

PHẬT-GIÁO NGUYỄN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2560



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN II

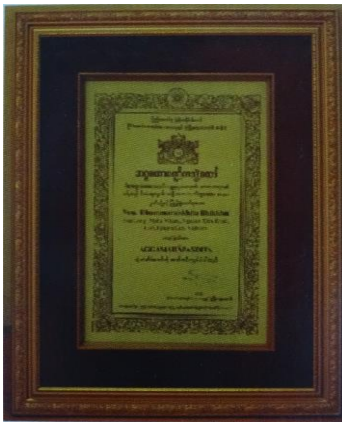
QUY-Y TAM-BẢO (TISARAṆA)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỶ KHƯU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2017



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN II
QUY-Y TAM-BẢO

Dhammapaññākāra
Món Quà Pháp

⇒ [Mục lục](#)

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYỄN-THUY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2560

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN II

QUY-Y TAM-BẢO
(TISARAṆA)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỈ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO – 2017

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhì, có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ nhì “Quyển II Quy-Y Tam-Bảo” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Quy-Y Tam-Bảo là đề tài rộng lớn, bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt từ các nguồn tài liệu đem trình bày trong quyển Quy-Y Tam-Bảo này, giúp cho độc giả hiểu biết một phần cơ bản trong Phật-giáo.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Quy-Y Tam-Bảo lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bốn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hoá, sự an-lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2560 / DL. 2017
Rừng Núi Viên Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṅghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṅca Saṅghaṅca,
abhivandīya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanā ' ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.

Kệ Đảnh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

QUYỂN II

**QUY-Y TAM-BẢO
(TISARAṆA)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 7 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

*1- Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)*

- Đức-Phật (Buddha).*
- Đức-Pháp (Dhamma).*
- Đức-Tăng (Saṃgha).*

*2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)*

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).*
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).*
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana)*

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Saṃhaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisaṛaṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasaṛaṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasaṛaṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Saṃhasaṛaṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**
(*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kamma-catuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvattu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm 7 quyển như sau:

1- Quyển I: **Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có 2 chương là chương I và chương II.

2- *Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tiarāṇa)* gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

3- *Quyển III: Pháp-Hành-Giới (Sīlācāra)* có 1 chương là chương V.

4- *Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp (Kamma-kammaphala)* có 1 chương là chương VI.

5- *Quyển V: Phước-Thiện (Puñña-kusala)* có 1 chương là chương VII.

6- *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* có 1 chương là chương VIII gồm có 3 tập: tập 1, tập 2, tập 3.

7- *Quyển VII: Pháp-Hành-Thiền (Bhāvanā)* có 1 chương là chương IX gồm có 2 tập: tập 1, tập 2.

Như vậy, bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương được sắp đặt theo tuần tự như sau:

1- Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)**

Phật-giáo có 3 ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo (Ratanattaya)**

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Đức-Phật có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).

- Đức-Pháp có 6 ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).

- Đức-Tăng có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (*Sammaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisarāṇa*)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasarāṇa*),

- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasarāṇa*),

- Quy-y Tăng-bảo (*Sammasarāṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì mới giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc cận-sự-nữ (*upāsikā*) cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khưu, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**

(*Kamma-kammaphala*)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (Kammacatuka).
- Bất-thiện-nghiệp (Akusalakamma).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (Akusalavipāka).
- Thiện-nghiệp (Kusalakamma).
- Quả của thiện-nghiệp (Kusalavipāka).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (Puñña-kusala)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (Puññakriyāvatthu).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo 10 phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (tīhetuka-ukkaṭṭha-kusalakamma) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī).

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (Tīmasapāramī).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

* Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.

* Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (Bhāvanā)

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).
- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép thần-thông thế gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả chết, chỉ có bậc thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiền thiện-tâm còn lại đều trở

thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*) không còn có cơ-hội cho quả đợc nữa.

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Quyển I: Tam-Bảo (Ratanattaya) gồm có chương I và chương II đã trình bày xong, tiếp theo

Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tiarāṇa):

Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tisarāṇa) gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

Chương III: Ân-Đức Tam-Bảo (Ratanattayaḡa):

- Ân-đức Phật-bảo (*Buddhaḡa*) có 9 ân-đức-Phật.
- Ân-đức Pháp-bảo (*Dhammaḡa*) có 6 ân-đức-Pháp.
- Ân-đức Tăng-bảo (*Saḡhaḡa*) có 9 ân-đức-Tăng.

9 Ân-đức-Phật, 6 ân-đức-Pháp, 9 ân-đức-Tăng là đối-tượng dễ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, mà **đức-tin** là pháp dẫn đầu mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp cao thượng nhất.

Cho nên, các hàng thanh-văn cần phải học hỏi, hiểu biết rõ đầy đủ 9 ân-đức-Phật, 6 ân-đức-Pháp, 9 ân-đức-Tăng, bởi vì ân-đức Tam-bảo là đối-tượng dễ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

Ân-đức Tam-bảo có tầm quan trọng trong Phật-giáo.

*** Ân-đức Tam-bảo là đề-mục của thiên-định**

Trong 40 đề-mục thiên-định, có 10 đề-mục niệm-niệm (*ānussati*) có 3 đề-mục đầu là:

- Đề-mục niệm-niệm ân-đức-Phật đó là niệm-niệm 9 ân-đức-Phật.
- Đề-mục niệm-niệm ân-đức-Pháp đó là niệm-niệm 6 ân-đức-Pháp.
- Đề-mục niệm-niệm ân-Đức-Tăng đó là niệm-niệm 9 ân-đức-Tăng.

Như vậy:

- 9 ân-đức-Phật là đối-tượng-thiên-định của đề-mục niệm-niệm 9 Ân-đức-Phật.

- 6 ân-đức-Pháp là đối-tượng-thiên-định của đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức-Pháp.

- 9 ân-đức-Tăng là đối-tượng-thiên-định của đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức-Tăng.

3 đề-mục niệm-niệm ân-đức Tam-bảo: niệm-niệm Ân-đức Phật-bảo, niệm-niệm ân-đức Pháp-bảo, niệm-niệm ân-đức Tăng-bảo này chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, không có ngoài Phật-giáo. Còn lại các đề-mục thiên-định khác, có trong Phật-giáo và ngoài Phật-giáo.

*** Ân-đức Tam-bảo là đối-tượng của phép quy-y Tam-bảo**

Phép quy-y Tam-bảo theo pháp-tam-giới (*lokiyasaraṇa-gamana*) được thành tựu là do nhờ đối-tượng ân-đức Tam-bảo

* **Khi thọ phép quy-y Phật-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng là 9 Ân-đức-Phật.

* **Khi thọ phép quy-y Pháp-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng là 6 ân-đức-Pháp.

* **Khi thọ phép quy-y Tăng-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng là 9 ân-đức-Tăng.

Như vậy, đối với hạng phàm-nhân, ân-đức Tam-bảo thật là tối ư quan trọng, bởi vì ân-đức Tam-bảo là đối-tượng chính hỗ trợ cho phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới được thành tựu.

* Nếu là người nam phàm-nhân tại gia, thì người ấy trở thành cận-sự-nam (upāsaka).

* Nếu là người nữ phàm-nhân tại gia, thì người ấy trở thành cận-sự-nữ (upāsikā) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

* Nếu là giới-tử xuất gia, thì giới-tử ấy trở thành vị sa-di (sāmaṇera) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Do đó, chương III **Ân-đức Tam-bảo** là đối-tượng của chương IV **Quy-y Tam-bảo**.

Chương IV: Quy-Y Tam-bảo (Tisarāṇa)

- Quy-y Phật-bảo (Buddhasarāṇa).
- Quy-y Pháp-bảo (Dhammasarāṇa).
- Quy-y Tăng-bảo (Saṃghasarāṇa).

Quy-y Phật-bảo, quy-y Pháp-bảo, quy-y Tăng-bảo là một phép gọi là **phép quy-y Tam-bảo**, để trở thành người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Phép quy-y Tam-bảo có 2 phép:

- 1- Phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới (Lokuttarasarāṇagamana).
- 2- Phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới (Lokiyasarāṇagamana).

Phép quy-y Tam-bảo theo pháp-siêu-tam-giới như thế nào?

Một người đến hầu Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo. Ngay khi **sát-na Thánh-đạo-tâm phát sinh** có đối-tượng Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt được phiền-não, đồng thời **bậc Thánh-nhân ấy đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới** (Lokuttarasaraṇagamana).

Tuy đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp-siêu-tam-giới ở trong tâm rồi, nhưng bậc Thánh-nhân tại gia ấy vẫn còn phải thọ phép quy-y Tam-bảo theo pháp-tam-giới, trước sự hiện diện của Đức-Phật, hoặc bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật; kính xin Ngài (quý Ngài) chứng minh và công nhận bậc Thánh-nhân tại gia ấy là người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc người cận-sự-nữ (upāsikā) đã quy-y Tam-bảo kể từ đó cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Khi ấy, bậc Thánh-nhân tại gia ấy mới được chính thức gọi là người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc người cận-sự-nữ (upāsikā) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Phép quy-y Tam-bảo theo pháp-tam-giới như thế nào?

Những hạng phàm-nhân tại gia là bậc thiện-trí có đức-tin trong sạch nơi **Tam-bảo**, có trí-tuệ sáng suốt học hỏi hiểu rõ **9 ân-đức-Phật**, **6 ân-Đức-Pháp**, **9 ân-Đức-Tăng**, có nhận thức đúng đắn rằng: Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng; có ý nguyện muốn trở thành người cận-sự-nam (upāsaka) (hoặc người cận-sự-nữ) (upāsikā) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Người ấy đến hầu Đức-Phật, hoặc bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, thành kính xin làm lễ thọ **phép quy-y Tam-bảo**.

* **Khi thọ phép quy-y Phật-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-Đức-Phật.

* **Khi thọ phép quy-y Pháp-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-Đức-Pháp.

* **Khi thọ phép quy-y Tăng-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-Đức-Tăng.

Hạng phàm-nhân ấy thọ phép quy-y Tam-bảo với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng ân-Đức Tam-bảo, đồng thời diệt bằng cách chế ngự được phiền-nã. Ngay khi ấy, hạng phàm-nhân ấy thành tựu **phép quy-y Tam-bảo theo pháp-tam-giới** (lokiyasaranagamana), trở thành người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc người cận-sự-nữ (upāsikā) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Như vậy, phép quy-y Tam-bảo này không chỉ đối với các hạng phàm-nhân tại gia mà còn đối với các bậc Thánh-nhân tại gia nữa.

Các bậc Thánh-nhân tại gia được thành tựu 2 phép quy-y Tam-bảo: phép quy-y Tam-bảo theo pháp-siêu-tam-giới và phép quy-y Tam-bảo theo pháp-tam-giới.

Còn các hạng phàm-nhân tại gia chỉ thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp-tam-giới mà thôi, chưa thành tựu được phép quy-y Tam-bảo theo pháp-siêu-tam-giới.

Nếu khi nào hạng phàm-nhân thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn trở thành bậc Thánh-nhân thì khi ấy vị Thánh-nhân ấy mới thành tựu được phép quy-y Tam-bảo theo pháp-siêu-tam-giới.

* Đối với các hạng phàm-nhân tại gia, nếu muốn thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp-tam-giới, để trở thành người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc người cận-sự-nữ (upāsikā) thật sự trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, trước tiên, người ấy cần phải có đức-tin nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, học hỏi, hiểu rõ **9 ân-đức-Phật, 6 ân-Đức-Pháp, 9 ân-Đức-Tăng**; bởi vì, những ân-đức Tam-bảo này là đối-tượng chính của đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong phép quy-y Tam-bảo.

* **Khi thọ phép quy-y Phật-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức-Phật.

* **Khi thọ phép quy-y Pháp-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-Đức-Pháp.

* **Khi thọ phép quy-y Tăng-bảo** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-Đức-Tăng.

Khi đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có ân-đức Tam-bảo làm phận sự thọ phép quy-y Tam-bảo, trước sự hiện diện của Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn hoặc bậc phàm thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, người ấy kính xin Ngài (hoặc quý Ngài) chứng minh và công nhận người ấy là người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc người cận-sự-nữ (upāsikā) đã quy-y Tam-bảo, kể từ lúc đó cho đến trọn đời, trọn kiếp.

* Trong đời có số người quan niệm rằng: “Trong gia đình có thờ tượng Đức-Phật, ta là người có đức-tin nơi Tam-bảo, hằng ngày thường lễ bái cúng dường Tam-bảo, đến chùa làm mọi phước-thiện như bố-thí, cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, v.v...”

Nư vậy, đương nhiên ta là người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc người cận-sự-nữ (upāsikā) trong Phật-giáo rồi!”

Nhưng thật ra, dù những người ấy đã tạo những phước-thiện như vậy, vẫn chưa đủ tiêu chuẩn để chính thức trở thành người cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc người cận-sự-nữ (*upāsikā*) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Những người ấy chỉ có thể gọi là người có đại-thiện-tâm tín ngưỡng trong Phật-giáo, hoặc là người có đức-tin nơi Tam-bảo mà thôi.

Để chính thức trở thành một người cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc người cận-sự-nữ (*upāsikā*) thật sự trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, những hạng phàm-nhân tại gia ấy cần phải **thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp-tam-giới**, nhờ có sự hiện diện của bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, kính xin Ngài chứng minh và công nhận người ấy là người cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc người cận-sự-nữ (*upāsikā*) đã quy-y Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp. Khi ấy, người ấy mới chính thức được trở thành cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc người cận-sự-nữ (*upāsikā*), là một trong tứ chúng đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama có tứ chúng đệ-tử là tỳ-khưu (*bhikkhu*), tỳ-khưu-ni (*bhikkhuni*), cận-sự-nam (*upāsaka*), cận-sự-nữ (*upāsikā*).

Khi một người đã trở thành cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc người cận-sự-nữ (*upāsikā*) là có một địa vị cao quý trong Phật-giáo. Cho nên, mỗi người cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc người cận-sự-nữ (*upāsikā*) đã quy-y Tam-bảo rồi, trở thành một trong tứ chúng đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, người ấy được gán gũ thân cận nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có quyền thừa hưởng Pháp-bảo cao-thượng của Đức-Phật, có bốn phận hộ trì Tam-bảo, giữ gìn duy trì Pháp-bảo cao thượng cho được trường

tồn lâu dài trên thế gian này, để đem lại sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa cao thượng từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp cao thượng đó là 4 Thánh-đạo-tâm có quả là 4 Thánh-quả-tâm và Niết-bàn.

Quyển sách “**Quy-Y Tam-Bảo**” này, bản sư đã dày công sưu tầm, gom nhặt mọi phép quy-y Tam-bảo, bắt đầu từ **phép quy-y Nhị-Bảo đầu tiên** của hai anh em lái buôn Tapussa và Bhallika, tại cội cây Rājayatana gần cội Đại-Bồ-đề, sau khi **Đức-Phật Gotama** đã an hưởng pháp vị giải thoát suốt 7 tuần lễ tại 7 nơi, gồm 49 ngày, xung quanh cội Đại-Bồ-đề của **Đức-Phật Gotama**.

Tiếp theo sau là **phép quy-y Tam-bảo đầu tiên của thân phụ và thân mẫu của Ngài Trưởng-lão Yasa**, và các phép quy-y Tam-bảo khác nhau từ thời xưa cho đến phép quy-y Tam-bảo phổ thông thời nay, hiện đang lưu truyền trong các nước Phật-giáo Theravāda như: Nước Srilankā (Tích-lan), nước Myanmar (Miến-Điện), nước Thái-Lan, nước Campuchia, nước Lào, Phật-giáo Nguyên-thủy tại Việt Nam, v.v...

Trong quyển sách “**Quy-Y Tam-Bảo**” này, bản sư đã cố gắng hết sức mình để sưu tầm, gom nhặt những nguồn tài liệu có liên quan đến quy-y Tam-bảo, từ Tam-Tạng Pāli và các Chú-giải Pāli chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về **phép quy-y Tam-bảo**, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta. Bản sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển sách “**Quy-Y Tam-Bảo**” tái bản lần thứ nhì này có sửa và bổ sung được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách; các thí-chủ trong nước và ngoài nước có đức-tin trong sạch lo ấn hành và đã được Nhà xuất bản Tôn-giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-Lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-Lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-Lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-Lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ Quang), Ngài Trưởng lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-lâm, Huế) cùng chư Trưởng-lão, chư Đại-đức khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinaṃ hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañ ceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ... Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt-đoạn-tuyệt được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không

có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh; và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não trăm-luân, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu dâng lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Ngài, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Ngài, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-*

Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù khi được thành tựu quả-báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù khi được thành tựu quả-báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có cầu mong sớm thành tựu quả-báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

*Īcchitaṃ patthitaṃ ahaṃ,
Khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2560 / DL. 2016
Rừng Núi Viên Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO
LỜI NÓI ĐẦU
MỤC LỤC

CHƯƠNG III ÂN-ĐỨC TAM-BẢO

I- ÂN-ĐỨC PHẬT-BẢO (Buddhaṅga)

Ý nghĩa 9 Ân-đức Phật-bảo	2
Giải thích về 9 Ân-đức Phật-bảo	3
1. Ân-đức Phật-bảo thứ nhất: Araham	3
* Araham có 5 ý nghĩa	3
- Phiền-não có 10 loại	5
- Tính chất của phiền-não có 3 loại	6
- Tham-ái có 108 loại	9
- Vòng Tam-luân	19
- Giải thích vòng Tam-luân	20
1. Phiền-não-luân làm nhân duyên tạo Nghiệp-luân ..	21
2. Nghiệp-luân cho Quả-luân	21
3. Quả-luân sinh Phiền-não-luân	22
- Niệm ân-đức Araham	24
2. Ân-đức Phật-bảo thứ nhì: Sammāsambuddho	25
- Chân-lý tứ Thánh-đế	26
- Ñeyyadhamma	27
- Niệm Ân-đức Sammāsambuddho	28
3. Ân-đức Phật-bảo thứ ba: Vijjācaraṇasampanno	30
- Tam-minh	30
- Bát-minh	31
- 15 Đức-hạnh cao thượng	32
- Niệm Ân-đức Vijjācaraṇasampanno	33
4. Ân-đức Phật-bảo thứ tư: Sugato	34
- Sugato có 4 ý nghĩa	34
- Niệm Ân-đức Sugato	38

5. Ân-đức Phật-bảo thứ năm: Lokavidū	39
- Tam-Tông-Pháp có 3 loại	39
- Tam-giới.....	41
- 11 cõi dục-giới	41
- 16 cõi sắc-giới phạm thiên	42
- 4 cõi vô sắc-giới phạm thiên	44
- Niệm Ân-đức Lokavidū	45
6. Ân-đức Phật-bảo thứ sáu:	
Anuttaro purisadammasārathi	46
- Giáo hóa người ác trở thành bậc Thánh-nhân	46
- Giáo hóa dạ xoa ác trở thành bậc Thánh-nhân.....	47
- Giáo hóa phạm thiên tà-kiến trở thành chánh-kiến.....	47
- Giáo hóa loài súc-sinh.....	48
- Niệm Ân-đức Anuttaro purisadammasārathi	49
7. Ân-đức Phật-bảo thứ bảy:	
Satthā devamanussānam	50
- Sự lợi ích an-lạc kiếp hiện-tại	51
- Sự lợi ích an-lạc những kiếp vị-lai.....	53
- Sự lợi ích an-lạc cao thượng Niết Bàn	56
- Niệm Ân-đức Satthādevamanussānam	60
8. Ân-đức Phật-bảo thứ tám: Buddho	61
- Niệm Ân-đức Buddho	63
9. Ân-đức Phật-bảo thứ chín: Bhagavā	64
- Ân-đức Bhagavā: Đức-Thế-Tôn có 6 ân-đức chính	67
- 5 phận sự của Đức Phật.....	69
- Niệm Ân-đức Bhagavā.....	72
* Đề-mục niệm-niệm 9 Ân-đức Phật-bảo (Buddhānussati) ..	73
- Phương pháp niệm-niệm 9 Ân-đức Phật-bảo	74
- Pháp-hành Thiên-tuệ	78
* Quả báu đặc biệt niệm-niệm 9 Ân-đức Phật-bảo.....	80
- Nhận xét về đề-mục niệm-niệm 9 Ân-đức Phật-bảo.....	81
- Ban đầu có đức-tin, sau càng vững chắc.....	82
- Ban đầu không có đức-tin, sau phát sinh đức-tin	84
* Phân tích niệm 9 Ân-đức Phật-bảo	88

II- ÂN-ĐỨC PHÁP-BẢO (Dhammaguṇa)

Ý nghĩa 6 Ân-đức Pháp-bảo	90
Giải Giải Về 6 Ân-đức Pháp-bảo	91
1. Ân-đức Pháp-bảo thứ nhất: Svākkhāto Dhammo	91
2. Ân-đức Pháp-bảo thứ nhì: Sandiṭṭhiko Dhammo.....	94
3. Ân-đức Pháp-bảo thứ ba: Akāliko Dhammo	97
- Đồ biểu Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Sotāpattimaggavīthiccitta)	98
4. Ân-đức Pháp-bảo thứ tư: Ehipassiko.....	100
5. Ân-đức Pháp-bảo thứ năm: Opaneyyiko	101
6. Ân-đức Pháp-bảo thứ sáu:	
Paccattaṃ veditabbo viññūhi	104
- Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthiccitta).....	105
- Khả năng đặc biệt của mỗi bậc Thánh-nhân	106
- Bậc Thánh-nhân nhập Thánh-quả.....	107
- Ân-đức Pháp-bảo được thực chứng	108
- 6 Ân-đức Pháp-bảo	110
* Đề-mục niệm 6 Ân-đức Pháp-bảo (Dhammānussati)...	111
* Phương pháp niệm-niệm 6 Ân-đức Pháp-bảo	111
- Quả báu trong kiếp hiện-tại	113
- Quả báu trong những kiếp vị-lai.....	114
- Pháp-hành Thiên-tuệ	115
* Quả báu đặc biệt niệm 6 Ân-đức Pháp-bảo	118
- Nhận xét về đề-mục niệm Ân-đức Pháp-bảo	119

III- ÂN-ĐỨC TĂNG-BẢO (Saṃghaguṇa)

Ý nghĩa 9 Ân-đức Tăng-bảo	120
Giải giải về 9 Ân-đức Tăng-bảo	122
1. Ân-đức Tăng-bảo thứ nhất: Suppaṭipanno.....	123
2. Ân-đức Tăng-bảo thứ nhì: Ujuppaṭipanno	125
3. Ân-đức Tăng-bảo thứ ba: Nāyappaṭipanno	126
4. Ân-đức Tăng-bảo thứ tư: Sāmīcippaṭipanno.....	127
5. Ân-đức Tăng-bảo thứ năm: Āhuneyyo	133
- Tạo phước-thiện trong Phật-giáo, ngoài Phật-giáo	133

- Tích Đức-vua trời Sakka trong tích Mahākassapatttheraṇḍapātadinnavatthu	133
6. Ân-đức Tăng-bảo thứ sáu: Pāhuneyyo.....	136
- Kinh Kulasutta	137
7. Ân-đức Tăng-bảo thứ bảy: Dakkhiṇeyyo.....	139
- Tích bồ-thí cơm cháy	140
- Tích Sāriputtattheramātupeta	142
- Tích Vihāravimāna.....	146
8. Ân-đức Tăng-bảo thứ tám: Añjalikaraṇīyo	147
- Tích Đức-vua trời Sakka đánh lễ chư tỳ-khưu-Tăng Kinh Saṃghavandanāsutta	148
9. Ân-đức Tăng-bảo thứ chín:	
Anuttaraṃ puññakkhettaṃ.....	150
- Tích thiên nữ Lajādevadhītā	151
- Tích ông Puṇṇa	153
- Quả báu phước-thiện bồ-thí đến Tỳ-khưu-Tăng	159
* Đề-mục niệm 9 Ân-đức Tăng-bảo (Saṃghānussati)	159
* Phương pháp niệm Ân-đức Tăng-bảo.....	160
- Quả báu trong kiếp hiện tại	163
- Quả báu trong những kiếp vị lai.....	163
- Pháp-hành Thiên-tuệ.....	165
* Quả báu đặc biệt niệm 9 Ân-đức Tăng-bảo.....	167
- Nhận xét về đề-mục niệm Ân-đức Tăng-bảo.....	168
* Sự lợi ích niệm Ân-đức Tam-bảo	169
- Đề-mục Niệm Ân-đức Tam-bảo	170
- Oai lực niệm Ân-đức Tam-bảo.....	172
- Tích Ngài-Trưởng-lão Mahākappina	172
- Kinh Selasutta	181
- Người trí lựa chọn nơi quy-y.....	193
- Bài kinh Tevijjasutta	193
- Quả báu đặc biệt niệm Ân-đức Tam-bảo	210
- Tích Ngài Đại-đức Sugandhatthera.....	211
- Quả báu tán dương Ân-đức Tam-bảo	212
- Đức-tin trong sạch nơi ngôi cao cả	214

* Lễ xin thọ Phép quy-y Tam-bảo	341
- Thọ Phép quy-y Tam-bảo phổ thông	343
- Thọ Phép quy-y Tam-bảo thành thói quen tốt	353
* Quả báu của Phép quy-y Tam-bảo	356
- Phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới và quả báu	356
- Kiếp hiện-tại.....	357
- Kiếp vị-lai	357
- Phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới và quả báu ..	358
- Kinh Velāmasutta.....	358
- Tích quả báu của phép quy-y Tam-bảo.....	362
- Tích Ngài Trưởng-lão Saraṇagamaniyatthera.....	362
* Năng lực phước-thiện của Phép quy-y Tam-bảo	365
- Tích ngư dân tên Damila.....	365
- 10 Quả báu của Phép quy-y Tam-bảo	368
- Kinh Sakkasutta	369
- Tầm quan trọng của Phép quy-y Tam-bảo.....	370
- Nghi thức thọ Tỳ-khuru.....	371
- Nghi thức lễ xuất gia trở thành Sa-di.....	374
- Người cận-sự-nam - cận-sự-nữ trong Phật-giáo.....	380
* Các pháp hỗ trợ Phép quy-y Tam-bảo	381
- Kinh Mahānāmasutta	382
- Cận sự-nam - cận-sự-nữ thấp hèn hoặc cao quý	386
- 5 Chi pháp cao quý.....	387
- Kinh Gavesīsutta	390
* Nghi thức thọ Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới ..	396
- Lễ sám hối Tam-bảo	398
- Bài sám hối Tam-bảo	399
- Nội dung bài sám hối Tam-bảo.....	400
- Lễ xin thọ Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới	401
* Phật-giáo Nguyên-thủy tại Việt-Nam	402
- Nghi thức lễ thọ Phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới.....	403
- Bài kệ sám hối Đức-Phật-bảo	404
- Bài kệ sám hối Đức-Pháp-bảo	404
- Bài kệ sám hối Đức-Tăng-bảo	405
- Bài kệ cầu nguyện.....	405

- Lợi ích của sự sám hối và cầu nguyện	406
- Xin thọ Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.....	408
* Hướng dẫn Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới ...	409
1. Cách thứ nhất: Hoàn toàn bằng tiếng Pāli	410
- Đánh lễ Đức-Phật.....	411
- Thọ Phép quy-y Tam-bảo	411
- Thọ trì Ngũ-giới	412
- Bài kệ khăng định quy-y Tam-bảo.....	413
* Phép quy-y Tam-bảo 3 câu cùng một lúc, hoàn toàn bằng tiếng Pāli	414
- Đánh lễ Đức-Phật.....	415
- Thọ Phép quy-y Tam-bảo	415
- Thọ trì ngũ-giới	415
- Bài kệ khăng định quy-y Tam-bảo.....	416
2. Cách thứ nhì: Tiếng Pāli có nghĩa tiếng Việt	417
- Bài kệ sám hối Đức-Phật-bảo	417
- Bài kệ sám hối Đức-Pháp-bảo	417
- Bài kệ sám hối Đức-Tăng-bảo	418
- Bài kệ cầu nguyện	419
- Xin thọ Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.....	419
- Phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới	419
- Đánh lễ Đức-Phật.....	420
- Thọ Phép quy-y Tam-bảo	420
- Thọ trì ngũ-giới	420
- Bài kệ khăng định quy-y Tam-bảo.....	423
3. Cách thứ ba: Hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt	424
- Nghi thức thọ Phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới bằng nghĩa tiếng Việt.....	425
- Bài kệ sám hối Đức-Phật-bảo	425
- Bài kệ sám hối Đức-Pháp-bảo	425
- Bài kệ sám hối Đức-Tăng-bảo	425
- Bài kệ cầu nguyện	426
- Xin thọ Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.....	426
- Đánh lễ Đức-Phật.....	427
- Thọ Phép quy-y Tam-bảo	427

CHƯƠNG III
ÂN-ĐỨC TAM-BẢO
(RATANATTAYAGUṆA)

Quyển I: Tam-Bảo gồm có 2 chương: chương I và chương II đã trình bày xong, tiếp theo **quyển II: Quy-Y Tam-Bảo** gồm có 2 chương: chương III là **Ân-đức Tam-bảo** và chương IV **Quy-y Tam-bảo** sẽ được trình bày:

Chương III là Ân-đức Tam-bảo:

- 1- *Ân-đức Phật-bảo (Buddhagūṇa),*
- 2- *Ân-đức Pháp-bảo (Dhammagūṇa),*
- 3- *Ân-đức Tăng-bảo (Saṃhagūṇa).*

I- Ân-Đức Phật-Bảo (Buddhagūṇa)

Trong bài kinh *Dhajaggasutta*, Đức-Phật dạy chư tỳ-khưu niệm 9 ân-đức Phật-bảo như sau:

“Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”⁽¹⁾

Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 9 ân-đức là Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.

9 *Ân-đức Phật-bảo* này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên.

¹ Saṃyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Dhajaggasutta.

Ý Nghĩa 9 Ân-Đức Phật-Bảo

1- **Arahant**: Đức A-ra-hán là Bậc cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tĩnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại chư-thiên và phạm-thiên.

2- **Sammāsambuddho**: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (vāsana), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh. Do đó, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

3- **Vijjācaraṇasampanno**: Đức Minh-Hạnh-Túc là Bậc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh và 15 Đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato**: Đức Thiện-Ngôn là Bậc thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng-sinh.

5- **Lokavidū**: Đức Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh (sattaloka), tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka), tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).

6- **Anuttaro purisadammasārathi**: Đức Vô-Thượng Giáo-Hóa Chúng-Sinh là Bậc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phạm-nhân lên bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānaṃ**: Đức Thiên-Nhân-Sư là Bậc Thầy của nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên, ...

8- **Buddho**: Đức-Phật là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-

ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, rồi Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn tùy theo năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā:** Đức-Thế-Tôn là Bậc có 6 ân-đức đặc biệt do thành tựu đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật của Đức-Phật.

Giảng Giải Về 9 Ân-Đức Phật-Bảo

Trong bộ Chú-Giải giảng giải 9 ân-đức Phật-bảo được tóm lược sau đây:

1- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Nhất: Araham

Itipi so Bhagavā Araham.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Á-rá-hăng)

Nghĩa:

- *So Bhagavā:* Đức-Thế-Tôn.

- *Itipi:* Do Ngài là Bậc Thánh A-ra-hán cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên, ...

- *Araham:* Do đó Đức-Thế-Tôn có **ân-đức A-ra-hán.**

Araham có 5 ý nghĩa

- *Araham* có nghĩa là xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường.

- *Araham* có nghĩa là đã xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não.

- *Arahạt có nghĩa là đã diệt tận mọi kẻ thù là phiền-não.*
- *Arahạt có nghĩa là đã phá hủy vòng luân-hồi trong 3 giới 4 loài.*
- *Arahạt có nghĩa là không bao giờ làm điều ác ở nơi kín đáo.*

Giải thích:

1- Arahạt có ý nghĩa bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường như thế nào?

Đức-Thế-Tôn là Bạc Tối-Thượng độc nhất vô nhị, trong muôn ngàn cõi tam-giới chúng-sinh. Thật vậy, trong toàn thể chúng-sinh không có một người nào, một Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, phạm-thiên, ... nào có đầy đủ 5 đức: giới-đức, định-đức, tuệ-đức, giải-thoát-đức, giải-thoát-tri-kiến-đức như Đức-Thế-Tôn.

Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 5 đức:

- *Giới-đức* trong sạch hoàn toàn thanh-tịnh,
- *Định-đức* hoàn toàn thanh-tịnh,
- *Tuệ-đức* hoàn toàn thanh-tịnh,
- *Tuệ-giải-thoát-đức* hoàn toàn thanh-tịnh,
- *Tuệ-giải-thoát-tri-kiến-đức* hoàn toàn thanh-tịnh.

Chỉ có Đức-Thế-Tôn mới có đầy đủ 5 đức ấy mà thôi. Do đó, Đức-Thế-Tôn là Bạc Tối-Thượng nhất trong toàn tam-giới chúng-sinh, là Bạc xứng đáng cho chúng-sinh lễ bái cúng dường. Chúng-sinh nào lễ bái cúng dường rồi, chúng sinh ấy sẽ được quả báu lớn, sự lợi ích lớn, sự tiến hóa cao thượng, sự an-lạc cao thượng lâu dài. Như Đức-Phật dạy:

- Nay chư tỳ-khưu! Bạc Tối-Thượng độc nhất vô nhị, khi xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho phần đông chúng-sinh, để tế

độ chúng-sinh, nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên. Bạc Tối-Thượng độc nhất ấy là ai? Bạc Tối-Thượng độc nhất vô nhị ấy chính là Như-Lai, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- Đây chư tỳ-khuru! Như-Lai là Bạc Tối-Thượng độc nhất vô nhị, xuất hiện trên thế gian để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho phần đông chúng-sinh, nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên.”⁽¹⁾

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có **ân-đức Araham** với ý nghĩa bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của tất cả chúng-sinh.

2- *Araham* có ý nghĩa xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não như thế nào?

Phiền-não dịch từ tiếng Pāli: *kilesa*.

Kilesa: *Phiền-não* là những *bất-thiện tâm-sở* đồng sinh với những *bất-thiện-tâm* làm cho thân tâm nóng nảy, khó chịu, khổ thân, khổ tâm; *phiền-não* còn làm cho tâm, tâm-sở bị ô nhiễm, khiến tạo nghiệp do thân, khẩu, ý.

Phiền-não có 10 loại

1- *Tham (lobha)* là *tham tâm-sở* đồng sinh với 8 *tham-tâm*, có trạng thái tham muốn trong đối-tượng.

2- *Sân (dosa)* là *sân tâm-sở* đồng sinh với 2 *sân-tâm*, có trạng thái hung dữ, tàn bạo, không tham muốn trong đối-tượng.

3- *Si (moha)* là *si tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng thái si-mê, không biết rõ thật-tánh của các pháp.

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Ekakanipāta*.

4- *Tà-kiến (ditṭhi)* là *tà-kiến tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham-tâm hợp tà-kiến* có trạng thái thấy sai, chấp lầm nơi đối-tượng.

5- *Ngã-mạn (māna)* là *ngã-mạn tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham-tâm không hợp với tà-kiến*, có trạng thái so mình với người: *hơn người, bằng người, kém thua người*.

6- *Hoài-nghi (vicikicchā)* là *hoài-nghi tâm-sở* đồng sinh với 1 *si-tâm hợp với hoài-nghi*, có trạng-thái hoài-nghi nơi đối-tượng.

7- *Buôn-chán (thīna)* là *buôn-chán tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham-tâm* và 1 *sân-tâm* gồm có 5 *bất-thiện-tâm cần tác-động* có trạng-thái không hăng hái, buông bỏ đối-tượng.

8- *Phóng-tâm (uddhacca)* là *phóng-tâm tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng-thái không an trụ nơi đối-tượng.

9- *Không biết hổ-thẹn (hiri)* là *không biết hổ-thẹn tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng-thái tự mình không biết hổ-thẹn tội-lỗi, khi hành ác.

10- *Không biết ghê-sợ (ottappa)* là *không biết ghê-sợ tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng-thái không biết ghê-sợ tội-lỗi, khi hành ác.

Đó là 10 loại *phiền-não*, mỗi khi có *phiền-não* nào phát sinh ở *bất-thiện-tâm* nào, thì không những làm cho tâm bị ô nhiễm, nóng nảy, mà còn làm cho thân cũng nóng nảy, khó chịu, mặt mày mất vẻ tự nhiên.

Tính chất của phiền-não có 3 loại

- *Vītikamakilesa* là *phiền-não loại thô*, được biểu hiện ra ở *thân hành-ác, khẩu nói-ác*. *Phiền-não loại thô* này có thể diệt bằng *pháp-hành giới*. *Hành-giả có tác-y*

thiện-tâm (cetanā) tránh xa mọi hành-ác, giữ gìn giới làm cho *thân và khẩu được trong sạch*, thì *diệt-tùng-thời phiền-não loại thô* này.

- *Pariyutṭhānakilesa* là *phiền-não loại trung* phát sinh ở trong tâm, đó là 5 *pháp-chướng-ngại*⁽¹⁾, làm cho tâm cảm thấy khó chịu, khổ tâm, ngăn cản mọi thiện-pháp. *Phiền-não loại trung* này có thể diệt bằng *pháp-hành thiền-định*. Khi hành-giả chứng đắc *đệ nhất thiền sắc-giới*, nhờ có 5 *chi thiện* có thể *diệt bằng cách chế-ngự*, đề nén được *phiền-não loại trung* này.

- *Anusayakilesa* là *phiền-não cực kỳ vi-tế* ẩn tàng ngấm ngấm ở trong tâm thức, đó là 7 *pháp phiền-não ngủ ngấm trong tâm*⁽²⁾ không hiện rõ. *Phiền-não loại cực kỳ vi-tế* này có thể bị *diệt bằng pháp-hành thiền-tuệ*. Khi hành-giả chứng đắc 4 *Thánh-đạo-tuệ* mới có thể *diệt tận* được *phiền-não loại cực kỳ vi-tế* này.

Phiền-não tính rộng có 1.500 loại

Khi 10 *loại phiền-não* kể trên liên quan đến đối-tượng làm nhân duyên để phát sinh *phiền-não*, tính rộng có 1.500 *loại phiền-não*.

Cách tính như sau:

75 pháp có thể làm đối-tượng của *phiền-não*:

- *Tâm* tính là 1 pháp (vì cùng có một trạng-thái biết đối-tượng).

¹ 5 pháp-chướng-ngại: Tham-dục, thù-hận, buồn-chán - buồn-ngủ, phóng-tâm - hồi-hận, hoài-nghi.

² 7 pháp *phiền-não ngủ ngấm trong tâm*: Ái-dục ngủ-ngắm, kiếp-ái ngủ-ngắm, sân-hận ngủ-ngắm, ngã-mạn ngủ-ngắm, tà-kiến ngủ-ngắm, hoài-nghi ngủ-ngắm và vô-minh ngủ-ngắm.

- *Tâm-sở* tính 52 pháp (*mỗi tâm-sở có mỗi trạng-thái riêng biệt*).

- *Sắc-pháp* chỉ có 18 *sắc-pháp hiện-hữu thật rõ ràng*, và 4 *pháp-trạng-thái của sắc-pháp*.

Như vậy, gồm có $(1 + 52 + 18 + 4) = 75$ pháp có thể làm đối-tượng của phiền-não.

- 75 pháp này là đối-tượng của phiền-não ở bên trong mình, là *kẻ thù bên trong*.

- 75 pháp này cũng là đối-tượng của phiền-não ở bên ngoài mình, là *kẻ thù bên ngoài*.

Đối-tượng của phiền-não bên trong mình có 75 pháp và bên ngoài mình có 75 pháp gồm cả *thầy 150 pháp nhân với 10 loại phiền-não (tham, sân, si, tà-kiến, ngã-mạn, hoài-nghi, buồn-chán, phóng-tâm, không hổ-thẹn tội-lỗi, không ghê-sợ tội-lỗi) thành 1.500 loại phiền-não (150 x 10)*.

Thật ra, 10 loại phiền-não trong 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) mới làm cho tâm bị ô nhiễm, làm cho tâm nóng nảy, khó chịu, *khổ tâm, khổ thân*.

Phiền-não làm nhân duyên trực tiếp tạo **mọi ác-nghiệp** và làm nhân duyên gián tiếp tạo **mọi thiện-nghiệp** trong tam-giới (do vô-minh làm duyên nên tạo ác-nghiệp, thiện-nghiệp), để rồi cho quả của nghiệp, dẫn dắt trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới⁽¹⁾ 4 loài⁽²⁾.

Nghiệp này được dẫn dắt do bởi *tham-ái (taṇhā)*.

Tham-ái (taṇhā) đó là *tham tâm-sở (lobhacetāsika)*. Tham-ái có tất cả 108 loại.

¹ 3 giới: Dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới.

² 4 loài: Thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hoá-sinh.

Tham-ái có 108 loại

Cách tính 108 loại tham-ái theo 3 tính chất, 6 đối-tượng, 2 bên, 3 thời như sau:

3 tính chất của tham-ái:

- **Dục-ái** (*kāmatanḥā*): Tham-ái trong 6 đối-tượng: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

- **Hữu-ái** (*bhavatanḥā*): **Tham-ái** trong 6 đối-tượng hợp với **thường-kiến** và **tham-ái** trong thiền sắc-giới, thiền vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới.

- **Phi-hữu-ái** (*vibhavatanḥā*): Tham-ái trong 6 đối-tượng hợp với **đoạn-kiến**.

6 đối-tượng của tham-ái:

1- **Sắc-ái** (*rūpatanḥā*): Sắc là đối-tượng của tham-ái.

2- **Thanh-ái** (*saddatanḥā*): Âm thanh là đối-tượng của tham-ái.

3- **Hương-ái** (*gandhatanḥā*): Hương là đối-tượng của tham-ái.

4- **Vị-ái** (*rasatanḥā*): Vị là đối-tượng của tham-ái.

5- **Xúc-ái** (*phoṭṭhabbatanḥā*): Xúc là đối-tượng của tham-ái.

6- **Pháp-ái** (*dhammatanḥā*): Pháp là đối-tượng của tham-ái.

2 bên:

1- Bên trong: Tham-ái phát sinh bên trong tâm của mình.

2- Bên ngoài: Tham-ái phát sinh bên ngoài mình (của người khác).

3 thời:

1- Thời quá-khứ: Tham-ái đã phát sinh trong thời quá-khứ.

2- Thời hiện-tại: Tham-ái đang phát sinh trong thời hiện-tại.

3- Thời vị-lai: Tham-ái sẽ phát sinh trong thời vị-lai.

Như vậy, tham-ái có 3 tính chất nhân với 6 đối-tượng, nhân với 2 bên (trong và ngoài), nhân với 3 thời (quá-khứ, hiện-tại, vị-lai) thành 108 ($3 \times 6 \times 2 \times 3$) loại tham-ái, là nhân sinh khổ-đề.

Đức-Bồ-Tát Siddhattha tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thấy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được tất cả 1.500 loại phiền-não, 108 loại tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*)¹ do tích lũy từ vô lượng kiếp ở quá-khứ, tại dưới cội Đại-Bồ-đề, vào canh chót đêm rằm tháng tư, trở thành bậc **Thánh A-ra-hán** đầu tiên, trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có **ân-đức Araham** với ý nghĩa xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não và tiền-khiên-tật không bao giờ phát sinh được nữa.

3- Araham có ý nghĩa diệt tận mọi kẻ thù là phiền-não như thế nào?

Đức-Phật dạy: “Kẻ thù nguy hiểm chính là 1.500 loại phiền-não của mình”.

¹ Vāsanā: Tiền-khiên-tật này, bậc Thánh Thanh-văn không thể diệt được, Bậc Thánh A-ra-hán chỉ có khả năng diệt tận được 1.500 loại phiền-não và 108 loại tham-ái mà thôi, nhưng không thể diệt được mọi tiền-khiên-tật đã tích lũy từ vô lượng kiếp ở quá-khứ.

Sở dĩ gọi **phiền-não** là *kẻ thù* là vì *kẻ thù* ở trong đời này thường tìm cơ hội làm khổ mình, sát hại mình, không có một kẻ thù nào mong cho mình được an-lạc.

Cũng như vậy, **phiền-não** phát sinh trong **bất-thiện-tâm** làm cho mình *khổ tâm, khổ thân*, nóng nảy, khó chịu và còn khiến mình tạo *mọi ác-nghiệp*, làm khổ chúng-sinh khác, để rồi phải chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Sự thật, chỉ có **phiền-não bên trong bất-thiện-tâm của mình**, mới *trực tiếp làm khổ mình*, còn **phiền-não bên ngoài mình**, của người khác, không trực tiếp làm khổ mình được, nếu mình không tiếp nhận.

*Ví dụ: Người ta mắng chửi, đánh đập mình, nếu mình có **tâm nhân-nại**, không sân-hận, **phiền-não** không sinh, thì mình không bị **khổ tâm**. Nếu **tâm phiền-não sân-hận** phát sinh, thì chính **phiền-não bên trong tâm mình** làm cho mình **khổ tâm**, hoàn toàn không phải **phiền-não bên ngoài mình, của người khác**, làm cho mình **khổ tâm**.*

Còn phần **khổ thân** thuộc về quả của nghiệp, không một ai tránh khỏi, dù là Đức-Phật hay chư bậc Thánh A-ra-hán. **Đức-Phật và chư bậc Thánh A-ra-hán** tuy đã diệt tận được tất cả 1.500 loại **phiền-não** rồi, hoàn toàn không còn **khổ tâm** nữa, nhưng còn có **sắc thân**, nên vẫn còn có **khổ thân** cho đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài. Khi ấy, mới thật sự giải thoát hoàn toàn mọi cảnh khổ.

Đức-Bồ-Tát Siddhattha đã diệt tận tất cả mọi *kẻ thù* là 1.500 loại **phiền-não**, bằng 4 **Thánh-đạo-tuệ** tại dưới **cội Đại-Bồ-đề**, vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch), trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị, trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có Ân-đức Araham với ý nghĩa diệt tận mọi kẻ thù là phiền-não không còn dư sót.

4- Araham có ý nghĩa phá hủy vòng luân-hồi trong 3 giới 4 loài như thế nào?

Vòng luân-hồi đó chính là pháp “Thập-nhị-duyên-sinh” (Paṭiccasamuppāda), có 12 chi pháp:

- Do vô-minh làm duyên, nên pháp-hành phát sinh, (Avijjāpaccayā saṅkhārā)
- Do pháp-hành làm duyên, nên tâm-thức phát sinh, (Saṅkhārāpaccayā viññāṇaṃ)
- Do tâm-thức làm duyên, nên danh-pháp sắc-pháp phát sinh, (Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ)
- Do danh-sắc làm duyên, nên lục-xứ phát sinh, (Nāmarūpapaccayā saḷāyatanam)
- Do lục-xứ làm duyên, nên lục-xúc phát sinh, (Saḷāyatanapaccayā phasso)
- Do lục-xúc làm duyên, nên lục-thọ phát sinh, (Phassapaccayā vedanā)
- Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái phát sinh, (Vedanāpaccayā taṇhā)
- Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ phát sinh, (Taṇhāpaccayā upādānam)
- Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu phát sinh, (Upādānapaccayā bhāvo)
- Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh phát sinh, (Bhāvapaccayā jāti)
- Do tái-sinh làm duyên, nên lão, tử, sầu-não, khóc than, khổ thân, khổ tâm, nỗi khổ cùng cực phát sinh, ... (Jātipaccayā jarā-maraṇa-soka-parideva-dukkha-domanassupāyāsā sambhavanti, ...)

Giải Thích

1- **Vô-minh** (*avijjā*) đó là *si tâm-sở* (*mohacetāsika*) đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm.

* **Vô-minh** không phải là không biết tất cả, mà sự-thật vô-minh chỉ không biết 8 pháp sau đây mà thôi.

1- Không biết sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là Khổ-Thánh-đế,

2- Không biết tham-ái là Nhân sinh khổ-Thánh-đế,

3- Không biết Niết-bàn là pháp Diệt khổ-Thánh-đế,

4- Không biết pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến Diệt khổ-Thánh-đế,

5- Không biết ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp trong quá-khứ,

6- Không biết ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp trong vị-lai,

7- Không biết ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp trong quá-khứ và vị-lai,

8- Không biết pháp thập-nhị-duyên-sinh.

Vô-minh chỉ không biết 8 pháp này mà thôi, ngoài ra, vô-minh có thể biết các pháp khác.

“Do vô-minh làm duyên, nên **pháp-hành** phát sinh.”

2- **Pháp-hành** (*saṅkhārā*) đó là *tác-y tâm-sở* (*cetanā-cetasika*) đồng sinh với 29 tâm, là quả của **vô-minh**:

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm,
- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm,
- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm,
- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm.

Tác-y tâm-sở đồng sinh với 29 tâm này là **quả** của vô-minh, được phát sinh do vô-minh làm duyên.

“Do pháp-hành làm duyên, nên **tâm-thức** phát sinh.”

3- Tâm-thức (*viññāṇa*) đó là *tam-giới quả-tâm-thức* gồm có 32 quả-tâm là quả của pháp-hành:

- *Dục-giới quả-tâm-thức* có 23 tâm,
- *Sắc-giới quả-tâm-thức* có 5 tâm,
- *Vô-sắc-giới quả-tâm-thức* có 4 tâm.

32 *tam-giới quả-tâm-thức* có 2 phận sự:

3.1- Paṭisandhiviññāṇa: *Tam-giới tái-sinh-tâm* gồm có 19 quả-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 3 giới 4 loài:

- 1 *suy-xét-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới: cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, cõi ngạ-quỷ, loài súc-sinh,

- 1 *suy-xét-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là *thiện-quả vô-nhân-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi người hoặc *chư-thiên bậc thấp* thuộc về *hạng đui mù, câm điếc, tật nguyền, ...* từ khi tái-sinh, *hạng người* hoặc *chư-thiên* này gọi là *hạng người vô-nhân* cõi *dục-giới*.

- 8 *dục-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người hoặc làm *chư-thiên* trong 6 cõi trời *dục-giới*,

- 5 *sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm *phạm-thiên* trên 15 cõi trời *sắc-giới*,

- 4 *vô-sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm *phạm-thiên* trên 4 cõi trời *vô-sắc-giới*.

3.2- Pavattivīññāṇa: *Tam-giới quả-tâm* gồm có 32 tâm làm phận sự sau khi đã tái-sinh kiếp sau:

32 *tam-giới quả-tâm* này có phận sự thọ nhận quả xấu của *bất-thiện-nghiệp* hoặc quả tốt của *thiện-nghiệp* của chúng-sinh ấy.

32 tam-giới quả-tâm này là **quả** của pháp-hành, được phát sinh do pháp-hành làm duyên.

“Do tâm-thức làm duyên, nên **danh-pháp, sắc-pháp** phát sinh.”

4-1- **Danh-pháp** (*nāmadhamma*) đó chỉ là 35 tâm-sở đồng sinh với 32 tam-giới quả-tâm mà thôi.

4.2- **Sắc-pháp** (*rūpadhamma*) là sắc-pháp phát sinh do nghiệp và sắc-pháp phát sinh do tâm, sau khi đã tái-sinh.

Những **danh-pháp** và **sắc-pháp** này là **quả** của tâm-thức, được phát sinh do 32 tam-giới quả-tâm làm duyên.

“Do danh-pháp, sắc-pháp làm duyên, nên **lục-xứ** phát sinh.”

5- **Lục-xứ** (*sālāyatana*) đó là 6 xứ nơi tiếp nhận 6 đối-tượng: **nhãn-xứ, nhĩ-xứ, tỷ-xứ, thiệt-xứ, thân-xứ, ý-xứ**.

Lục-xứ này là **quả** của **danh-pháp, sắc-pháp**, được phát sinh do **danh-pháp, sắc-pháp** làm duyên.

“Do lục-xứ làm duyên, nên **lục-xúc** phát sinh.”

6- **Lục-xúc** (*phassa*) đó là **nhãn-xúc, nhĩ-xúc, tỷ-xúc, thiệt-xúc, thân-xúc, ý-xúc**.

Lục-xúc này là quả của **lục-xứ**, được phát sinh do **lục-xứ** làm duyên.

“Do lục-xúc làm duyên, nên **lục-thọ** phát sinh.”

7- **Lục-thọ** (*vedanā*) đó là **nhãn-xúc-thọ, nhĩ-xúc-thọ, tỷ-xúc-thọ, thiệt-xúc-thọ, thân-xúc-thọ, ý-xúc-thọ**.

Lục-thọ này là quả của **lục-xúc**, được phát sinh do **lục-xúc** làm duyên.

“Do lục-thọ làm duyên, nên **lục-ái** phát sinh.”

8- **Lục-ái** (*taṇhā*) đó là **sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái**.

Lục-ái này là quả của *lục-thọ*, được phát sinh do *lục-thọ* làm duyên.

“Do *lục-ái* làm duyên, nên **tứ-thủ** phát sinh.”

9- Tứ-thủ (*upādāna*) đó là 4 pháp chấp-thủ: chấp-thủ trong ngũ-dục, chấp-thủ trong tiền-kiếp, chấp-thủ trong pháp-hành sai, chấp-thủ trong ngã-kiến.

4 pháp chấp-thủ này là **quả** của *lục-ái*, được phát sinh do *lục-ái* làm duyên.

“Do *tứ-thủ* làm duyên, nên **nhị-hữu** phát sinh.”

10- Nhị-hữu (*bhava*) có 2 loại: nghiệp-hữu và cõi hữu.

10.1- Nghiệp-hữu (*kammabhava*) đó là tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*).

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm,
- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm,
- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm,
- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm.

Tác-y tâm-sở đồng sinh với 29 tam-giới tâm này gọi là nghiệp-hữu.

10.1- Cõi-hữu (*uppattibhava*) đó là cõi sinh của tất cả chúng-sinh trong tam-giới, gồm có 31 cõi.

Nghiệp-hữu và cõi-hữu này là **quả** của *tứ-thủ*, được phát sinh do *tứ-thủ* làm duyên.

“Do *nhị-hữu* làm duyên, nên **tái-sinh** phát sinh.”

11- Tái-sinh (*jāti*) đó là *tái-sinh* kiếp sau, sự sinh đầu tiên của tam-giới *quả-tâm* trong 3 giới⁽¹⁾, 4 loài⁽²⁾ thuộc 3 loại chúng-sinh do năng lực *quả* của *thiện-nghiệp* hoặc *bất-thiện-nghiệp* của chúng-sinh ấy.

¹ 3 giới: dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới.

² 4 loài: thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hoá-sinh

- *Chúng-sinh có ngũ-uẩn trong 11 cõi dục-giới và 15 cõi sắc-giới (trừ cõi trời sắc-giới Vô-tướng-thiên).*

- *Chúng-sinh có tứ-uẩn (thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) trong 4 cõi trời vô-sắc-giới.*

- *Chúng-sinh có nhất-uẩn là sắc-uẩn trong cõi trời sắc-giới Vô-tướng-thiên.*

Sự tái-sinh đầu tiên của tam-giới quả-tâm và sắc-pháp phát sinh do nghiệp, là quả của nghiệp-hữu, được phát sinh do nghiệp-hữu làm duyên.

“Do tái-sinh làm duyên, nên lão, tử, ... phát sinh.”

12- Lão, tử, ... (*jarā-marāṇa-...*) đó là sự già, sự chết, ..., là quả của sự tái-sinh.

- **Sự già** (*jarā*) đó là thời gian trụ của tam-giới quả-tâm và sắc-pháp phát sinh do nghiệp, là quả của sự tái-sinh.

- **Sự chết** (*marāṇa*) đó là thời gian diệt của tam-giới quả-tâm và sắc-pháp phát sinh do nghiệp gọi là “**chết**”, là quả của sự tái-sinh.

Sự già, sự chết là quả của sự tái-sinh, được phát sinh do tái-sinh làm duyên.

Thập-nhị-duyên-sinh có 12 chi pháp ví như vòng xích gồm có 12 mắt xích gắn bó lại với nhau.

Cũng như vậy, vòng luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh có 12 chi pháp, từ vô-minh đến lão, tử... Mỗi chi pháp không thuần là nhân, không thuần là quả, mà sự thật mỗi chi pháp là **quả** của chi pháp trước, rồi làm **nhân** của chi pháp sau liên hoàn với nhau như vậy.

Do đó, nhân và quả trong thập-nhị-duyên-sinh liên quan đến chi pháp trước với chi pháp sau. Nếu chỉ riêng rẽ mỗi chi pháp thì không thể gọi là nhân, cũng không thể gọi là quả.

(Ví dụ: Ông B là con của ông A, cũng là cha của ông C. Nếu chỉ riêng một mình ông B thì không thể gọi là con, cũng không thể gọi là cha.)

Cho nên, vòng luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh theo định luật nhân-quả liên-hoàn 12 chi pháp nối dính vào nhau thành vòng không có điểm bắt đầu, cũng không có điểm cuối cùng. 12 chi pháp trong vòng luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh phân tích nhân quả theo 3 thời như sau:

* Vô-minh, hành là **nhân quá-khứ**.

* Thức, danh-sắc, lục-nhập, lục-xúc, lục-thọ là **quả hiện-tại**.

* Tham-ái, thủ, hữu là **nhân hiện-tại**.

* Sinh, già, chết là **quả vị-lai**.

Đối với chúng-sinh còn có **vô-minh** và **tham-ái**, thì vô-minh không phải là điểm bắt đầu, và lão, tử... cũng không phải là điểm cuối cùng.

Thật vậy, vô-minh chỉ là **nhân-duyên quá-khứ**, không phải là **nhân-duyên bắt đầu**, vì vô-minh còn là **quả** của 4 pháp-trâm-luân. Như Đức-Phật dạy:

“*Āsavasamudayā avijjāsamudayo ...*”⁽¹⁾.

“*Do có sự sinh của bốn pháp trâm-luân, nên có sự sinh của vô minh ...*”

Và **lão, tử**, ... chỉ là điểm cuối cùng của mỗi kiếp mà thôi. Chúng-sinh còn **vô-minh** và **tham-ái** sau khi chết, thì nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau. Kiếp sau như thế nào, chỉ hoàn toàn tùy thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy mà thôi.

¹ Abhidhammapiṭaka, bộ Vibhaṅgapāli.

Vòng Tam-Luân

Vòng luân-hồi thập-nhi-duyên-sinh có 12 chi pháp này được phân chia thành Tam-luân, luân chuyển theo chiều hướng nhất định như sau:

1- *Phiền-não-luân*: Gồm có 3 chi pháp: vô-minh, lục-ái, tứ-thủ.

2- *Nghiệp-luân*: Gồm có 2 chi pháp: hành, nghiệp-hữu⁽¹⁾.

3- *Quả-luân*: Gồm có 8 chi pháp: Cõi-hữu, thức, danh-sắc, lục-nhập, lục-xúc, lục-thọ, sanh, lão tử, ...

Vòng luân-hồi “Thập-nhi-duyên-sinh” luân chuyển theo ba luân: *Phiền-não-luân* → *Nghiệp-luân* → *Quả-luân* → *Phiền-não-luân* ... từ kiếp này sang kiếp khác tiếp nối với nhau, từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại, và sẽ còn những kiếp vị-lai, đối với chúng-sinh còn *phiền-não-luân*.

* Đối với chư *bậc Thánh A-ra-hán* đã diệt tận được tất cả mọi *phiền-não* không còn dư sót nữa, *phiền-não-luân* bị đoạn-tuyệt, thì vòng luân-hồi cũng bị tan rã rời, không còn tiếp tục luân chuyển được nữa, nghĩa là chấm dứt tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

BIỂU TƯỢNG VÒNG LUÂN-HỒI VÀ VÒNG TAM-LUÂN



Hình 1



Hình 2

¹ Bhavo: Hữu là sự sinh có 2 loại: Nghiệp-hữu là sự sinh của nghiệp và Cõi-hữu là sự sinh quả của nghiệp đó là sự tái-sinh kiếp sau.

Giải Thích Vòng Tam -Luân

Chúng-sinh còn *vô-minh*, *lục-ái*, *tứ-thủ* làm nhân-duyên khiến tạo *bất-thiện-nghiệp*, *thiện-nghiệp* do thân, khẩu, ý.

1- Phiền-Não-Luân Làm Nhân-Duyên Tạo Nghiệp-Luân

* Phiền-não làm nhân-duyên tạo bất-thiện-nghiệp

Số chúng-sinh do *vô minh*, không biết rõ *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) cho quả khổ trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai. Và cũng có số chúng-sinh, tuy có hiểu biết *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) cho quả khổ như vậy, nhưng vì *vô-minh*, *tham-ái* có nhiều năng lực, nên xui khiến tạo mọi *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) bằng thân, khẩu, ý như sau:

- *Thân hành ác* như: *sát sinh*, *trộm cắp*, *tà dâm*.
- *Khẩu nói ác* như: *nói dối*, *nói lời chia rẽ*, *nói lời thô tục*, *nói lời vô ích*.
- *Ý nghĩ ác* như: *tham lam*, *thù hận*, *tà-kiến*, ...

* Phiền-não làm nhân duyên tạo thiện-nghiệp

Số chúng-sinh do *vô-minh*, không biết rõ chân-lý tứ Thánh-đế, không biết khổ của ngũ-uẩn, do đó, muốn hưởng sự an-lạc tạm thời, nên tạo mọi *thiện-nghiệp*:

- *Dục-giới thiện-nghiệp* cho quả an-lạc trong cõi *dục-giới*.
- *Sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả an-lạc trong cõi *sắc-giới*.
- *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả an-lạc trong cõi *vô-sắc-giới*.

Sự an-lạc trong cõi tam-giới này không phải là chân-lý, mà chỉ có tính cách tạm thời tùy theo năng lực quả của *thiện-nghiệp* ấy mà thôi.

Như vậy, gọi là *phiền-não luân* khiến tạo nghiệp-luân.

2- Nghiệp-Luân Cho Quả-Luân

Chúng-sinh còn phiền-não khiến đã tạo bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp), thiện-nghiệp, nếu khi nghiệp nào có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả, chúng-sinh ấy thọ quả của nghiệp ấy.

* Nếu *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại, thì phải thừa hưởng quả xấu như sau:

- *Nhãn-thức-tâm nhìn thấy những đối-tượng xấu.*
- *Nhĩ-thức-tâm nghe những đối-tượng thanh dở.*
- *Tỷ-thức-tâm ngửi những đối-tượng mùi hôi.*
- *Thiệt-thức-tâm nếm những đối-tượng vị dở.*
- *Thân-thức-tâm tiếp xúc những vật thô cứng.*
- *Ý-thứ-tâm biết những điều xấu, điều ác.*

* Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* có cơ hội cho quả *tái-sinh kiếp sau* thì sinh 1 trong 4 cõi ác-giới: *Địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh* tùy theo năng lực quả của *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* ấy, chúng-sinh ấy phải chịu khổ trong cõi ác-giới, cho đến khi mãn quả của *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* ấy.

* Nếu *thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại thì được hưởng quả tốt như sau:

- *Nhãn-thức-tâm nhìn thấy những đối-tượng tốt.*
- *Nhĩ-thức-tâm nghe những đối-tượng thanh hay.*
- *Tỷ-thức-tâm ngửi những đối-tượng mùi thơm.*
- *Thiệt-thức-tâm nếm những đối-tượng vị ngon.*
- *Thân-thức-tâm tiếp xúc những vật mềm mại.*
- *Ý-thứ-tâm biết những điều tốt, điều thiện.*

* Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả *tái-sinh kiếp sau* *đầu-thai* làm người trong *cõi người*, hoặc *tái-sinh kiếp sau* *hoá-sinh* làm *chư-thiên* 1 trong 6 cõi trời *dục-giới*, hưởng quả an-lạc

trong cõi trời dục-giới ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

* Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu *sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh làm phạm-thiên trên 1 trong 16 tầng trời sắc-giới, tùy theo bậc thiên sở đắc của hành-giả. Vị phạm-thiên ấy hưởng quả an-lạc vi-tế hơn ở cõi dục-giới, sống lâu theo tuổi thọ của cõi trời sắc-giới ấy.

* Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh làm phạm-thiên trên 1 trong 4 cõi trời vô-sắc-giới, tùy theo bậc thiên sở đắc của hành-giả. Vị phạm-thiên ấy hưởng sự an-lạc vi-tế hơn ở cõi trời sắc-giới, sống lâu theo tuổi thọ của cõi trời vô-sắc-giới ấy.

3- Quả-Luân Sinh Phiền-Não-Luân

Quả-luân là sự hiện hữu của chúng-sinh trong tam-giới:

- Chúng-sinh có *ngũ-uẩn* (*sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) trong 11 cõi dục-giới, 15 cõi sắc-giới.
- Chúng-sinh có *tứ-uẩn* (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn* (*không có sắc-uẩn*)) trong 4 cõi vô-sắc-giới.
- Chúng-sinh có *nhất-uẩn* là *sắc-uẩn* (không có 4 danh-uẩn) trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên.

Nếu các chúng-sinh này chưa diệt tận được phiền-não, vô-minh, tham-ái, ... khi có cơ hội thì phiền-não phát sinh làm nhân duyên khiến tạo nên thiện-nghiệp hoặc bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp), rồi trở lại vòng Tam-luân chuyển biến không ngừng từ kiếp này sang kiếp khác, trong vòng tứ sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Tam-luân này chuyển biến theo định luật nhân và quả như sau:

Phiền-não-luân là nhân, *nghiệp-luân* là quả; *nghiệp-luân* là nhân, *quả-luân* là quả; *quả-luân* là nhân, *phiền-não-luân* là quả và tiếp diễn như vậy thành vòng Tam-luân trong vòng luân-hồi thập-nhi-duyên-sinh.

Đức-Thế-Tôn đã diệt tận được tất cả **1.500 loại phiền-não** rồi, nhổ tận gốc rễ của **vô-minh** và **tham-ái** bằng **4 Thánh-đạo-tuệ** rồi. **Vòng-tam-luân** bị tan rã, tách rời không còn luân chuyển được nữa, do diệt-đoạn- tuyệt được *phiền-não-luân*.

Cho nên, **Đức-Thế-Tôn** có **ân-đức Arahamb** với ý nghĩa phá hủy vòng luân-hồi tử sinh trong 3 giới 4 loài.

5- *Arahamb* có ý nghĩa không bao giờ hành điều ác ở nơi kín đáo như thế nào?

Nơi kín đáo là nơi không một ai thấy, không một ai nghe, không một ai biết, cũng không có một ai có thể nghi ngờ. Như vậy, đối với người có bất-thiện-tâm, nơi kín đáo ấy là nơi dễ hành-ác bằng thân, khẩu, ý, vì không sợ ai chê trách, nhưng đối với **Đức-Thế-Tôn** là **Bậc** đã diệt tận tất cả mọi *phiền-não*, mọi bất-thiện-tâm không còn nữa, nên thân, khẩu, ý của **Đức-Phật** lúc nào cũng hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh.

Cho nên, dầu ở nơi kín đáo, không một ai thấy, không một ai nghe, không một ai biết, cũng không một ai có thể nghi ngờ, thì **Đức-Thế-Tôn** cũng không bao giờ hành-ác bằng thân, khẩu, ý nữa.

Cho nên, **Đức-Thế-Tôn** có **ân-đức Arahamb** với ý nghĩa không bao giờ hành điều ác ở nơi kín đáo.

Ân-đức Arahamb có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn, vô lượng vô biên.

Qua 5 ý nghĩa tóm tắt trên chỉ để hiểu biết rõ phân ý nghĩa về Ân-đức Araham. Đặc biệt đáng ghi nhớ ý nghĩa “*Bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của tất cả chúng-sinh.*”

Niệm Ân-Đức Araham

Các hàng thanh-văn đệ-tử thường niệm tưởng đến Ân-đức Phật-bảo, niệm “*ân-đức Araham*” này, sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn, có trí-tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức-Thế-Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm Ân-đức Phật-bảo*, niệm *ân-đức Araham* như sau:

Câu *ân-đức Araham* rằng: “*Itipi so Bhagavā Araham, Itipi so Bhagavā Araham, ... Itipi so Bhagavā Araham, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc danh từ *ân-đức Araham* rằng: “*A-ra-ham, ... A-ra-ham, ... A-ra-ham, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm Ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Araham này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, *định-tâm không thể an-định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được*, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt ***cận-định*** (*upacārasamāधि*) mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến *an-định* (*appanāsamāधि*), nên không thể chứng đắc được bậc thiền sắc-giới nào.

Như vậy, *tâm-cận-định* này vẫn còn trong *dục-giới thiện-tâm*. Do năng lực *dục-giới thiện-nghiệp thực-hành niệm Ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Araham* này sẽ cho quả như sau:

- **Kiếp hiện-tại:** Hành-giả là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, phước-thiện tăng trưởng, tránh được mọi tai họa, thân tâm thường an-lạc.

- **Kiếp vị-lai:** Sau khi hành-giả chết, nếu đại-thiện-nghiệp này cho quả tái-sinh làm người thì là người có đầy đủ tam-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si) cao quý, được nhiều người quý mến, kính trọng.

Nếu tái-sinh làm chư-thiên trong cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới, thì vị chư-thiên ấy có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời, hưởng sự an-lạc cao quý đến hết tuổi thọ trong cõi trời ấy.

Dục-giới thiện-nghiệp niệm Ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Arahamb này có thể cho quả tốt lành suốt nhiều kiếp vị-lai, đặc biệt còn làm duyên lành dễ dàng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn trong thời vị-lai.

2- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Nhì: Sammāsambuddho

Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Xăm-ma-xăm-bút-thô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā:* Đức-Thế-Tôn.

- *Itipi:* Do Ngài là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-nã, mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

- *Sammāsambuddho*: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**.

Chân-Lý Tứ Thánh-Đế

- **Khổ-Thánh-đế**: Đó là *ngũ-uẩn*, *danh-pháp*, *sắc-pháp* trong tam-giới là pháp nên biết thì Đức-Phật đã biết rõ *ngũ-uẩn*, *khổ-Thánh-đế* xong rồi.

- **Nhân sinh khổ-Thánh-đế**: Đó là *tham-ái* là pháp nên diệt. Đức-Phật đã diệt tận tất cả mọi *tham-ái*, *nhân sinh khổ-Thánh-đế* xong rồi.

- **Diệt khổ-Thánh-đế**: Đó là *Niết-bàn* là pháp nên chứng ngộ thì Đức-Phật đã chứng ngộ *Niết-bàn*, *diệt khổ-Thánh-đế* xong rồi.

- **Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế**: Đó là *pháp-hành bát-chánh-đạo* hợp đủ 8 chánh: *Chánh-kiến*, *chánh-tư-duy*, *chánh-ngữ*, *chánh-nghiệp*, *chánh-mạng*, *chánh-tinh-tân*, *chánh-niệm*, *chánh-định*, là pháp nên tiến hành dẫn đến chứng ngộ *Niết-bàn*, *diệt khổ-Thánh-đế* thì Đức-Phật đã tiến hành xong rồi.

Đức-Phật đã chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán* đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

Đức-Thế-Tôn đã chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, bằng *trí-tuệ quán xét pháp* “*Thập-nhị-duyên-sinh*” như:

“*Avijjāpaccayā saṅkhārā*”...

“*Do vô-minh làm duyên, nên pháp-hành phát sinh*”...

Đức-Thế-Tôn đã chứng ngộ *khổ-Thánh-đế* và *nhân sinh khổ-Thánh-đế*.

Và trí-tuệ quán xét “*Thập-nhị nhân-diệt*” như:

“*Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāra-nirodho*” ...

“*Do diệt tận vô-minh, tham-ái không còn dư sót, nên diệt pháp-hành*” ...

Đức-Thế-Tôn đã chứng ngộ diệt khổ-Thánh-đế và pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

Đức-Thế-Tôn đã chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, theo tam-tuệ-luân, mà Đức-Phật đã khẳng định với nhóm 5 tỳ-khuru trong bài kinh ***Chuyển-Pháp-Luân***⁽¹⁾ rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành), thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh-tịnh đã phát sinh đến với Như-Lai.*

- *Này chư tỳ-khuru! Khi ấy, Như-Lai khẳng định, truyền dạy rằng: “Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong muôn ngàn cõi tam-giới chúng-sinh, nhân-loại, Vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương, phạm-thiên cả thảy”.*

Như vậy, *Đức-Thế-Tôn* đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong muôn ngàn cõi tam-giới chúng-sinh, nên *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức *Sammāsambuddho*: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Ñeyyadhamma

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đặc biệt có đầy đủ 5 pháp *Ñeyyadhamma*:

¹ *Saṃyuttanikāya, Mahāvagga, kinh Dhammacakkappavattanasutta.*

- *Saṅkhāra*: Tất cả pháp-hành cấu tạo.
- *Vikāra*: Sắc-pháp, danh-pháp biến đổi.
- *Lakkhaṇa*: Trạng-thái-sinh, trụ, diệt của sắc-pháp, danh-pháp.
- *Paññattidhamma*: *Chế-định-pháp*: Chế-định ngôn ngữ, để thuyết giảng chánh-pháp.⁽¹⁾
- *Nibbāna*: Niết-bàn, pháp diệt khổ-Thánh-đế.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đầy đủ 5 pháp ấy, nên *Đức-Phật* có khả năng chế định ra ngôn ngữ, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức *Sammāsambuddho*: *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Niệm Ân-Đức *Sammāsambuddho*

Các hàng thanh-văn đệ-tử thường niệm tưởng đến ân-đức *Phật-bảo*, niệm “ân-đức *Sammāsambuddho*” này, sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Thế-Tôn*, có trí-tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi *Đức-Thế-Tôn*, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm ân-đức Phật-bảo*, niệm ân-đức *Sammāsambuddho* như sau:

Câu ân-đức *Sammāsambuddho* rằng: “*Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho, ... Itipi so Bhagavā Sammā-*

¹ Chư Phật Độc-Giác đã tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là *Đức-Phật Độc-Giác*, mà Ngài không thuyết pháp tế độ chúng-sinh khác cùng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài. Bởi vì, Ngài không chế định được ngôn ngữ để thuyết pháp như *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*. Còn bậc Thánh thanh-văn, sở dĩ thuyết pháp tế độ chúng-sinh được là do nhờ nghe, học hỏi theo lời giáo huấn của *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

sambuddho, ... Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho, ...” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc danh từ ân-đức *Sammāsambuddho* rằng: “*Sammāsambuddho, ... Sammāsambuddho, ... Sammāsambuddho, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức *Sammāsambuddho* này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, *định-tâm* không thể an-định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt ***cận định*** (*upacārasamādhī*) mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến *an-định* (*appanāsamādhī*), nên không thể chứng đắc được bậc thiền sắc-giới nào.

Như vậy, *tâm cận-định* này vẫn còn trong *dục-giới thiện-tâm*.

Do năng lực *dục-giới thiện-nghiệp* thực-hành niệm ân-đức Phật-bảo này sẽ cho quả như sau:

- **Kiếp hiện-tại:** Hành-giả là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, phước-thiện tăng trưởng, tránh được mọi tai họa, thân tâm thường an-lạc.

- **Kiếp vị-lai:** Sau khi hành-giả chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* này cho quả tái-sinh làm người thì sẽ là người có đầy đủ tam-nhân (*vô-tham, vô-sân, vô-si*) cao quý, được nhiều người quý mến, kính trọng.

(Phần còn lại giống như Ân-đức Araham)

3- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Ba: Vijjācaraṇasampanno

Itipi so Bhagavā Vijjācaraṇasampanno.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Vít-chà-chá-rá-ná-xăm-păn-nô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Do Ngài là Bậc có đầy đủ tam-minh, bát-minh và 15 đức-hạnh cao thượng,*

- *Vijjācaraṇasampanno: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Minh-Hạnh-Túc.*

Tam-Minh

1- **Tiền-kiếp-minh** (*Pubbenivāsānussatiñāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ, nhớ rõ trở lại tiền-kiếp từ một kiếp, hằng trăm kiếp, hằng ngàn kiếp, hằng vạn kiếp, hằng triệu kiếp, hằng triệu triệu kiếp. Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng ghi nhớ lại vô số kiếp không có giới hạn (còn Tiền-kiếp-minh của Đức-Phật Độc-Giác, bậc Thánh thanh-văn-giác có giới hạn).

Tiền-kiếp-minh là trí-tuệ biết rõ tiền-kiếp thuộc loại chúng-sinh nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, tạo thiện-nghiệp, bất-thiện-nghiệp, thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật, ... tuổi thọ, ... đều ghi nhớ rõ ràng mọi chi tiết.

2- **Thiên-nhãn-minh** (*Dibbacakkhuñāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá khứ, kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh như mắt của chư-thiên, phạm-thiên. Thiên-nhãn-minh có 2 loại:

- **Tử-sinh-minh** (*Cutūpapātañāṇa*) là trí-tuệ biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúng-sinh. Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có tử-sinh-minh này biết rõ chúng-sinh sau khi chết rồi, nghiệp nào cho quả tái-sinh trong cảnh giới nào.

- **Vị-lai-kiến-minh** (*Anāgataṃsañāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ những kiếp vị-lai của chúng-sinh. Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác dùng vị-lai-kiến-minh này để thọ ký chúng-sinh trong những kiếp vị-lai xa xăm, còn thời gian bao nhiêu đại-kiếp trái-đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác, bậc Thánh thanh-văn-giác, ...

3- **Trầm-luân-tận-minh** (*Āsavakkhayañāṇa*) là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, đó là 4 Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 4 pháp phiền-não trầm-luân (*āsava*) không còn dư sót, đồng thời Đức-Thế-Tôn tận diệt được tất cả mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*) do tích lũy từ vô lượng kiếp trong quá-khứ.

Bát-Minh

1- **Tiền-kiếp-minh** (*Pubbenivāsānussatiñāṇa*).

2- **Thiền-nhãn-minh** (*Dibbacakkhuñāṇa*).

3- **Trầm-luân-tận-minh** (*Āsavakkhayañāṇa*).

4- **Thiền-tuệ-minh** (*Vipassanāñāṇa*) là trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, và trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới chứng đắc 4 Thánh-đạo-tuệ, 4 Thánh-quả-tuệ và Niết-bàn.

5- **Tha-tâm-minh** (*Cetopariyañāṇa*) là trí-tuệ có khả năng biết đến tâm của người khác, chúng-sinh khác đang nghĩ gì, thiện-tâm hoặc bất-thiện-tâm, ...

6- **Hóa-tâm-minh** (*Manomayiddhiñāṇa*) là trí-tuệ có khả năng hóa thân khác theo mong muốn của mình, do năng lực của thiền-định.

Như trường hợp Đức-Phật Gotama thuyết tạng Vi-Diệu-Pháp vào hạ thứ bảy tại cung trời Tam-thập-tam-

thiên suốt ba tháng hạ. Mỗi ngày đến giờ đi khát thực, *Đức-Phật* hóa thân khác như *Đức-Phật* tiếp tục thuyết pháp, còn chính *Đức-Phật thật* đi khát thực ở Bắc-câu-lưu-châu. Khi độ ngộ xong, *Đức-Phật* trở lại *cung trời* thay thế *Đức-Phật* hóa thân ấy.

7- **Thiên-nhĩ-minh** (*Dibbasotañāna*) là trí-tuệ có khả năng nghe được mọi thứ tiếng người, tiếng súc-sinh, tiếng chư-thiên gần xa, do năng lực thiên-định, như tai của chư-thiên, phạm-thiên.

8- **Đa-dạng-minh** (*Iddhividhañāna*) là trí-tuệ có khả năng biến hóa nhiều phép thần thông khác nhau, do năng lực thiên-định, như một người hóa thành nhiều người, tàng hình không ai thấy, hiện hình nơi khác, đi xuyên qua núi, đi trên hư không, ...

15 Đức Hạnh Cao thượng

1- *Giới đức*: Hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh.

2- *Giữ gìn lục-căn thanh-tịnh*: Giữ gìn thận trọng khi mắt thấy, khi tai nghe, khi mũi ngửi, khi lưỡi nếm, khi thân tiếp xúc, khi tâm suy nghĩ hoàn toàn thanh-tịnh.

3- *Biết tri-túc trong vật thực*: Nhận vật thực vừa đủ, khi thọ thực đàng hoàng, còn 4 - 5 miếng nữa đủ no, biết ngừng lại để dành uống nước, không dùng quá no.

4- *Tinh-tấn tinh-thức*: Ngày, đêm tinh-tấn hành phận-sự, nghĩa là suốt ngày không ngủ, ban đêm có 3 canh; canh đầu (18 đến 22 giờ): *Ngồi hành đạo, đi kinh hành*; canh giữa (22 đến 2 giờ khuya): *Nằm nghỉ ngủ trong tư thế nằm nghiêng bên phải, có trí-nhớ, trí-tuệ trước khi ngủ, sẽ thức dậy lúc cuối canh giữa*, canh chót (2 giờ đến 6 giờ sáng): *Hành đạo, đi kinh hành, ...* gọi là tinh-tấn luôn luôn tinh thức.

5- *Đức-tin*: Có đức-tin không lay chuyển.

6- *Trí nhớ*: Thường có trí nhớ.

7- *Hổ-thẹn*: Biết hổ-thẹn tội-lỗi, không làm mọi ác-nghiệp.

8- *Ghê-sợ*: Biết ghê-sợ tội-lỗi, không làm mọi ác-nghiệp.

9- *Đa-văn túc-trí*: Học nhiều hiểu rộng tất cả các pháp.

10- *Tinh-tấn*: Có tâm tinh-tấn không ngừng nghỉ.

11- *Trí-tuệ*: Có trí-tuệ hiểu biết rõ tất cả các pháp.

12- *Đệ nhất thiên*: Có đệ nhất thiên sắc-giới và vô-sắc-giới.

13- *Đệ nhị thiên*: Có đệ nhị thiên sắc-giới và vô-sắc-giới.

14- *Đệ tam thiên*: Có đệ tam thiên sắc-giới và vô-sắc-giới.

15- *Đệ tứ thiên*: Có đệ tứ thiên sắc-giới và vô-sắc-giới.

Đó là 15 Đức hạnh cao thượng.

Đức-Thế-Tôn có đầy đủ trọn vẹn *tam-minh, bát-minh* và 15 *đức-hạnh cao thượng* hợp với đại-bi-tâm, tế độ chúng-sinh có hữu duyên nên tế độ để chúng-sinh ấy giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức *Vijjācaraṇa-sampanno*: Ân-đức Minh-Hạnh-Túc.

Niệm Ân-Đức Vijjācaraṇasampanno

Các hàng thanh-văn đệ-tử thường niệm tưởng đến ân-đức Phật-bảo, niệm “ân-đức *Vijjācaraṇasampanno*” này, sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Thế-Tôn*, có trí-tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi *Đức-Thế-Tôn*, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm ân-đức Phật-bảo*, niệm ân-đức *Vijjācaraṇasampanno* như sau:

Câu ân-đức *Vijjācaraṇasampanno* rằng: “*Itipi so Bhagavā Vijjācaraṇasampanno, ... Itipi so Bhagavā Vijjācaraṇasampanno, ... Itipi so Bhagavā Vijjācaraṇasampanno, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc danh từ ân-đức *Vijjācaraṇasampanno* rằng: “*Vijjācaraṇasampanno, ... Vijjācaraṇasampanno, ... Vijjācaraṇasampanno, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức *Vijjācaraṇasampanno* này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, định-tâm không thể an-định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt **cận định** (*upacārasamādhī*) mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến an-định (*appanāsamādhī*), nên không thể chứng đắc được bậc thiền sắc-giới nào.

Như vậy, tâm cận-định này vẫn còn trong dục-giới thiện-tâm.

(Phần còn lại giống như Ân-đức Araham.)

4- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Tư: Sugato

Itipi so Bhagavā Sugato.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Xú-gá-tô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā*: Đức-Thế-Tôn.
- *Itipi*: Do Ngài là Bậc thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng-sinh.
- *Sugato*: Do đó, Đức-Thế-Tôn có Ân-đức **Thiện Ngôn**.

Sugato có 4 ý nghĩa

- Thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh.
- Ngự theo chánh-đạo.

- Ngự đến Niết-bàn an-lạc tuyệt đối.
- Ngự đến mục đích cao thượng, bất thoái chí.

Giải thích:

1- Sugato có ý nghĩa thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh như thế nào?

Đức-Thế-Tôn tùy thời thuyết pháp chân-lý chắc chắn đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh, nếu không đem lại sự lợi ích thì Đức-Thế-Tôn không thuyết pháp. Đức-Thế-Tôn biết rõ 6 trường hợp, trường hợp nào nên thuyết giảng và trường hợp nào không nên thuyết giảng như sau:

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Đức-Phật không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Đức-Phật vẫn không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, nhưng không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Đức-Phật vẫn không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Đức-Phật không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, **đem lại sự lợi ích**, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Đức-Phật biết rõ tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, **đem lại sự lợi ích**, người nghe hài lòng, hoan hỷ. Đức-Phật biết rõ tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sugato với ý nghĩa thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh.

2- *Sugato có ý nghĩa ngự theo chánh-đạo như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn ngự (hành) theo chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là:

* **Chánh-kiến**: Trí-tuệ chân-chánh là trí-tuệ thiên-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

* **Chánh-tư-duy**: Tư-duy chân-chánh là:

- Tư-duy thoát khỏi ngũ-dục,
- Tư-duy không thù oán,
- Tư-duy không hại chúng-sinh.

* **Chánh-ngữ**: Lời nói chân-chánh là:

- Không nói dối,
- Không nói lời đâm thọc chia rẽ,
- Không nói lời thô tục,
- Không nói lời vô ích.

* **Chánh-nghiệp**: Hành nghiệp chân-chánh là:

- Không sát sanh,
- Không trộm cắp,
- Không tà dâm.

* **Chánh-mạng**: Nuôi mạng chân-chánh là không sống theo tà mạng do thân hành ác, khẩu nói ác.

* **Chánh-tinh-tấn**: Tinh-tấn chân-chánh đó là:

- Tinh-tấn ngăn ác-pháp chưa sinh, không cho sinh.
- Tinh-tấn diệt ác-pháp đã sinh.
- Tinh-tấn làm cho thiện-pháp chưa sinh, được sinh.
- Tinh-tấn làm cho tăng trưởng thiện-pháp đã sinh.

* **Chánh-niệm**: Niệm chân-chánh là:

- Niệm thân, **thân** là đối-tượng của chánh-niệm...
- Niệm thọ, **thọ** là đối-tượng của chánh-niệm...
- Niệm tâm, **tâm** là đối-tượng của chánh-niệm...
- Niệm pháp, **pháp** là đối-tượng của chánh-niệm...

* **Chánh-định**: Định chân-chánh là định-tâm trong các bậc thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn làm đối-tượng:

- Định trong đệ nhất thiền siêu-tam-giới,
- Định trong đệ nhị thiền siêu-tam-giới,
- Định trong đệ tam thiền siêu-tam-giới,
- Định trong đệ tứ thiền siêu-tam-giới,
- Định trong đệ ngũ thiền siêu-tam-giới.

Chánh-đạo hợp đủ 8 chánh này đồng sinh trong **Thánh-đạo-tâm, Thánh-quả-tâm**, có Niết-bàn làm đối-tượng.

Cho nên, **Đức-Thế-Tôn** có ân-đức *Sugato* với ý nghĩa ngự theo chánh-đạo.

3- *Sugato* có ý nghĩa ngự đến Niết-bàn an-lạc tuyệt đối như thế nào?

Đức-Thế-Tôn là **Bậc đầu tiên** chứng ngộ Niết-bàn bằng **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới** đó là: 4 **Thánh-đạo-tuệ**, 4 **Thánh-quả-tuệ**, nên **Đức-Thế-Tôn** có ân-đức *Sugato* với ý nghĩa ngự đến Niết-bàn an-lạc tuyệt đối.

Về sau, **Đức-Thế-Tôn** thuyết pháp tế độ các hàng đệ-tử cũng chứng ngộ Niết-bàn cũng bằng **Thánh-đạo-tuệ, Thánh-quả-tuệ**, nhưng những bậc **Thánh thanh-văn đệ-tử** này không có ân-đức *Sugato* như **Đức-Thế-Tôn**, vì không phải bậc đầu tiên chứng ngộ Niết-bàn.

Cho nên, **Đức-Thế-Tôn** mới có ân-đức *Sugato* với ý nghĩa ngự đến Niết-bàn an-lạc tuyệt đối mà thôi.

4- *Sugato* có ý nghĩa ngự đến mục đích cao thượng, bất thoái chí như thế nào?

Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sumedha, tiền-kiếp của **Đức-Phật Gotama**, có ý nguyện muốn trở thành **Đức-Phật Chánh-**

Đấng-Giác. Lần đầu tiên, *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sumedha* được *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký xác định thời gian còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đấng-Giác*, có danh hiệu *Đức-Phật Gotama*.

Từ đó, *Đức-Bồ-tát* trở thành *Đức-Bồ-tát cố-định* tiếp tục thực-hành cho đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, suốt khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trải đất một cách bất thoái chí.

Đến kiếp chót, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia đã chứng đắc thành *Đức-Phật Chánh-Đấng-Giác*, có danh hiệu *Đức-Phật Gotama*.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức *Sugato* với ý nghĩa ngụ đến mục đích cao thượng bất thoái chí.

Ân-đức Sugato có 4 ý nghĩa tóm tắt này, đặc biệt đáng ghi nhớ ý nghĩa *ân-đức Sugato* là *Đức-Thế-Tôn thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh*

Niệm Ân-Đức Sugato

Các hàng thanh-văn đệ-tử thường niệm tưởng đến ân-đức Phật-bảo, niệm “*ân-đức Sugato*” này, sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Thế-Tôn*, có trí-tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi *Đức-Thế-Tôn*, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm ân-đức Phật-bảo*, niệm *ân-đức Sugato* như sau:

Câu *ân-đức Sugato* rằng: “*Itipi so Bhagavā Sugato, ... Itipi so Bhagavā Sugato, ... Itipi so Bhagavā Sugato, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc danh từ ân-đức *Sugato* rằng: “*Sugato, ... Sugato, ... Sugato, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức *Sugato* này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, định-tâm không thể an định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt ***cận-định*** (*upacārasamādhī*) mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến *an-định* (*appanāsamādhī*), nên không thể chứng đắc được bậc thiền sắc-giới nào.

Như vậy, tâm cận-định này vẫn còn trong dục-giới thiện-tâm.

(Phần còn lại giống như Ân-đức *Araham*)

5- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Năm: Lokavidū

Itipi so Bhagavā Lokavidū.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Lô-ká-ví-đu).

Nghĩa:

- *So Bhagavā*: Đức-Thế-Tôn.

- *Itipi*: Do Ngài là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh, tổng các cõi thế giới chúng-sinh, tổng các pháp-hành.

- *Lokavidū*: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp**.

* *Loka* là các pháp có sự sinh, sự diệt, sự thành, sự hoại, ... ngũ-uẩn của mình gọi là *loka*.

Tam-tổng-pháp có 3 loại

1- Tổng các loài chúng-sinh (*sattaloka*).

2- *Tổng các cõi thế giới chúng-sinh (okāsaloka).*

3- *Tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).*

Đức-Thế-Tôn có 2 loại trí-tuệ đặc biệt mà Chư Phật Độc-Giác và bậc Thánh thanh-văn không có là:

- **Indriyaparopariyattañāṇa**: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ căn duyên cao thấp của mỗi chúng-sinh.

- **Āsayānusayañāṇa**: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ phiền-não ngấm ngấm, thiện-nghiệp, ác-nghiệp của mỗi chúng-sinh.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có khả năng đặc biệt thông suốt tam-tổng-pháp.

1- *Thế nào gọi là tổng các loài chúng-sinh?*

Chúng-sinh thế giới có nhiều loại.

Về nơi sinh có 4 loại

- *Thai-sinh*: Chúng-sinh sinh từ bụng mẹ như loài người, voi, ngựa, trâu, bò, ...

- *Noãn-sinh*: Chúng-sinh sinh từ trứng như gà, vịt, chim,...

- *Thấp-sinh*: Chúng-sinh sinh từ nơi ẩm thấp như con dòi, con giun,...

- *Hóa-sinh*: Chúng-sinh sinh hiện hữu ngay tức thì như chư-thiên, phạm-thiên, loài ngựa-quỷ, a-su-ra, chúng-sinh địa-ngục, con người đầu tiên xuất hiện trên trái đất này.

Về uẩn có 3 loại

- Chúng-sinh có **ngũ-uẩn** (sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn) trong 11 cõi dục-giới và 15 cõi sắc-giới.

- Chúng-sinh có **tứ-uẩn** (thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn không có sắc-uẩn) trong 4 cõi vô-sắc-giới.

- Chúng-sinh có **nhất-uẩn** là sắc-uẩn (không có 4 danh-uẩn) trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên.

Đức-Thế-Tôn biết rõ tất cả mọi loài chúng-sinh có căn duyên cao hoặc thấp, có phiền-não ngấm ngàm nặng hoặc nhẹ, có bản tánh riêng của mỗi chúng-sinh, có nguyện vọng cao quý hoặc thấp hèn, có 5 *pháp-chủ* (*indriya*) *tín pháp-chủ*, *tấn pháp-chủ*, *niệm pháp-chủ*, *định pháp-chủ*, *tuệ pháp-chủ* già dặn hoặc còn non nớt

Chúng-sinh có khả năng chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* trong kiếp hiện-tại, hoặc kiếp vị-lai sẽ chứng đắc thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, *Đức-Phật Độc-Giác*, hoặc bậc *Thánh thanh-văn-giác*, ...

Chúng-sinh không có khả năng chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* trong kiếp hiện-tại, bởi do nguyên nhân nào. *Đức-Thế-Tôn* thấy rõ, biết rõ thông suốt tất cả các loài chúng-sinh không còn dư sót.

2- Thế nào gọi là tổng các cõi thế giới chúng-sinh ?

Cõi thế giới là nơi tạm trú của tất cả các loài chúng-sinh hiện-hữu, tùy theo thiện-nghiệp, ác-nghiệp cho qua và hỗ trợ chúng-sinh.

Tam-Giới

Tam-giới là 3 cõi giới, nơi sinh của các loài chúng-sinh gồm có 31 cõi như sau: *dục-giới* có 11 cõi, *sắc-giới* có 16 cõi, *vô-sắc-giới* có 4 cõi.

11 Cõi Dục-giới

* 4 cõi ác-giới

- *Cõi địa-ngục*: Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi a-su-ra*: Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Loại ngạ-quỷ*: Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Loài súc-sinh*: Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.

* 7 cõi thiện dục-giới

- *Cõi người*: Con người có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi Tứ-đại-thiên-vương*: Chư-thiên có tuổi thọ 500 tuổi trời, bằng 9 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 50 năm cõi người).
- *Cõi Tam-thập-tam-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 1.000 tuổi trời, bằng 36 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 100 năm cõi người).
- *Cõi Dạ-ma-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 2.000 tuổi trời, bằng 144 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 200 năm cõi người).
- *Cõi Đâu-suất-đà-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 4.000 tuổi trời, bằng 576 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 400 năm cõi người).
- *Cõi Hóa-lạc-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 8.000 tuổi trời, bằng 2.304 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 800 năm cõi người).
- *Cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 16.000 tuổi trời, bằng 9.216 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 1.600 năm cõi người).

16 Cõi Sắc-giới Phạm-thiên

* Đệ nhất thiên sắc-giới có 3 cõi

- *Cõi Phạm-chúng-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 1/3 a-tăng-kỳ kiếp trụ⁽¹⁾.
- *Cõi Phạm-phụ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 1/2 a-tăng-kỳ kiếp trụ.
- *Cõi Đại-phạm-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 1 a-tăng-kỳ kiếp trụ.

¹ Vivatṭathāyī asankhyeyyakappa: A-tăng-kỳ kiếp trụ của trái đất.

*** Đệ nhị thiên sắc-giới có 3 cõi**

- *Cõi Thiểu-quang-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 2 đại-kiếp⁽²⁾.
- *Cõi Vô-lượng-quang-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 4 đại-kiếp.
- *Cõi Quang-âm-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 8 đại-kiếp.

*** Đệ tam thiên sắc-giới có 3 cõi**

- *Cõi Thiểu-tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 16 đại-kiếp.
- *Cõi Vô-lượng-tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 32 đại-kiếp.
- *Cõi Biến-tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 64 đại-kiếp.

*** Đệ tứ thiên sắc-giới có 7 cõi**

- *Cõi Quảng-quả-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 500 đại-kiếp.
- *Cõi Vô-tướng-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 500 đại-kiếp.
- *Cõi Tịnh-cư-thiên*: Có 5 cõi dành riêng cho Phạm-thiên bậc Thánh Bất-lai chứng đắc đệ tứ thiên sắc-giới:
- *Cõi Vô-phiền-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 1.000 đại-kiếp.
- *Cõi Vô-nhiệt-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 2.000 đại-kiếp.
- *Cõi Thiện-hiện-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 4.000 đại-kiếp.
- *Cõi Thiện-kiến-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 8.000 đại-kiếp.

² Đại-kiếp (mahākappa): Trải qua 4 A-tăng-kỳ thành-trụ-hoại-không của kiếp trái đất.

- *Cõi Sắc-cửu-cánh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 16.000 đại-kiếp.

4 Cõi Vô-sắc-giới Phạm-thiên

- *Không-vô-biên-xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 20.000 đại-kiếp.
- *Thức-vô-biên-xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 40.000 đại-kiếp.
- *Vô-sở-hữu-xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 60.000 đại-kiếp.
- *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp.
- **1 tam-giới** gồm có 31 cõi.
- **1 tiểu-thế-giới** có 31.000 cõi.
- **1 trung-thế-giới** gồm có 31 triệu cõi.
- **1 đại-thế-giới** gồm có 31 triệu triệu cõi (31.000 tỷ cõi)

Đức-Thế-Tôn không những thông suốt 31.000 tỉ cõi mà còn thông suốt vô số cõi thế giới (*anantacakkavāḷa*).

3- Thế nào gọi là tổng các pháp-hành?

Tổng các pháp-hành là *ngũ-uẩn* do nhân-duyên cấu tạo, nên có sự sinh, sự diệt. *Tổng các loài chúng-sinh* và *tổng các cõi thế-giới chúng-sinh* thuộc về *chế-định-pháp* (*paññattidhamma*), còn *tổng các pháp-hành* thuộc về *chân-nghiã-pháp* (*paramatthadhamma*).

Đức-Thế-Tôn thông suốt tổng các pháp-hành có nhiều loại như sau:

- *Pháp-hành có 1 pháp*: tất cả chúng-sinh được tồn tại do nhờ nhân (*āhāra*).
- *Pháp-hành có 2 pháp*: danh-pháp và sắc-pháp.
- *Pháp-hành có 3 thọ*: thọ khổ, thọ lạc, thọ xả.

- *Pháp-hành có 4 pháp: vật thực, xúc, tác-ý, tâm.*
- *Pháp-hành có 5 uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn.*
- *Pháp-hành có 6 xứ bên trong: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; và có 6 xứ bên ngoài: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, v.v...*

Đức-Thế-Tôn thông suốt vô số pháp-hành, bắt nguồn từ ngũ-uẩn của Đức-Thế-Tôn.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn có ân-đức Lokavidū: Đức-Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp.*

Niệm Ân-Đức Lokavidū

Các hàng thanh-văn đệ-tử thường niệm tưởng đến ân-đức Phật-bảo, niệm “ân-đức Lokavidū” này, sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn, có trí-tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức-Thế-Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành đề-mục niệm-niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Lokavidū như sau:

Câu ân-đức Lokavidū rằng: “*Itipi so Bhagavā Lokavidū, ... Itipi so Bhagavā Lokavidū, ... Itipi so Bhagavā Lokavidū, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc danh từ ân-đức Lokavidū rằng: “*Lokavidū, ... Lokavidū, ... Lokavidū, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm-niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Lokavidū này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, định-tâm không thể an-định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt **cận-định** (*upacārasamāधि*) mà thôi, không có khả năng chứng

đạt đến *an-định* (*appanāsamādhi*), nên không thể chứng đắc được bậc thiên sắc-giới nào.

Như vậy, tâm cận-định này vẫn còn trong *dục-giới thiện-tâm*.

(Phần còn lại giống như ân-đức *Arahant*)

6- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Sáu: *Anuttaro purisadammasārathi*

Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadammasārathi.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Á-nút-tá-rô pú-rí-xá-đãm-má-xa-rá-thí).

Nghĩa:

- *So Bhagavā*: Đức-Thế-Tôn.

- *Itipi*: Do Ngài là Bậc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phàm-nhân lên bậc Thánh-nhân.

- *Anuttaro purisadammasārathi*: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Vô-Thượng Giáo-Hóa chúng-sinh**.

Giáo hóa người ác trở thành bậc Thánh-nhân

Kẻ cướp sát nhân, cắt ngón tay xâu thành vòng đeo ở cổ, có biệt danh *Āṅgulimāla*. Y có võ nghệ cao cường, sống một mình ở trong rừng, từng đoàn người 20 - 30 người đi qua khu rừng ấy, không một ai thoát chết.

Một hôm, Đức-Thế-Tôn một mình đi vào rừng, nơi ẩn náu của *Āṅgulimāla*, để giáo hóa y. Y thức tỉnh, từ bỏ sát nhân, xin xuất gia trở thành tỳ-khưu nơi Đức-Phật.

Về sau không lâu, tỳ-khưu *Āṅgulimāla* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ*

Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Giáo hóa dạ-xoa ác trở thành bậc Thánh-nhân

Tích Dạ-xoa Ālavaka ăn thịt người rất hung ác, tàn bạo, có nhiều phép màu cực kỳ nguy hiểm.

Một hôm, *biết Dạ-xoa Ālavaka* đi vắng, *Đức-Thế-Tôn* ngự đến ngồi trên bảo tọa trong lầu đài của y. Nghe tin *Đức-Thế-Tôn* ngự trên bảo tọa của y, *Dạ-xoa Ālavaka* nổi cơn giận dữ, vô cùng bức tức, liền trở về ngay, y dùng mọi phép màu cực kỳ nguy hiểm, để xua đuổi *Đức-Thế-Tôn* bước xuống bảo tọa, rời khỏi cung điện của y ngay tức khắc, nhưng y hoàn toàn bất lực, không xua đuổi *Đức-Thế-Tôn* được.

Cuối cùng, có một bài kệ khó mà y quên câu giải đáp, y đã hỏi nhiều Sa-môn, Bà-la-môn mà không một ai có thể giải đáp đúng, để làm cho y hài lòng.

Nay, y đem bài kệ ấy đặt điều kiện, nếu *Đức-Thế-Tôn* không giải đáp đúng thì phải rời khỏi lầu đài của y ngay.

Đức-Thế-Tôn ngự đến cốt để giải đáp bài kệ ấy, và tế độ *Dạ-xoa Ālavaka*. Cho nên, sau khi *Dạ-xoa Ālavaka* hỏi câu kệ xong, *Đức-Thế-Tôn* giải đáp đúng ý nghĩa sâu sắc của câu kệ ấy làm cho *Dạ-xoa Ālavaka* vô cùng hoan hỷ, ngay khi ấy, *Dạ-xoa Ālavaka* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu*, có đức-tin trong sạch và không lay chuyển trong Phật-giáo.

Giáo hóa phạm-thiên tà-kiến trở thành chánh-kiến

Phạm-thiên Baka ở tầng trời sắc-giới *Quang-âm-thiên* phát sinh *thường-kiến* mê lầm. *Đức-Thế-Tôn* từ ngôi chùa Jetavana, xuất hiện lên cõi trời sắc-giới, để tế độ phạm-thiên Baka từ bỏ tà kiến trở lại chánh-kiến, ...

Giáo hóa loài súc-sinh

Đức-Thế-Tôn giáo hóa các loài súc-sinh như *rồng chúa Apalāla*, *rồng chúa Cūlodara*, *rồng chúa Mahodara*, ... trở thành rồng hiền lành.

Voi chúa *Nālāgiri* rất hung dữ, trong cơn say, chạy đến để hại, *Đức-Thế-Tôn* rải tâm từ đến voi chúa, ngay tức khắc voi chúa tỉnh lại, bò đến quỳ mọp xuống hai bàn chân của *Đức-Thế-Tôn*, Ngài giáo hóa voi chúa hung dữ này trở thành voi hiền lành, biết quy-y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới.

Kể từ đó về sau, voi chúa rất hiền lành dễ thương, *Đức-Thế-Tôn* đặt tên là voi chúa *Dhanapāla*⁽¹⁾, ...

Đức-Thế-Tôn giáo hóa tể độ chúng-sinh hữu duyên nên tể độ, nghĩa là những chúng-sinh ấy tiền-kiếp có liên quan với *Đức-Phật*, hoặc tiền-kiếp đã từng gieo duyên lành nơi Chư Phật trong quá-khứ, hoặc đã từng tạo ba-la-mật, gieo phước duyên trong giáo-pháp của Chư Phật quá-khứ ấy.

Nay kiếp hiện-tại, có phước duyên được *Đức-Thế-Tôn* quan tâm đến, để giáo hóa tể độ chúng-sinh ấy.

Đức-Thế-Tôn giáo hóa những chúng-sinh mà không có một ai có thể giáo hóa tể độ được, không có một vị nào có thể sánh được với *Đức-Phật*.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức **Anuttaro purisadammasārathi**: *Đức-Vô-Thượng Giáo-Hóa chúng-sinh*.

* Riêng ân-đức *Phật-bảo Anuttaro purisadammasārathi*: Trong bộ *Thanh-Tịnh-Đạo*, phần giảng dạy *Ân-đức Phật-bảo*, *Ân-đức Anuttaro purisadammasārathi* này phân chia làm 2 ân-đức riêng biệt.

¹ Tìm hiểu đầy đủ 3 tích: *Āṅgulimāla*, *Āḷavaka*, voi chúa *Nālāgiri*, trong quyển: 8 Sự Tích Phật Lịch, cùng soạn-giả.

- *Anuttaro: Đức Vô-Thượng.*
- *Purisadammasārathi: Đức Giáo-Hóa chúng-sinh.*

Giải thích:

1- *Ân-đức Anuttaro: Đức Vô-Thượng như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn có giới-đức trong sạch thanh-tịnh, không một ai trong toàn tam-giới hơn Ngài. Cũng như vậy,

- *Có định-đức trong sạch thanh-tịnh ...*
- *Có tuệ-đức trong sạch thanh-tịnh ...*
- *Có giải-thoát-đức trong sạch thanh-tịnh ...*
- *Có giải-thoát-tri-kiến-đức trong sạch thanh-tịnh không một ai trong toàn tam-giới hơn Đức-Phật.*

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn có ân-đức Anuttaro: Đức Vô-Thượng.*

2- *Ân-đức Purisadammasārathi: Đức Giáo-Hóa chúng-sinh như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn giáo hóa các loài chúng-sinh có duyên lành, mà không có một ai trong toàn tam-giới chúng-sinh có khả năng giáo hóa tế độ chúng-sinh như Đức-Phật.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn có ân-đức Purisadammasārathi: Đức Giáo-Hóa chúng-sinh.*

Niệm ân-đức Anuttaro Purisadammasārathi

Các hàng thanh-văn đệ-tử thường *niệm tưởng đến ân-đức Phật-bảo, niệm “ân-đức Anuttaro purisadamma-sārathi,”* này sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Thế-Tôn*, có trí-tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi *Đức-Thế-Tôn*, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Anuttaro purisadammasārathi* như sau:

Câu ân-đức *Anuttaro purisadammasārathi* rằng: “*Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadammasārathi, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc danh từ Ân-đức *Anuttaro purisadammasārathi* rằng: “*Anuttaro purisadammasārathi, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm-niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức *Anuttaro purisadammasārathi* này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, định-tâm không thể an định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt **cận-định** (*upacārasamādhī*) mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến *an-định* (*appanāsamādhī*), nên không thể chứng đắc được bậc thiền sắc-giới nào.

Như vậy, *tâm cận-định* này vẫn còn trong *dục-giới thiện-tâm*.

(Phần còn lại giống như Ân-đức *Arahāṃ*)

7- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Bảy: **Satthā devamanussānaṃ**

Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānaṃ.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Xặt-tha Đê-voá-má-nút-xa-năng)

Nghĩa:

- *So Bhagavā*: Đức-Thế-Tôn.
- *Itipi*: Do Ngài là Bậc Thầy của nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên, ...
- *Satthā devamanussānaṃ*: Do đó Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Thiên-Nhân-Sư**.

Sự Lợi Ích An-Lạc Kiếp Hiện-Tại

Đức-Thế-Tôn giáo huấn chúng-sinh thực-hành 4 pháp để đem lại những sự lợi ích, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại⁽¹⁾.

4 pháp là:

- *Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, công việc.*
- *Biết giữ gìn của cải tài sản.*
- *Có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí.*
- *Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình.*

Giải thích:

1- *Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, trong công việc như thế nào?*

Trong cuộc sống mỗi người nên chọn cho mình một nghề nghiệp lương thiện⁽²⁾, không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả mình lẫn cả người. Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp ấy, trong công việc ấy, có trí-tuệ hiểu biết chuyên môn trong nghề nghiệp để tạo ra nhiều của cải tài sản cho mình.

2- *Biết giữ gìn của cải tài sản như thế nào?*

Của cải tài sản được tạo ra do đức tính siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, trong công việc một cách hợp pháp. Người ấy nghĩ rằng: “*Ta nên giữ gìn cẩn thận những của cải tài sản này, tránh không để lửa cháy, nước ngập lụt cuốn trôi, bọn trộm cướp chiếm đoạt, ... giữ gìn của cải tài sản không bị hư mất*”.

¹ *Anguttaranikāya, Aṭṭhakanipāta, kinh Dīghajāṇusutta.*

² Tránh 5 nghề: nghề buôn bán vũ khí, nghề buôn bán người và súc vật, nghề buôn bán rượu và các chất say, nghề buôn bán các loại thuốc độc sát hại chúng-sinh, nghề giết gia súc, gia cầm để bán thịt.

3- Có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí như thế nào?

Muốn được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài, cần phải sống gần gũi, thân cận với bậc thiện-trí, làm bạn thân thiết, để học hỏi những thiện-pháp, ác-pháp, để biết thiện-pháp nên hành, ác-pháp nên tránh xa, để noi gương tốt của bậc thiện-trí.

Bậc thiện-trí là người có đức-tin chân-chánh, có giới-hạnh đầy đủ trọn vẹn, là bậc đa-văn túc-trí, học nhiều hiểu rộng, có trí-tuệ sáng suốt, hiểu biết các pháp, là bậc thường hoan hỷ trong sự bố-thí.

Nhờ gần gũi, thân cận bạn lành bạn tốt là bậc thiện-trí, nên mình mới có cơ hội học hỏi, để có đức-tin trong sạch, có giới-hạnh, có trí-tuệ hiểu biết các pháp, hoan hỷ trong sự bố-thí. Và học hỏi hiểu biết nhân làm cho phát triển của cải và nhân làm của cải tiêu hao⁽¹⁾.

4- Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình như thế nào?

Biết sử dụng của cải có chừng mực trong cuộc sống:

- Không nên phung phí của cải quá mức.
- Không nên hà tiện quá mức.

Nên nghĩ rằng: “*Phần thu của ta hơn phần chi, hoặc phần chi của ta kém hơn phần thu*”.

Trong cuộc sống, nếu phần thu tiền bạc của cải nhiều hơn mức phần chi thì tiền bạc của cải còn có phần dư dật, để dành lúc bệnh hoạn ốm đau, lúc tuổi già, sức yếu không thể tạo ra của cải được, nhờ có của cải tiền bạc dư dật thì cuộc sống mới được an-lạc.

¹ Nhân làm cho phát triển của cải: Kết bạn với bậc thiện-trí, không ăn chơi đàng điếm, không uống rượu, không chơi cờ bạc.

Nhân làm cho của cải tiêu hao: Kết bạn với người-ác, ăn chơi đàng điếm, uống rượu, chơi cờ bạc.

Ngược lại, nếu phần chi tiền bạc, của cải nhiều hơn mức phần thu, thì tiền bạc, của cải bị thiếu thốn, nên cuộc sống lâm vào cảnh túng thiếu khổ cực. Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình là lúc nào cũng “*phần thu hơn phần chi*”.

Đó là 4 pháp thực-hành đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Sự Lợi Ích An-Lạc Những Kiếp Vị-Lai

Đức-Thế-Tôn giáo huấn chúng-sinh thực-hành 4 pháp để đem lại những sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc những kiếp vị-lai.

4 pháp là:

- *Có đức-tin trọn vẹn.*
- *Có giới-hạnh trong sạch và trọn vẹn.*
- *Có sự bố-thí trọn vẹn.*
- *Có trí-tuệ trọn vẹn.*

Giải thích:

1- Có đức-tin trọn vẹn như thế nào?

Các hàng thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch nơi 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo; có đức-tin nơi nghiệp và quả của nghiệp.

Có đức-tin trong sạch, nơi 9 ân-đức Phật-bảo rằng: “*Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 9 ân-đức là:*

- *Đức A-ra-hán xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên.*

- *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh.*

- *Đức Minh-Hạnh-Túc trọn đủ tam-minh, bát-minh và 15 đức-hạnh cao thượng,*

- Đức Thiện-Ngôn giáo huấn sự thật chân-lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng-sinh.

- Đức Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp.

- Đức Vô-Thượng Giáo-Hóa chúng-sinh.

- Đức Thiên-Nhân-Sư.

- Đức-Phật tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên, rồi giáo huấn chúng-sinh có phước duyên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, ...

- Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, do thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật”.

Và có đức-tin trong sạch nơi 6 ân-đức Pháp-bảo, nơi 9 ân-đức Tăng-bảo.

Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử có đức-tin hoàn toàn nơi nghiệp và quả của nghiệp rằng: “Thiện-nghiệp cho quả an-lạc, ác-nghiệp cho quả khổ”.

Ngoài nghiệp ra, không tin một ai có khả năng cho quả an-lạc hoặc cho quả khổ cho mình.

2- Có giới trong sạch và trọn vẹn như thế nào?

Các hàng thanh-văn đệ-tử là bậc xuất-gia hoặc hàng tại gia cư-sĩ, là người có giới-hạnh trong sạch và trọn vẹn theo phẩm hạnh của mình.

- Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có ngũ-giới, hoặc bát-giới, ... trong sạch và trọn vẹn.

- Bậc Sa-di có 10 Sa-di giới, 10 pháp hoại, 10 pháp-hành phạt, 75 điều học, 14 pháp-hành, ... trong sạch và trọn vẹn.

- Bậc Tỳ-khưu có 227 giới, 14 pháp-hành, giới kể đầy đủ có 91.805.036.000 điều giới trong sạch.

3- Sự bố-thí trọn vẹn như thế nào?

Các hàng thanh-văn đệ-tử có tâm từ, tâm bi tế độ, hoan hỷ trong sự bố-thí tùy theo khả năng của mình, có tác-ý thiện-tâm trong sạch hoan hỷ trước khi bố-thí, hoan hỷ đang khi bố-thí, hoan hỷ sau khi đã bố-thí xong.

Các hàng thanh-văn đệ-tử không nên có tâm bủn xỉn, keo kiệt trong của cải và sự hiểu biết của mình, có ít thì bố-thí ít, có nhiều thì bố-thí nhiều tùy theo khả năng, tùy theo người thọ thí.

Người thí-chủ nên có sự suy tư đúng đắn rằng: “Được làm phước-thiện bố-thí là một cơ hội tốt cho mình, bởi vì của cải, tiền bạc là quả của phước-thiện bố-thí, không chắc là của riêng mình. Nếu ta biết sử dụng của cải ấy đem làm phước-thiện bố-thí thì chính phước-thiện ấy chắc chắn thuộc của riêng mình, sẽ cho quả báu an-lạc trong kiếp hiện-tại, và nhiều kiếp vị-lai, có tính bền vững lâu dài.

Hơn nữa, cơ hội thuận lợi làm phước-thiện bố-thí chỉ có con người ở cõi Nam-thiện-bộ-châu (trái đất chúng ta đang sống) này mà thôi. Các chúng-sinh ở cõi khác khó hoặc không có cơ hội thuận lợi làm phước-thiện bố-thí. Vì vậy, chúng ta chớ nên bỏ lỡ cơ hội bố-thí”.

4- Có trí-tuệ trọn vẹn như thế nào?

Mỗi khi các hàng thanh-văn đệ-tử tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ-giới, hành thiền với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ thì gọi là có trí-tuệ trọn vẹn.

Thật ra, có trí-tuệ trọn vẹn là có **trí-tuệ-thiền-tuệ trong tam-giới** thấy rõ, biết rõ, sự sinh, sự diệt của danh-pháp, sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã

của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, và tiếp theo có trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đó là 4 Thánh-đạo-tuệ, 4 Thánh-quả-tuệ đồng sinh trong 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn làm đối-tượng. Hành-giả trở thành **bậc Thánh-nhân**.

Đó là 4 pháp thực-hành sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho kiếp hiện-tại, lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Sự Lợi Ích An-Lạc Cao thượng Niết-Bàn

Đức-Thế-Tôn có 2 loại trí-tuệ đặc biệt:

* *Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ căn duyên cao thấp của mỗi chúng-sinh.*

* *Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ phiền-não ngủ ngầm của mỗi chúng-sinh.*

Hai loại trí-tuệ đặc biệt này chỉ có nơi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi, còn các bậc Thánh thanh-văn hoàn toàn không thể có 2 loại trí-tuệ này. Cho nên, mỗi khi Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ các chúng-sinh nào, Ngài suy xét căn duyên của các chúng-sinh ấy.

Chúng-sinh nào đã từng tạo ba-la-mật nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ, đã từng gặp Chư Phật ở quá-khứ thọ ký rồi.

Nay kiếp hiện-tại này đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp giáo huấn hợp với căn duyên của các chúng-sinh ấy.

Sau khi lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp xong, chắc chắn các chúng-sinh ấy liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, rồi chứng đắc như sau:

- Có số chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

- Có số chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.

- Có số chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai.

- Có số chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Để trở thành mỗi bậc Thánh-nhân là hoàn toàn tùy thuộc vào sự đầy đủ của các pháp-hạnh ba-la-mật và nhất là 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi bậc Thánh-nhân đã tích-luỹ từ những kiếp quá-khứ và kiếp hiện-tại này.

Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ chúng-sinh không những nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài, mà còn có loài súc-sinh cũng được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài nữa.

Như tích Maṇḍūkadevaputta⁽¹⁾ (Chư-thiên ếch), được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự đến bờ hồ Gaggarā thuyết pháp tế độ dân chúng Campā. Một con ếch nhảy lên bờ hồ, nằm nghe giọng phạm-âm của Đức-Thế-Tôn, với đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn.

Khi ấy, một người chăn bò đứng đằng sau, lắng nghe pháp, tay cầm cây nhọn, vô ý cầm xuống đất đụng phải đầu con ếch đang nằm lắng nghe giọng phạm-âm của Đức-Thế-Tôn với đức-tin trong sạch, con ếch chết ngay khi ấy.

Sau khi chết, do đại-thiện-nghiệp ấy cho quả liền hóa-sinh làm thiên-nam ở cõi Tam-thập-tam-thiên trong một lâu đài bằng vàng nguy nga tráng lệ, có chư-thiên-nữ hầu

¹ Khuddakanikāya, Vimānavatthu, tích Maṇḍūkadevaputta.

hạ. Vị thiên-nam suy xét: “*Ta từ đâu đến hóa-sinh làm thiên-nam ở cõi Tam-thập-tam-thiên này?*”

Vị thiên-nam nhớ lại tiền-kiếp mình là loài ếch, sống dưới hồ Gaggarā, lên bờ nằm lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp với đức-tin trong sạch, kiếp ếch ấy chết rồi, nhờ đại-thiện-nghiệp ấy cho quả được hóa-sinh làm thiên-nam ở cõi trời này.

Thấy rõ Đức-Thế-Tôn đang còn thuyết pháp tại gần bờ hồ Gaggarā, vị thiên-nam ếch quyết định hiện xuống hầu Đức-Phật, còn đem theo lâu đài bằng vàng cùng các thiên-nữ, có hào quang sáng ngời, đánh lễ dưới hai bàn chân của Đức-Thế-Tôn. Đức-Thế-Tôn biết rõ, nhưng muốn cho các hàng thanh-văn đệ-tử thấy rõ quả báu nghe pháp, nên Đức-Thế-Tôn hỏi:

*“Ko me vandāti padāni, iddhiyā yasasā jalam.
Abhikkantena vaṇṇena, sabbā obhāsayam disā.”*

*“Này thiên-nam! Ngươi là ai đến đây?
Có thân hình đẹp hào quang sáng ngời,
Tỏa ra mọi hướng, có nhiều oai lực,
Các thiên-nữ xinh đẹp theo hầu hạ,
Đánh lễ dưới bàn chân của Như-Lai”.*

Chư-thiên ếch bạch rằng:

*“Maṇḍūko’ ham pure asim, uduke vārigocarō.
Tava dhammam suṇantassa, avadhi vacchapālako...”*

*“- Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất,
Con tên là thiên-nam Mãn-đâu-ká,
Mới kiếp trước đây là con ếch nhỏ,
Sinh ra và sống ở tại hồ này,
Con nhảy lên đang nghe pháp của Ngài,
Ngươi chặn bò đứng nghe pháp vô ý,
Cắm cây gậy đung đầu, làm con chết.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất,
 Trong khoảnh khắc nghe pháp với đức-tin,
 Nơi giọng phạm âm của Đức-Thế-Tôn.
 Sau khi con chết, nhờ thiện-nghiệp ấy,
 Cho quả hóa-sinh được làm thiên-nam.
 Như Ngài nhìn thấy thân hình con đẹp,
 Có hào quang sáng ngời tỏa muôn phương,
 Có nhiều oai lực, hưởng mọi an-lạc,
 Các thiên-nữ xinh đẹp hầu hạ con.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất,
 Chúng-sinh nào có duyên lành nghe pháp,
 Chúng-sinh ấy được chứng ngộ chân-lý,
 Chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn,
 Được giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi.”

Sau đó, Đức-Thế-Tôn xem xét thấy các hàng thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch, nên Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ vị thiên-nam Maṇḍuka cùng với 84.000 chúng-sinh gồm có nhân-loại và chư-thiên đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, ...

Vị thiên-nam Maṇḍuka cùng chư-thiên-nữ cung kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức-Tăng xin phép trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-Thế-Tôn không những dạy dỗ các bậc xuất-gia, các hàng tại gia những pháp-hành, để chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, an-lạc tuyệt đối, mà còn dạy dỗ những pháp-hành, để đem lại sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai, tùy theo căn duyên của mỗi chúng-sinh.

Đức-Phật chỉ dạy hàng tại gia phải biết chọn cho mình nghề nghiệp lương thiện, biết cách sử dụng của cải,

biết nuôi mạng chân-chánh để đem lại sự an-lạc trong kiếp sống hiện-tại.

Đức-Phật chỉ dạy các bậc xuất-gia: Sa-di, Tỳ-khưu, chỉ dẫn từng li, từng tí, như là mặc y, đi khất thực, thọ dụng vật thực đàng hoàng, chỗ ở sạch sẽ, dùng thuốc khi bệnh hoạn ốm đau, thậm chí còn chỉ dạy khi tiểu tiện, đại tiện, ... Đức-Thế-Tôn dạy dỗ các hàng thanh-văn đệ-tử từ việc nhỏ cho đến việc lớn giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn có ân-đức Satthā devamanussānam*: *Đức Thiên-nhân-sư*.

Niệm Ân-Đức Satthā Devamanussānam

Các hàng thanh-văn đệ-tử *thường niệm tưởng đến ân-đức Phật-bảo niệm “ân-đức Satthā devamanussānam”* này sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Thế-Tôn*, có trí-tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi *Đức-Thế-Tôn*, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Satthā devamanussānam* như sau:

Câu ân-đức Satthā devamanussānam rằng: “*Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānam, ... Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānam, ... Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānam, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc *danh từ ân-đức Satthā devamanussānam* rằng: “*Satthā devamanussānam, ... Satthā devamanussānam ... Satthā devamanussānam, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm-niệm ân-đức Phật-bảo, niệm *Ân-đức Satthā devamanussānam* này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, định-

tâm không thể an định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt **cận-định** (*upacārasamādhī*) mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến *an-định* (*appanāsamādhī*), nên không thể chứng đắc được bậc thiên sắc-giới nào.

Như vậy, tâm cận-định này vẫn còn trong *dục-giới thiện-tâm*.

(Phần còn lại giống như Ân-đức Arahant)

8- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Tám: **Buddho**

Itipi so Bhagavā Buddho.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Bút-thô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā*: Đức-Thế-Tôn.

- *Itipi*: Do Ngài là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, rồi Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có phước duyên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật; chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn tùy theo năng lực của pháp-hạnh ba-la-mật và nhất là 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có ân-đức *Buddho*: Đức-Phật.

* Ân-đức “*Sammāsambuddho*” và ân-đức “*Buddho*” khác nhau như thế nào?

* **Ân-đức *Sammāsambuddho*** nghĩa là tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, nên Đức-Thế-Tôn có ân-đức *Sammāsambuddho*.

* Ân-đức *Sammāsambuddho* có 2 loại trí-tuệ đặc biệt là:

- Trí-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên.
- Trí-tuệ-thành (*paṭivedhañña*).

* **Ân-đức *Buddho*** nghĩa là không chỉ tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, Đức-Phật còn thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, rồi chứng đắc như sau:

- Có số chúng-sinh chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu;

- Có số chúng-sinh chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai;

- Có số chúng-sinh chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai;

- Có số chúng-sinh chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Chúng-sinh trở thành Thánh-nhân bậc nào do năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật, và nhất là 5 pháp-chủ (*indriya*): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh ấy.

* *Ân-đức Buddhho* có 2 loại trí-tuệ đặc biệt là:

- *Trí-tuệ của Bậc Toàn-Giác (Sabbaññutañāṇa).*
- *Trí-tuệ giáo hóa chúng-sinh (desanāñāṇa).*

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các loại trí-tuệ:

- *4 loại trí-tuệ phân-tích (paṭisambhidāñāṇa),*
- *6 loại trí-tuệ cá biệt (asādhāraṇañāṇa),*
- *10 loại trí-tuệ lực (dasabalañāṇa), ...*

Đức-Thế-Tôn có tất cả các loại trí-tuệ này cùng lúc với *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả.*

Niệm Ân-Đức Buddhho

Các hàng thanh-văn đệ-tử thường *niệm tưởng đến ân-đức Phật-bảo niệm “ân-đức Buddhho”* này sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Thế-Tôn*, có trí-tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi *Đức-Thế-Tôn*, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Buddhho* như sau:

Câu ân-đức Buddhho rằng: “*Itipi so Bhagavā Buddhho, ... Itipi so Bhagavā Buddhho, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc *danh từ ân-đức Buddhho* rằng: “*Buddho, ... Buddhho, ... Buddhho, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm-niệm ân-đức Phật-bảo, niệm ân-đức Buddhho này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, định-tâm không thể an định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt ***cận-định (upacārasamādi)*** mà thôi, không có khả năng chứng

đạt đến *an-định* (*appanāsamādhī*), nên không thể chứng đắc được bậc thiên sắc-giới nào.

Như vậy, tâm cận-định này vẫn còn trong *dục-giới thiện-tâm*.

(Phần còn lại giống như Ân-đức Arahant)

9- Ân-Đức Phật-Bảo Thứ Chín: Bhagavā

Itipi so Bhagavā Bhagavā.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô Phá-gá-voa Phá-gá-voa)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Do Ngài là Bậc có 6 Ân-đức đặc biệt do thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Ngài.*

- *Bhagavā: Do đó Ngài có Ân-đức Đức-Thế-Tôn.*

Ân-đức Bhagavā: Ân-đức Đức-Thế-Tôn thật vô cùng cao thượng nhất trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh. Ân-đức *Bhagavā* này, không phải do Phụ-vương, Mẫu-hậu của Ngài tôn vinh, cũng không phải do chư-thiên, chư phạm-thiên nào suy tôn Ngài. Sự thật, **Ân-đức Bhagavā** này là kết quả của một quá trình tiến triển thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời kỳ của Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác.

Trường hợp **Đức-Phật Gotama** trong thời đại chúng ta thuộc về **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt**. Cho nên, những *tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt*, nghĩa là *trí-tuệ có nhiều năng lực hơn đức-tin và tinh-tấn. Đức-Bồ-Tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành và tích-luỹ đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời-kỳ.*

1- *Thời-kỳ đầu*: Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt đã phát nguyện trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ, cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, rồi Đức-Bồ-Tát có trí-tuệ siêu-việt thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian khoảng 7 a-tăng-kỳ⁽¹⁾.

2- *Thời-kỳ giữa*: Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt đã phát nguyện bằng lời nói, để cho chúng-sinh nghe biết ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, để tế độ chúng-sinh, rồi Đức-Bồ-tát tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật thêm suốt 9 a-tăng-kỳ nữa.

Qua 2 thời-kỳ này vẫn còn là Đức-Bồ-Tát bất-định (*aniyatobodhisatta*), nghĩa là có thể thay đổi ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác.

Nếu Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt vẫn giữ nguyên ý nguyện tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh Ba-la-mật dẫn đến thời-kỳ cuối.

3- *Thời-kỳ cuối*: Sau khi đã trải qua 2 thời-kỳ (*phát nguyện trong tâm và bằng lời*), Đức-Bồ-Tát có trí-tuệ siêu-việt có đầy đủ năng lực mạnh, có thiện-tâm bất thoái chí, Đức-Bồ-Tát ấy có duyên lành đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Như trường hợp vị **Đạo-sĩ Sumedha**, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đến hầu Đức-Phật Dīpaṅkara. Với Phật-nhãn thấu suốt vị-lai, Đức-Phật Dīpaṅkara biết rõ ý nguyện của Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha sẽ được thành

¹ A-tăng-kỳ dịch âm từ Pāli: Asaṅkheyya nghĩa là vô số.

tự như ý, nên Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký vị Đạo-sĩ Sumedha rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất¹⁾ nữa, Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Sau khi được Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký, xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, **Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha**, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, chính thức trở thành **Đức-Bồ-Tát cố-định** (niyatabodhisatta) bất thoái chí, tiếp tục thực-hành, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Từ đó về sau, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-Tát, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, đều đến hầu đánh lễ Đức-Phật ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại.

Trong khoảng thời gian ấy, 24 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-Tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký đầu tiên cho đến Đức-Phật Kassapa thứ 24 thọ ký cuối cùng.

* Đức-Bồ-Tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành và tích-luỹ đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Đến kiếp chót, Đức-Bồ-tát sinh làm Thái-tử Siddhattha của Đức-vua Suddhodana.

¹ Đại-kiếp trái đất dịch từ danh từ Pāli: mahākappa: Thời gian kiếp trái đất trải qua 4 a tăng kỳ thành-trụ-hoại-không.

* Năm 16 tuổi, Thái-tử Siddhattha lên ngôi làm vua.

* Năm 29 tuổi, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha bỏ ngôi vua, trốn ra khỏi kinh-thành Kapilavatthu, đi xuất gia.

* Năm 35 tuổi, Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng sinh gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā, vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch), tròn đúng 35 tuổi.

Cho nên, Đức-Phật Gotama có Ân-đức **Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.**

Ân-đức Bhagavā: Đức-Thế-Tôn có 6 ân-đức chính: Issariya, Dhamma, Yasa, Siri, Kāma, Payatta.

1- Thế nào gọi Issariya: Tự chủ?

Đức-Thế-Tôn có tâm tự chủ trong các pháp tam-giới và pháp siêu-tam-giới.

- Tâm tự chủ trong pháp tam-giới: Đức-Thế-Tôn hóa phép thần-thông song hành (yamakapaṭihāriya), có 2 luồng nước và lửa phát xuất từ kim thân của Đức-Phật: Một luồng nước phát ra từ lỗ mũi bên phải, một luồng lửa phát ra từ lỗ mũi bên trái, rồi thay đổi, một luồng lửa phát ra từ lỗ mũi bên phải, một luồng nước phát ra từ lỗ mũi bên trái; cũng như vậy đến 2 mắt, 2 lỗ tai, ...

- Tâm tự chủ trong pháp siêu-tam-giới: Đức-Phật thuyết pháp xong, các hàng thanh-văn đệ-tử đồng thanh nói lên lời hoan hỷ “Sādhu! Sādhu!” trong thời gian khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, Đức-Thế-Tôn có thể nhập A-ra-hán Thánh-quả để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

Do đó, gọi là Issariya: Tự chủ.

2- Thế nào gọi là Dhamma: Chánh-pháp?

Đức-Thế-Tôn đã chứng đắc 9 pháp siêu-tam-giới đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, diệt tận tất cả 1.500 loại phiền-não, 108 loại tham-ái, và tất cả mọi tiền-khiên-tật đã tích lũy từ vô lượng kiếp quá-khứ.

Do đó, gọi là Dhamma: Chánh-pháp.

3- Thế nào gọi là Yasa: Tiếng tốt lành?

Ân-đức của Đức-Thế-Tôn được lan truyền khắp tất cả mọi cõi chúng-sinh, khắp mọi nơi, từ cõi người cho đến cõi Long-Vương, đến chư-thiên ở 6 cõi trời dục-giới, đến chư phạm-thiên ở 15 cõi trời sắc-giới (trừ cõi Vô-tướng-thiên). Và thậm chí ngay cả chư phạm-thiên ở cõi vô-sắc-giới cũng niệm tưởng đến Ân-đức Phật-bảo.

Do đó, gọi là Yasa: Tiếng tốt lành.

4- Thế nào gọi là Siri: Hạnh phúc?

Kim thân của Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có hào quang mát mẻ phát ra từ kim thân của Đức-Thế-Tôn, nên nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên đến hầu đánh lễ cúng dường đến Đức-Thế-Tôn, lúc nào cũng cảm thấy hạnh phúc an-lạc, phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những chúng-sinh đến hầu Đức-Thế-Tôn bao nhiêu lần cũng cảm thấy chưa đủ.

Do đó, gọi là Siri: Hạnh phúc.

5- Thế nào gọi là Kāma: Nguyện ước thành tựu?

Đức-Thế-Tôn khi còn là Đức-Bồ-Tát Sumedha có nguyện ước rằng:

“*Buddho bodheyyam*”: Như-Lai tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi sẽ giáo hóa chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc thành bậc Thánh-nhân (tự giác - giác tha). Điều ước nguyện ấy đã thành tựu.

“*Mutto moceyyam*”: Như-Lai tự mình giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, rồi sẽ giáo huấn chúng-sinh cũng được giải thoát khỏi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài (tự độ - độ tha). Điều nguyện ước ấy đã thành tựu.

“*Tinno tareyyam*”: Như-Lai tự mình vượt qua biển khổ luân-hồi, đạt đến Niết-bàn an-lạc, rồi sẽ dẫn dắt chúng-sinh cũng vượt qua biển khổ luân-hồi, đạt đến Niết-bàn an-lạc (tự đáo - đáo tha). Điều nguyện ước ấy đã thành tựu.

Do đó, gọi là Kāma: *Nguyện ước thành tựu.*

6- Thế nào gọi là Payatta: *Tinh-tấn không ngừng?*

Hằng ngày Đức-Thế-Tôn có sự tinh-tấn không ngừng thực-hành *Buddhakkicca*⁽¹⁾: 5 phận sự của Đức-Phật:

5 phận sự của Đức-Phật:

- Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ (*purebhattakicca*).
- Phận sự sau khi độ ngộ (*pacchābhattakicca*).
- Phận sự canh đầu đêm (*paṭhamayāma*).
- Phận sự canh giữa đêm (*majjhimayāma*).
- Phận sự canh chót đêm (*pacchimayāma*).

Giải thích

1- Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ như thế nào?

¹ Bộ Chú-giải *Anguttaranikāya*, phần *Ekakanipāta*...

Mỗi buổi sáng đến giờ đi khát thực, khi thì Đức-Phật ngự đi khát thực một mình để tế độ chúng-sinh nào đó, khi thì Đức-Phật ngự cùng với chư tỳ-khuru-Tăng đi vào xóm làng, kinh-thành để khát thực. Khi Đức-Phật thọ thực xong, số dân chúng thỉnh Đức-Phật thuyết pháp, số xin thọ phép quy-y Tam-bảo, số xin Đức-Phật cho phép xuất gia, rồi Đức-Phật ngự trở về chùa.

2- Phận sự sau khi độ ngộ như thế nào?

Khi ngự trở về chùa, Đức-Phật rửa chân xong, đứng trên bục giảng, Ngài khuyên dạy chư tỳ-khuru rằng:

*“Bhikkhave appamādena sampādettha,
Dullabho Buddhuppādo lokasmim,
Dullabho manussattapaṭilābho,
Dullabhā khaṇasampatti,
Dullabhā pabbajjā,
Dullabham saddhammassavanam”.*

- *Này chư tỳ-khuru! Các con hãy nên cố gắng hoàn thành mọi phận sự tứ Thánh-đế, bằng pháp không để duôi (không thất niệm), tiến hành tứ niệm-xứ.*

* *Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó.*

* *Được sinh làm người là một điều khó.*

* *Có được cơ hội thực-hành phạm hạnh cao thượng là một điều khó.*

* *Được xuất gia trở thành tỳ-khuru là một điều khó.*

* *Được nghe chánh-pháp là một điều khó”.*

Đó là những điều khó mà Đức-Phật hằng ngày thường khuyên dạy chư tỳ-khuru chớ nên để duôi (thất niệm).

Sau khi khuyên dạy xong, Đức-Phật ngự vào cốc Gandhakuṭi, còn chư tỳ-khuru mỗi vị ở một nơi để thực-hành pháp-hành thiền-định, hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

3- Phận sự canh đầu đêm như thế nào?

Canh đầu: Đức-Phật-giáo huấn chư tỳ-khưu, có số tỳ-khưu hỏi pháp, luật; có số tỳ-khưu xin thọ pháp-hành thiền-định, xin thọ pháp-hành thiền-tuệ; có số tỳ-khưu nghe Đức-Phật thuyết pháp. Qua hết canh đầu, chư tỳ-khưu đánh lễ Đức-Phật trở về chỗ ở của mình.

4- Phận sự canh giữa đêm như thế nào?

Canh giữa: Đức-Phật cho phép chư-thiên, phạm-thiên trong 10.000 thế giới đến hầu Đức-Phật, đánh lễ xong đứng một nơi hợp lẽ bạch hỏi pháp. Đức-Phật giảng giải những câu hỏi của chư-thiên, phạm-thiên xong, hết canh giữa, chư-thiên, phạm-thiên đánh lễ Đức-Phật trở về cảnh giới của mình.

5- Phận sự canh chót đêm như thế nào?

Đức-Phật phân chia canh chót làm 3 thời:

- *Thời gian đầu:* Đức-Phật đi kinh hành.
- *Thời gian giữa:* Đức-Phật ngự vào cốc Gandhakūṭi nghi ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác, định giờ tỉnh dậy.
- *Thời gian chót:* Đức-Phật *nhập thiền đại-bi*, khi xả thiền, Đức-Phật xem xét chúng-sinh trong 10.000 cõi giới bằng *Phật-nhãn*, xem xét chúng-sinh nào đã từng gieo duyên lành với Đức-Phật, hoặc đã từng thực-hành các pháp-hành ba-la-mật từ Chư Phật quá khứ đến kiếp hiện-tại này, có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, chúng-sinh ấy dù ở gần, dù ở xa, trong cõi người này hay cõi giới khác, Đức-Phật vẫn ngự đến nơi, để tế độ chúng-sinh ấy.

Mỗi ngày, mỗi đêm Đức-Thế-Tôn thực-hành đầy đủ 5 phận sự rông rã suốt 45 năm, cho đến giây phút cuối cùng tịch diệt Niết-bàn.

Ân-đức *Bhagavā* còn có nhiều ý nghĩa khác. Đức-Thế-Tôn là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các pháp của bậc Tôn-Sư.

Cho nên, *Đức-Phật Gotama* có **ân-đức *Bhagavā***: *Đức-Thế-Tôn*.

Niệm Ân-Đức *Bhagavā*

Các hàng thanh-văn đệ-tử thường niệm tưởng đến ân-đức *Phật-bảo*, niệm “ân-đức *Bhagavā*” này sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Thế-Tôn*, có trí-tuệ sáng suốt phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi *Đức-Thế-Tôn*, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi tai họa, phước-thiện được tăng trưởng.

Hành-giả thực-hành niệm-niệm ân-đức *Phật-bảo*, niệm ân-đức *Bhagavā* như sau:

Câu ân-đức *Bhagavā* rằng: “*Itipi so Bhagavā Bhagavā, ... Itipi so Bhagavā Bhagavā, ... Itipi so Bhagavā Bhagavā, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc danh từ ân-đức *Bhagavā* rằng: “*Bhagavā, ... Bhagavā, ... Bhagavā, ...*” làm đối-tượng thiền-định.

Đề-mục thiền-định niệm-niệm ân-đức *Phật-bảo*, niệm ân-đức *Bhagavā* này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy, định-tâm không thể an định vào một pháp nào nhất định làm đối-tượng được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt *cận-định* (*upacārasamādhī*) mà thôi, không thể chứng đạt đến *an-định* (*appanāsamādhī*), do đó không thể chứng đắc được bậc thiên sắc-giới nào.

Như vậy, *tâm cận-định* này vẫn còn trong *dục-giới thiện-tâm*, có *dục-giới thiện-nghiệp*.

Do năng lực *đục-giới thiện-nghiệp thực-hành niệm ân-đức Phật-bảo* này sẽ cho quả như sau:

- *Kiếp hiện-tại*: Hành-giả là người có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, có trí-tuệ sáng suốt, mọi phước-thiện được tăng trưởng, tránh được khỏi mọi tai họa, thân tâm thường được an-lạc.

- *Kiếp vị-lai*: Sau khi hành-giả chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* này cho quả tái-sinh làm người, sẽ là người có đầy đủ *tam-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si)* cao quý, được nhiều người quý mến kính trọng.

Nếu tái-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trong cõi trời nào trong 6 cõi trời *đục-giới*, sẽ là một chư-thiên có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời, hưởng sự an-lạc cao quý đến hết tuổi thọ trong cõi trời ấy.

Đục-giới thiện-nghiệp này có thể cho quả tốt lành suốt nhiều kiếp, đặc biệt còn làm duyên lành dễ dàng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* trong thời vị-lai nào đó.

Đề-Mục Niệm-Niệm 9 Ân-Đức Phật-Bảo (Buddhānussati)

9 ân-đức Phật-bảo là đối-tượng của *đề-mục niệm-niệm ân-đức Phật-bảo*. *Đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* là 1 trong 10 *đề-mục niệm-niệm (anussati)* cũng là 1 trong 40 *đề-mục thiền-định*.

Muốn thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo, trước tiên, hành-giả cần phải học hỏi cho hiểu rõ ý nghĩa *9 ân-đức Phật-bảo* kỹ càng từng các chi pháp về phần pháp-học.

Phân pháp-hành, trước khi thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo*, hành-giả nên có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*.

- Nếu là *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* thì nên *xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hoặc bát giới, cửu giới, ...*

- Nếu là vị Sa-di thì nên *xin thọ phép quy-y Tam-bảo và Sa-di thập giới với vị Thầy tế độ hoặc với một vị Đại-đức*.

- Nếu là vị tỳ-khuru thì nên *xin sám hối āpatti với một vị tỳ-khuru khác*.

Như vậy, hành-giả là người có giới thuộc về *phân pháp-hành giới* làm nền tảng cho *pháp-hành thiên-định, thực-hành pháp-hành niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo*.

Phương Pháp Niệm-Niệm Ân-Đức Phật-Bảo

9 ân-đức này chỉ có nơi *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* mà thôi. Ngoài *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* ra, không có *Đức-Phật Độc-Giác*, một Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, chư phạm-thiên nào có đầy đủ *9 ân-đức này*. Vì vậy, gọi là *9 ân-đức Phật-bảo*.

Chư Phật trong quá khứ, Đức-Phật trong hiện-tại, Chư Phật trong vị-lai đều có đầy đủ *9 ân-đức này*.

Để dễ liên tưởng đến *9 ân-đức Phật-bảo*, hành-giả nên ngồi trước *tượng Đức-Phật* hoặc trước *ngôi Bảo-tháp* nơi *tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật*, hoặc tại *cội Đại-Bồ-đề* nơi *Đức-Bồ-Tát chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, hoặc một nơi thanh vắng, để thuận lợi thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo*. *Niệm 9 ân-đức Phật-bảo* có nhiều cách:

- *Cách thứ nhất (phổ thông): Niệm trọn vẹn 9 ân-đức Phật-bảo*.

Hành-giả thực-hành *niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* như sau:

“Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārat hi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā”, ...

Hành-giả thực-hành *tâm niệm đến ân-đức Phật-bảo* nào, *nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của ân-đức Phật-bảo ấy, định-tâm theo dõi mỗi ân-đức Phật-bảo* như vậy, hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-hành *niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo*, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi *Đức-Phật-bảo*.

- *Cách thứ nhì: Niệm một câu ân-đức Phật-bảo.*

Hành-giả có thể chọn *một câu ân-đức Phật-bảo* nào trong *9 ân-đức Phật-bảo* làm đối-tượng, để thực-hành *niệm-niệm ân-đức Phật-bảo ấy, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của ân-đức Phật-bảo ấy, luôn luôn định-tâm nơi ân-đức Phật-bảo ấy.*

Ví dụ: Niệm ân-đức Phật-bảo thứ nhất *Itipi so Bhagavā Arahaṃ, ... Itipi so Bhagavā Arahaṃ, ...*

Hoặc: Niệm ân-đức Phật-bảo thứ tám *Itipi so Bhagavā Buddho, ... Itipi so Bhagavā Buddho, ...*

Hoặc: Niệm ân-đức Phật-bảo thứ chín *Itipi so Bhagavā Bhagavā, ... Itipi so Bhagavā Bhagavā, ...*

Hành-giả thực-hành *tâm niệm câu ân-đức Phật-bảo*, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-đức Phật-bảo ấy, định-tâm theo dõi ân-đức Phật-bảo ấy* hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-hành *niệm-niệm ân-đức Phật-bảo*, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi *Đức-Phật-bảo*.

- *Cách thứ ba: Niệm một danh từ ân-đức Phật-bảo.*

Hành-giả có thể chọn *một danh từ ân-đức Phật-bảo* nào trong 9 *ân-đức Phật-bảo* làm đối-tượng, để thực-hành *niệm ân-đức Phật-bảo ấy*, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *danh từ ân-đức Phật-bảo ấy*, luôn luôn *định-tâm* nơi *ân-đức Phật-bảo ấy*.

Ví dụ: Niệm-niệm *Araham*, ... *Araham*, ... *Araham*, ...

Hoặc: Niệm-niệm *Buddho*, ... *Buddho*, ... *Buddho*, ...

Hoặc: Niệm-niệm *Bhagavā*, ... *Bhagavā*, ... *Bhagavā*,...

Hành-giả thực-hành *tâm niệm danh từ ân-đức Phật-bảo*, đồng thời *hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của ân-đức Phật-bảo ấy*, *định-tâm theo dõi ân-đức Phật-bảo ấy* hàng trăm lần, hàng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-hành *niệm-niệm ân-đức Phật-bảo ấy*, để làm tăng trưởng *đức-tin* trong sạch nơi *Đức-Phật-bảo*.

Đề-mục *niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* là một đề-mục *thiền-định* để làm cho phát sinh *đức-tin* nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* mà *đức-tin* là nền tảng cho mọi *thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp*.

Đề-mục *niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* là đề-mục-*thiền-định* vô cùng vi-tế, vô cùng sâu sắc, rộng lớn mênh mông bao la, vô lượng vô biên. Vì vậy, *định-tâm* không thể *an-định* vào một ***pháp*** nào nhất định làm đối-tượng được. Vì vậy, đề-mục *niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* này chỉ có khả năng đạt đến ***cận-định*** (*upacārasamādhi*) mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến ***an-định*** (*appanāsamādhi*), nên không thể chứng đắc bậc *thiền sắc-giới* nào.

Cho nên, ***tâm cận-định*** này vẫn còn là *dục-giới thiện-tâm*.

* Tuy nhiên, *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* này không chỉ là pháp-hành thiền-định có khả năng đạt đến *cận-định (upacārasamādhi)* mà ***tâm cận-định*** còn là đối-tượng của ***pháp-hành thiền-tuệ*** dẫn đến sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, diệt tận tham-ái, phiền-não, chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* được nữa. Như Đức-Phật dạy:

- *Này chư tỳ-khuru! Có một pháp-hành mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuận thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

Pháp-hành ấy là pháp-hành gì ?

- *Pháp-hành ấy là Buddhānussati: Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuận thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”⁽¹⁾.*

¹ *Anguttaranikāya, phần Ekadhammapāli.*

Qua lời giáo huấn trên của Đức-Phật, thì *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo*, không chỉ là *đề-mục thiên-định*, mà còn làm nền tảng để *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ* nữa. Cho nên, *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* có 2 giai đoạn:

- *Giai đoạn đầu*: Đề-mục *niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* thuộc về pháp-hành thiên-định mà hành-giả thực-hành *niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* có khả năng dẫn đến *cận-định (upacārasamādhī)* (phương-pháp đã trình bày).

- *Giai đoạn sau*: Sau khi hành-giả đã thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* đã đạt đến *cận-định*, nếu hành-giả tiếp tục *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ*, thì cần phải có *ngũ-uẩn* hoặc *danh-pháp, sắc-pháp* làm *đối-tượng thiên-tuệ*.

Pháp-Hành Thiên-Tuệ

Hành-giả *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ* cần phải có *đối-tượng thân, thọ, tâm, pháp* trong *pháp-hành tứ niệm-xứ: thân niệm-xứ, thọ niệm-xứ, tâm niệm-xứ, pháp niệm-xứ*, hoặc *danh-pháp, sắc-pháp* đều thuộc về *chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma)* làm *đối-tượng thiên-tuệ*.

Tâm cận-định trong *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* làm nền tảng, làm *đối-tượng*, để *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ* như thế nào?

Đúng theo *thật-tánh* của *chân-nghĩa-pháp*, thì *không có hành-giả thực-hành niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* mà chỉ có *đục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ* làm phận sự *thực-hành niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* đạt đến *cận-định* mà thôi.

* Phân Tích Theo Ngũ-Uẩn

- **Tâm cận-định** này đó là *dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ*, thuộc về **thức-uẩn**.

- **Thọ tâm-sở** đồng sinh với *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc về **thọ-uẩn**.

- **Tưởng tâm-sở** đồng sinh với *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc về **tưởng-uẩn**.

- **Các tâm-sở còn lại** đồng sinh với *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc về **hành-uẩn**.

- **Sắc ý căn** (*hadayavatthu*) là nơi nương nhờ để phát sinh *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc **sắc uẩn**.

Ngũ-uẩn này thuộc về phần **pháp niệm-xứ** trong pháp-hành tứ niệm-xứ.

Như vậy, **ngũ-uẩn** này là 1 trong 5 đối-tượng trong phần **pháp-niệm-xứ** của pháp-hành tứ niệm-xứ, hoặc **ngũ-uẩn**, hoặc **danh-pháp**, **sắc-pháp** này cũng là đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ.

* Phân Tích Theo Danh-Pháp, Sắc-Pháp

- **Tâm cận-định** này thuộc về phần **tâm niệm-xứ** trong pháp-hành tứ niệm-xứ, và **tâm cận-định** là 1 trong 16 loại tâm trong phần **tâm niệm-xứ** của pháp-hành tứ niệm-xứ.

Tâm cận-định này đó là *dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ* thuộc về **danh-pháp** cũng là đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ.

- **Tâm cận-định** này nương nhờ nơi **sắc-ý-căn** (*hadayavatthu*) thuộc về **sắc-pháp** cũng là đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ.

Như vậy, **tâm cận-định** này là 1 trong 16 loại tâm trong phần **tâm niệm-xứ**, hoặc **tâm cận-định** này đó là dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ thuộc về **danh-pháp** là đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ.

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có chánh-niệm, có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của danh-pháp, sắc-pháp; thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của ngũ-uẩn hoặc danh-pháp, sắc-pháp; thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của ngũ-uẩn, hoặc danh-pháp, sắc-pháp dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Cho nên, **tâm cận-định** trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo làm nền tảng, làm đối-tượng thiên-tuệ, để thực-hành pháp-hành thiên-tuệ như Đức-Phật dạy:

- *Này chư tỳ-khưu! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo, mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuần thục, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*”

Quả Báo Đặc Biệt Niệm-Niệm 9 Ân-Đức Phật-Bảo

Hành-giả thực-hành niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo, trong kiếp hiện-tại, nếu chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, chưa trở thành bậc Thánh-nhân thì

hành-giả sẽ được hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai như sau:

- Được phần đông chúng-sinh kính trọng.
- Có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.
- Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.
- Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp này cho quả tái-sinh làm người cao quý hoặc chư-thiên cao quý.
- Tái-sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng-sinh cao quý.
- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- Thân có mùi thơm toả ra.
- Miệng có mùi thơm toả ra.
- Có trí-tuệ nhiều.
- Có trí-tuệ sâu sắc.
- Có trí-tuệ sắc bén.
- Có trí-tuệ nhanh nhẹn.
- Có trí-tuệ phong phú.
- Có trí-tuệ phi thường.
- Nói lời hay có lợi ích, ...
- Kiếp vị-lai có duyên lành gặp Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp dễ dàng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, ...

Đó là những quả báu phát sinh từ thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức-Phật*.

Nhận Xét Về Đề-Mục Niệm-Niệm Ân-Đức Phật-Bảo

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo là một đề-mục thiền-định chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo. Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* này dễ phát sinh **đức-tin** trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo.

Đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo có tầm quan trọng làm nền tảng cho tất cả mọi thiện-pháp được phát triển từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *Siêu-tam-giới thiện-pháp* đó là 4 *Thánh-đạo, 4 Thánh-quả* và *Niết-bàn*.

Ban Đầu Có Đức-Tin, Sau Càng Vững Chắc

Có số người, ban đầu nghe đến danh hiệu **Buddho: Đức-Phật**, liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Phật*, phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ.

* Như trường hợp ông phú hộ **Anāthapiṇḍika**⁽¹⁾: Khi nghe ông phú hộ kinh-thành Rājagaha nói đến danh hiệu “**Buddho: Đức-Phật**” ông phú hộ *Anāthapiṇḍika* liền phát sinh thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có, phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Phật*, muốn đến hầu đánh lễ Đức-Phật ngay, nhưng ban đêm không phải thời, ông chờ đợi đến sáng.

Trong lúc nằm ông niệm tưởng đến “**Buddho: Đức-Phật**” nên *đại-thiện-tâm* phát sinh ánh sáng, ông tưởng gần sáng, liền thức dậy, ông đến hầu đánh lễ *Đức-Phật* vào canh chót đêm ấy. *Đức-Phật* thuyết pháp tế độ ông phú hộ, ông lắng nghe chánh-pháp liền *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu*.

* Trường hợp *Đức-vua Mahākappina*⁽²⁾ cùng với 1.000 quan cận thân, khi gặp nhóm người lái buôn từ kinh-thành Sāvattthī, Đức-vua truyền hỏi nhóm lái buôn ấy ở kinh-thành Sāvattthī có tin lành gì không ?

Nhóm lái buôn tâu lên Đức-vua rằng:

¹ Vinayapīṭaka, bộ Cūlavagga, Anāthapiṇḍikavatthu.

² Dhammapadaṭṭhakathā, paṇḍitavagga, tích Mahākappinattheravatthu.

- **Buddho uppanno:** Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian. Đức-vua lắng nghe danh hiệu “**Buddho: Đức-Phật**” liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có.

- **Dhammo uppanno:** Đức-Pháp đã xuất hiện trên thế gian. Đức-vua lắng nghe danh hiệu “**Dhammo: Đức-Pháp**” liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có.

- **Samgho uppanno:** Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian. Đức-vua lắng nghe danh hiệu “**Samgho: Đức-Tăng**” liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có.

Đức-vua Mahākappina ban thưởng cho nhóm lái buôn mỗi tin lành 100 ngàn kahāpana, 3 tin lành gồm có 300 ngàn kahāpana (một số tiền rất lớn của thời ấy), được ghi trên tấm thẻ, rồi trao cho nhóm lái buôn, truyền bảo rằng:

- *Này các người! Các người hãy đem tấm thẻ này đến trình với Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā, để lĩnh thưởng 300 ngàn kahāpana.*

Đức-vua Mahākappina không chịu hồi cung, mà từ đó Đức-vua ngự đến hầu Đức-Phật cùng 1.000 quan cận thân.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp, Đức-vua cùng 1.000 quan cận thân liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 quan cận thân kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu, rồi chứng đắc từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cùng tứ tuệ-phân-tích, lục-thông tại nơi ấy, v.v...

Ban Đầu Không Có Đức-Tin, Sau Phát Sinh Đức-Tin

Có số người ban đầu nghe đến danh hiệu “*Buddho: Đức-Phật*” liền phát sinh ác-tâm, muốn tìm đến tranh tài, đấu trí với Đức-Phật.

* Như trường hợp ông *Bà-la-môn Bhāradvāja*⁽¹⁾ đến tìm Đức-Phật để tranh tài đấu trí. Nhưng sau khi ông lắng nghe, hiểu rõ chánh-pháp của Đức-Phật, mới phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, kính xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Tỳ-khưu Bhāradvāja tinh-tân thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.*

* Trường hợp ông *Bà-la-môn Akkosaka*⁽²⁾ nghe tin người anh là Bà-la-môn Bhāradvāja đã xuất gia theo Đức-Phật, ông Bà-la-môn Akkosaka nổi cơn giận dữ, tìm đến gặp Đức-Phật, chửi mắng, hăm dọa Đức-Phật. Nhưng sau khi ông lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp, hiểu rõ chánh-pháp của Đức-Phật, mới phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, kính xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Tỳ-khưu Akkosaka tinh-tân thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.*

¹ Samyuttanikāya, Sagāthavagga, Kinh Dhanañjānīsutta.

² Samyuttanikāya, Sagāthavagga, Kinh Akkosakasutta.

* Trường hợp *kẻ cướp sát nhân Āṅgulimāla*⁽¹⁾ nhìn thấy Đức-Phật liền đuổi theo để giết Đức-Phật, đến khi kiệt sức đứng lại, y bảo Đức-Phật hãy dừng lại, nhưng Đức-Phật không dừng mà vẫn bước đi khoan thai, Đức-Phật đáp rằng:

- *Này Āṅgulimāla! Như-lai đã dừng lâu rồi.
Chính con mới là người chưa chịu dừng lại.*

Nghe Đức-Phật vừa đi vừa truyền dạy như vậy, Āṅgulimāla vô cùng ngạc nhiên, rồi suy nghĩ rằng:

Sa-môn dòng Sakya thường nói sự-thật, làm như thế nào, nói như thế ấy, nói như thế nào, làm như thế ấy.

Trong khi Sa-môn đang bước đi mà nói rằng: “*Như-lai đã dừng lâu rồi.*” Còn ta đã dừng lại rồi, thì ông nói rằng: “*Chính con mới là người chưa chịu dừng lại.*” Như thế nghĩa là sao!

Āṅgulimāla bèn hỏi Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Này ông Sa-môn, sự-thật rõ ràng ông đang bước đi, mà lại nói: “Như-lai đã dừng lâu rồi.” Còn tôi đã dừng chân lại rồi, nhưng ông lại nói: “Chính con mới là người chưa chịu dừng lại.” Như vậy, nghĩa là sao?*

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng Āṅgulimāla rằng:

- *Này Āṅgulimāla! Thật vậy, Như-lai đã dừng từ lâu rồi, nghĩa là Như-lai đã từ bỏ sự sát hại chúng-sinh từ lâu rồi. Còn con chưa chịu từ bỏ sự sát hại chúng-sinh. Vì vậy, Như-lai mới nói rằng: “Chính con mới là người chưa chịu dừng lại.”*

Khi lắng nghe Đức-Phật trả lời câu hỏi, y liền thức tỉnh, ném bỏ khí giới, đến hầu đánh lễ dưới bàn chân

¹ Chú-giải Majjhimaṇṇāsa, Kinh Āṅgulimālasuttavaṇṇanā.

của Đức-Phật, rồi xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Về sau, tỳ-khưu *Āṅgulimāla* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

* Trường hợp Đức-Phật ngự đến lâu đài của *Dạ-xoa Ālavaka*⁽¹⁾, ngự trên bảo tọa của y. Nghe tin như vậy, *Dạ-xoa Ālavaka* liền nổi cơn giận dữ, trở về dùng mọi phép mầu nguy hiểm để xua đuổi Đức-Phật, nhưng y hoàn toàn bất lực. Cuối cùng y có một câu kệ khó, mà từ lâu y quên hẳn câu trả lời, y đem câu kệ ấy đặt điều kiện hỏi Đức-Phật.

Nếu Đức-Phật không giải đáp được thì Đức-Phật phải rời khỏi pháp tọa của y. Đức-Phật đã giải đáp đúng ý nghĩa sâu sắc của câu kệ, làm cho *Dạ-xoa Ālavaka* vô cùng hoan hỷ. Ngay khi ấy, *Dạ-xoa Ālavaka* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn trở thành bậc Thánh Nhập-lưu có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, ...

Vậy, do nguyên nhân nào, ban đầu có một số người vừa nghe đến danh hiệu “Buddho: Đức-Phật” liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, nghe chánh-pháp trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Ngài?

Và có số người ban đầu vừa nghe đến danh hiệu “Buddho: Đức-Phật” liền phát sinh tâm sân, bực tức, nhưng sau đó, họ lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp, hiểu

¹ Khu. Suttanipāta. Kinh Ālavakasutta.

rõ chánh-pháp của Đức-Phật, mới phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật và trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật ?

Nhận xét thấy rằng:

** Nhóm người thứ nhất* đặt trọng tâm nơi Đức-Phật, cho nên, khi họ lắng nghe đến danh hiệu “*Buddho: Đức-Phật*” liền phát sinh thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ, rồi phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, đến hầu đánh lễ Ngài, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp tế độ, rồi họ thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, liền dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Ngài.*

** Nhóm người thứ nhì* đặt trọng tâm nơi Đức-Pháp, cho nên khi họ lắng nghe hiểu rõ chánh-pháp của Đức-Phật mới phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.*

Như vậy, *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* là một đề-mục thiên-định dễ phát sinh đức-tin nơi Đức-Phật. Nếu hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* trở thành thói quen, được tích lũy trong tâm trải qua thời gian lâu dài từ những kiếp quá-khứ, thì nay kiếp hiện-tại này, khi nghe danh hiệu “*Buddho: Đức-Phật*” liền phát sinh thiện-tâm hỷ lạc, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật.

Nếu kiếp hiện-tại, hành-giả thường tinh-tấn thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* thì cũng dễ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ có đức-tin nơi

Đức-Phật, mọi thiện-pháp được phát triển và tăng trưởng tốt, đem lại sự an-lạc cả trong kiếp hiện-tại, lẫn nhiều kiếp trong vị-lai.

Phân Tích Niệm 9 Ân-Đức Phật-Bảo

Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác có 9 ân-đức, được phân tích ra từng mỗi ân-đức Phật-bảo như sau:

- 1- *Itipi so Bhagavā Araham,*
- 2- *Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho,*
- 3- *Itipi so Bhagavā Vijjācaraṇasampanno,*
- 4- *Itipi so Bhagavā Sugato,*
- 5- *Itipi so Bhagavā Lokavidū,*
- 6- *Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadammasārathi,*
- 7- *Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānaṃ,*
- 8- *Itipi so Bhagavā Buddho,*
- 9- *Itipi so Bhagavā Bhagavā.*

Hành-giả niệm chữ nào, hiểu rõ ý nghĩa của mỗi chữ ấy; niệm câu nào, hiểu rõ chi pháp của câu ấy; và niệm ân-đức Phật-bảo nào, hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-đức Phật-bảo* ấy. Hành-giả chắc chắn sẽ phát sinh đức-tin trong sạch và sâu sắc nơi Tam-bảo.

Đề-mục thiền-định niệm-niêm 9 ân-đức Phật-bảo có ý nghĩa vô cùng vi-tế, sâu sắc rộng lớn vô lượng vô biên. Vì vậy định-tâm không thể an-định vào một **pháp** nào nhất định làm đối-tượng được. Cho nên, *đề-mục niệm-niêm 9 ân-đức Phật-bảo* này chỉ có khả năng dẫn đạt đến *cận-định (upacārasamādhi)* mà thôi, không thể chứng đạt đến *an-định (appanāsamādhi)*, do đó không chứng đắc được bậc thiền sắc-giới nào.

Như vậy, *tâm cận-định* này vẫn còn là *dục-giới thiện-tâm*, song có một tầm quan trọng rất lớn trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Thật vậy, trong tất cả 40 đề-mục thiền-định đều đạt đến *cận-định* (*upacārasamādhī*) cả thầy, chỉ có một số đề-mục thiền-định có khả năng dẫn đạt đến *an-định* (*appanāsamādhī*), để chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới mà thôi.

Trong tất cả 40 đề-mục thiền-định ấy, có những đề-mục thiền-định trong Phật-giáo và ngoài Phật-giáo. Song đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo, đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo, đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, đề-mục niệm tưởng ân-đức Niết-bàn chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo.

(Xong phần 9 Ân-đức Phật-bảo)

II- ÂN-ĐỨC PHÁP-BẢO (Dhammaguṇa)

Trong bài kinh *Dhajaggasutta*, Đức-Phật dạy chư tỳ-khưu niệm 6 ân-đức Pháp-bảo như sau:

“*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi.*⁽¹⁾”

“Đức-Pháp-bảo có 6 ân-đức là *Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi.*”

6 ân-đức Pháp-bảo có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên, chỉ có chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật mới có thể hiểu biết rõ tuy theo khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn của mỗi Vị.

¹ Saṃyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Dhajaggasutta.

Còn hạng *phàm-nhân thanh-văn đệ-tử* chỉ có khả năng hiểu biết có giới hạn về phần *pháp-học chánh-pháp* và *pháp-hành chánh-pháp* mà thôi. Còn phần *pháp-thành chánh-pháp* thì hạng *phàm-nhân thanh-văn đệ-tử* chưa có khả năng biết được.

Ý Nghĩa 6 Ân-Đức Pháp-Bảo

1- *Svākkhāto dhammo*: Pháp gồm có 10 chánh-pháp mà Đức-Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phân đầu, phân giữa, phân cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng, rõ ràng và thanh-tĩnh. 10 chánh-pháp là:

- *Pháp-học chánh-pháp*.

- 9 pháp *siêu-tam-giới* (4 Thánh-đạo + 4 Thánh-quả + 1 Niết-bàn).

2- *Sandiṭṭhiko dhammo*: Chánh-pháp đó là 9 pháp *siêu-tam-giới* mà chư Thánh-nhân đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn nào, rồi tự thấy, tự biết Thánh-đạo, Thánh-quả ấy bằng trí-tuệ của mình.

3- *Akāliko dhammo*: Chánh-pháp đó là 4 Thánh-đạo cho quả tương xứng 4 Thánh-quả không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh-đạo nào liền cho Thánh-quả ấy sau một sát-na tâm diệt rồi sinh.

4- *Ehipassiko dhammo*: Chánh-pháp đó là 9 pháp *siêu-tam-giới* thuộc chân-nghĩa-pháp rất trong sạch và thanh-tĩnh, nên dám mời đến để chứng kiến, để thực chứng, thực đắc.

5- *Opaneyyiko dhammo*: Chánh-pháp đó là 9 pháp *siêu-tam-giới* là pháp nên hướng tâm chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

6- *Paccattam veditabbo viññūhi dhammo*: Chánh-pháp đó là 9 pháp *siêu-tam-giới* mà chư bậc thiện-trí

Thánh-nhân đã chứng đắc rồi, tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh-quả hưởng an-lạc Niết-bàn tịch tịnh.

Đó là 6 ân-đức Pháp-bảo mà chỉ có bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật mới có đầy đủ mà thôi. Còn các hạng phàm-nhân thanh-văn đệ-tử có được ân-đức Pháp-bảo bị giới hạn về phần pháp-học chánh-pháp và pháp-hành chánh-pháp, chưa đạt đến phần pháp-thành chánh-pháp đó là 9 pháp siêu-tam-giới.

Giảng Giải Về 6 Ân-Đức Pháp-Bảo

Trong bộ Chú-giải giảng giải 6 ân-đức Pháp-bảo được tóm lược sau đây:

1- Ân-Đức Pháp-Bảo Thứ Nhất:

Svākkhāto Bhagavatā dhammo.

(Cách đọc: Xoa-kha-tô Phá-gá-voá-ta thăm-mô)

Svākkhāto dhammo: Pháp gồm có 10 chánh-pháp mà Đức-Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng, rõ ràng và thanh-tịnh. 10 chánh-pháp là: 1 pháp-học chánh-pháp và 9 pháp siêu-tam-giới.

Trong Chú-giải *Samyuttanikāya*, phần *Sagāthavagga* trình bày 10 chánh-pháp hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối như sau:

1- Pháp-học chánh-pháp hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối như thế nào?

* Đức-Phật thuyết một bài kệ gồm có 4 câu:

- *Câu đầu:* Hoàn hảo ở phần đầu.
- *Hai câu giữa:* Hoàn hảo ở phần giữa.
- *Câu cuối:* Hoàn hảo ở phần cuối.

* Đức-Phật thuyết một bài Kinh ngắn:

- *Phần mở đầu*: Hoàn hảo ở phần đầu.
- *Phần thân bài*: Hoàn hảo ở phần giữa.
- *Phần kết luận*: Hoàn hảo ở phần cuối.

* Đức-Phật thuyết một bài Kinh dài gồm có nhiều đoạn:

- *Phần mở đầu*: Hoàn hảo ở phần đầu.
- *Phần thân bài (có nhiều đoạn)*: Hoàn hảo ở phần giữa.
- *Phần kết luận*: Hoàn hảo ở phần cuối.

* Đức-Phật thuyết về *Tạng Luật Pāli*, *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli*, sự hoàn hảo cũng tương tự như *Tạng Kinh Pāli*.

2- *Chín pháp siêu-tam-giới hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối như thế nào?*

9 pháp siêu-tam-giới:

* **4 Thánh-đạo:**

- *Nhập-lưu Thánh-đạo (Sotāpattimagga)*,
- *Nhất-lai Thánh-đạo (Sakadāgāmmimagga)*,
- *Bất-lai Thánh-đạo (Anāgāmmimagga)*,
- *A-ra-hán Thánh-đạo (Arahattamagga)*,

* **4 Thánh-quả:**

- *Nhập-lưu Thánh-quả (Sotāpattiphala)*,
- *Nhất-lai Thánh-quả (Sakadāgāmmiphala)*,
- *Bất-lai Thánh-quả (Anāgāmmiphala)*,
- *A-ra-hán Thánh-quả (Arahattaphala)*,

* **1 Niết-bàn** là đối-tượng của 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm.

4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm chỉ có đối-tượng Niết-bàn mà thôi, ngoài ra không có đối-tượng nào khác. 9 pháp siêu-tam-giới thuộc về pháp-thành chánh-pháp là quả của pháp-hành chánh-pháp.

Pháp-hành chánh-pháp và ***pháp-thành chánh-pháp*** hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối như sau:

- *Pháp-hành giới*: Hoàn hảo ở phần đầu.
- *Pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả*: Hoàn hảo ở phần giữa.
- *Niết-bàn*: Hoàn hảo ở phần cuối.

Hay trình bày một cách khác:

- *Pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định*: Hoàn hảo ở phần đầu.
- *Pháp-hành thiên-tuệ, 4 Thánh-đạo*: Hoàn hảo ở phần giữa.
- *4 Thánh-quả và Niết-bàn*: Hoàn hảo ở phần cuối.

Một cách trình bày khác:

* *Pháp-học chánh-pháp*: Ban đầu lắng nghe, học hỏi, nghiên cứu để hiểu rõ về *pháp-học chánh-pháp*, về *cách hành pháp-hành giới, phương pháp thực-hành pháp-hành thiên-định và pháp-hành thiên-tuệ*, ... Đó là *pháp-học chánh-pháp* hoàn hảo ở phần đầu.

* *Pháp-hành chánh-pháp*: Có 3 pháp:

- *Pháp-hành giới*: Hành-giả có tác-ý thiện-tâm giữ gìn giới cho được trong sạch và trọn vẹn, để làm nền tảng cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.

- *Pháp-hành thiên-định*: Hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới, 4 bậc thiên vô-sắc-giới.

- *Pháp-hành thiên-tuệ*: Hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ làm cho phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của sắc-pháp, danh-pháp; thấy rõ, biết rõ 3 *trạng-thái-chung*: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của sắc-pháp, danh-

pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế. Đó là pháp-hành chánh-pháp hoàn hảo ở phần giữa.

* *Pháp-thành chánh-pháp: Hành-giả chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, tham-ái, ác pháp. Đó là pháp-thành chánh-pháp hoàn hảo ở phần cuối.*

Cho nên, ân-đức Pháp-bảo này gọi là ***Svākkhāto dhammo***.

2- Ân-Đức Pháp-Bảo Thứ Nhì:

Sandiṭṭhiko dhammo

(Cách đọc: Xăn-đít-thí-cô thăm-mô)

Sandiṭṭhiko dhammo: *Chánh-pháp gồm 9 pháp siêu-tam-giới mà chư Thánh-nhân đã chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn nào, rồi tự thấy, tự biết bằng trí-tuệ của mình.*

Sandiṭṭhiko có 3 ý nghĩa:

1- *Chứng đắc bằng trí-tuệ của mình.*

- *Bậc thiện-trí phàm-nhân thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ nhất, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.*

- *Bậc Thánh Nhập-lưu tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ nhì, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.*

- *Bậc Thánh Nhất-lai tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế lần*

thứ ba, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai.

- Bậc Thánh Bất-lai tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ tư cuối cùng, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Mỗi bậc Thánh-nhân tự thấy, tự biết bằng trí-tuệ của mình.

2- Cách diệt phiền-não.

** 4 Thánh-đạo-tuệ có khả năng đặc biệt diệt tận (samucchadapahāna) được phiền-não tùy theo mỗi Thánh-đạo-tuệ như sau:*

- Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ có khả năng diệt tận được 2 loại phiền-não là tà-kiến và hoài-nghi.

- Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ có khả năng diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại thô.

- Bất-lai Thánh-đạo-tuệ có khả năng diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại vi-tế.

- A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ có khả năng diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là tham, si, ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi. Mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp đều bị diệt tận không còn dư sót

** 4 Thánh-quả-tuệ có khả năng đặc biệt diệt bằng cách an-tĩnh (paṭipassadhipahāna) được loại phiền-não mà Thánh-đạo-tuệ đã diệt tận rồi.*

** Niết-bàn là đối-tượng giải thoát khổ, diệt tử sinh luân-hồi (nissaraṇappahāna).*

Theo định luật tự nhiên, sau khi đã chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* nào và *Niết-bàn* rồi, thì bậc *Thánh-nhân* có *trí-tuệ quán-triệt* (*paccavekkhanañāṇa*) 5 điều:

- *Quán-triệt* biết rõ *Thánh-đạo* nào đã chứng đắc.
- *Quán-triệt* biết rõ *Thánh-quả* nào đã chứng đắc.
- *Quán-triệt* biết rõ *Niết-bàn* đã chứng ngộ.
- *Quán-triệt* biết rõ *phiền-não* nào đã bị diệt tận.
- *Quán-triệt* biết rõ *phiền-não* nào chưa bị diệt tận.

Riêng bậc *Thánh A-ra-hán* thì không còn quán-triệt biết rõ *phiền-não* nào chưa bị diệt tận, bởi vì *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ* đã diệt tận tất cả mọi *phiền-não* không còn dư sót.

3- *Tự khẳng định*

- *Bậc Thánh Nhập-lưu* tự biết, tự khẳng định sẽ không còn tái-sinh trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục*, *a-su-ra*, *ngạ-quỷ*, *súc-sinh*), chỉ còn tái-sinh ở cõi người, cõi trời dục-giới nhiều nhất là 7 kiếp, rồi sẽ chứng đắc thành bậc *Thánh A-ra-hán*, sẽ tịch diệt *Niết-bàn*.

- *Bậc Thánh Nhất-lai* tự biết, tự khẳng định chỉ còn tái-sinh 1 kiếp trong cõi người hoặc cõi trời dục-giới, rồi sẽ chứng đắc thành bậc *Thánh A-ra-hán*, sẽ tịch diệt *Niết-bàn*.

- *Bậc Thánh Bất-lai* tự biết, tự khẳng định không trở lại tái-sinh trong cõi dục-giới, chỉ còn tái-sinh ở cõi sắc-giới, rồi sẽ trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*, sẽ tịch diệt *Niết-bàn* tại cõi sắc-giới ấy.

- *Bậc Thánh A-ra-hán* tự biết, tự khẳng định ngay kiếp hiện-tại này là kiếp chót, sẽ tịch diệt *Niết-bàn* thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Cho nên, *ân-đức Pháp-bảo* này gọi là ***Sanditṭhiko dhammo***.

3- Ân-Đức Pháp-Bảo Thứ Ba:

Akāliko dhammo.

(Cách đọc: Á-ca-lí-có thăm-mô)

Akāliko dhammo: Chánh-pháp đó là 4 Thánh-đạo cho quả tương xứng 4 Thánh-quả không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh-đạo nào liền cho Thánh-quả ấy sau một sát-na tâm diệt rồi sinh.

Akāliko có 2 ý nghĩa:

1- Thánh-đạo-tâm diệt, Thánh-quả-tâm sinh không có thời gian ngăn cách.

Thánh-đạo-tâm và Thánh-quả-tâm trong cùng một Thánh-đạo lộ-trình-tâm (*Maggavīthicitta*).

Ví dụ:

Trong *Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm* (*Sotāpattimaggavīthicitta*) sinh diệt theo tuần tự như sau:

Bhavaṅgacitta → *Bhavaṅgalana* → *Bhavaṅgupaccheda* → *Manodvāravajjanacitta* → *Parikamma* → *Upacāra* → *Anuloma* → *Gotrabhū* → *Sotāpattimaggā* → *Sotāpattiphala* (2 - 3 sát-na tâm) → *Bhavaṅgacitta*.

Chấm dứt *Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm*.

Giải thích:

1- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm (viết tắt *bha*).

2- *Bhavaṅgalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động (vt *na*).

3- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt (vt *da*).

4- *Manodvāravajjanacitta*: Ý-môn hướng-tâm (vt *ma*).

5- *Parikamma*: Chuẩn bị *Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm* sẽ phát sinh (vt *pari*).

6- *Upacāra*: Cận *Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm* sẽ phát sinh (vt *upa*).

7- *Anuloma*: Thuận-dòng theo 37 pháp để chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm* (viết tắt *anu*).

8- *Gotrabhū*: Chuyển-dòng từ phàm-nhân sang Thánh-nhân (vt got).

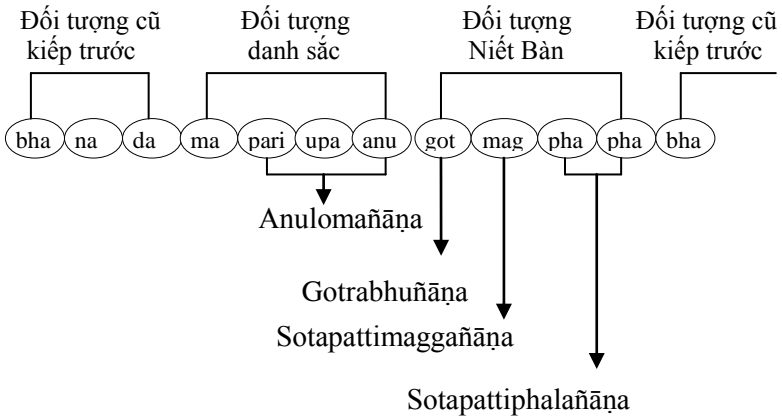
9- *Sotāpattimagga*: Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm 1 sát-na tâm (vt mag).

10- *Sotāpattiphalacitta*: Nhập-lưu Thánh-quả-tâm 2-3 sát-na tâm (vt pha).

11- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm, chấm dứt Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm.

Đó là có các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự.

ĐỒ-Biểu Nhập-Lưu Thánh-Đạo Lộ-Trình-Tâm (*Sotāpattimagga*vīthi



Qua *Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm* nhận thấy:

- *Nhập-lưu Thánh-đạo* và *Nhập-lưu Thánh-quả* sinh rồi diệt liên tục trong cùng *Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm*, không có thời gian ngăn cách. Tương tự,

- *Nhất-lai Thánh-đạo* và *Nhất-lai Thánh-quả* sinh rồi diệt liên tục trong cùng *Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm*, không có thời gian ngăn cách.

- *Bát-lai Thánh-đạo* và *Bát-lai Thánh-quả* sinh rồi diệt liên tục trong cùng *Bát-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm*, không có thời gian ngăn cách.

- *A-ra-hán Thánh-đạo* và *A-ra-hán Thánh-quả* sinh rồi diệt liên tục trong cùng *A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm*, không có thời gian ngăn cách.

Cho nên, 4 *Thánh-đạo-tâm* liền cho quả là 4 *Thánh-quả-tâm* tương xứng sau 1 sát-na-tâm, không có thời gian ngăn cách, không có thời gian chờ đợi.

Tam-Giới Thiện-Nghiệp

- *Dục-giới thiện-nghiệp* đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 8 *dục-giới thiện-tâm* có khả năng cho quả ngay trong kiếp hiện-tại sớm nhất trong khoảng thời gian 7 ngày và còn cho quả trong những kiếp vị-lai.

Cho nên, *dục-giới thiện-nghiệp* này cho quả có thời gian chờ đợi.

- *Sắc-giới thiện-nghiệp* và *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* không cho quả trong kiếp hiện-tại mà chờ chắc chắn *cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp* trên cõi trời sắc-giới hoặc cõi trời vô-sắc-giới tùy theo bậc thiên sở đắc của hành-giả.

Siêu-Tam-Giới Thiện-Nghiệp

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* liền cho quả là 4 *Thánh-quả-tâm* tương xứng, ngay trong kiếp hiện-tại, không có thời gian chờ đợi, nghĩa là khi ***Thánh-đạo-tâm*** nào diệt, liền ***Thánh-quả-tâm*** ấy phát sinh trong cùng *Thánh-đạo lộ-trình-tâm*, chỉ sau 1 sát-na-tâm mà thôi, không có thời gian chờ đợi.

Cho nên, *ân-đức Pháp-bảo* này gọi là *Akāliko dhammo*.

4- Ân-Đức Pháp-Bảo Thứ Tư: Ehipassiko Dhammo

(Cách đọc: Ê-hi pát-xí-cô thăm-mô)

Ehipassiko dhammo: Chánh-pháp đó là 9 pháp siêu-tam-giới thuộc về thật-tánh của chân-nghĩa-pháp rất trong sạch và thanh-tịnh, nên dám mời đến để chứng kiến, để thực chứng, thực đắc.

Ehipassiko có 2 ý nghĩa:

1- **9 pháp siêu-tam-giới** có thật-tánh của chân-nghĩa-pháp nên thực chứng.

9 pháp siêu-tam-giới đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn thuộc về thật-tánh của chân-nghĩa-pháp (*paramatthadhamma*) có thật-tánh rõ ràng, thật-tánh không biến đổi theo thời gian, không gian, nghĩa là 9 pháp siêu-tam-giới đã phát sinh trong thời quá-khứ như thế nào, đang phát sinh trong thời hiện-tại và sẽ phát sinh trong thời vị-lai cũng như thế ấy. Cho nên, 9 pháp siêu-tam-giới có thật-tánh chân thật rõ ràng.

Do có thật-tánh chân thật rõ ràng như vậy, nên mới dám gọi đến, mời đến thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo để thực chứng, để chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới của hành-giả.

Ví dụ: Trong hộp có viên ngọc quý, nên mới dám mời người khác đến xem, ...

2- **9 pháp siêu-tam-giới** có thật-tánh hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh

9 pháp siêu-tam-giới đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn thuộc về pháp-thành chánh-pháp hoàn toàn trong sáng và thanh-tịnh, bởi vì 9 pháp siêu-tam-giới này

không hề bị ô nhiễm bởi phiền-não, nên dám mời đến, động viên khuyến khích đến để chứng kiến, thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo, thì sẽ *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, bằng *trí-tuệ-thiền tuệ siêu-tam-giới* của hành-giả.

Ví dụ: Trong đời này, những vật có thật, đang hiện hữu, nếu những vật là thứ bất tịnh, ô uế, hôi thối, bản thủ đáng tránh xa thì không có một ai dám mời, dám động viên khuyến khích người khác đến để xem.

Còn **9 pháp siêu-tam-giới** này thuộc về *thật-tánh của chân-ngheĩ-pháp* hoàn toàn trong sáng và thanh-tịnh, nên dám mời, dám động viên khuyến khích người khác đến để chứng kiến, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, *ân-đức Pháp-bảo* này gọi là ***Ehipassiko dhammo***.

5- Ân-Đức Pháp-Bảo Thứ Năm:

Opaneyyiko Dhammo

(Cách đọc: Ô-pá-nây-di-cô thăm-mô)

Opaneyyiko dhammo: Chánh-pháp đó là 9 pháp siêu-tam-giới là pháp nên hướng tâm chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Những hạng phàm-nhân chắc chắn chưa từng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa từng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, cũng chưa từng chứng ngộ Niết-bàn lần nào, trong kiếp tử sinh luân-hồi trong tam-giới, nên những hạng phàm-nhân thường bị 11 thứ lửa⁽¹⁾ và

¹ 11 thứ lửa: Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa sinh, lửa già, lửa chết, lửa sầu não, lửa than khóc, lửa khổ thân, lửa khổ tâm, lửa thống khổ cùng cực.

1.500 loại phiền-não thiêu đốt, làm cho thân tâm nóng nảy, chẳng bao giờ được an-lạc thật sự. Cho nên, dập tắt lửa phiền-não là việc cần kíp, không nên chậm trễ.

Để diệt tận được phiền-não một cách hữu hiệu chỉ có 9 pháp siêu-tam-giới mà thôi.

- **4 Thánh-đạo-tuệ** có khả năng đặc biệt diệt đoạn-tuyệt được phiền-não (*samucchadapahāna*).

- **4 Thánh-quả-tuệ** có khả năng diệt bằng cách làm an-tịnh được phiền-não (*paṭipassaddhipahāna*).

- **Niết-bàn** là pháp giải thoát khổ, diệt tử sinh luân-hồi (*nissaraṇapahāna*).

* *Bậc Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ* có khả năng diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà-kiến* và *hoài-nghi*, cho nên *bậc Thánh Nhập-lưu* vĩnh viễn không bao giờ khổ do *tà-kiến* và *hoài-nghi* nữa.

Bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, chỉ còn tái-sinh trong cõi thiện-giới nhiều nhất 7 kiếp. Đến kiếp thứ 7, chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* *Bậc Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ* có khả năng diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân loại thô*, cho nên *bậc Thánh Nhất-lai* vĩnh viễn không bao giờ khổ do *sân loại thô* nữa.

Bậc Thánh Nhất-lai chỉ còn tái-sinh 1 kiếp nữa trong cõi thiện-giới mà thôi. Kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* *Bậc Bất-lai Thánh-đạo-tuệ* có khả năng diệt đoạn-tuyệt được 1 loại phiền-não là *sân loại vi-tế*, và *tham*

trong ngũ-dục cõi dục-giới, cho nên bậc Thánh Bất-lai vĩnh viễn không bao giờ khổ do sân-loại-vi-tế và tham trong ngũ-dục nữa.

Bậc Thánh Bất-lai không còn tái-sinh trở lại cõi dục-giới nữa, chỉ còn tái-sinh kiếp sau trên cõi trời sắc-giới mà thôi, chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Bậc A-ra-hán-Thánh-đạo-tuệ có khả năng diệt đoạn-tuyệt được tất cả mọi phiền-não còn lại là tham, si, ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi và tất cả mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót. Vì vậy, bậc Thánh A-ra-hán hoàn toàn không có khổ tâm, chỉ còn khổ thân mà thôi.

Bậc Thánh A-ra-hán ngay trong kiếp hiện-tại chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đối với các hạng phàm-nhân còn đầy đủ mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp, thì còn phải khổ-tâm, khổ-thân.

Hễ còn tử sinh luân-hồi trong tam-giới, thì khó tránh khỏi khổ trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).

Muốn giải thoát khỏi khổ tái-sinh, thì chỉ có chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn mà thôi.

Vì vậy, hành-giả quyết tâm tinh-tấn không ngừng, đặt ưu tiên hàng đầu là hướng tâm đến sự chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn mà thôi.

Dù cho lửa cháy trên đầu cũng không quan tâm, bởi vì, hành-giả suy xét rằng: “Lửa cháy trên đầu chỉ làm khổ (nóng nẩy) một kiếp hiện-tại này, nhưng phiền-não

chưa diệt được, không chỉ làm khổ (nóng nảy) trong kiếp hiện-tại, mà còn khổ lâu dài trong vô số kiếp vị-lai nữa.”

Sự chết là điều chắc chắn, nhưng không biết chắc chắn sẽ chết khi nào. Cho nên, hành-giả đặt ưu tiên hàng đầu là hướng tâm cố gắng tinh-tân không ngừng, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”.

Vì vậy, 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn là 9 pháp siêu-tam-giới mà hành-giả nên đặt ưu tiên hướng tâm của mình để chứng đắc trước tiên.

Cho nên, ân-đức Pháp-bảo này gọi là ***Opaneyyiko dhammo***.

6- Ân-Đức Pháp-Bảo Thứ Sáu:

Paccattam Veditabbo Viññūhi Dhammo

(Cách đọc: *Pách-chát-tăng vuê-đĩ-tập-bô vìn-nhu-hí thãm-mô*)

Paccattam veditabbo viññūhi dhammo: Chánh-pháp đó là 9 pháp siêu-tam-giới mà chư bậc thiện-trí Thánh-nhân đã chứng đắc rồi, tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh-quả hưởng an-lạc Niết-bàn.

Bậc thiện-trí có 3 hạng:

1- Bậc thiện-trí có trí-tuệ bậc thượng (*Ugghaṭitaññū*)

Bậc thiện-trí này có trí-tuệ sắc bén, tinh nhanh, khi lắng nghe một bài kệ có 4 câu, chỉ cần nghe 2 câu đầu, bậc thiện-trí này có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân ngay khi ấy, không cần chờ nghe tiếp đến 2 câu sau.

2- *Bậc thiện-trí có trí-tuệ bậc trung (Vipañcittaññū)*

Bậc thiện-trí này có trí-tuệ sắc bén, khi lắng nghe pháp đầu-đề xong, lắng nghe tiếp theo lời giảng-giải, khai-triển, bậc thiện-trí này có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn ngay khi ấy.

3- *Bậc thiện-trí có trí-tuệ bậc thường (Neyya)*

Bậc thiện-trí này có trí-tuệ trung bình khi lắng nghe pháp đầu-đề, lắng nghe tiếp theo lời giảng-giải, khai-triển xong rồi, bậc thiện-trí này còn cần phải gạn gỏi, thân cận với chư Thánh thanh-văn để được giúp đỡ, hỗ trợ.

Bậc thiện-trí này cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-tuệ trải qua một thời gian, mới có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn trong kiếp hiện-tại ấy.

Thánh-Đạo Lộ-Trình-Tâm (Maggavithicitta)

Thánh-đạo lộ-trình-tâm có 4 loại:

- 1- *Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm,*
- 2- *Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm,*
- 3- *Bất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm,*
- 4- *A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm,*

Sau mỗi *Thánh-đạo lộ-trình-tâm* trở thành bậc *Thánh-nhân*, liền tiếp theo sau có 5 *quán-triệt lộ-trình-tâm (paccavekkhanavithicitta)* phát sinh tuần tự, mỗi *lộ-trình-tâm* làm phận sự quán triệt *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, phiền-nã* nào đã bị diệt tận và *phiền-nã* nào chưa bị diệt tận như sau:

- Sau *Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm* có 5 *quán-triệt lộ-trình-tâm* phát sinh theo tuần tự làm phận sự quán-triệt *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả,*

Niết-bàn, phiền-não nào đã bị diệt tận, phiền-não nào chưa bị diệt tận được.

- Sau *Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm* có 5 quán-triệt lộ-trình-tâm phát sinh theo tuần tự làm phận sự quán-triệt *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, phiền-não nào đã bị diệt tận, phiền-não nào chưa bị diệt tận được.*

- Sau *Bát-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm* có 5 quán-triệt lộ-trình-tâm phát sinh theo tuần tự làm phận sự quán-triệt *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả, Niết-bàn, phiền-não nào đã bị diệt tận, phiền-não nào chưa bị diệt tận được.*

- Sau *A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm* chỉ có 4 quán-triệt lộ-trình-tâm phát sinh theo tuần tự làm phận sự quán-triệt *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, tất cả mọi phiền-não còn lại đều đã bị diệt tận không còn dư sót nữa.*

Cho nên, *mỗi bậc Thánh-nhân* chắc chắn tự mình biết rõ *Thánh-đạo, Thánh-quả* mà mình đã chứng đắc.

Khả Năng Đặc Biệt Của Mỗi Bậc Thánh-Nhân

* Những *bậc Thánh-nhân ngang hàng*, có thể biết lẫn nhau qua đàm đạo hoặc bằng tha-tâm-thông.

* Những *bậc Thánh-nhân bậc thấp* không thể biết được *bậc Thánh-nhân bậc cao*, mà chỉ có *bậc Thánh-nhân bậc cao* mới có khả năng biết được *bậc Thánh-nhân bậc thấp* cũng qua cuộc đàm đạo hoặc bằng tha-tâm-thông.

* Những *hạng phàm-nhân* hoàn toàn không thể biết được các *bậc Thánh-nhân*.

Bậc Thánh-Nhân Nhập Thánh-Quả

Mỗi bậc Thánh-nhân có khả năng nhập Thánh-quả (*phalasamāpatti*) mà Ngài đã chứng đắc, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

Bậc Thánh-nhân nào đã chứng đắc bậc thiền siêu-tam-giới có đối-tượng Niết-bàn, thì bậc Thánh-nhân ấy có khả năng nhập Thánh-quả-tâm với bậc thiền siêu-tam-giới ấy, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

- Bậc Thánh Nhập-lưu có khả năng nhập Nhập-lưu Thánh-quả-tâm, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

- Bậc Thánh Nhất-lai có khả năng nhập Nhất-lai Thánh-quả-tâm, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

- Bậc Thánh Bất-lai có khả năng nhập Bất-lai Thánh-quả-tâm, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

- Bậc Thánh A-ra-hán có khả năng nhập A-ra-hán Thánh-quả-tâm, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

Bậc Thánh-nhân đã chứng đắc đến Thánh-quả-tâm nào, thì bậc Thánh-nhân ấy chỉ có khả năng nhập Thánh-quả-tâm ấy mà thôi, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

Như vậy, bậc Thánh-nhân bậc thấp không thể nhập Thánh-quả-tâm bậc cao, và Thánh-nhân bậc cao cũng không thể nhập Thánh-quả-tâm bậc thấp.

9 pháp siêu-tam-giới mà bậc Thánh-nhân đã chứng đắc, tự mình biết rõ, tự mình an hưởng sự an-lạc Niết-bàn. Vì vậy, Thánh-đạo-tuệ của thầy không thể diệt phiền-não của đệ-tử. Người đệ-tử có thể thừa hưởng những thứ vật dụng của thầy, song không thể nhập Thánh-quả của thầy, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn được.

Cho nên, ân-đức Pháp-bảo này gọi là ***Paccatam veditabbo viññūhi.***

Ân-Đức Pháp-Bảo Được Thực Chứng

Trong bài kinh *Brahmaṇasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật thuyết về ân-đức Pháp-bảo được thực chứng, tự thấy, tự biết do chính mình, được tóm lược như sau:

Một thườ nợ, một vị Bà-la-môn đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch hỏi Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nhân nào mà ân-đức Pháp-bảo gọi là *Sandiṭṭhiko*, *Akāliko*, *Ehipassiko*, *Opaneyyiko*, *Paccattaṃ veditabbo viññūhi*?

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Bà-la-môn! Người có **tâm tham-dục** phát sinh, tâm tham-dục không chế, tâm tham-dục bắt buộc xui khiến tự làm khổ mình, làm khổ người, tự làm khổ cả mình lẫn người, chịu nỗi khổ thân, nỗi khổ tâm.

Khi Thánh-đạo-tuệ phát sinh **diệt tận được tâm tham-dục** rồi, người ấy không còn tự làm khổ mình, không làm khổ người, không tự làm khổ mình lẫn cả người, không còn chịu khổ thân, khổ tâm nữa.

- Nay Bà-la-môn! Do nhân ấy, ân-đức Pháp-bảo gọi là *Sandiṭṭhiko*, *Akāliko*, *Ehipassiko*, *Opaneyyiko*, *Paccattaṃ veditabbo viññūhi*.

- Nay Bà-la-môn! Người có **tâm sân-hận** phát sinh, tâm sân-hận không chế, tâm sân-hận bắt buộc xui khiến tự làm khổ mình, ...

- Nay Bà-la-môn! Người có **tâm si-mê** phát sinh, tâm si-mê không chế, tâm si-mê bắt buộc xui khiến tự làm khổ mình, làm khổ người, tự làm khổ cả mình lẫn người, chịu khổ nỗi khổ thân, nỗi khổ tâm.

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Tikanipāta*, kinh *Brahmaṇasutta*.

Khi Thánh-đạo-tuệ phát sinh diệt tận được tâm si-mê rồi, người ấy không còn tự làm khổ mình, không làm khổ người, không tự làm khổ mình lẫn cả người, không còn chịu nỗi khổ thân, nỗi khổ tâm nữa.

- *Này Bà-la-môn! Do nhân ấy, ân-đức Pháp-bảo gọi là Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi, ...*

Nghe Đức-Phật thuyết giảng như vậy, ông Bà-la-môn vô cùng hoan hỷ tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn, rồi ông kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn, xin quy-y Đức-Pháp-bảo, xin quy-y chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng-bảo. Ông kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận ông là một cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

Niết-Bàn Là Pháp Chứng-Ngộ

Trong bài kinh *Nibbutasutta*⁽¹⁾, Đức-Thế-Tôn thuyết về Niết-bàn là pháp chứng ngộ, được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, ông Bà-la-môn Jānusoṇi đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch hỏi Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Niết-bàn gọi là pháp Sandiṭṭhikaṃ, ... Do nhân nào mà Niết-bàn gọi là Pháp Sandiṭṭhikaṃ, Akālikaṃ, Ehipassikaṃ, Opaneyyikaṃ, Paccattaṃ veditabbaṃ viññūhi?*

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này Bà-la-môn! Người có tâm tham-dục, tâm sân-hận, tâm si-mê phát sinh, tự làm khổ mình, làm khổ người, tự làm khổ mình lẫn cả người, chịu nỗi khổ thân, khổ tâm.*

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Tikanipāta*, kinh *Nibbutasutta*.

*Khi **Thánh-đạo-tuệ** phát sinh có đối-tượng Niết-bàn, diệt tận được tâm tham-dục, tâm sân-hận, tâm si-mê xong rồi, người ấy không còn tự làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ mình lẫn cả người, không chịu nổi khổ thân, khổ tâm nữa.*

- *Này Bà-la-môn! Do nhân ấy, Niết-bàn gọi là pháp Sandiṭṭhikaṃ, Akālikaṃ, Ehipassikaṃ, Opaneyyikaṃ, Paccattaṃ veditaḃbaṃ viññūhi.*

Nghe Đức-Phật thuyết giảng như vậy, ông Bà-la-môn vô cùng hoan hỷ tán dương ca tụng Đức-Thê-Tôn, rồi ông kính xin quy-y Đức-Thê-Tôn, xin quy-y Đức-Pháp-bảo, xin quy-y chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng-bảo. Ông kính xin Đức-Thê-Tôn công nhận ông là một cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

6 Ân-Đức Pháp-Bảo

Chư Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật có khả năng đạt đến 6 ân-đức Pháp-bảo trọn vẹn, nghĩa là quý Ngài đã hiểu biết rõ pháp-học chánh-pháp, đó là hiểu biết rõ lời giáo huấn của Đức-Phật, đã thực-hành pháp-hành chánh-pháp, đó là đã thực-hành pháp-hành giới hoàn toàn trong sạch, đã thực-hành pháp-hành thiền-định, đã thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, đó là pháp-thành chánh-pháp.

Còn các hàng phàm-nhân thanh-văn đệ-tử Đức-Phật có khả năng đạt đến ân-đức Pháp-bảo có giới hạn về phần pháp-học chánh-pháp và phần pháp-hành chánh-pháp đó là pháp-hành giới, đang thực-hành pháp-hành thiền-định, đang thực-hành pháp-hành thiên-tuệ còn thuộc về pháp trong tam-giới, chưa chứng đắc 4 Thánh-

đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, nên chưa đạt đến pháp-thành chánh-pháp.

ĐỀ-MỤC NIỆM-NIỆM 6 ÂN-ĐỨC PHÁP-BẢO (Dhammānussati)

6 ân-đức Pháp-bảo là đối-tượng của đề-mục niệm-niệm ân-đức Pháp-bảo. Đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo là 1 trong 10 đề-mục niệm-niệm (anussati) cũng là 1 trong 40 đề-mục thiền-định.

Muốn thực-hành đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo, trước tiên hành-giả cần phải học hỏi cho hiểu rõ ý nghĩa 6 ân-đức Pháp-bảo kỹ càng từng các chi pháp về phần pháp-học. Phần pháp-hành, trước khi thực-hành đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo, hành-giả nên có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

- Nếu là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ, thì nên xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hoặc bát giới, cửu giới, ...
- Nếu là Sa-di, thì nên xin thọ phép quy-y Tam-bảo và Sa-di thập giới với vị Thầy tế độ hoặc với một vị Đại-đức.
- Nếu là vị Tỳ-khuru, thì nên xin sám hối āpatti với một vị tỳ-khuru khác.

Như vậy, hành-giả là người có giới thuộc về phần pháp-hành giới làm nền tảng cho pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo.

Phương Pháp Niệm 6 Ân-Đức Pháp-Bảo

6 ân-đức Pháp-bảo này chỉ có trong chánh-pháp Phật-giáo mà thôi. Chánh-pháp gồm có 10 pháp đó là pháp-học chánh-pháp và 9 pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo + 4 Thánh-quả + 1 Niết-bàn).

Muốn thực-hành *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo*, hành-giả cần phải học hỏi, hiểu rõ rành rẽ *6 ân-đức Pháp-bảo*. Sau khi đã hiểu rõ đầy đủ *6 ân-đức Pháp-bảo* xong, hành-giả nên tìm một nơi thanh vắng, để thuận lợi thực-hành *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* này.

Niệm *ân-đức Pháp-bảo* có nhiều cách:

- *Cách thứ nhất (phổ thông): Niệm-niệm trọn vẹn 6 ân-đức Pháp-bảo.*

Hành-giả thực-hành *niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* như sau: “*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattam veditabbo viññūhi...*”⁽¹⁾ làm đối-tượng thiền-định.

Hành-giả tâm niệm đến *ân-đức Pháp-bảo* nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-đức Pháp-bảo* ấy, định-tâm theo dõi mỗi *ân-đức Pháp-bảo* như vậy, hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-hành *niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo*, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Đức-Pháp-bảo.

- *Cách thứ nhì (đặc biệt): Niệm một ân-đức Pháp-bảo.*

Hành-giả có thể chọn một *ân-đức Pháp-bảo* nào trong *6 ân-đức Pháp-bảo* làm đối-tượng, để thực-hành *niệm-niệm ân-đức Pháp-bảo* ấy, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-đức Pháp-bảo* ấy, luôn luôn định-tâm nơi *ân-đức Pháp-bảo* ấy.

Ví dụ: *Niệm-niệm ân-đức Pháp-bảo* thứ nhất rằng: *Svākkhāto dhammo, ... Svākkhāto dhammo, ...* làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc: *Niệm-niệm ân-đức Pháp-bảo* thứ nhì rằng:

¹ Samyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Dhajaggasutta.

Sandiṭṭhiko dhammo, ... Sandiṭṭhiko dhammo, ... làm đối-tượng-thiền-định.

Hành-giả thực-hành niệm câu *ân-đức Pháp-bảo ấy*, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-đức Pháp-bảo ấy*, định-tâm theo dõi *ân-đức Pháp-bảo ấy* hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-hành *niệm-niệm ân-đức Pháp-bảo*, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Đức-Pháp-bảo.

Đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo là một đề-mục thiền-định để làm cho phát sinh đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo mà đức-tin là nền tảng cho mọi thiện-pháp từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp*.

Đề-mục *niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* là đề-mục thiền-định vô cùng vi-tế, vô cùng sâu sắc, rộng lớn mênh mông bao la, vô lượng vô biên. Vì vậy, định-tâm không thể an-định vào một **pháp** nào nhất định làm đối-tượng được. Đề-mục *niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* này chỉ có khả năng đạt đến *cận-định (upacārasamādhī)* mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến *an-định (appanāsamādhī)*, nên không thể chứng đắc bậc thiền sắc-giới nào. Cho nên, *tâm cận-định* vẫn còn là *dục-giới thiện-tâm*.

Quả Báo Trong Kiếp Hiện-Tại

Dục-giới thiện-nghiệp do hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-định với *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* rất đặc biệt: Do năng lực của *dục-giới thiện-nghiệp này*, trong kiếp hiện-tại hành-giả có thân tâm thường được an-lạc, tránh khỏi điều rủi ro tai hại một cách phi thường, được nhiều người kính mến, chư-thiên kính mến và hộ trì hành-giả.

Quả Báo Trong Những Kiếp Vị-Lai

Dục-giới thiện-nghiệp do hành-giả thực-hành thiên-định với *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* này có phần vững chắc hơn là *dục-giới thiện-nghiệp* được tạo do *bố-thí, giữ-giới, v.v...*

Cho nên, hành-giả khi gần chết, tâm không mê muội, tâm bình tĩnh sáng suốt. Vì vậy, sau khi hành-giả chết, nếu *dục-giới thiện-nghiệp* này có cơ hội cho quả tái-sinh làm người thì sẽ là người có trí-tuệ thuộc “*hạng người tam-nhân*”, hoặc tái-sinh hoá-sinh làm *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* có trí-tuệ ở 1 trong 6 cõi trời dục-giới, *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* ấy ở cõi trời nào cũng có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời đặc biệt.

* Tuy nhiên, *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* không chỉ là đối-tượng của pháp-hành thiên-định có khả năng đạt đến *cận-định (upacārasamādhī)* mà ***tâm cận-định*** còn là đối-tượng của ***pháp-hành thiên-tuệ*** dẫn đến sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, diệt tận tham-ái, phiền-não, chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* được nữa. Như Đức-Phật dạy:

- *Này chư tỳ-khưu! Có một pháp-hành mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

Pháp-hành ấy là pháp-hành gì ?

- *Pháp-hành ấy là Dhammānussati: Pháp-hành niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp-hành niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”⁽¹⁾.*

Qua lời giáo huấn trên của Đức-Phật, thì *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo*, không chỉ là *đề-mục thiền-định*, mà còn làm nền tảng để *thực-hành pháp-hành thiền-tuệ* nữa. Cho nên, *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* có 2 giai đoạn:

- *Giai đoạn đầu:* Đề-mục *niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* thuộc về pháp-hành thiền-định mà hành-giả thực-hành *niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* có khả năng dẫn đến *cận-định (upacārasamādi)* (phương pháp đã trình bày).

- *Giai đoạn sau:* Sau khi hành-giả đã thực-hành *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo*, đã đạt đến *cận-định*, nếu hành-giả tiếp tục *thực-hành pháp-hành thiền-tuệ*, thì phải có *ngũ-uẩn* hoặc *danh-pháp, sắc-pháp* làm *đối-tượng thiền-tuệ*.

Pháp-Hành Thiền-Tuệ

Hành-giả *thực-hành pháp-hành thiền-tuệ* cần phải có *đối-tượng thân, thọ, tâm, pháp* trong *pháp-hành tứ*

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Ekaḍhammapāli*.

niệm-xứ: thân niệm-xứ, thọ niệm-xứ, tâm niệm-xứ, pháp niệm-xứ, hoặc danh-pháp, sắc-pháp đều thuộc về *chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma)* làm *đối-tượng-thiền-tuệ*.

Tâm cận-định trong *đề-mục niệm-niệm 6 ân-Đức Pháp-bảo* làm *nền tảng, làm đối-tượng, để thực-hành pháp-hành thiền-tuệ* như thế nào?

Đúng theo **thật-tánh** của *chân-nghĩa-pháp*, thì **không có hành-giả thực-hành niệm-niệm 6 ân-Đức Pháp-bảo** mà chỉ có **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** làm *phận sự thực-hành niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* đạt đến **cận-định** mà thôi.

* Phân Tích Theo Ngũ-Uẩn

- **Tâm cận-định** này là *dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ*, thuộc về **thức-uẩn**.

- **Thọ tâm-sở** đồng sinh với *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc về **thọ-uẩn**.

- **Tưởng tâm-sở** đồng sinh với *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc về **tưởng-uẩn**.

- **Các tâm-sở còn lại** đồng sinh với *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc về **hành-uẩn**.

- **Sắc ý căn (hadayavatthu)** là nơi nương nhờ để phát sinh *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc về **sắc uẩn**.

Ngũ-uẩn này, thuộc về phần **pháp niệm-xứ** trong *pháp-hành tứ niệm-xứ*.

Như vậy, **ngũ-uẩn** này là 1 trong 5 *đối-tượng* trong phần **pháp niệm-xứ** của *pháp-hành tứ niệm-xứ*, hoặc **ngũ-uẩn**, hoặc **danh-pháp, sắc-pháp** này cũng là *đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ*.

*** Phân Tích Theo Danh-Pháp, Sắc-Pháp**

- *Tâm cận-định* này thuộc về phần tâm niệm-xứ trong pháp-hành tứ niệm-xứ, và *tâm cận-định* là 1 trong 16 loại tâm trong phần tâm niệm-xứ của pháp-hành tứ niệm-xứ.

Tâm cận-định này là dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ thuộc về danh-pháp cũng là đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ.

- *Tâm cận-định* này nương nhờ nơi sắc-y-căn (*hadayavatthu*) thuộc về sắc-pháp cũng là đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ.

Như vậy, *tâm cận-định* này là 1 trong 16 loại tâm trong phần tâm niệm-xứ, hoặc *tâm cận-định* này là dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ thuộc về danh-pháp là đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ.

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có chánh-niệm, có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của danh-pháp, sắc-pháp; thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của ngũ-uẩn hoặc danh-pháp, sắc-pháp; thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của ngũ-uẩn, hoặc danh-pháp, sắc-pháp dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Cho nên, *tâm cận-định* trong đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo làm nền tảng, làm đối-tượng thiên-tuệ, để thực-hành pháp-hành thiên-tuệ như Đức-Phật dạy:

- *Này chư tỳ-khưu! Pháp-hành niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuận thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong*

ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.”

Quả báu Đặc Biệt Niệm 6 Ân-Đức Pháp-Bảo

Hành-giả thực-hành niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo, trong kiếp hiện-tại, nếu chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, chưa trở thành bậc Thánh-nhân thì hành-giả sẽ được hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai như sau:

- Được phần đông chúng-sinh kính trọng.
- Có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.
- Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.
- Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp này cho quả tái-sinh làm người cao quý hoặc chư-thiên cao quý.
- Tái-sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng-sinh cao quý.
- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- Thân có mùi thơm toả ra.
- Miệng có mùi thơm toả ra.
- Có trí-tuệ nhiều.
- Có trí-tuệ sâu sắc.
- Có trí-tuệ sắc bén.
- Có trí-tuệ nhanh nhẹn.
- Có trí-tuệ phong phú.
- Có trí-tuệ phi thường.
- Nói lời hay có lợi ích, ...
- Kiếp vị-lai có duyên lành gặp Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp dễ dàng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, ...

Đó là những quả báu phát sinh từ *đề-mục niệm niệm 6 ân-đức Pháp-bảo*.

Nhận Xét Về Đề-Mục Niệm Ân-Đức Pháp-Bảo

Đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo là một đề-mục thiền-định chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo. Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* này dễ phát sinh **đức-tin** trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo.

Đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo có tầm quan trọng làm nền tảng cho tất cả mọi thiện-pháp được phát triển từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *Siêu-tam-giới thiện-pháp* đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

(Xong phần 6 Ân-đức Pháp-bảo)

III- ÂN-ĐỨC TĂNG-BẢO (Saṃhagūṇa)

Trong bài kinh *Dhajaggasutta*, Đức-Phật dạy chư tỳ-khưu niệm 9 ân-đức Tăng-bảo như sau:

“*Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Ujuppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Ñāyappaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Sāmicippaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā
esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho, Āhuneyyo, Pāhuneyyo,
Dakkhiṇeyyo, Añjalikaraṇīyo, Anuttaraṃ puññak-
khettaṃ lokassa.*”

Ân-đức Tăng-bảo có 9 ân-đức là *Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho*, *Ujuppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho*, *Ñāyappaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho*, *Sāmīcippaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho*, *Āhuneyyo*, *Pāhuneyyo*, *Dakkhiṇeyyo*, *Añjalikaraṇīyo*, *Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa*.

9 ân-đức Tăng-bảo có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi-tế, rộng lớn vô lượng vô biên, nên chỉ có chư *Thánh-Tăng thanh-văn* đệ-tử của Đức-Thế-Tôn mới có đầy đủ trọn vẹn 9 ân-đức Tăng-bảo này mà thôi. Còn chư *phàm-Tăng thanh-văn* đệ-tử của Đức-Thế-Tôn có một phần ân-đức Tăng-bảo nào, tùy theo khả năng của mỗi Ngài.

Ý Nghĩa 9 Ân-Đức Tăng-Bảo

1- *Suppaṭipanno*: Chư *Thánh thanh-văn* đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn.

2- *Ujuppaṭipanno*: Chư *Thánh thanh-văn* đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành trung thực đúng theo pháp-hành trung-đạo, không quanh co lằng lạt.

3- *Ñāyappaṭipanno*: Chư *Thánh thanh-văn* đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành theo pháp-hành bát-chánh-đạo chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

4- *Sāmīcippaṭipanno*: Chư *Thánh thanh-văn* đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ đúng đắn xứng đáng để chứng-sinh tôn kính lễ bái cúng dường.

Cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā, esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho: Chư *Thánh thanh-văn* đệ-tử của Đức-Thế-Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh (tính theo tâm Siêu-tam-giới).

Chư Thánh thanh-văn có 4 đôi:

- *Nhập-lưu Thánh-đạo* → *Nhập-lưu Thánh-quả*,
- *Nhất-lai Thánh-đạo* → *Nhất-lai Thánh-quả*,
- *Bất-lai Thánh-đạo* → *Bất-lai Thánh-quả*,
- *A-ra-hán Thánh-đạo* → *A-ra-hán Thánh-quả*.

Chư Thánh thanh-văn có 8 bậc Thánh:**4 Thánh-đạo + 4 Thánh-quả**

- *Nhập-lưu Thánh-đạo* (*Sotāpattimagga*)
- *Nhất-lai Thánh-đạo* (*Sakadāgāmimagga*)
- *Bất-lai Thánh-đạo* (*Anāgāmimagga*)
- *A-ra-hán Thánh-đạo* (*Arahattamagga*)
- *Nhập-lưu Thánh-quả* (*Sotāpattiphala*)
- *Nhất-lai Thánh-quả* (*Sakadāgāmiphala*)
- *Bất-lai Thánh-quả* (*Anāgāmiphala*)
- *A-ra-hán Thánh-quả* (*Arahattaphala*)

5- *Āhuneyyo*: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ từ phương xa đem đến cúng dường quý Ngài, để mong được quả báu lớn.

6- *Pāhuneyyo*: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

7- *Dakkhiṇeyyo*: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem dâng cúng đến quý Ngài, để mong được quả báu tốt lành cho mình và những người thân quyến.

8- *Añjalikaraṇīyo*: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng-sinh chấp tay cung kính, lễ bái, cúng dường.

9- *Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa*: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là phước điền cao thượng của chúng-sinh không đâu sánh được.

9 ân-đức Tăng-bảo này chia ra làm 2 phần:

1- Ân-đức Tăng-bảo là **nhân** có 4 ân-đức Tăng-bảo: *Suppaṭipanno*, *Ujuppaṭipanno*, *Nāyappaṭipanno*, *Sāmicippaṭipanno* là **nhân** đã thực-hành đúng theo Thánh-đạo (*Ariyamagga*) hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh.

2- Ân-đức Tăng-bảo là **quả** có 5 ân-đức Tăng-bảo: *Āhuneyyo*, *Pāhuneyyo*, *Dakkhiṇeyyo*, *Añjalikaraṇīyo*, *Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa* này là **quả** của 4 ân-đức Tăng-bảo nhân.

* Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, nên mới có đủ 9 ân-đức Tăng-bảo này.

* Còn chư phàm-Tăng thanh-văn đệ-tử chưa chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, nên chỉ có giới hạn một phần nào ân-đức Tăng-bảo mà thôi.

Giảng Giải Về 9 Ân-Đức Tăng-Bảo

Trong bộ Chú-giải giảng giải 9 ân-đức Tăng-bảo được tóm lược sau đây:

1- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Nhất:

Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

(Cách đọc: Xúp-pá-tí păn-nô Phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô)

Suppaṭipanno: *Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật.*

Chư Thánh-Tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã thực-hành nghiêm chỉnh, đúng dẫn hoàn toàn theo lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn, thực-hành không tự làm khổ mình, không làm khổ người, không tự làm khổ mình lẫn người, thực-hành đúng theo 3 pháp-hành: pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.

- **Pháp-hành giới:** *Chư Thánh-Tăng thanh-văn có đức-tin vững chắc hoàn toàn trong sạch nơi Tam-bảo, tôn trọng các điều giới, các pháp-hành Tăng-sự mà Đức-Phật đã chế định ban hành, nên quý Ngài nghiêm chỉnh thực-hành đúng dẫn hoàn toàn theo lời giáo huấn của Đức-Phật. Dù thấy lỗi rất nhỏ, quý Ngài cũng xem như lỗi rất lớn mà tránh xa, thà phải chịu hy sinh sinh mạng, chứ không để phạm giới.*

Như tích vị tỳ-khuru trong bộ *Thanh-Tịnh-Đạo (Visuddhimagga)*, được tóm lược như sau:

Một bọn cướp gặp vị tỳ-khuru ở ven rừng, chúng nghĩ rằng: “*Gặp Sa-môn là điều xui xẻo*”, nên bọn cướp bắt vị tỳ-khuru ấy trói bằng một sợi dây dài gốc còn dưới đất, rồi để nằm tại đó.

Chẳng may, một đám lửa rừng cháy lan đến, nếu vị tỳ-khuru vùng dậy để tránh ngọn lửa, thì làm đứt sợi dây còn tươi. Như vậy, vị tỳ-khuru sẽ bị phạm giới *Pācittiya*, mà Đức-Phật đã chế định ban hành đến chư tỳ-khuru. Vị

tỳ-khuru nghĩ rằng: “*Sự chết là điều chắc chắn, nếu ta thoát chết hôm nay, thì sau này cũng phải chết, nhưng giới của ta không trong sạch. Thà hôm nay, ta chịu chết với giới trong sạch, chứ không để phạm giới*”.

Do nhờ *pháp-hành giới* trong sạch, nên vị tỳ-khuru ấy thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ*, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*. Khi ấy, ngọn lửa rừng lan đến thiêu cháy Ngài đồng thời Ngài tịch diệt *Niết-bàn* tại nơi ấy.

* Nếu trường hợp vị tỳ-khuru nào phạm giới nhẹ, thì nên tìm đến một vị tỳ-khuru khác xin sám hối *Āpatti*. Đó là cách làm cho giới của mình trở lại trong sạch, để làm nền tảng thực-hành *pháp-hành thiền-định*, thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ*.

- ***Pháp-hành thiền-định***: Đó là thực-hành *pháp-hành thiền-định*, chư tỳ-khuru thanh-văn đệ-tử thực-hành *pháp-hành thiền-định* để chứng đắc 5 *bậc thiền sắc-giới*, 4 *bậc thiền vô-sắc-giới*, để nhập *bậc thiền hưởng sự an lạc*, hoặc để làm nền tảng cho *pháp-hành thiền-tuệ*.

- ***Pháp-hành thiền-tuệ***: Đó là thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ*, chư tỳ-khuru thanh-văn đệ-tử thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*, gọi là *chư Thánh-tăng*.

Nếu chư tỳ-khuru thanh-văn đệ-tử đang thực-hành đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật, mà chưa chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chưa chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* nào thì còn là hạng *phàm-thanh-văn*, gọi là *chư phàm-tăng*.

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này gọi là *Supaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

2- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Nhì:

Ujupaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

(Cách đọc: Ú-chúip pá-tí-păn-nô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô)

Ujupaṭipanno: Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành trung thực đúng theo pháp-hành Trung-đạo, không quanh co làm lạc.

Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã thực-hành trung thực nghĩa là khi mình đã phạm lỗi, thì không giấu lỗi của mình; không hành lừa dối nghĩa là mình không có đức, không có tài, thì không làm ra vẻ như người có đức, có tài, v.v...

Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn không thực-hành theo tâm tham đắm trong ngũ-dục, cũng không thực-hành theo pháp-hành khô-hạnh, tự làm khô mình, mà Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn đã thực-hành theo pháp-hành Trung-đạo đó là pháp-hành bát-chánh-đạo (chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định), dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nếu đã chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả rồi, thì trở thành 4 bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, gọi là chư Thánh-tăng

Nếu chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào thì vẫn còn là phàm thanh-văn, gọi là chư phàm-tăng.

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này gọi là *Ujuppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

3- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Ba:

Ñāyappaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

(Cách đọc: *Nha-giáp-pá-tí-păn-nô Phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô*)

Ñāyappaṭipanno: Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành theo pháp-hành bát-chánh-đạo (chánh-kiến, chánh-tư-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tân, chánh-niệm, chánh-định), chứng-ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Chư Thánh-Tăng là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn đã nhận thức biết rõ rằng:

Tam-giới (*dục-giới, sắc-giới và vô-sắc-giới*) là ba hầm lửa ngùn ngụt cháy không ngừng thiêu đốt tất cả chúng-sinh.

Trong tam-giới này không có một nơi nào thực sự được mát mẻ an-lạc. Tất cả chúng-sinh phải chịu cảnh nóng nẩy do 11 thứ lửa (*lửa tham-dục, lửa sân-hận, lửa si-mê, lửa sinh, lửa già, lửa chết, lửa sầu-não, lửa khốc-than, lửa khổ-thân, lửa khổ-tâm, lửa thống-khổ cùng cực, cùng với 1.500 loại phiền-não*).

Chỉ có *Niết-bàn* là pháp dập tắt được mọi thứ lửa, làm vắng lặng mọi phiền-não, giải thoát mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Pháp-hành dẫn đến chứng-ngộ Niết-bàn đó là **pháp-hành bát-chánh-đạo**. Hành-giả thực-hành pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-đuy,

chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, diệt tận được mọi phiền-não, đồng thời dập tắt mọi thứ lửa.

Cho nên, *chư Thánh thanh-văn đệ-tử* đã coi trọng *phận sự chứng ngộ Niết-bàn* lên ưu tiên hàng đầu.

Dù cho lửa cháy trên đầu cũng xem thường, không quan tâm, bởi vì *chư Thánh thanh-văn đệ-tử* nghĩ rằng: “*Lửa cháy trên đầu chỉ thiêu đốt một kiếp hiện-tại, còn các thứ lửa tham-dục, lửa sân-hận, lửa si-mê, ... không chỉ thiêu đốt, làm nóng nảy trong một kiếp hiện-tại, mà còn thiêu đốt làm nóng nảy vô số kiếp trong vị-lai nữa.*”

Vì vậy, *chư Thánh-Tăng thanh-văn đệ-tử* đã đặt ưu tiên hàng đầu thực-hành pháp-hành bát-chánh-đạo để chứng ngộ Niết-bàn.

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này gọi là *Nāyappaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

4- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Tư:

Sāṃcippaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

(Cách đọc: *Xa-mi-chíp-pá-tí-păn-nô Phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô*)

Sāṃcippaṭipanno: *Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành 3 pháp-hành: pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ đúng đắn, xứng đáng để cho chúng-sinh tôn kính lễ bái cúng dường.*

Chư Thánh-Tăng là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành

thiền-tuệ, thực-hành pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp, trở thành bậc Thánh A-ra-hán là bậc xứng đáng được chúng-sinh lễ bái cúng dường.

Những thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, cung kính lễ bái cúng dường bốn thứ vật dụng đến chư Thánh-Tăng, để mong được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Để đáp ứng lại lòng mong ước của thí-chủ cho được thành tựu như ý, *Chư Tăng phải là bậc Thánh-Tăng có đầy đủ 5 đức cao thượng: giới-đức hoàn toàn, có định-đức hoàn toàn, có tuệ-đức hoàn toàn, có giải-thoát-đức hoàn toàn, có giải-thoát-tri-kiến-đức hoàn toàn.*

* Như tích *Ngài Trưởng-lão Ayyamitta*⁽¹⁾ hành đạo trong động Kassaka gần một xóm nhà. Hằng ngày, Ngài Trưởng-lão đi khát thực trong xóm nhà ấy, có một gia đình nghèo khổ chỉ có hai mẹ con có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo. Hai mẹ con hằng ngày hộ độ để bát cúng dường đến *Ngài Trưởng-lão Ayyamitta* và xem Ngài như là người thân trong gia đình.

Một hôm, người mẹ vào rừng, đi làm sớm, trước khi đi bà căn dặn con gái rằng:

- Này con gái yêu quý! Gạo ngon, sữa bò, bơ, đường thốt nốt, ... mẹ để ở kia. Khi sư huynh con đến khát thực, con hãy lấy những thứ đó nấu để bát cho sư huynh, phần còn lại, con ăn nhé!

Người con gái hỏi:

¹ Bộ Chú-giải Dīghanikāya, Mahāvagga, kinh Mahāsatipatthānasutta.

- *Thưa mẹ! Còn mẹ ăn gì?*

- *Con à! Mẹ đã ăn cơm nguội ngày hôm qua còn lại với nước canh chua rồi.*

- *Thưa mẹ! Còn buổi trưa mẹ ăn gì?*

- *Này con gái yêu quý! Buổi trưa, con nấu cháo hạt tằm trộn với rau, để mẹ về ăn nghe!*

Trong khi hai mẹ con bà thí-chủ đang nói chuyện với nhau, khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ayyamitta đi khát thực đứng nghe được câu chuyện giữa hai mẹ con.

Ngài Trưởng-lão tự dạy mình rằng: “*Này Ayyamitta! Ngươi hãy lắng nghe đây! Sáng nay, bà thí-chủ ăn cơm nguội còn lại với nước canh chua.*

Trưa nay, bà ăn cháo hạt tằm với rau. Còn những thứ gạo ngon, sữa bò, bơ, đường thốt nốt, ... bà lại để giành nấu để bát cúng dường cho ngươi.

Bà làm như vậy, không phải bà mong được những thứ của cái gì nơi ngươi, mà thật ra, bà mong được thành-tựu quả báu an-lạc trong cõi người (manussa-sampatti), mong được thành-tựu quả báu an-lạc trong cõi trời (devasampatti) và mong được thành-tựu quả báu an-lạc Niết-bàn Nibbānasampatti). Những quả báu mà bà mong ước, ngươi có thể đáp ứng được hay không?

Vậy, nếu ngươi chưa diệt tận được phiền-não trầm-luân, chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán thì ngươi không xứng đáng thọ nhận vật thực của bà thí-chủ ấy!”

Sau khi tự dạy mình xong, Ngài Trưởng-lão không đi khát thực mà trở về động cất bát, ngời phát nguyện rằng: “*Arahattam apāpunivā na nikkhamissāmi: Chưa chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, ta sẽ không rời khỏi nơi này.*”

Do nhờ *pháp-hành giới* trong sạch làm nền tảng, Ngài *Trưởng-lão Ayyamitta* thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ*, trong khoảng thời gian không lâu, Ngài *Trưởng-lão* đã chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được mọi *phiền-não trầm-luân*, mọi *tham-ái*, mọi *ác-pháp* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Sau khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* xong, thời gian vẫn còn thời giờ sớm, nên Ngài *Trưởng-lão* mang bát, đi vào xóm để khất thực.

Đang chờ đợi Ngài *Trưởng-lão* đến, đưa em gái cung kính đánh lễ cúng dường phân vật thực để vào bát của Ngài *Trưởng-lão Ayyamitta*, rồi Ngài *Trưởng-lão* đi trở về động.

Nhìn thấy Ngài *Trưởng-lão* có gương mặt trong sáng lạ thường, người con gái cảm nhận rằng: *Hôm nay, sư Huynh thật đáng tôn kính biết dường nào!*

Buổi chiều, khi người mẹ vừa về đến nhà, cô gái liền chạy ra đón mừng mẹ và khoe rằng:

- *Thưa mẹ! Hôm nay sư Huynh có gương mặt trong sáng lạ thường hơn mọi ngày. Thật là xứng đáng tôn kính lễ bái cúng dường biết dường nào! Mẹ à.*

Nghe đứa con gái yêu quý khoe như vậy, bà thí-chủ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nghĩ rằng:

- *Hôm nay, Ngài Trưởng-lão, con trai cao quý của ta chắc đã hoàn thành xong phận sự của bậc xuất-gia tỳ-khưu rồi thì phải!*

Qua tích này hiểu được: “*Thật ra, hàng phàm-nhân chắc chắn không thể nào biết được tâm của bậc Thánh-nhân, song về sắc diện của bậc Thánh-nhân được biểu*

hiện trên gương mặt trong sáng lạ thường, hành vi cử chỉ đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, ... trang nghiêm khác thường". Do đó, hạng phàm-nhân có trí-tuệ nhận thức tinh tế cũng có thể biết được đó là những bậc đáng được tôn kính.

Tương tự như trường hợp Ngài Đại-Trưởng-Lão Sāriputta khi còn là vị đạo-sĩ Upatissa, đệ-tử của vị Đạo-sư Sañcaya.

Khi nhìn thấy Ngài Trưởng-lão Assaji đang đi vào kinh-thành Rājagaha để khát thực, với dáng đi nghiêm trang, đôi mắt nhìn xuống, ... Vị đạo sĩ Upatissa phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài Trưởng-lão Assaji, nên thầm nghĩ rằng: "*Vị tỳ-khuru này chắc là bậc Thánh A-ra-hán, Bậc xứng đáng được tôn kính trong đời này. Vậy, ta nên đến gần gũi thân cận với Ngài, rồi thỉnh Ngài thuyết pháp tế độ ta*".

Vị đạo sĩ Upatissa đến hầu đánh lễ Ngài Trưởng-lão Assaji, kính thỉnh Ngài Trưởng-lão thuyết pháp.

Ngài Trưởng-lão Assaji thuyết một bài kệ gồm có 4 câu, vị đạo-sĩ Upatissa vừa mới nghe 2 câu đầu, liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu tại nơi ấy.

Như vậy, hạng thiện trí phàm-nhân có trí-tuệ tinh tế, có nhận thức sâu sắc cũng có thể suy đoán biết được bậc Thánh-nhân thật xứng đáng được tôn kính, qua phần giới-đức, được biểu hiện nơi thân và khẩu của bậc Thánh.

Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng được tôn kính, để cho chúng-sinh lễ bái cúng dường.

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này gọi là *Sāmicippaṭi-panno Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

- *Cattāri purisayugāni attha purisapuggalā, esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho*:

- Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh (tính theo tâm Siêu-tam-giới).

Chư Thánh thanh-văn có 4 đôi:

- Nhập-lưu Thánh-đạo → Nhập-lưu Thánh-quả.
- Nhất-lai Thánh-đạo → Nhất-lai Thánh-quả.
- Bất-lai Thánh-đạo → Bất-lai Thánh-quả.
- A-ra-hán Thánh-đạo → A-ra-hán Thánh-quả.

Chư Thánh thanh-văn có 8 bậc Thánh:

4 Thánh-đạo + 4 Thánh-quả

- Nhập-lưu Thánh-đạo (*Sotāpattimagga*).
- Nhất-lai Thánh-đạo (*Sakadāgāmimagga*).
- Bất-lai Thánh-đạo (*Anāgāmimagga*).
- A-ra-hán Thánh-đạo (*Arahattamagga*).
- Nhập-lưu Thánh-quả (*Sotāpattiphala*).
- Nhất-lai Thánh-quả (*Sakadāgāmiphala*).
- Bất-lai Thánh-quả (*Anāgāmiphala*).
- A-ra-hán Thánh-quả (*Arahattaphala*).

4 Bậc Thánh-nhân

- Bậc Thánh Nhập-lưu (*Sotāpanna*).
- Bậc Thánh Nhất-lai (*Sakadāgāmī*).
- Bậc Thánh Bất-lai (*Anāgāmī*).
- Bậc Thánh A-ra-hán (*Arahanta*).

5- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Năm:

Āhuneyyo Bhagavato sāvakaṣaṃgho

(Cách đọc: A-hú-nây-dô Phá-gá-vóa-tô Xa-vóa-cá-xăng-khô)

Āhuneyyo: Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ từ phương xa đem đến cúng dường quý Ngài, để mong được quả báu lớn.

Chư Thánh-Tăng là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là Bậc xứng đáng thọ nhận những vật dụng mà thí-chủ từ phương xa đem đến cúng dường quý Ngài, để mong được những quả báu, sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lớn lao và lâu dài.

Tạo Phước-Thiện Trong Phật-Giáo, Ngoài Phật-Giáo

Cận-sự-nam hoặc *cận-sự-nữ* nào đã tạo mọi phước-thiện như *bố-thí, giữ giới, hành-thiền, v.v...* trong thời kỳ Phật-giáo.

Cận-sự-nam hoặc *cận-sự-nữ* ấy sau khi chết tại cõi người, dục-giới thiện-nghiệp có cơ-hội cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* trên cõi trời Tam-thập tam-thiên, có hào quang sáng chói toả ra lẫn át hào quang của các chư-thiên khác kể cả Đức-vua-trời Sakka trị vì cõi trời Tam-thập tam-thiên.

Đức-vua-trời Sakka cảm thấy tủi thân phận mình vì hào quang của mình kém thua hào quang của các vị thiên-nam đã tạo phước-thiện trong thời-kỳ Đức-Phật xuất hiện trên thế gian.

* *Tích Đức-vua trời Sakka trong tích Mahākassapaṭtheraṇḍapātadinnavatthu*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Mahākassapaṭtheraṇḍapātadinnavatthu.

Một hôm, Đức-vua trời Sakka dùng thiên-nhãn theo dõi thấy Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahākassapa nhập diệt-thọ-tướng suốt 7 ngày, đến ngày thứ 7 mới xả, Đức-vua trời Sakka biết Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm bi tế độ những người nghèo khổ, nên chờ ngày Ngài Đại-Trưởng-lão xả diệt-thọ-tướng. Đức-vua trời Sakka truyền gọi bà Chánh-cung Hoàng-hậu Sujātā, cả hai cùng hiện xuống cõi người, hóa thành người già nghèo khổ đáng thương, sống trong một cái chòi lá nhỏ bên ven đường mà Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahākassapa đi khát thực ngang qua.

Đức-vua trời Sakka biến hóa thành một cụ già đáng thương và Chánh-cung Hoàng-hậu Sujātā cũng biến hoá thành bà già đáng thương sống trong chòi lá, những vật thực đã chuẩn bị sẵn sàng.

Vừa thấy Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahākassapa đi khát thực ngang qua trước chòi lá, cụ già (Đức-vua trời Sakka) bèn gọi bà già (Hoàng-hậu Sujātā) rằng:

- Bà ơi! Ngài Đại-Trưởng-Lão đang đến trước chòi lá của mình, bà có gì đem ra làm phước-thiện bố-thí để bát cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão không?

Bà già (hoàng-hậu Sujātā) bèn tâu lại với ông cụ (Đức-vua trời Sakka) rằng:

- Ông à! Ông kính thỉnh Ngài dừng lại tế độ chúng ta.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa đứng lại. Ông già xin nhận cái bát của Ngài Đại-Trưởng-lão đem vào đặt đầy vật thực ngon lành, rồi cả hai ông bà già đáng thương đem cái bát ra thành kính dâng lên Ngài Đại-Trưởng-lão.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa vừa nhận cái bát, vật thực bốc lên mùi hương lạ thường, Ngài Đại-

Trưởng-lão suy xét biết hai vợ chồng già này chính là Đức-vua trời Sakka và Chánh-cung Hoàng-hậu Sujātā, Ngài Đại-Trưởng-lão liền quở trách rằng:

- Này Đức-vua-trời Sakka! Lão Tăng té độ người nghèo khổ, tại sao Đức-vua trời Sakka và Chánh-cung Hoàng-hậu Sujātā biến hóa làm người già giành phước-thiện của người nghèo như vậy?

Đức-vua trời Sakka bạch với Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahākassapa rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-Lão, kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm bi té độ chúng con. Tiền-kiếp của chúng con làm mọi phước-thiện trong thời kỳ không có Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng xuất hiện trên thế gian.

Chúng con cảm thấy tủi thân phận nghèo nàn, bởi vì quả báu, hào-quang của con không sánh được với các chư thiên-nam, mà tiền-kiếp của họ đã từng làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật, đến chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng.

Đức-vua Sakka vô cùng hoan hỷ tự thốt lên rằng:

- Aho! Dānaṃ paramadānaṃ Kassape suppatitṭhitam.⁽¹⁾

- Ô! Được làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa, thật là phước-thiện bố-thí vô cùng cao thượng!

Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là các bậc có giới-đức, có định-đức, có tuệ-đức, có giải-thoát-đức, có giải-thoát-tri-kiến-đức đầy đủ, là phước điền cao thượng của chúng-sinh không đâu sánh được. Cho nên, chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn xứng đáng thọ nhận những vật dụng mà thí-chủ có đức-tin trong

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Mahākassapaṭṭheraṇḍapāṭadinnavatthu.

sạch nơi Tam-bảo, từ phương xa đem đến làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến quý Ngài.

Phước-thiện bố-thí cúng dường dù ít dù nhiều đến chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn, cũng được quả báu của phước-thiện ấy lớn lao vô lượng không sao kể xiết.

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này gọi là *Āhuneyyo Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

6- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Sáu:

Pāhuneyyo Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

(Cách đọc: *Pa-hú-nây-giô Phá-gá-vóa-tô Xa-vóa-cá-xăng-khô*)

Pāhuneyyo: Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

Khách quý có 2 hạng:

- Khách quý hạng thường đó là bà con thân quyến, bạn bè, những người ân nhân, ... của mình trong mỗi kiếp.

- Khách quý hạng đặc biệt đó là chư Thánh-Tăng, chư phàm-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác rất hiếm có trong thế gian, bởi vì Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian là một điều khó, khi nào có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trên thế gian, khi ấy mới có chư Thánh-Tăng, chư phàm-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Thật vậy, có khi 1 a-tăng-kỳ đại-kiếp trái đất trải qua 4 a-tăng-kỳ thành-trụ-hoại-không, mà không có một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian,

thì cũng không có *chư Thánh-Tăng, chư phàm-tăng* trên thế gian.

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí đến khách hạng thường sẽ được quả báu trong kiếp hiện-tại và trong kiếp vị-lai có giới hạn. Còn thí-chủ làm phước-thiện bố-thí đến khách hạng đặc biệt là *chư Thánh-Tăng, chư phàm-tăng* sẽ được quả báu lớn lao trong kiếp hiện-tại và trong vô lượng kiếp vị-lai, không có giới hạn.

Hơn nữa, phước-thiện ấy lại còn làm phước duyên cho sự giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đối với hạng khách quý là *chư Thánh-Tăng, chư phàm-tăng*, người thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nên tôn kính đón rước, lễ bái cúng dường đến *chư Thánh-Tăng, chư phàm-tăng*, chắc chắn sẽ được nhiều quả báu lớn cao quý.

* Trong bài kinh *Kulasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật dạy:

- *Này chư tỳ-khuru! Chư tỳ-khuru có giới đến gia đình, thì những người trong gia đình sẽ được 5 quả báu lớn cao quý như sau:*

1- *Tỳ-khuru có giới đến gia đình, những người trong gia đình nhìn thấy và phát sinh thiện-tâm trong sạch. Những người trong gia đình ấy đã tạo các phước-thiện để được tái-sinh lên cõi trời dục-giới.*

2- *Khi họ đón tiếp cung kính lễ bái tỳ-khuru ấy, thỉnh ngồi trên những chỗ cao quý. Những người trong gia đình ấy đã tạo các phước-thiện để được tái-sinh vào trong gia đình thuộc dòng dõi cao quý.*

3- *Sau khi tỳ-khuru ấy ngồi chỗ cao quý, những người trong gia đình tiếp đãi mọi thứ cần thiết như dâng cơm*

¹ *Anguttaranikāya, kinh Kulasutta.*

nước, thuốc trị bệnh, ... với thiện-tâm trong sạch, hoan hỷ, không có tâm keo kiệt bần xén, ... Những người trong gia đình ấy đã tạo các phước-thiện để được quả báu quyền cao chức trọng.

4- Khi họ làm phước-thiện bố-thí đến tỳ-khuru ấy tùy theo khả năng của mình. Những người trong gia đình ấy đã tạo các phước-thiện để có được nhiều của cải tài sản, giàu sang phú quý.

5- Khi họ lắng nghe vị tỳ-khuru thuyết giảng chánh-pháp, hoặc vấn đạo, ... Những người trong gia đình ấy đã tạo phước-thiện để phát sinh trí-tuệ thấy rõ, biết rõ thật tánh của các pháp, ...

- Nay chư tỳ-khuru! Khi tỳ-khuru có giới đến gia đình, thì những người trong gia đình sẽ tạo được 5 phước-thiện, và được 5 quả báu lớn cao quý như vậy.

Khách quý có 2 hạng: Khách quý hạng thường và khách quý hạng đặc biệt.

Khách quý hạng thường là bà con thân bằng quyến thuộc, bạn hữu, ... mỗi kiếp tử sinh luân-hồi đều có được, đều gặp được.

Còn *khách quý hạng đặc biệt* là chư Thánh-Tăng, chư phàm-tăng không phải kiếp nào cũng có thể gặp được, gần gũi, thân cận được. Những chúng-sinh nào có đầy đủ phước duyên mới có được cơ hội tốt, có duyên lành gặp được chư Thánh-Tăng, chư phàm-Tăng là chư khách quý hạng đặc biệt cao thượng.

Những chúng-sinh ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, đón tiếp, tôn kính, lễ bái cúng dường dù ít hay nhiều, chắc chắn sẽ tạo được nhiều phước-thiện lớn cao quý vô lượng, có được nhiều quả báu cũng lớn cao quý vô lượng đáng hài lòng cả trong kiếp hiện-tại lẫn vô số

kiếp vị-lai, và đặc biệt còn tạo được duyên lành để giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này gọi là *Pāhuneyyo Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

7- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Bảy:

Dakkhiṇeyyo Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

(Cách đọc: Đắc-khí-nây-giô Phá-gá-vóa-tô Xa-vóa-cá-xăng-khô)

Dakkhiṇeyyo: Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem kính dâng cúng dường đến quý Ngài, để mong được các quả báu tốt lành cho mình và còn hồi hướng các phước-thiện ấy đến những người thân quyến.

Người thí-chủ tin chắc chắn rằng: “Khi làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Thánh-Tăng, chư phàm-tăng, thì họ đã tạo được mọi phước-thiện thanh cao, chắc chắn sẽ phát sinh những quả báu tốt lành, lớn lao vô lượng đến cho họ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. Và họ còn có thể hồi-hướng phần phước-thiện thanh cao ấy đến cho ông bà, cha mẹ, bà con quyến thuộc, những ân nhân của họ và tất cả chúng-sinh khác đã quá vãng.

Nếu chúng-sinh nào hay biết mà phát sinh thiện-tâm hoan hỷ “*sādhu*” phần phước-thiện thanh cao (*pattānumodanā*) mà thân quyến đã hồi-hướng, thì chúng-sinh ấy sẽ có được các quả báu an-lạc đến với họ.

Nếu chúng-sinh ấy đang sống trong cảnh khổ thì giải thoát khỏi cảnh khổ ấy, liền tái-sinh trong cõi thiện-giới:

cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc. Nếu chúng-sinh đang ở trong cảnh an-lạc, thì sự an-lạc càng thêm tăng trưởng.

Và thí-chủ còn có thể kính biếu phần phước-thiện thanh cao ấy đến cho ông bà, cha mẹ, bà con thân quyến, bạn hữu, và tất cả chúng-sinh đang hiện hữu trong cõi người.

Nếu những người ấy phát sinh thiện-tâm hoan hỷ “sādhu” phần phước-thiện thanh cao (pattānumodanā) thì sẽ có các quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.”

Muốn thành tựu được những quả báu thật sự, thì thí-chủ nên làm phước-thiện bố-thí cúng dường hướng đến chư Thánh-Tăng, chư phàm-Tăng, bởi vì, chư Thánh-Tăng có ân-đức *Dakkhineyyo*.

* Như tích *Bố-thí cơm cháy*.

Trong bộ *Vimānavatthu*, tích *Ācāmadāyikāvimāna*, được tóm lược như sau:

Một bà già nghèo khổ ăn mày, sống nhờ đằng sau hiên nhà người khác, người ta nhìn thấy bà đáng thương, nên thường cho nước cơm, cháo, miếng cơm cháy, ... để bà ăn sống qua ngày.

Một hôm, Ngài *Đại-Trưởng-Lão Mahākassapa* vừa xa *diệt-thọ-tướng*, rồi xem xét nên đi khát thực tế độ người nào. Với tuệ-nhãn, Ngài *Đại-Trưởng-lão* nhìn thấy một bà già nghèo khổ, gần chết, nếu bà chết, thì có thể đọa địa-ngục.

Với tâm bi tế độ bà tránh khỏi cõi địa-ngục, do nhờ phước-thiện bố-thí miếng cơm cháy, bà sẽ tái-sinh lên cõi trời Hóa-lạc-thiên.

Xem xét thấy như vậy, buổi sáng hôm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão mặc y mang bát đi khát thực đến chỗ ở của bà. Trong khi đó, Đức-vua trời Sakka biến hóa thành người già đem vật thực đến để cúng dường Ngài Đại-Trưởng-lão. Ngài Đại-Trưởng-lão biết người già đó là Đức-vua trời Sakka, nên bảo rằng:

- *Này Đức-vua trời Sakka! Đức-vua không nên giành phước-thiện của người nghèo khổ.*

Ngài Đại-Trưởng-lão không chịu mở nắp bát, vẫn đứng yên trước bà già nghèo khổ kia.

Bà nghĩ: “*Ngài Đại-Trưởng-Lão là bậc có giới-đức lớn, được phần đông tôn kính, phận ta nghèo khổ không có gì quý giá để làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão.*

Hằng ngày, ta chỉ có nước cơm và miếng cơm cháy không ngon lành gì cả. Và lại, còn đựng trong một đồ dùng không sạch sẽ, ta nào dám làm phước-thiện bố-thí cúng dường để bát đến Ngài được.” Nên bà bạch rằng:

- *Kính thỉnh Ngài đi nơi khác, con không có gì xứng đáng cúng dường đến Ngài cả. Bạch Ngài.*

Ngài Đại-Trưởng-lão vẫn đứng yên không đi nơi khác, những người khác đem vật thực đến để bát dâng cúng, Ngài Đại-Trưởng-lão vẫn không mở nắp bát để nhận.

Bà già nghĩ tiếp rằng: “*Chắc chắn Ngài Đại-Trưởng-Lão đứng đây để tế độ ta.*”

Nghĩ xong, bà phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch muốn làm phước-thiện bố-thí. Bà đem miếng cơm cháy đến, Ngài Đại-Trưởng-lão liền mở nắp bát, bà thành kính cúng dường, đặt miếng cơm cháy vào trong bát của Ngài Đại-Trưởng-lão một cách tôn kính.

Ngài Đại-Trưởng-Lão tỏ vẻ muốn thọ thực, để cho bà nhìn thấy, làm cho bà càng phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch hoan hỷ trong việc phước-thiện bố-thí của bà.

Mọi người hiểu được ý *Ngài Đại-Trưởng-lão*, nên sửa soạn trải chỗ ngồi, rồi kính thỉnh *Ngài Đại-Trưởng-lão*.

Khi ấy, *Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahākassapa* ngồi thọ thực miếng cơm cháy ấy, uống nước xong, rồi *Ngài Đại-Trưởng-lão* thuyết pháp tế độ bà già nghèo khổ ăn mày. *Ngài Đại-Trưởng-lão* cho bà biết: “*Bà đã từng là thân mẫu của Ngài trong tiền-kiếp*”.

Nghe *Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahākassapa* cho bà biết như vậy, bà già nghèo khổ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ có cơ hội làm phước-thiện bố-thí cúng-dường đến *Ngài Đại-Trưởng-lão* với đức-tin trong sạch.

Về sau, không lâu bà chết, phước-thiện bố-thí thanh cao ấy cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam trong cõi *Hóa-lạc-thiên* (cõi thứ 5 trong 6 cõi trời dục-giới) có nhiều oai lực, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

* Tích *Sāriputtattheramātupeta*⁽¹⁾: *Nga-quỷ* thân mẫu của *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* được tóm lược như sau:

Nữ *nga-quỷ* mà tiền-kiếp của bà đã từng là thân mẫu của tiền-kiếp thứ 5 của *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* (kể từ kiếp hiện-tại).

Tiền-kiếp của nữ *nga-quỷ* là vợ của ông *Bà-la-môn* giàu có nhiều của cải. Ông *Bà-la-môn* có đức-tin trong sạch, có tác-ý đại-thiện-tâm, thường làm phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực, đồ uống, y phục, ... đến Sa-

¹ Bộ *Petavatthu*, tích *Sāriputtattheramātupeta*.

môn, Bà-la-môn; bồ-thí, phân phát đến những người nghèo khổ, người qua đường, ...

Một hôm, ông Bà-la-môn có công việc phải đi nơi khác, ông dạy bảo vợ ở nhà thay ông gìn giữ truyền thống gia đình, lo công việc làm phước-thiện bồ-thí cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn, phân phát vật thực, đồ dùng đến những người nghèo khổ đói khát, ...

Người vợ ở nhà không làm theo lời dạy bảo của chồng.

Hễ có ai đến nhà, bà buông lời mắng nhiếc, ăn phần, uống nước tiểu, liếm máu mủ, nước miếng, ...

Sau khi bà ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh vào hạng nga-quỷ đói khát, ăn uống đồ dơ bẩn, ăn phần, uống nước tiểu, mủ, nước miếng, ... chịu bao nỗi khổ cực đói khát, lạnh lẽo do quả của ác-nghiệp của bà đã tạo trải qua thời gian lâu dài.

Nữ nga-quỷ nhớ lại tiền-kiếp đã từng là thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, muốn đến nương nhờ Ngài Đại-Trưởng-lão, chư-thiên giữ cổng ngăn cản không cho nữ nga-quỷ vào. Nữ nga-quỷ thưa với vị chư-thiên rằng:

- Thưa chư-thiên, tiền-kiếp tôi đã từng là thân-mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, xin chư-thiên cho tôi được vào nương nhờ nơi Ngài Đại-Trưởng-lão.

Nữ nga-quỷ được vào đứng khép nép, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta nhìn thấy nữ nga-quỷ, với tâm bi mẫn bèn hỏi rằng:

- Nay nga-quỷ! Ngươi có thân hình trần truồng, thân mình run rẩy, ốm yếu da bọc xương thật đáng thương, Ngươi là ai, lão Tăng tế độ ngươi thế nào?

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi, nữ nga-quỷ thưa rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, tiền-kiếp của con đã từng là thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão, do ác-nghiệp cho quả tái-sinh làm nga-quỷ chịu cảnh đói khát, đành phải ăn uống những đồ dơ bẩn như nước miếng, nước mũi, đờm người ta nhổ bỏ, uống nước vàng chảy ra từ xác chết, ăn uống đồ dơ của đàn bà, uống máu mủ của đàn ông bị chặt tay chân, uống máu mủ các loài động vật, sống không có nơi nương tựa, trong các nghĩa địa, bãi tha ma.*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi hướng phần phước-thiện ấy đến cho con. Nhờ phước-thiện ấy, may ra con mới thoát khỏi cảnh khổ nga-quỷ như thế này.*

Lắng nghe lời than vãn của nữ nga-quỷ đã từng là thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão trong tiền-kiếp, Ngài Trưởng-Lão Sāriputta phát sinh tâm bi mẫn, tìm cách cứu giúp nữ nga-quỷ ấy thoát khỏi cảnh khổ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta thuật lại cho Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, Ngài Trưởng-lão Anuruddha, Ngài Trưởng-lão Mahākappina nghe để cứu giúp nữ nga-quỷ giải thoát khỏi cảnh khổ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đi khát thực vào cung điện gặp Đức-vua Bimbisāra. Đức-vua thỉnh cầu Ngài Đại-Trưởng-lão cần những thứ vật dụng nào để Đức-vua dâng cúng.

Nhân dịp ấy, Ngài Trưởng-Lão Mahāmoggallāna thưa cho Đức-vua biết về chuyện nữ nga-quỷ đã từng là thân mẫu của Ngài Trưởng-Lão Sāriputta, sống trong cảnh đói khổ không có nơi nương nhờ.

Nghe như vậy, Đức-vua truyền lệnh xây cất 4 cái cốc chõ ở của chur Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Khi xây cất xong,

Đức-vua làm lễ dâng đặc biệt đến *Ngài Trưởng-Lão Sāriputta* 4 cái cốc ấy.

Một lần nữa, *Ngài Trưởng-Lão Sāriputta* làm lễ dâng những cốc này đến chư tỳ-khưu-Tăng từ bốn phương, có Đức-Phật chủ trì, xin hồi hướng phần phước-thiện này đến cho nữ nga-quý đã từng là thân mẫu của Ngài trong tiền-kiếp.

Nữ nga-quý phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ phần phước-thiện bố-thí mà *Ngài Trưởng-Lão Sāriputta* hồi hướng. Ngay sau khi phát sinh *đại-thiện-tâm hoan hỷ* phần phước-thiện bố-thí ấy, liền thoát khỏi kiếp nga-quý, được tái-sinh làm thiên-nữ có hào-quang sáng ngời, có thân hình xinh đẹp, y phục lộng lẫy, có lâu đài nguy nga tráng lệ, có đầy đủ của cải của chư-thiên, hưởng mọi sự an-lạc cao quý trong cõi trời.

Hôm sau, vị thiên-nữ ấy hiện xuống cõi người cùng lâu đài, đến dâng-lễ *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*. *Ngài Đại-Trưởng-lão* hỏi thiên-nữ rằng:

- *Này thiên-nữ! Ngươi có sắc đẹp tuyệt trần, nhiều oai lực đặc biệt, có hào quang sáng chói khắp mọi nơi như vàng trắng sáng. Do phước-thiện gì mà ngươi có được quả báu sinh trong lâu đài nguy nga tráng lệ, có đầy đủ mọi thứ trong cõi trời, đáng hài lòng như vậy?*

Vị thiên nữ bạch với *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, trong tiền-kiếp con từng là thân-mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, do ác-nghiệp cho quả tái-sinh làm nữ nga-quý chịu cảnh khổ đói khát đành phải ăn uống đồ dơ bẩn như máu, mủ, ... Vừa qua, con đã đến hầu Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, cầu xin Ngài Đại-Trưởng-lão có lòng bi mẫn*

cứu giúp con giải thoát khổ. Ngài Đại-Trưởng-lão đã làm phước-thiện bố-thí xong, rồi hồi-hướng đến cho con. Con đã phát-sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ phần phước-thiện ấy, nên con giải thoát khỏi kiếp nga-quỷ, được hoá sinh làm thiên-nữ hưởng được tất cả mọi sự an-lạc như Ngài Đại-Trưởng-lão đã thấy.

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con hiện xuống đây để đánh lễ dưới chân Ngài và Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là bậc Thánh đại-thiện-trí, có tâm bi mẫn cứu khổ chúng-sinh trong đời.

Những tích như trên có rất nhiều trong Tạng-Kinh Pāli và trong bộ Peṭavatthu, bộ Vimānavatthu.

Nếu trường hợp chính mình chưa có cơ hội làm phước-thiện, mà mình phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ phần phước-thiện của người khác, thì cũng được quả báu không kém.

Như tích *Vihāravimāna*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

*** Tích Vihāravimāna**

Một thuở nọ, Ngài Trưởng-lão Anuruddha ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên nhìn thấy một thiên nữ xinh đẹp có hào quang sáng ngời chiếu tỏa khắp mọi hướng, có một lâu đài nguy nga tráng lệ, ... nên Ngài Trưởng-lão hỏi vị thiên nữ rằng:

- Nay thiên nữ! Ngươi đã từng tạo đại-thiện-nghiệp nào mà kiếp hiện-tại hoá-sinh làm thiên-nữ có được các quả báu đáng hài lòng như vậy?

Vị thiên nữ bạch với Ngài Trưởng-lão Anuruddha rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, tiền-kiếp của con là người bạn thân của bà đại thí-chủ Visākhā trong kinh-

¹ Bộ Vimānavatthu, tích Vihāravimāna.

thành Sāvatti. Bà Visākhā cho người xây cất một ngôi chùa Pubbārama, sau đó, bà làm lễ kính dâng ngôi chùa ấy đến chư tỳ-khuru-tăng có Đức-Phật chủ trì. Con đã tham dự buổi lễ đó, con phát-sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ phước-thiện kính dâng ngôi chùa Pubbārama ấy.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, do nhờ đại-thiện-tâm hoan hỷ phần phước-thiện bố-thí cúng dường kính dâng ngôi chùa Pubbārama ấy, mà sau khi con chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, trở thành một thiên-nữ có được các quả báu cao quý như vậy. Bạch Ngài.

Chư Thánh-Tăng là phước điền cao thượng của chúng-sinh. Quý Ngài xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng của thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến quý Ngài, để được phước-thiện thanh cao, mong được quả-báu tốt đến cho mình và những người thân khác, đặc biệt hồi-hướng phần phước-thiện thanh cao ấy đến những người thân quyến thuộc về nhóm nga-quỷ.

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này được gọi là *Dakkhiṇeyyo Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

8- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Tám:

Añjalikaraṇīyo Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

(Cách đọc: Ánh-chá-lí-cá-rá-ni-giô Phá-gá-vóa-tô Xa-vóa-cá-xăng-khô)

Añjalikaraṇīyo: Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng-sinh chấp tay cung kính lễ bái cúng dường.

Chư Thánh-Tăng là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn, xứng đáng cho chúng-sinh chấp tay lễ bái cúng dường, để cầu mong được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Chư Thánh-Tăng là những bậc *có giới-đức hoàn toàn trong sạch, có định-đức, tuệ-đức, giải-thoát-đức, giải-thoát-tri-kiến-đức đầy đủ hoàn toàn*, đã diệt tận được mọi phiền-não, nên thân, khẩu, ý của quý Ngài hoàn toàn trong sạch, không còn bị ô nhiễm bởi phiền-não. Cho nên, chư Thánh-Tăng xứng đáng cho tất cả chúng-sinh: *nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên* tôn kính, chấp tay lễ bái cúng dường.

* Tích Đức-vua trời Sakka đánh lễ chư tỳ-khuru-Tăng kinh *Samghavandanāsutta*,⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

- *Này chư tỳ-khuru! Khi Đức-vua trời Sakka cỡi Tam-thập-tam-thiên ngự xuống từ lâu đài Vejayanta, hướng tâm đánh lễ chư tỳ-khuru-Tăng.*

- *Này chư tỳ-khuru! Khi ấy, thiên-nam Mātali, người đánh xe của Đức-vua trời Sakka tâu rằng:*

- *Muôn tâu Đức-Thiên-vương, loài người sinh từ nơi ô trược, có sắc thân ô trược, thường đói khát nghèo hèn, đáng lẽ nên cung kính Đức-Thiên-vương. Vì sao Đức-Thiên-vương lại đánh lễ chư tỳ-khuru-Tăng ấy.*

Vậy, kính xin Đức-Thiên-vương giảng giải cho hạ thần hiểu rõ phạm-hạnh của chư tỳ-khuru-Tăng ấy như thế nào?”

Đức-vua trời Sakka giảng giải cho Mātali hiểu rõ rằng:

- *Này Mātali! Trẫm thành kính đánh lễ chư tỳ-khuru-Tăng ấy, bởi vì, quý Ngài sống trong rừng, không có*

¹ Samyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Samghavandanāsutta.

nhà, không cất giữ lúa gạo trong kho. Quý Ngài sống bằng hạnh đi khát thực, thọ dụng những vật thực đã chín và độ trước giờ Ngọ. Quý Ngài là bậc thiện-trí, thuyết pháp chân thật đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh, quý Ngài sống nơi thanh-tĩnh với đời sống phạm-hạnh cao thượng.

- *Này Mātali! Nhóm chư-thiên có oan trái với nhóm thiên A-su-ra, và ngược lại nhóm thiên A-su-ra cũng có oan trái với nhóm chư-thiên; nhân-loại có oan trái lẫn nhau, còn chư tỳ-khuru-Tăng sống không oan trái, không thù hận. Chư-thiên, nhân-loại còn chấp thủ, còn chư Thánh-Tăng không còn chấp thủ.*

- *Này Mātali! Vì vậy, Trẫm cung kính đánh lễ chư tỳ-khuru-Tăng ấy”.*

Khi nghe lời giảng giải của Đức-vua Sakka như vậy, Mātali bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-Thiên-vương, Đức-Thiên-vương cung kính lễ bái đến chư tỳ-khuru-Tăng nào, thì kẻ hạ thần cũng cung kính lễ bái đến chư tỳ-khuru-Tăng ấy.*

Đức-vua trời Sakka cao cả nhất trong cõi Tam-thập-tam-thiên giảng dạy xong, cung kính đánh lễ chư tỳ-khuru-Tăng, rồi lên xe ngự đi.

Chư Thánh-Tăng là những bậc xứng đáng cho nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên, cung kính lễ bái cúng dường, và chư phạm-Tăng là những bậc đang thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ, duy trì chánh-pháp của Đức-Thế-Tôn cũng xứng đáng được cung kính lễ bái cúng dường.

Những chúng-sinh có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, thường lễ bái cúng dường đến bậc có giới-đức

thanh-tĩnh sẽ được 4 pháp lành: *Sống lâu, sắc đẹp, an-lạc, khỏe mạnh*. Như Đức-Phật dạy:

“*Abhivādānasīlissa, nīcam vuddhāpacāyino.
Cattāro dhammā vaddhanti, āyu vaṇṇo sukham balaṃ*”⁽¹⁾

*Đối với người thường lễ bái cúng dường,
Tỏ lòng tôn kính đến bậc Trưởng-lão,
Người ấy thường tăng trưởng bốn quả báu,
Sống lâu, sắc đẹp, an-lạc, sức mạnh.*

Hoặc chúng-sinh có đức-tin nơi Tam-bảo, hết lòng thành kính lễ bái cúng dường đến Tam-bảo: *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, thì sẽ được 5 quả báu tốt lành là:

- *Āyu*: *Sống lâu trường thọ.*
- *Vaṇṇa*: *Có sắc đẹp khả ái.*
- *Sukha*: *Thân tâm thường được an-lạc.*
- *Bala*: *Có sức mạnh thân tâm*
- *Paṭibhāṇa*: *Có trí-tuệ sắc bén, nhanh trí.*

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này gọi là *Añjalikaraṇīyo Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

9- Ân-Đức Tăng-Bảo Thứ Chín:

Anuttaram puññakkhettaṃ lokassa Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

(Cách đọc: *Á-nút-tá-răng pun-nhắc-khết-tăng lô-cát-xá
Phá-gá-vóa-tô Xa-vóa-cá-xăng-khô*)

Anuttaram puññakkhettaṃ: *Chư Thánh-tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là phước điền cao thượng của chúng-sinh không đâu sánh được.*

¹ Dhammapadagāthā câu kệ thứ 109.

Chư Thánh-Tăng là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn, có *giới-đức (sīla)*, *định-đức (samādhi)*, *tuệ-đức (paññā)*, *giải-thoát-đức (vimutti)*, *giải-thoát-tri-kiến-đức (vimuttiñāṇadassana)* đầy đủ, ... là phước-điền cao thượng của chúng-sinh không nơi nào sánh được.

Thật vậy, khi gieo giống phước-thiện dù ít dù nhiều, cũng sẽ được quả báu vô lượng trong kiếp hiện-tại và cả nhiều kiếp vị-lai. Một ví dụ để so sánh:

- Chư Thánh Tăng, ví như thửa ruộng màu mỡ.
- Thí-chủ có chánh kiến, ví như nông dân tài giỏi.
- Tác-ý thiện-tâm bố-thí, ví như hạt giống tốt.

Người nông dân tài giỏi biết rõ thời vụ mùa màng, gieo hạt giống tốt trên thửa ruộng màu mỡ, chắc chắn khi thu hoạch sẽ được nhiều gấp bội.

Cũng như vậy, thí-chủ có *chánh-kiến sở-nghiệp (kammassakatā sammādiṭṭhi: trí-tuệ chánh-kiến biết đúng nghiệp là của riêng mình)*, biết gieo giống phước-thiện dù ít dù nhiều nơi *chư Thánh-Tăng (hoặc chư phàm-Tăng)*, phước-điền cao thượng của chúng-sinh không nơi nào sánh được, họ chắc chắn được phước-thiện nhiều vô lượng, sẽ được quả báu vô lượng ngay cả trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai.

Hơn thế nữa, gieo được duyên lành nơi Tam-bảo, để mong *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, mong *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn siêu-tam-giới*, để giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

*** Tích Thiên Nữ Lajādevadhīā⁽¹⁾**

Tích thiên nữ Lajādevadhīā được tóm lược như sau:

¹ Bộ Dhammapadattakathā, tích Lajādevadhīā.

Trong thời kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, một cô bé nghèo được thuê giữ ruộng, cô mang theo một gói bắp rang để ăn trong ngày.

Sáng hôm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa xả diệt-thọ-tưởng (*nirodhasamāpatti*) xong, xem xét thấy nên tế độ cô bé nghèo, nên Ngài Đại-Trưởng-lão mặc y mang bát đi thẳng đến chỗ cô bé để khát thực.

Nhìn thấy Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa từ xa đến, cô bé vô cùng hoan hỷ liền ra đón và đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão xong, đem phần bắp rang để ăn trong ngày, cô kính xin làm phước-thiện bố-thí để bát cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão.

Trong khi cô đang phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ với phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão, trên đường trở lại chỗ ở, cô bị một con rắn độc cắn chết. Do nhờ phước-thiện bố-thí cúng dường ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nữ có tên là *Lajādevadhītā* trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Sau đó, khi nhớ lại tiền-kiếp của mình, thiên-nữ *Lajādevadhītā* vô cùng biết ơn Ngài Đại-Trưởng-Lão, cô hiện xuống chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão quét dọn, đem nước dùng, ... cho Ngài Đại-Trưởng-lão, nhưng Ngài Đại-Trưởng-lão không cho phép cô làm những công việc ấy, nên cô buồn tủi khóc.

Đức-Thế-Tôn thấy vậy, liền hiện đến thuyết pháp tế độ thiên-nữ.

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp, thiên-nữ *Lajādevadhītā* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Cô vô cùng hoan hỷ đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép trở về cõi trời.

* Tích Ông Puṇṇa

Tích *ông Puṇṇa*, người làm thuê của ông phú hộ Sumana, được tóm lược như sau:

Trong thời kỳ Đức-Phật Gotama còn hiện hữu trên thế gian, có *gia đình ông Puṇṇa* nghèo khổ, làm ruộng thuê của ông phú hộ Sumana, mọi người trong gia đình đều có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

Một buổi sáng ông đi cày ruộng, cũng vào buổi sáng hôm ấy, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta xả diệt-thọ-trưởng (sau 7 ngày đêm)*, đi khát thực để tế độ gia đình ông Puṇṇa, nên Ngài Đại-Trưởng-lão đi thẳng về hướng ông Puṇṇa đang cày ruộng.

Nhìn thấy *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* từ xa đến, ông Puṇṇa liền bỏ cày, đến hầu đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, dâng cúng cây tăm xia răng và nước dùng, nước uống. *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* thọ nhận xong, đi theo đường hướng về nhà ông Puṇṇa, gặp vợ ông Puṇṇa đang đem com cho chồng. Bà đánh lễ *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* xong, bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm từ thọ nhận phần vật thực nghèo nàn này của gia đình chúng con.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta có tâm từ tế độ thọ nhận tất cả phần vật thực, bà vô cùng hoan hỷ phát nguyện:

- *Do nhờ phước-thiện bố-thí này của chúng con, cầu mong cho gia đình chúng con được một phần nhỏ pháp mà Ngài Đại-Trưởng-lão đã chứng đắc.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta chúc lành rằng:

- *Mong cho gia đình các con được như ý nguyện.*

Bà vô cùng hoan hỷ quay trở về nhà, nấu lại phần cơm khác đem cho chồng, rồi vội vàng mang cơm ra đồng ruộng, với tâm hoan hỷ phước-thiện bố-thí đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, làm cho thân tâm của bà cảm thấy nhẹ nhàng, nhu nhuyễn không sao giấu được.

Còn phần ông Punṇa, trễ giờ đói bụng, thả bò đi ăn cỏ, ông lên bờ ngồi dưới cây bóng mát, chờ đợi vợ. Tuy đói bụng, nhưng đại-thiện-tâm vẫn hoan hỷ, niệm tưởng lại việc làm phước-thiện bố-thí tắm xia răng và nước đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Nhìn từ xa, ông thấy vợ mình đang đi đến trễ hơn mọi ngày, nhưng bà có vẻ khác thường, chắc chắn bà có điều hoan hỷ gì đó. Thật vậy, vừa đến nơi, Bà liền thưa với chồng rằng:

- Thưa anh kính yêu! Hôm nay, xin anh phát-sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ thật nhiều. Sáng nay, em đem cơm cho anh, giữa đường gặp Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đang đi khát thực, em phát sinh đức-tin trong sạch, đem phần cơm của anh làm phước-thiện bố-thí, để bát cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Ngài Đại-Trưởng-lão không chê vật thực nghèo khó của chúng ta. Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm từ tế độ thọ nhận tất cả vật thực phần của anh.

Vậy, xin anh nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ phần phước-thiện bố-thí thanh cao này!

Ông vừa lắng nghe từng tiếng, từng câu làm cho ông phát-sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc đến cực độ, nên không thể theo dõi liên tục trọn vẹn lời nói của vợ ông.

Sực tỉnh lại, ông muốn biết chắc chắn chính ông nghe đúng sự thật là như vậy không, nên ông bảo với vợ rằng:

- *Này em! Em hãy nói lại cho anh nghe một lần nữa!*

Bà vợ thưa lại rõ ràng một lần nữa, lần này ông nghe rõ biết chắc chắn đúng sự thật như vậy rồi, ông cảm thấy vô cùng hoan hỷ phước-thiện bố-thí của vợ, đã đem phần cơm của mình làm phước-thiện bố-thí, để bát cúng-dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Sau đó, ông nói cho vợ biết, cũng sáng hôm ấy, ông đã làm phước-thiện bố-thí cúng dường cây tăm xỉa răng và nước dùng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Nghe chồng cho biết như vậy, bà cũng cảm thấy vô cùng hoan hỷ việc phước-thiện bố-thí của chồng.

Hai vợ chồng ông bà Punṇa cùng nhau phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Dùng cơm xong, ông Punṇa nằm niệm tưởng đến phước-thiện bố-thí của mình, mới thiu thiu giấc ngủ, ông bừng tỉnh lại, ngồi nhìn thấy phần đất ruộng vừa cày buổi sáng ấy, đã hóa thành những thỏi vàng ròng, làm cho ông hoa cả mắt, và vợ của ông cũng cảm thấy như ông vậy.

Ông lấy lại bình tĩnh đi xuống ruộng, lấy lên một thỏi, đúng thật là thỏi vàng ròng, ông đem đến khoe và nói với vợ rằng:

- *Này em! Vợ chồng chúng ta đã làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta. Phước-thiện bố-thí ấy liền cho quả báu đến cho vợ chồng chúng ta ngày hôm nay.*

Chúng ta không thể nào giấu một số vàng lớn như thế này được!

Ông Punṇa lấy một số thỏi vàng bỏ vào khay, đem trình lên Đức-vua Bimbisāra và tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua, sáng nay tiện dân đi cày ruộng, tất cả đất cày đều hóa thành thỏi vàng ròng.*

Kính xin Đức-vua truyền lệnh cho binh lính đem xe đến chở số vàng ấy về cất trong kho báu của Đức-vua.

Đức-vua Bimbisāra truyền hỏi rằng:

- *Nhà người là ai?*

Ông Punṇa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, tiện dân là Punṇa, một nông dân nghèo khó làm thuê.*

- *Này Punṇa! Sáng nay, nhà người đã làm gì đặc biệt?*

- *Tâu Đại-vương, tiện dân làm phước-thiện bố-thí cúng dường cây tẩm xỉa răng và nước dùng, nước uống đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta. Còn phần vợ tiện dân làm phước-thiện bố-thí cúng dường phần cơm của tiện dân đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

Đức-vua Bimbisāra truyền rằng:

- *Này Punṇa! Vợ chồng người đã làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, cho nên, quả báu của phước-thiện bố-thí phát sinh ngay trong ngày hôm nay. Vậy, người muốn Trẫm làm gì?*

Ông Punṇa tâu:

- *Tâu Đại-vương, tiện dân kính xin Đại-vương truyền lệnh đem ngàn chiếc xe đến thửa ruộng kia, để khuân tất cả số vàng ấy về cung điện.*

Đức-vua Bimbisāra truyền lệnh đem hàng ngàn chiếc xe đến chở vàng ròng, quân lính trong triều nghĩ và nói

rằng: “*Vàng của Đức-vua*”, tức thì những thỏi vàng trở lại thành đất như cũ.

Quân lính trong triều trở về tâu lên Đức-vua sự việc xảy ra như vậy. Đức-vua sáng suốt bèn truyền rằng:

- *Các người nghĩ như thế nào, khi nhặt lấy những thỏi vàng ấy?*

- *Tâu Bệ hạ, chúng hạ thần nghĩ và nói rằng: “Vàng của Đức-vua.”*

Đức-vua Bimbisāra truyền rằng:

- *Này các người! Số vàng ròng kia không phải là của Trẫm. Các người hãy trở lại nghĩ và nói rằng: “Vàng của ông bà Puṇṇa” rồi khuân số vàng ấy về đây.*

Quân lính vâng lệnh Đức-vua trở lại nơi ấy. Thật vậy, lần này quân lính khuân toàn bộ số vàng ấy đem về, chất trước sân rồng thành một đồng vàng cao 80 hắc tay.

Ông Puṇṇa Trở Thành Đại Phú Hộ

Đức-vua Bimbisāra cho truyền bảo dân chúng trong kinh-thành Rājagaha hội họp tại sân rồng, Đức-vua bèn truyền hỏi rằng:

- *Này toàn thể dân chúng! Trong kinh-thành này, người nào có số vàng lớn như thế này không?*

Toàn thể dân chúng trong thành tâu:

- *Tâu bệ hạ, trong kinh-thành không có người nào có số vàng lớn như thế này cả.*

Đức-vua Bimbisāra truyền hỏi tiếp.

- *Vậy, Trẫm nên tấn phong ông Puṇṇa như thế nào mới xứng đáng?*

- *Tâu Hoàng-Thuợng, xin Hoàng-Thuợng tấn phong ông Puṇṇa địa vị **đại phú hộ**.*

Đức-vua Bimbisāra phán rằng:

- *Này Puṇṇa! từ nay ngươi là Đại phú hộ, có tên Bahudhanaseṭṭhi: Đại phú hộ nhiều của cải.*

Sau khi trở thành đại phú hộ Puṇṇa, gia đình ông càng có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, Đức-Phật thuyết pháp tế độ gia đình ông Puṇṇa, toàn gia đình ông đại phú hộ Puṇṇa, hai vợ chồng và đưa con gái tên Uttarā đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, cả 3 đều trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Vợ chồng ông Puṇṇa làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta sau khi xả diệt-thọ-tướng (nirodhasamāpatti), do năng lực phước-thiện bố-thí trong sạch và hội đủ nhân-duyên ấy, nên liền cho quả báu trong ngày hôm ấy, trở thành đại phú hộ nhiều của cải thế gian và đặc biệt hơn nữa, toàn gia đình trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Như vậy, phước-thiện bố-thí của ông bà Puṇṇa được thành tựu quả báu trong cõi người (manussasampatti) và thành tựu quả báu Niết-bàn (nibbānasampatti).

Những trường hợp trên, có không ít trong Phật-giáo.

Chư Thánh-Tăng là phước điền cao thượng của tất cả chúng-sinh nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên, ... Thí-chủ làm các phước-thiện cúng dường đến chư Thánh-Tăng với đại-thiện-tâm trong sạch, sẽ được thành tựu quả báu cõi người (manussasampatti), thành tựu quả báu cõi trời (devasampatti) và đặc biệt thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti).

Quả Báo Phước-Thiện Bồ-Thí Đến Tỳ-Khuru-Tăng

Thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, dù làm phước-thiện bồ-thí cúng dường đến *chư phạm-tăng* vẫn được thành tựu quả báo không kém.

Thật vậy, Đức-Phật dạy Ngài Đại-đức Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Trong thời vị-lai, sẽ có hạng người có tên “bhikkhu: tỳ-khuru”, chỉ còn mảnh y quấn cổ (hoặc cột ở cổ tay), là người phạm-giới, hành ác-pháp. Song những thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có tác-ý đại-thiện-tâm làm phước-thiện bồ-thí cúng dường hướng đến chư tỳ-khuru-tăng, dù trong số tỳ-khuru phạm-giới ấy.*

- *Này Ānanda! Người thí-chủ làm phước-thiện bồ-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-tăng trong thời vị-lai ấy, Như-Lai dạy rằng: “Thí-chủ vẫn có phước-thiện vô lượng và có quả báo vô lượng không sao kể xiết được”.*

Như-lai không hề dạy trực tiếp hoặc gián tiếp rằng: “Thí-chủ làm phước-thiện bồ-thí cúng dường đến cá-nhân thọ-thí, sẽ có phước-thiện nhiều hơn và có quả báo nhiều hơn làm phước-thiện bồ-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-tăng thọ thí bao giờ”.⁽¹⁾

Cho nên, ân-đức Tăng-bảo này gọi là *Anuttaram puññakkhetam lokassa Bhagavato sāvakaṣaṃgho*.

Đề-Mục Niệm-Niệm 9 Ân-Đức Tăng-Bảo (Saṃghānussati)

9 ân-đức Tăng-bảo là đối-tượng của *đề-mục thiền-định niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo*. **Đề-mục niệm-niệm**

¹ Majjhimanikāya, Uparipaññāsa, kinh Dakkhinavibhaṅgasutta.

9 ân-đức Tăng-bảo là 1 trong 10 đề-mục *anussati*: niệm-niệm cũng là 1 trong 40 đề-mục thiền-định.

Muốn thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, trước tiên hành-giả cần phải học hỏi, nghiên cứu cho hiểu rõ ý nghĩa 9 ân-đức Tăng-bảo kỹ càng, từng các chi pháp cho thật rành rẽ về *phần pháp-học*.

Về phần *pháp-hành*, trước khi thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, hành-giả nên có đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

Phương Pháp Niệm Ân-Đức Tăng-Bảo

9 ân-đức Tăng-bảo này chỉ có hiện hữu đầy đủ trong *chư Thánh-Tăng* mà thôi. *Chư Thánh-Tăng* là những *bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn*, có 4 đôi thành 8 bậc Thánh tính theo *tâm siêu-tam-giới*.

Nếu kẻ Thánh-nhân, thì có 4 bậc Thánh.

- *Bậc Thánh Nhập-lưu (Sotāpanna)*,
- *Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmi)*,
- *Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmi)*,
- *Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta)*.

Muốn thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, trước tiên hành-giả cần phải học hỏi cho hiểu rõ ý nghĩa 9 ân-đức Tăng-bảo kỹ càng từng các chi pháp về *phần pháp-học*.

Phần pháp-hành, trước khi thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, hành-giả nên có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

- Nếu là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ, thì nên xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hoặc bát giới, cửu giới, ...

- Nếu là Sa-di, thì nên xin thọ phép quy-y Tam-bảo và Sa-di thập giới với vị Thầy tế độ hoặc với một vị Đại-đức.

- Nếu là vị tỳ-khuru, thì nên xin sám hối āpatti với một vị tỳ-khuru khác.

Như vậy, hành-giả là người có giới thuộc về phần *pháp-hành giới* làm nền tảng cho *pháp-hành thiền-định, thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo*.

9 ân-đức Tăng-bảo này chỉ có hiện hữu đầy đủ trong *chư Thánh-Tăng* mà thôi. Còn *ân-đức Tăng-bảo của chư phàm-tăng* có phần hạn chế.

Muốn thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo*, hành-giả nên tìm một nơi thanh vắng, để thuận lợi thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo*.

Phương pháp thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* có nhiều cách như sau:

- *Cách thứ nhất (phổ thông): Niệm trọn vẹn 9 ân-đức Tăng-bảo.*

Hành-giả thực-hành niệm 9 ân-đức Tăng-bảo như sau:

“Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

Ujuppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

Ñāyappaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

Sāmīcippaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho.

Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā, esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho Āhuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhineyyo, Añjalikaraṇīyo, Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa, ...” làm đối-tượng thiền-định.

Hành-giả tâm niệm đến *ân-đức Tăng-bảo* nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-đức Tăng-bảo* ấy, định-tâm theo dõi mỗi *ân-đức Tăng-bảo* như vậy, hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-

hành *đề-mục niệm niệm 9 ân-đức Tăng-bảo*, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi *Đức-Tăng-bảo*.

- *Cách thứ nhì (đặc biệt): Niệm một ân-đức Tăng-bảo.*

Hành-giả có thể chọn *một ân-đức Tăng-bảo* trong *9 ân-đức Tăng-bảo* làm đối-tượng, để thực-hành *đề-mục niệm-niệm ân-đức Tăng-bảo*, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-đức Tăng-bảo* ấy, luôn luôn định-tâm nơi *ân-đức Tăng-bảo* ấy.

Ví dụ: Niệm ân-đức Tăng-bảo thứ nhất: “*Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho, ... Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho, ...*) làm đối-tượng thiền-định.

Hoặc: Niệm ân-đức Tăng-bảo thứ chín: “*Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa, ... Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa, ...*) làm đối-tượng thiền-định.

Hành-giả *tâm niệm câu ân-đức Tăng-bảo* ấy, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-đức Tăng-bảo* ấy, định-tâm theo dõi *ân-đức Tăng-bảo* ấy hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-hành *đề-mục niệm-niệm ân-đức Tăng-bảo* ấy, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi *Đức-Tăng-bảo*.

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo là một *đề-mục thiền-định* để làm cho phát sinh đức-tin nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* mà đức-tin là nền tảng cho mọi thiện-pháp từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp*.

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo là *đề-mục thiền-định* vô cùng vi-tế, vô cùng sâu sắc, rộng lớn mênh mông bao la, vô lượng vô biên. Vì vậy, định-tâm không thể an-định vào một **pháp** nào nhất định làm đối-tượng được. Cho nên, *đề-mục niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* này chỉ

có khả năng đạt đến *cận-định* (*upacārasamādhi*) mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến *an-định* (*appanāsamādhi*), nên không thể chứng đắc bậc thiền sắc-giới nào.

Do đó, *tâm cận-định* vẫn còn là *dục-giới thiện-tâm*.

Quả Báo Trong Kiếp Hiện-Tại

Dục-giới thiện-nghiệp do hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* rất đặc biệt. Do năng lực của *dục-giới thiện-nghiệp* này, trong kiếp hiện-tại hành-giả có thân tâm thường được an-lạc, tránh khỏi điều rủi ro tai hại một cách phi thường, phân đông mọi người kính mến, chư-thiên kính mến và hộ trì hành-giả.

Quả Báo Trong Những Kiếp Vị-Lai

Dục-giới thiện-nghiệp do hành-giả thực-hành thiền-định với *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* này có phần vững chắc hơn là *dục-giới thiện-nghiệp* được tạo do *bố-thí, giữ-giới*, vv...

Cho nên, hành-giả khi gần chết, tâm không mê muội, tâm bình tĩnh sáng suốt. Vì vậy, sau khi hành-giả chết, nếu *dục-giới thiện-nghiệp* này có cơ hội cho quả tái-sinh làm người thì sẽ là người có trí-tuệ thuộc “*hạng người tam-nhân*”, hoặc tái-sinh hoá-sinh làm *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* có trí-tuệ ở 1 trong 6 cõi trời *dục-giới*, *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* ấy ở cõi trời nào cũng có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời đặc biệt.

* Tuy nhiên, *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* không chỉ là pháp-hành thiền-định có khả năng đạt đến *cận-định* (*upacārasamādhi*) mà ***tâm cận-định*** còn là đối-tượng của ***pháp-hành thiền-tuệ*** dẫn đến sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, diệt tận tham-

ái, phiền-não, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn được nữa. Như Đức-Phật dạy:

- *Này chư tỳ-khuru! Có một pháp-hành mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuận thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

Pháp-hành ấy là pháp-hành gì ?

- *Pháp-hành ấy là Samghānussati: Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuận thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”⁽¹⁾.*

Qua lời giáo huấn trên của Đức-Phật, thì đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, không chỉ là đề-mục thiền-định, mà còn làm nền tảng để thực-hành pháp-hành thiền-tuệ nữa. Cho nên, đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo có 2 giai đoạn:

¹ *Anguttaranikāya, phần Ekadhammapāli.*

- *Giai đoạn đầu*: Đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo thuộc về pháp-hành thiên-định mà hành-giả thực-hành niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo có khả năng dẫn đến *cận-định* (*upacārasamādhī*) (phương pháp đã trình bày).

- *Giai đoạn sau*: Sau khi hành-giả đã thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo đã đạt đến *cận-định*, nếu hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, thì phải có *ngũ-uẩn* hoặc *danh-pháp*, *sắc-pháp* làm *đối-tượng thiên-tuệ*.

Pháp-Hành Thiên-Tuệ

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ cần phải có đối-tượng **thân, thọ, tâm, pháp** trong pháp-hành tứ niệm-xứ: *thân niệm-xứ, thọ niệm-xứ, tâm niệm-xứ, pháp niệm-xứ*, hoặc *danh-pháp, sắc-pháp* đều thuộc về *chân-nghĩa-pháp* (*paramatthadhamma*) làm *đối-tượng-thiên-tuệ*.

Tâm cận-định trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo làm nền tảng, làm đối-tượng, để thực-hành pháp-hành thiên-tuệ như thế nào?

Đúng theo **thật tánh** của *chân-nghĩa-pháp*, thì **không** có hành-giả thực-hành niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo mà chỉ có **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** làm phận sự thực-hành niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo đạt đến **cận-định** mà thôi.

* Phân Tích Theo Ngũ-Uẩn

- **Tâm cận-định** này đó là *dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ*, thuộc về **thức-uẩn**.

- **Thọ tâm-sở** đồng sinh với *dục-giới thiện-tâm ấy*, thuộc về **tho-uẩn**.

- **Tưởng tâm-sở** đồng sinh với dục-giới thiện-tâm ấy, thuộc về **tưởng-uẩn**.

- **Các tâm-sở còn lại** đồng sinh với dục-giới thiện-tâm ấy, thuộc về **hành-uẩn**.

- **Sắc ý căn** (*hadayavatthu*) là nơi nương nhờ để phát sinh dục-giới thiện-tâm ấy, thuộc **sắc-uẩn**.

Ngũ-uẩn này, thuộc về phần **pháp niệm-xứ** trong pháp-hành tứ niệm-xứ.

Như vậy, **ngũ-uẩn** này là 1 trong 5 đối-tượng trong phần **pháp niệm-xứ** của pháp-hành tứ niệm-xứ, hoặc **ngũ-uẩn**, hoặc **danh-pháp**, **sắc-pháp** này cũng là đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ.

* Phân Tích Theo Danh-Pháp, Sắc-Pháp

- **Tâm cận-định** này thuộc về phần **tâm niệm-xứ** trong pháp-hành tứ niệm-xứ, và **tâm cận-định** là 1 trong 16 loại tâm trong phần tâm niệm-xứ của pháp-hành tứ niệm-xứ.

Tâm cận-định này đó là dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ thuộc về **danh-pháp** cũng là đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ.

- **Tâm cận-định** này nương nhờ nơi **sắc-ý-căn** (*hadayavatthu*) thuộc về **sắc-pháp** cũng là đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ.

Như vậy, **tâm cận-định** này là 1 trong 16 loại tâm trong phần **tâm niệm-xứ**, hoặc **tâm cận-định** này đó là dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ thuộc về **danh-pháp** là đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ.

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có chánh-niệm, có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của danh-pháp, sắc-pháp; thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt**

của *ngũ-uẩn* hoặc *danh-pháp*, *sắc-pháp*; thấy rõ, biết rõ 3 *trạng-thái-chung*: *trạng-thái vô-thường*, *trạng-thái khổ*, *trạng-thái vô-ngã* của *ngũ-uẩn*, hoặc *danh-pháp*, *sắc-pháp* dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận mọi *phiền-não*, mọi *tham-ái*, mọi *ác-pháp*, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*.

Cho nên, *tâm cận-định* trong *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* làm nền tảng, làm *đối-tượng thiền-tuệ*, để thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ* như *Đức-Phật* dạy:

- *Này chư tỳ-khưu! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuận thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp, để diệt tận tham-ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*”

Quả Báo Đặc Biệt Niệm 9 Ân-Đức Tăng-Bảo

Hành-giả thực-hành *niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo*, trong kiếp hiện-tại, nếu chưa chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* nào, chưa trở thành bậc *Thánh-nhân* thì hành-giả sẽ được hưởng những quả báo đặc biệt ngay trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai như sau:

- *Được phần đông chúng-sinh kính trọng.*
- *Có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.*
- *Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.*
- *Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp này cho quả tái-sinh làm người cao quý hoặc chư-thiên cao quý.*
- *Tái-sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng-sinh cao quý.*

- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
 - Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
 - Thân có mùi thơm toả ra.
 - Miệng có mùi thơm toả ra.
 - Có trí-tuệ nhiều.
 - Có trí-tuệ sâu sắc.
 - Có trí-tuệ sắc bén.
 - Có trí-tuệ nhanh nhẹn.
 - Có trí-tuệ phong phú.
 - Trí-tuệ phi thường.
 - Nói lời hay có lợi ích, ...
- Kiếp vị-lai có duyên lành gặp Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp dễ dàng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, ...

Đó là những quả báu phát sinh từ *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo*.

Nhận Xét Về Đề-Mục Niệm Ân-Đức Tăng-Bảo

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo là một *đề-mục* thiên-định chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo. Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* này dễ phát sinh **đức-tin** trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo.

Đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo có tầm quan trọng làm nền tảng cho tất cả mọi thiện-pháp được phát triển từ *đục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *Siêu-tam-giới thiện-pháp* đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

(Xong phần 9 Ân-đức Tăng-bảo)

SỰ LỢI ÍCH NIỆM ÂN-ĐỨC TAM-BẢO

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định hoặc pháp-hành thiên-tuệ, sống một mình trong khu rừng sâu, hoặc dưới cội cây hoặc nơi thanh vắng, nếu khi nào tâm kinh sợ, run sợ, sờn tóc gáy phát sinh, khi ấy, hành-giả nên niệm 9 Ân-đức Phật-bảo, hoặc niệm 6 ân-đức Pháp-bảo, hoặc niệm 9 ân-đức Tăng-bảo thì sự kinh sợ, sự run sợ, sự rụng mình sờn tóc gáy sẽ bị diệt mất.

Tâm của hành-giả trở lại ổn định bình thường, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định hoặc pháp-hành thiên-tuệ được tiến triển tốt.

Như Đức-Phật dạy câu kệ tóm tắt trong bài kinh *Dhaggasutta* rằng:

*“Araññe rukkhamūle vā, suññagāre va bhikkhavo.
Anussaretha Sambuddhaṃ, bhayaṃ tumhaka no siyā.
No ce Buddhaṃ sareyyātha, lokasetthaṃ narāsabhaṃ.
Atha dhammaṃ sareyyātha, niyyānikaṃ sudesitaṃ.
No ce dhammaṃ sareyyātha, niyyānikaṃ sudesitaṃ.
Atha saṃghaṃ sareyyātha, puññakkhattaṃ anuttaraṃ.
Evaṃ Buddhaṃ sarantānaṃ, dhammaṃ saṃghaṃca bhikkhavo
Bhayaṃ vā chambhitattaṃ vā, lomahaṃso na hessati.”⁽¹⁾*

Ý nghĩa:

- *Này chư tỳ-khưu! Trong khu rừng sâu,
Hoặc dưới cội cây, trong nhà trống vắng,
Các con nên niệm ân-đức Phật-bảo,
Nhưng điều kinh sợ ấy không phát sinh,
Đối với các con niệm ân-đức-Phật.*

¹ Saṃyuttanikāya, Sagāthavagga, Kinh Dhajjaggasutta.

*Nếu các con không niệm ân-đức-Phật,
Bậc cao thượng nhất trong toàn tam-giới,
Không một ai sánh với Đức-Phật đượ,
Thì các con niệm ân-đức Pháp-bảo,
Mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo,
Dẫn dắt giải thoát khổ khỏi tam-giới.*

*Nếu các con không niệm ân-đức-Pháp,
Mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo,
Dẫn dắt giải thoát khổ khỏi tam-giới,
Thì các con niệm ân-đức Tăng-bảo,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh.*

*- Nay chư tỳ-khưu! Như-lai dạy rằng,
Các con thường niệm ân-đức Phật-bảo,
Ân-đức Pháp-bảo, ân-đức Tăng-bảo,
Sự kinh hồn, run sợ, sờn tóc gáy,
Không phát sinh đến với các con vậy.*

Hành-giả sống trong rừng sâu, dưới cội cây, nơi thanh vắng, nếu sự kinh hồn, run sợ, rùng mình, sờn tóc gáy phát sinh thì Đức-Phật dạy hành-giả nên thực-hành niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo, hoặc niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo, hoặc niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, để phát sinh đức-tin trong sạch nơi ân-đức Tam-bảo: ân-đức Phật-bảo, ân-đức Pháp-bảo, ân-đức Tăng-bảo, nên sự kinh hồn, run sợ, sờn tóc gáy sẽ bị diệt mất.

Hành-giả trở lại trạng-thái bình thường thực-hành pháp-hành thiên-định hoặc pháp-hành thiên-tuệ phát triển tốt.

Cho nên ân-đức Tam-bảo là pháp để làm phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, làm nền tảng, dẫn đầu mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp.

ĐỀ-MỤC NIỆM-NIỆM ÂN-ĐỨC TAM-BẢO

Đề-mục niệm-niệm ân-đức Tam-bảo có 3 đề-mục thiền-định: *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo*, *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo*, *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* hoặc *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* hoặc *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo*, mỗi đề-mục chỉ có khả năng dẫn dắt đến *cận-định (upacārasamādhī)* mà thôi, 3 đề-mục thiền-định này không có khả năng chứng đạt đến *an-định (appanāsamādhī)*, nên không chứng đắc bậc thiền sắc-giới nào.

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* hoặc *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* hoặc *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* dễ làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, mà đức-tin dẫn đầu mọi thiện-pháp, từ *dục-giới thiện-pháp*, *sắc-giới thiện-pháp*, *vô-sắc-giới thiện-pháp* cơ hội đến *siêu-tam-giới thiện-pháp* phát sinh và tăng trưởng.

Cho nên, sau khi hành-giả đã thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo* hoặc *đề-mục niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo* hoặc *đề-mục niệm-niệm 9 ân-đức Tăng-bảo* đạt đến *cận-định (upacārasamādhī)*, hành-giả có thể sử dụng *tâm cận-định* ấy làm nền tảng, làm *đối-tượng-thiền-tuệ*, để thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến *chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Oai-Lực Niệm Ân-Đức Tam-Bảo

Tích Ngài Trưởng-lão Mahākappina⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Khi Ngài Trưởng-lão Mahākappina còn là một Đức-vua Mahākappina ngự tại kinh-thành Kukkutavatī.

Một hôm, Đức-vua Mahākappina cưỡi ngựa ngự đi du lãm ngoại thành cùng với 1.000 vị quan cận thân, gặp nhóm người lái buôn từ kinh-thành Sāvatti đi vào kinh-thành Kukkutavatī, Đức-vua bèn truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Trong kinh-thành Sāvatti có tin lành gì hay không?*

Nhóm người lái buôn tâu với đức-vua rằng:

- *Tâu Đức-vua, Buddho deva uppanno! Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian!*

Đức-vua Mahākappina vừa nghe đến danh hiệu “*Buddho*” thì liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có. Đức-vua hỏi lại đến lần thứ ba, những người lái buôn đều tâu như lần trước, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Đức-vua truyền hỏi tiếp rằng:

- *Còn tin lành nào khác nữa không?*

- *Tâu Đức-vua, Dhammo uppanno! Đức-Pháp đã xuất hiện trên thế gian!*

Đức-vua Mahākappina vừa nghe đến danh hiệu “*Dhammo*”, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Đức-vua truyền hỏi tiếp rằng:

- *Còn tin lành nào khác nữa không?*

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Mahākappinattheravatthu.

- *Tâu Đức-vua, Saṃgho uppanno! Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian!*

Đức-vua Mahākappina vừa nghe đến danh hiệu “*Saṃgho*”, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy.

Đức-vua Mahākappina liền lấy tám biển vàng ghi 300 ngàn đồng *Kahāpaṇa* tiền vàng làm tiền thưởng, rồi trao cho nhóm người lái buôn, truyền lệnh rằng:

- *Này các người! Các người hãy đem tám biển vàng này đến trình lên Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā để lãnh thưởng. Còn Trẫm sẽ ngự đi đến hầu Đức-Phật cùng với các quan sẽ xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật, ngay bây giờ.*

Trong biển vàng, *Đức-vua Mahākappina* ghi rõ, xin trao ngại vàng lại cho *Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā* lên ngôi trị vì đất nước.

* Từ đó, *Đức-vua Mahākappina* ngự đến hầu *Đức-Phật* cùng với 1.000 vị quan cận thân.

Trên đường đi, gặp con sông *Aparacchā* sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, với tâm mong muốn sớm hầu *Đức-Phật*, nên *Đức-vua Mahākappina* niệm-niệm 9 ân-đức *Phật-bảo* rằng: “*Itipi so Bhagavā Arahamaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaranasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.*”⁽¹⁾.

Do oai lực niệm niệm 9 ân-đức *Phật-bảo*, *Đức-vua Mahākappina* cùng với 1.000 vị quan cưỡi ngựa băng qua sông ấy một cách dễ dàng.

¹ Xem ý nghĩa trong trang 2.

* Tiếp đến gặp con sông *Nīlavāhinī*, cũng sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, như lần trước, *Đức-vua Mahākappina* niệm-niệm 6 ân-đức *Pháp-bảo* rằng: “*Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi*”

Do oai lực niệm-niệm 6 ân-đức *Pháp-bảo*, *Đức-vua Mahākappina* cùng với 1.000 vị quan cưỡi ngựa băng ngang qua sông ấy một cách dễ dàng như lần trước.

* Tiếp đến lại gặp con sông *Candabhāgā*, cũng sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, như hai lần trước, *Đức-vua Mahākappina* niệm-niệm 9 Ân-đức *Tăng-bảo* rằng:

“*Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Ujuppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho,
Nāyappaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Sāmīcippaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Yadidaṃ cattārī purisayugāni aṭṭhapurisapuggalā,
esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho Āhuneyyo, Pāhuneyyo,
Dakkhineyyo, Añjalikaraṇīyo, Anuttaraṃ puññakkhettaṃ
lokassa.*”⁽¹⁾

Do oai lực niệm-niệm 9 ân-đức *Tăng-bảo*, *Đức-vua Mahākappina* cùng với 1.000 vị quan cưỡi ngựa băng ngang con sông ấy dễ dàng, như hai lần trước.

Biết *Đức-vua Mahākappina* cùng với 1.000 vị quan sắp đến, *Đức-Thê-Tôn* phóng hào quang 6 màu sáng ngời làm hiệu cho *Đức-vua Mahākappina* cùng với 1.000 vị quan biết.

Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 vị quan đến hầu đánh lễ *Đức-Thê-Tôn* xong, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, *Đức-Phật* thuyết pháp tế độ *Đức-vua Mahākappina* cùng với 1.000 vị quan.

¹ Xem ý nghĩa trong trang 120 - 122.

Sau khi nghe pháp xong, Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 vị quan đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, rồi đánh lễ Đức-Phật, kính xin xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật quán xét thấy rõ tất cả đều có phước duyên trở thành tỳ-khuru theo cách “*Ehi bhikkhu*” 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru phát sinh do năng lực quả của phước-thiện trong tiền-kiếp ví như thần-thông, cho nên, Đức-Phật đưa bàn tay phải chỉ bằng ngón trở mà truyền dạy rằng:

- *Etha bhikkhavo! caratha brahmacariyam sammā dukkhassa antakiriyāya.*

- Các con hãy đến với Như-Lai! Các con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng, hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Các con hãy nên cố gắng tinh-tấn thực-hành phạm-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, để chấm dứt sự khổ tử sinh luân-hồi.”

Khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, ngay tức thì, Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 vị quan trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, được thành tựu do năng lực quả của phước-thiện trong tiền-kiếp ví như thần-thông.

Chư tỳ-khuru ấy có tăng tướng trang nghiêm, lục căn thanh-tịnh, như vị tỳ-khuru 60 hạ.

* Về phần những người lái buôn, khi họ nhận được biển vàng do Đức-vua Mahākappina ban thưởng, đi thẳng vào cung điện xin yết kiến Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā, kính trình biển vàng để xin lãnh thưởng 300 ngàn đồng Kahāpaṇa tiền vàng.

Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā thấy vậy bèn truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Các người đã làm việc gì mà Đức-vua ban thưởng cho các người số tiền lớn như vậy?*

Nhóm người lái buôn tâu với *Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā* rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, chúng tiện dân không làm công việc gì, chỉ có báo tin lành mà thôi.*

- *Này các người! Các người có thể nói cho ta nghe tin lành ấy được hay không?*

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, có thể được, xin tâu rằng: Buddho uppanno! Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian!*

Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā vừa nghe đến danh hiệu “*Buddho*” thì liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, Bà hỏi lại đến lần thứ ba, các người lái buôn tâu lại như lần trước, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc. Bà truyền hỏi rằng:

- *Còn tin lành nào khác nữa hay không?*

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Dhammo uppanno! Đức-Pháp đã xuất hiện trên thế gian!*

Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā vừa nghe đến danh hiệu “*Dhammo*” liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi lại lần thứ ba, nghe tâu lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Bà truyền tiếp:

- *Còn tin lành nào khác nữa hay không?*

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Samgho uppanno! Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian!*

Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā vừa nghe đến danh hiệu “*Samgho*” liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi lại lần thứ ba, nghe tâu lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. *Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā* truyền bảo rằng:

- Ba tin lành lớn lao vĩ đại đến dường ấy mà Đức-vua chỉ ban thưởng cho các người có 300 ngàn đồng Kahāpaṇa tiền vàng. Còn ta, mỗi tin lành, ta ban thưởng cho các người 300 ngàn đồng Kahāpaṇa tiền vàng.

Vậy, các người được lãnh thưởng 900 ngàn đồng Kahāpaṇa tiền vàng của ta nữa.

Như vậy, các người lái buôn chỉ báo tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian, mà được lãnh thưởng 1 triệu 200 ngàn đồng kahāpaṇa tiền vàng. Chánh-cung Hoàng-hậu truyền hỏi tiếp rằng:

- Đức-vua cùng với 1.000 vị quan cận thần đi đâu?

Các người lái buôn tâu:

- Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Đức-vua cùng với 1.000 quan cận thần ngự đi đến hầu Đức-Phật và sẽ xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Nghe tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā truyền gọi phu nhân của 1.000 vị quan đến báo tin rằng:

- Này các phu nhân! Hoàng-thượng của chúng ta cùng với 1.000 vị quan cận thần hay tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian.

Hoàng-thượng đã từ bỏ ngai vàng để lại cho ta, như nhỏ bỏ bãi nước miếng, rồi Hoàng-thượng cùng với 1.000 vị quan cận thần ngự đến hầu Đức-Phật, sẽ xuất gia, để giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Chẳng lẽ ta không có khổ hay sao! Đức-vua Mahākappina từ bỏ ngai vàng như **nhỏ bỏ bãi nước miếng** (chaḍḍitakheḷapiṇḍam), **chẳng lẽ ta lại quỳ gối liếm bãi nước miếng ấy hay sao!** (jāṇukehi patiṭṭhahitvā mukhena gaṇhissati). Ta không cần ngai vàng, ta cũng sẽ đi đến hầu Đức-Phật, sẽ xuất gia, để giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Còn các người nghĩ thế nào?

Nhóm 1.000 vị phu nhân đồng tâm nhất trí xin đi theo Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā đến hầu Đức-Phật.

Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā truyền sửa soạn ngựa quý, cùng 1.000 vị phu nhân mỗi người một ngựa theo sau đến hầu Đức-Phật, đi theo con đường mà *Đức-vua Mahākappina* đã ngự cùng với 1.000 vị quan cận thần.

* Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân, trên đường đi, đến con sông *Aparacchā*, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo rằng: “*Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammā-sambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.*”

Do oai lực niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân cưỡi ngựa băng qua con sông ấy một cách dễ dàng.

* Tiếp đến gặp con sông *Nīlavāhini*, cũng sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, như lần trước, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo rằng: “*Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi*”

Do oai lực niệm-niệm 6 ân-đức Pháp-bảo, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân cưỡi ngựa băng ngang qua sông ấy một cách dễ dàng như lần trước.

* Tiếp đến lại gặp con sông *Candabhāgā*, cũng sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, như hai lần trước, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā niệm-niệm 9 Ân-đức Tăng-bảo rằng:

*“Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Ujuppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho,
Ñāyappaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Sāmīcippaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
Yadidaṃ cattārī purisayugāni aṭṭhapurisapuggalā,
esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho Āhuneyyo, Pāhuneyyo,
Dakkhineyyo, Añjalikaraṇīyo, Anuttaraṃ puññakkhettaṃ
lokassa.”⁽¹⁾*

Do oai lực niệm niệm 9 ân-đức Tăng-bảo, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân cuỡi ngựa băng ngang con sông ấy dễ dàng, như hai lần trước.

Biết Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân sắp đến, Đức-Thế-Tôn phóng hào quang 6 màu sáng ngời làm hiệu cho Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân biết.

Như vậy, Hoàng-hậu Anojā cũng ngự đến hầu Đức-Phật cùng với 1.000 vị phu nhân. Tất cả đều đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 vị quan có đến đây không? Bạch Ngài.

Đức-Phật hóa phép thân-thông che khuất không để Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân nhìn thấy tỳ-khuru Mahākappina cùng với 1.000 vị tỳ-khuru khác. Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- Này các con! Các con hãy ngồi nghe Như-Lai thuyết

¹ Tiền-kiếp của Đức-vua Mahākappina và Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā đã từng lưu-trữ ở trong tâm từ nhiều kiếp trong quá-khứ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo. Nay kiếp hiện-tại nghe đến danh hiệu “Buddho, Dhammo, Saṃgho” nên có khả năng đặc biệt ghi nhớ lại được, rồi niệm 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, một cách dễ dàng như vậy.

pháp, rồi tại nơi đây các con sẽ nhìn thấy Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 vị quan.

Nghe Đức-Phật dạy như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân an tâm ngồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi nghe pháp xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.*

Đồng thời ngay khi ấy, *tỳ-khuru Mahākappina cùng với 1.000 vị tỳ-khuru khác đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông.*

Khi ấy, Đức-Phật thân phép thần thông, Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân nhìn thấy Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 vị quan trong tướng mạo một tỳ-khuru trang nghiêm, như Ngài Trưởng-lão có 60 tuổi hạ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân phát sinh đức-tin trong sạch, kính xin Đức-Thế-Tôn xuất gia trở thành tỳ-khuru ni.

Đức-Thế-Tôn chỉ dạy Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân đến tìm gặp Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā* chỉ dẫn cách xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của *Đức-Phật.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā cùng với 1.000 vị phu nhân sau khi trở thành tỳ-khuru-ni trong thời gian không

lâu, tất cả đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Oai lực niệm-niệm 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức-Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo thật là phi thường!

* **Kinh Selasutta** ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn du hành cùng với đoàn 1.250 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến một tỉnh lý Āṅguttarāpa, ngự tại vùng āpaṇa của dân chúng Āṅguttarāpa. Vị đạo-sĩ tên **Keṇiya** ⁽²⁾ nghe tin rằng:

“Ngài Sa-môn Gotama thuộc dòng dõi Sakya du hành cùng với đoàn 1.250 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tỉnh lý Āṅguttarāpa, mà ân-đức của Đức-Phật vang dậy khắp mọi nơi rằng:

“ Đức-Thế-Tôn là

- **Đức A-ra-hán** có thân, khẩu, ý hoàn toàn thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư-thiên và nhân-loại.

- **Đức-Phật Chánh-đẳng-giác** tự mình chứng-ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

- **Đức Minh-Hạnh-Túc** có đầy đủ tam-minh, bát-minh và 15 đức-hạnh cao thượng;

¹ Maj. Majjhimapannāsa, Kinh Selasutta.

² Đạo-sĩ Keṇiya vốn là người có nhiều của cải tài-sản lớn hộ độ các Bà-la-môn, có uy tín trong dân chúng, các quan trong triều đình, ...

- **Đức Thiện-Ngôn** thuyết-pháp chân-lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng-sinh.

- **Đức Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp** là tổng các loài chúng-sinh (sattaloka), tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka), tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).

- **Đức Vô-Thượng** giáo-hoá chúng-sinh cải tà quy chánh, bỏ ác làm thiện, từ hạng phạm-nhân trở thành bậc Thánh-nhân.

- **Đức Thiên-Nhân-Sư** là Thầy của nhân-loại và chư-thiên, phạm-thiên:

- **Đức-Phật** là Bậc tự mình chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận đờm mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, rồi Đức-Phật thuyết-pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

- **Đức-Thế-Tôn** có 6 đức-hạnh đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-Phật thuyết-pháp hay ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, thuyết giảng pháp-hành phạm-hạnh cao thượng với văn chương trong sáng thanh-tịnh."

Chúng-sinh nào có duyên lành đến hầu Đức-Thế-Tôn, đó là điều hạnh phúc cao thượng.

Khi ấy, *đạo-sĩ Keniya* đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, vấn an Ngài, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. *Đức-Thế-Tôn* thuyết pháp chỉ dạy *đạo-sĩ Keniya* làm cho *đạo-sĩ* vô

cùng hoan hỷ, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn, nên kính bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Phật Gotama, con xin kính thỉnh Ngài cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ nhận vật thực tại tu viện của con vào ngày mai. Bạch Ngài.*

Khi nghe đạo-sĩ Keṇiya thỉnh mời như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Keṇiya! Chư tỳ-khuru-Tăng đông gồm có 1.250 vị, còn con là người có đức-tin hộ độ các Bà-la-môn.*

Lần thứ nhì, đạo-sĩ Keṇiya kính bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Phật Gotama, sự thật con có đức-tin hộ độ các Bà-la-môn, mặc dù vậy, con vẫn xin kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 1.250 vị thọ nhận vật thực tại tu viện của con vào ngày mai. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy như lần trước như vậy.

Cho đến lần thứ ba, đạo-sĩ Keṇiya kính bạch với Đức-Thế-Tôn như 2 lần trước như vậy. Đức-Thế-Tôn chấp thuận bằng cách làm thỉnh.

Khi ấy, đạo-sĩ Keṇiya biết Đức-Thế-Tôn nhận lời thỉnh mời, nên đứng dậy đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép trở về tu viện của mình.

Đến tu viện, đạo-sĩ Keṇiya thông báo cho các bạn hữu, bà con thân quyến, các quan rằng:

- *Này quý vị! Xin các bạn hữu, bà con thân quyến, các quan nghe rõ. Tôi đã thỉnh mời Đức-Phật Gotama cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 1.250 vị thọ nhận vật thực tại tu viện của tôi vào ngày mai.*

Vậy, xin quý vị cùng với tôi, chúng ta cùng nhau làm

phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật Gotama cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 1.250 vị thọ nhận vật thực tại tu viện của tôi vào ngày mai.

Tất cả mọi người đều đồng tâm nhất trí hoan-hỷ cùng nhau làm phước-thiện bố-thí cúng dường vào ngày hôm sau.

Chia ra từng nhóm, mỗi nhóm mỗi công việc. Riêng đạo-sĩ Keniya trưởng nhóm lo dựng trại lớn rất trang trọng, để đón tiếp Đức-Phật Gotama cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 1.250 vị đến thọ nhận vật thực vào ngày hôm sau.

Trong vùng *Āpaṇa* có vị Bà-la-môn tên **Sela** là vị thầy thông hiểu các bộ sách xưa của giai cấp Bà-la-môn, đặc biệt bộ Lokāyata xem 32 tướng tốt của bậc đại-nhân (mahāpurisalakkhaṇa), dạy 300 học trò, mà đạo-sĩ Keniya có đức-tin hộ độ vị Bà-la-môn Sela.

Khi ấy, vị Bà-la-môn Sela cùng với nhóm 300 học trò đi dạo, ghé vào tu viện của đạo-sĩ Keniya, nhìn thấy nhiều người chia ra từng nhóm, mỗi nhóm chăm cùi lo mỗi công việc làm các món đồ ăn ngon lành, còn đạo-sĩ Keniya cùng với các người thân đang lo dựng trại rất trang trọng.

Nhìn thấy mọi người chăm cùi làm việc như vậy, nên vị Bà-la-môn Sela nghĩ rằng: *Vị đạo-sĩ Keniya mở tiệc thiết đãi các khách quý nào đây, bình thường những lần trước, mỗi khi thấy ta đến đây, đạo-sĩ Keniya ra đón tiếp niềm nở, nhưng lần này, ông chăm cùi làm việc không để ý đến ta, ta nên đi đến hỏi đạo-sĩ Keniya để biết cuộc đại lễ gì đây.*

- *Này đạo-sĩ Keniya! Ông mở tiệc thiết đãi Đức-vua Bimbisāra cùng với các đoàn quân, hoặc tổ chức đại lễ cúng dường mahāyañña vào ngày mai có phải không?*

Nghe vị Bà-la-môn Sela hỏi như vậy, đạo-sĩ Keṇiya kính thưa rằng:

- *Kính thưa vị Bà-la-môn Sela, tôi không phải thỉnh mời Đức-vua Bimbisāra ngự cùng với các đoàn quân đến thiết đãi vào ngày mai, cũng không phải là tổ chức đại lễ cúng dường mahāyañña, mà sự-thật, tôi kính thỉnh **Đức-Phật Gotama** ngự cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 1.250 vị thọ nhận vật thực tại tu viện của tôi vào ngày mai.*

Nghe đạo-sĩ Keṇiya nói đến danh hiệu "**Buddho**" vị Bà-la-môn Sela liền phát sinh hỷ lạc, có phải tai mình nghe lầm hay không, nên hỏi lại rằng:

- *Này đạo-sĩ Keṇiya! Có phải ông vừa nói đến danh hiệu "**Buddho**" có phải vậy không?*

Đạo-sĩ Keṇiya khẳng định lại rằng:

- *Kính thưa Ngài Bà-la-môn Sela, tôi vừa nói đến danh hiệu "**Buddho**". Thưa Ngài.*

Mặc dù nghe lại lần thứ nhì, nhưng vị Bà-la-môn Sela cũng vẫn phát sinh hỷ lạc như lần trước, nên hỏi lại một lần nữa cho chắc chắn rằng:

- *Này đạo-sĩ Keṇiya! Có phải ông vừa nói đến danh hiệu "**Buddho**" lần thứ nhì có phải vậy không?*

Đạo-sĩ Keṇiya khẳng định đúng sự-thật như vậy.

Khi ấy, vị Bà-la-môn Sela suy nghĩ rằng: *Danh hiệu "**Buddho**" là một danh hiệu mà chúng-sinh khó mà được nghe đến trong đời.*

Trong bộ sách xưa dạy về mahāpurisalakkhaṇa có 32 tướng tốt của bậc đại-nhân mà ta đã học, nếu bậc nào có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân thì cuộc đời chỉ có 2 con đường mà thôi là:

* Nếu bậc ấy sống tại gia thì chắc chắn sẽ trở thành Đức chuyển-luân-Thánh-vương hành thiện-pháp, có đầy đủ 7 báu: long xa báu, voi báu, ngựa báu, ngọc ma-ni báu, Chánh-cung hoàng-hậu báu, thừa tướng báu, phú hộ báu. Đức chuyển-luân-Thánh-vương có trên 1.000 hoàng-tử anh hùng dũng cảm, chiến thắng mọi kẻ thù bằng thiện-pháp, không sử dụng khí giới, trị vì toàn cõi đất nước có 4 biển làm ranh giới, được thanh bình thịnh vượng, trong toàn đất nước không có điều xấu xảy ra, toàn thể dân chúng sống an-lạc.

* Nếu vị ấy từ bỏ nhà đi xuất gia thì chắc chắn sẽ trở thành Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha) độc nhất vô nhị, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, cao thượng nhất trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh.

Sau khi suy nghĩ xong, vị Bà-la-môn Sela hỏi đạo-sĩ Keṇiya rằng:

- Nay đạo-sĩ Keṇiya! Đức-Phật Gotama hiện giờ đang ngự tại nơi nào?

Đạo-sĩ Keṇiya đưa tay chỉ về khu rừng mà thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Bà-la-môn Sela, Đức-Phật Gotama hiện giờ đang ngự tại bìa rừng đặng kia.

Nghe Đạo-sĩ Keṇiya chỉ về bìa rừng như vậy, vị Bà-la-môn Sela xin từ giả rồi dẫn nhóm 300 học trò đi thẳng về bìa rừng, nơi Đức-Phật Gotama đang ngự.

Khi đi gần đến bìa rừng, vị Bà-la-môn Sela truyền dạy rằng:

- Nay các đệ-tử! Các con nên im lặng đi một cách nhẹ nhàng, có khoảng cách nhau, Khi thầy đang hầu chuyện với Ngài Sa-môn Gotama, các con nên ngồi im lặng nghiêm trang, giữ gìn thanh-tịnh.

Vị Bà-la-môn Sela đi vào hầu đánh lễ vấn an Đức-Phật Gotama xong, ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, chăm chú xem xét 32 tướng tốt của bậc đại-nhân của Đức-Phật Gotama, vị Bà-la-môn Sela thấy rõ, biết rõ được 30 tướng của bậc đại-nhân trong kim thân của Đức-Phật, còn lại 2 tướng tốt của bậc đại-nhân là ngọc-hành giấu kín trong bao da và cái lưỡi lớn và dài, mềm mại, lưỡi lớn có thể bao phủ toàn mặt lên đến chân tóc, lưỡi dài có thể le đến tận 2 lỗ tai, 2 lỗ mũi, vị Bà-la-môn Sela còn chút hoài-nghi, nên chưa hoàn toàn có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Gotama.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn biết rằng: “Vị Bà-la-môn Sela này chăm chú xem xét 32 tướng tốt của bậc đại-nhân trong kim thân của Như-lai, mới thấy rõ, biết rõ được 30 tướng tốt của bậc đại-nhân, còn lại 2 tướng tốt của bậc đại-nhân chưa thấy rõ là ngọc-hành giấu kín trong bao da và cái lưỡi lớn và dài của Như-lai, nên còn chút hoài-nghi, chưa hoàn toàn có đức-tin nơi Như-lai.”

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn dùng phép thần-thông hoá ra cái bóng như thật để cho vị Bà-la-môn Sela thấy rõ, biết rõ ngọc-hành giấu kín trong bao da và Đức-Phật le lưỡi đến 2 lỗ tai, 2 lỗ mũi, rồi bao phủ toàn mặt lên đến tận chân tóc.

Khi ấy, vị Bà-la-môn Sela suy xét rằng: Ta không chỉ muốn thấy rõ, biết rõ Ngài Sa-môn Gotama có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân, mà ta còn muốn biết Ngài Sa-môn Gotama là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thật sự nữa. Ta đã từng nghe từ các bậc Thầy theo truyền thống nghe từ các bậc Thầy tiền bối truyền bảo rằng: “Bậc nào là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì chính Bậc ấy tự khẳng định mình là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Vậy, ta nên tán dương ca tụng Ngài Sa-môn Gotama ngay bây giờ bằng những câu kệ rằng:

*Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama cao thượng,
 Ngài có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại nhân,
 Ngài có hào quang sáng ngời mát dịu,
 Người đến hầu Ngài bao nhiêu lần không biết đủ,
 Ngài có màu da như vàng sáng ngời,
 Ngài có đôi hàm răng trắng và sạch sẽ,
 Ngài có đôi mắt trong sáng thấu suốt,
 Ngài có thân hình như thân hình phạm-thiên,
 Ngài có ân đức cao thượng hơn mọi người,
 Ngài cần gì với phạm hạnh Sa-môn này,
 Ngài xứng đáng là đức-vua Chuyển-luân-thánh-vương,
 trị vì toàn cõi đất nước có 4 biển làm ranh giới,
 trong toàn cõi Nam-thiện-bộ châu này.
 Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama cao thượng,
 Kính xin Ngài trở thành đức-vua hơn cả đức-vua.*

Nghe vị Bà-la-môn Sela tán dương ca tụng như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy bằng câu kệ rằng:

- Này Bà-la-môn Sela! Như-lai là đức-vua, là Đức Pháp-vương (Dhammarājā), không có đức-vua nào hơn Như-lai. Như-lai đã thuyết giảng pháp-luân mà không có sa-môn hoặc bà-la-môn nào thuyết giảng được.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, vị Bà-la-môn Sela bạch rằng:

*Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama cao thượng,
 Ngài khẳng định là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác,
 Ngài là Đức Pháp-vương, không có đức-vua nào hơn,
 Đức Pháp-vương thuyết giảng pháp-luân mà không
 có sa-môn hoặc bà-la-môn nào thuyết giảng được.
 Vậy, vị nào là thống-lĩnh-pháp của Ngài ?
 Là bậc tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Ngài.
 thuyết giảng pháp-luân mà Ngài đã thuyết giảng.*

Nghe vị Bà-la-môn Sela hỏi như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Bà-la-môn Sela! Pháp-luân mà Như-lai đã thuyết giảng rồi, Sāriputta là bậc tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Như-lai, là vị thống-lĩnh-pháp của Như-lai, có khả năng thuyết giảng pháp-luân của Như-lai được.*

- *Này Bà-la-môn Sela! Con nên tin rằng:*

* *Pháp-luân nên biết thì Như-lai đã biết xong rồi,*

* *Pháp-luân nên tiến hành thì Như-lai đã tiến hành xong rồi,*

* *Pháp-luân nên diệt thì Như-lai đã diệt xong rồi.
Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

- *Này Bà-la-môn Sela! Con nên diệt sự hoài-nghi mà nên có đức-tin nơi Như-lai,*

Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, đó là điều khó,

Được gần gũi với Đức-Phật, đó là điều khó,

- *Này Bà-la-môn Sela! Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã diệt tận được mọi tham-ái, không có chúng-sinh nào hơn, Như-lai là bậc cao thượng nhất trong các cõi tam-giới, không có chúng-sinh nào sánh được, Như-lai đã toàn thắng được 5 loại m̄ara, diệt tận được mọi kẻ thù là phiền-nã không còn dư sót, không còn khổ tâm nữa.*

Nghe Đức-Phật Gotama khẳng định truyền dạy như vậy, vị Bà-la-môn Sela hoàn toàn có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Gotama, và khuyên bảo các đệ-tử rằng:

- *Này các con! Các con hãy nên suy xét kỹ những pháp mà Đức-Phật Gotama đã truyền dạy.*

Đức-Phật Gotama đã toàn thắng 5 loại m̄ara và đội quân m̄ara, là Bậc cao thượng nhất trong tam-giới,

không có nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên nào sánh với Ngài được.

Nay, Thầy chắc chắn sẽ xuất gia theo Đức-Phật Gotama, còn các con, nếu người nào hài lòng thì cùng với Thầy xuất gia theo Đức-Phật Gotama, nếu người nào không hài lòng thì trở về nhà.

Nghe vị Thầy khuyên bảo như vậy, tất cả các đệ-tử đều bạch rằng:

- Kính bạch Thầy, Thầy chắc chắn sẽ xuất gia theo Đức-Phật Gotama, thì tất cả chúng con cũng theo Thầy xuất gia trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Vị Bà-la-môn Sela dẫn nhóm 300 đệ-tử vào hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tất cả chúng con kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm từ tế độ cho phép xuất gia trong giáo-pháp của Ngài.

Đức-Thế-Tôn thấy rõ, biết rõ nhóm thầy và các học trò của vị Bà-la-môn Sela đều có duyên lành từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara, có đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật, đã phát nguyện muốn trở thành tỳ-khuru theo cách “*Ehi bhikkhu*” trong kiếp quá-khứ.

Cho nên Đức-Thế-Tôn đưa bàn tay phải ra, chỉ bằng ngón tay trở mà truyền gọi rằng: “***Etha bhikkhavo:***” Các con hãy đến đây! Các con trở thành bhikkhu: tỳ-khuru theo ý nguyện.

Ngay khi ấy, vị Bà-la-môn Sela cùng với 300 đệ-tử trở thành tỳ-khuru, do năng lực của lời phát nguyện trong tiền-kiếp, nên có đầy đủ 8 món vật dụng của tỳ-khuru với tăng tướng trang nghiêm như vị Đại-đức có 60 tuổi hạ, rồi Đức-Thế-Tôn thuyết dạy câu kệ rằng:

“Pháp-hành phạm-hạnh mà Như-lai đã thuyết dạy hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Các con thực-hành để chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, không có thời gian khoảng cách, là chánh-pháp mà bậc xuất gia nên chứng đắc.

Sáng ngày hôm sau, trong tu viện, các món vật thực ngon lành đã được sửa soạn xong, vị đạo-sĩ Keniya truyền bảo người thân tín đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, vị đạo-sĩ Keniya truyền bảo con đến kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự cùng với nhóm chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tu viện của ông để thọ nhận vật thực vào sáng hôm nay. Bạch Ngài.

Sáng hôm ấy, Đức-Thế-Tôn ngự cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tu viện của vị đạo-sĩ Keniya. Đức-Thế-Tôn ngồi trên chỗ cao quý nhất, chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng ngồi chỗ ngồi theo thứ tự cao thấp xong, vị đạo-sĩ Keniya tự tay cúng dường vật thực ngon lành đến Đức-Phật Gotama cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Khi Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng độ vật thực xong, vị đạo-sĩ Keniya ngồi một nơi hợp lẽ, Đức-Thế-Tôn thuyết-pháp tế độ đạo-sĩ Keniya cùng với nhóm thuộc hạ đông đảo của ông.

Mọi người đều phát sinh đức-tin trong sạch hoan-hỷ trong lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama.

Sau đó, Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng trở về chỗ ở. Khi ấy, tỳ-khuru Sela cùng với nhóm 300 đệ-tử lánh xa chỗ đông, mỗi vị mỗi nơi riêng rẽ thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não

không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán trong kiếp hiện-tại, trí-tuệ thấy rõ, biết rõ phạm-hạnh cao thượng đã hoàn thành, phận sự tứ Thánh-đề nên hành thì đã hành xong, biết rõ kiếp này là kiếp chót, không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Như vậy, sau khi xuất gia trở thành tỳ-khuru được 7 ngày đêm, thì ngài *Đại-đức Sela* cùng với nhóm 300 đệ-tử đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán cả thảy.

Đức-Phật xuất hiện trên thế gian thật là điều rất hiếm có, kiếp tử sinh luân-hồi của mỗi chúng-sinh gặp được Đức-Phật hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Ngài cũng là một điều rất hy hữu.

Thật vậy, trong lịch sử tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, từ thời kỳ Đức-Phật Dīpaṅkara cho đến Đức-Phật Koṇḍañña, trải qua khoảng thời gian lâu dài 1 a-tăng-kỳ kiếp trái đất thành-trụ-hoại-không, mà không có một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian gọi là *Suññakappa: Kiếp trái đất không có Đức-Phật*.

Thật diễm phúc biết dường nào! Kiếp trái đất hiện-tại mà chúng ta đang sống gọi là *Bhaddakappa* có 5 Đức-Phật tuần tự xuất hiện cũng trong kiếp trái đất này.

Trong thời kỳ quá khứ đã có 3 Đức-Phật: *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Koṇāgamana* và *Đức-Phật Kassapa* đã xuất hiện trên thế gian.

Trong thời hiện-tại: ***Đức-Phật Gotama*** đã xuất hiện trên thế gian, rồi Ngài đã tịch diệt Niết-bàn cách đây 2.560 năm, giáo-pháp của Ngài còn lưu truyền lại trên thế gian cho đến 5.000 năm, rồi cũng sẽ bị mai một, bị tiêu hoại hoàn toàn.

Trong thời vị-lai sẽ có ***Đức-Phật Metteyya*** xuất hiện trên thế gian trong cùng kiếp trái đất *Bhaddakappa* này.

Tuy trong kiếp trái đất này có 5 Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian, nhưng khoảng cách thời gian từ Đức-Phật này đến Đức-Phật khác trải qua thời gian lâu dài không thể tính bằng số được.

Đối với những bậc đã có đầy đủ pháp-hạnh ba-la-mật, kiếp này là kiếp chót, như trường hợp của Đức-vua Mahākappina và Chánh-cung Hoàng-hậu Anojà, khi nghe đến danh hiệu *Buddho: Đức-Phật, Dhammo: Đức-Pháp, Saṃgho: Đức-Tăng*, liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, mặc dù họ chưa đến hầu Đức-Phật, chưa được lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, nhưng khi gặp phải trở ngại, họ có khả năng đặc biệt niệm tưởng đến *9 Ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo*, bởi vì những *ân-đức* ấy đã được tích lũy trong tâm của họ từ nhiều đời nhiều kiếp, từ Chư Phật quá-khứ và đã tạo được đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật xong, nhất là đầy đủ *5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ*.

Nay kiếp hiện-tại này, khi đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, họ dễ dàng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-nã, mọi tham-ái, mọi ác-pháp, trở thành bậc Thánh A-ra-hán*.

* Người Trí Lựa Chọn Nơi Quy Y

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự đến vùng Kosala cùng với 500 chư tỳ-khuru-Tăng trú tại vườn xoài gần bờ sông Aciravatī phía Bắc làng Manasākāṭa, thuyết dạy bài *kinh Tevijjasutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Dīghanikāya, Sīlakkhandhavagga, Kinh Tevijjasutta.

Thời ấy, có nhóm bà-la-môn khá giả trí-thức nổi tiếng như Bà-la-môn Vankī, Bà-la-môn Tārukkha, Bà-la-môn Pokkharasāti, Bà-la-môn Jāṇusoṇī, Bà-la-môn Todeyya và các Bà-la-môn trí-thức khác.

Khi ấy, *cậu Vāseṭṭha* và *cậu Bhāradvāja* cùng nhau đi dạo vừa bàn luận về vấn đề “*maggāmagga: đạo và không phải đạo.*”

* *Cậu Vāseṭṭha* nói rằng: “Chỉ có đạo mà Bà-la-môn Pokkharasāti chỉ dạy là đúng đạo mà thôi, người thực-hành theo đạo này dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên.

* *Cậu Bhāradvāja* nói rằng: “Chỉ có đạo mà Bà-la-môn Tārukkha chỉ dạy là đúng đạo mà thôi, người thực-hành theo đạo này dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên.

Cậu Vāseṭṭha không thể thuyết phục *cậu Bhāradvāja* nghe theo mình và *cậu Bhāradvāja* cũng không thể thuyết phục *cậu Vāseṭṭha* nghe theo mình được.

Khi ấy, *cậu Vāseṭṭha* đề nghị với *cậu Bhāradvāja* rằng:

- *Này Bhāradvāja!* Đức Sa-môn Gotama xuất gia từ dòng Sakya đang ngụ tại vườn xoài gần bờ sông Aciravatī phía Bắc làng Manasākaṭa, danh tiếng của Sa-môn Gotama vang khắp mọi nơi rằng:

“1- **Araham:** Đức A-ra-hán là Bậc cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tĩnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại chư-thiên và phạm-thiên.

2- **Sammāsambuddho:** Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả,

Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-nã, mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (vāsana), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh. Do đó, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

3- **Vijjācaranasampanno**: Đức Minh-Hạnh-Túc là Bậc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh và 15 Đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato**: Đức Thiện-Ngôn là Bậc thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng-sinh.

5- **Lokavidū**: Đức Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh (sattaloka), tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka), tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).

6- **Anuttaro purisadammasārathi**: Đức Vô-Thượng Giáo-Hóa chúng-sinh là Bậc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phàm-nhân lên bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānaṃ**: Đức Thiên-Nhân-Sư là Bậc Thầy của nhân-loại, chư-thiên, chư phàm-thiên, ...

8- **Buddho**: Đức-Phật là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, rồi Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn tùy theo năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā:** Đức-Thế-Tôn là Bạc có 6 ân-đức đặc biệt do thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật của Đức-Phật.”

- *Này Bhāradvāja! Chúng ta nên đi đến hầu Sa-môn Gotama, rồi bạch hỏi vấn đề này với Sa-môn Gotama. Ngài Sa-môn Gotama truyền dạy như thế nào thì chúng ta vâng lời theo như thế ấy.*

Nghe câu Vāsetṭha đề nghị như vậy, câu Bhāradvāja đồng ý ngay, 2 câu cùng nhau đi đến hầu Đức-Thế-Tôn.

Khi ấy, câu Vāsetṭha và câu Bhāradvāja vấn an Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ, rồi câu Vāsetṭha bạch Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Sa-môn Gotama, hai con đi đạo, vừa bàn luận với nhau về vấn đề “maggāmagga: đạo và không phải đạo.*

* *Con nói rằng: “Chỉ có đạo mà Bà-la-môn Pokkharasāti chỉ dạy là đúng đạo mà thôi, người thực-hành theo đạo này dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên.”*

* *Còn Bhāradvāja nói rằng: “Chỉ có đạo mà Bà-la-môn Tārukkha chỉ dạy là đúng đạo mà thôi, người thực-hành theo đạo này dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên.”*

- *Kính bạch Sa-môn Gotama, hai con không nhất trí với nhau về vấn đề ‘đạo và không phải đạo’ này, nên đến hầu Ngài Sa-môn Gotama truyền dạy đúng đạo và không đúng đạo. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- *Này Vāsetṭha! Con nói rằng: “Đạo ấy dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên” có phải không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con nói đúng như vậy. Bạch Ngài.*

- *Này Vāseṭṭha! Tất cả Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda⁽¹⁾, có 1 vị Bà-la-môn nào đã thấy Đức Phạm-thiên, rồi làm chứng hay không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có vị nào. Bạch Ngài.*

- *Này Vāseṭṭha! Có vị thầy nào của Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda đã thấy Đức Phạm-thiên, rồi làm chứng hay không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có vị nào. Bạch Ngài.*

- *Này Vāseṭṭha! Có vị thầy nào của vị thầy của Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda đã thấy Đức Phạm-thiên, rồi làm chứng hay không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có vị nào. Bạch Ngài.*

- *Này Vāseṭṭha! Có vị thầy nào của vị thầy tiền bối kế tiếp nhau của Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda đã thấy Đức Phạm-thiên, rồi làm chứng hay không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có vị nào. Bạch Ngài.*

- *Này Vāseṭṭha! Đạo-sĩ là vị thầy tiền bối xa xưa kia như vị đạo-sĩ Aṭṭhaka, Vāmaka, Vesāmitta, Yamataggi, Aṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāseṭṭha, Kassapa, Bhagu, những vị này viết ra 3 bộ Veda, truyền tụng mà ngày nay nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda, rồi truyền tụng, truyền dạy 3 bộ Veda xa xưa ấy kế tiếp đến thế hệ sau.*

Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy nói rằng: “Chúng tôi không thấy, không biết Đức Phạm-thiên ở cõi nào, nhưng chúng tôi truyền dạy đạo dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên ấy rằng: “Đạo này là đúng người thực-hành theo đạo này sẽ dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên.”

- *Này Vāseṭṭha! Con nhận thức điều ấy như thế nào?*

¹ 3 bộ sách của đạo Bà-la-môn là Iruveda, Yajurveda, Sāmaveda.

Như vậy, lời dạy của nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy không đem lại sự lợi ích, đúng vậy không?

- Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, lời truyền dạy của nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy không đem lại sự lợi ích, đúng vậy. Bạch Ngài.

- Nay Vāsetṭha! Đúng vậy, nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda không thấy Đức Phạm-thiên, không biết Đức Phạm-thiên, nhưng truyền dạy đạo dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên rằng: “Đạo này là đúng, người thực-hành theo đạo này sẽ dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên.” Đó là điều không thể có được.

- Nay Vāsetṭha! Giống như một đàn người đui mù, nắm vai với nhau đi, người đi đầu không thấy, những người đi giữa cũng không thấy cho đến người cuối cũng không thấy. Cũng như lời truyền dạy của nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy là lời dạy không đem lại sự lợi ích gì cả, chỉ là lời rỗng không mà thôi.

- Nay Vāsetṭha! Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda không thấy, không biết Đức Phạm-thiên, không có vị nào làm chứng. Dù vị thầy của nhóm Bà-la-môn cũng không thấy, không biết Đức Phạm-thiên, dù vị thầy của thầy kế tiếp của nhóm Bà-la-môn cũng không thấy, không biết Đức Phạm-thiên, dù các vị đạo-sĩ là vị thầy tiền bối xa xưa kia như vị đạo-sĩ Aṭṭhaka, Vāmaka, Vesāmitta, Yamataggi, Āṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāsetṭha, Kassapa, Bhagu, những vị này viết ra 3 bộ Veda, mà nay hiện-tại các nhóm Bà-la-môn thông thuộc truyền tụng, truyền dạy các Bà-la-môn, cũng không thấy, không biết Đức Phạm-thiên, các vị đều nói rằng:

“Chúng tôi không thấy, không biết Đức Phạm-thiên ngự cõi-giới nào, có tính chất thế nào, chúng tôi đều không biết.”

Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda đều nói rằng: “Chúng tôi truyền dạy đạo mà người thực-hành theo đạo này sẽ sống chung với Đức Phạm-thiên, mà chúng tôi không thấy, không biết.”

- Nay Vāsetṭha! Con nhận thức điều ấy như thế nào? Lời dạy của nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda là vô giá trị, có đúng hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Lời dạy của nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda là vô giá trị, thật là đúng vậy. Bạch Ngài.

- Nay Vāsetṭha! Đúng vậy, nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda không thấy, không biết Đức Phạm-thiên, nhưng truyền dạy đạo dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên rằng: “Đạo này là đúng, người thực-hành theo đạo này sẽ dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên.” Đó là điều không thể có được.

- Nay Vāsetṭha! Ví như cậu con trai nói như vậy: Tôi rất thương yêu cô gái xinh đẹp tuyệt trần ấy.

Người ta hỏi cậu con trai rằng:

- Nay cậu con trai! Cậu có biết cô gái xinh đẹp tuyệt trần ấy hay không? Cô gái ấy thuộc dòng dõi Vua chúa hoặc dòng dõi Bà-la-môn, hoặc Cô gái ấy là kỹ nữ?

Khi cậu con trai bị hỏi như vậy, cậu trả lời rằng:

- Thưa quý vị! Tôi hoàn toàn không biết.

Người ta hỏi cậu con trai rằng:

- Nay cậu con trai! Cô gái xinh đẹp tuyệt trần ấy có tên là gì? Hiện ở nơi nào? Có hình dáng như thế nào?

Khi cậu con trai bị hỏi như vậy, cậu trả lời rằng:

- Thưa quý vị! Tôi không biết tên cô gái ấy, cũng không biết cô ở nơi nào? cũng không biết hình dáng cô ấy ra sao nữa.

Người ta hỏi cậu con trai rằng:

- *Này cậu con trai! Cậu thương yêu cô gái xinh đẹp tuyệt trần mà cậu không từng thấy, không từng biết bao giờ đúng không?*

Khi cậu con trai bị hỏi như vậy, cậu trả lời rằng:

- *Thưa quý vị! Đúng vậy.*

- *Này Vāsetṭha! Con nhận thức điều ấy như thế nào? Lời nói của cậu con trai ấy là vô giá trị, có đúng hay không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Lời nói của cậu con trai ấy là vô giá trị, thật là đúng vậy. Bạch Ngài.*

- *Này Vāsetṭha! Đúng vậy, nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda không thấy Đức Phạm-thiên, không biết Đức Phạm-thiên, nhưng truyền dạy đạo dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên rằng: “Đạo này là đúng, người thực-hành theo đạo này sẽ dẫn đến sống chung với Đức Phạm-thiên.” Đó là điều không thể có được.*

- *Này Vāsetṭha! Ví như con sông Aciravatī có nước đầy tràn bờ, con qua uống nước được. Khi ấy, một người muốn qua bờ sông bên kia, người ấy đứng bên bờ sông bên này gọi bờ sông bên kia rằng: “Này bờ sông bên kia hãy qua bờ sông bên này!”*

- *Này Vāsetṭha! Con nhận thức điều ấy như thế nào?*

Bờ sông Aciravatī bên kia có qua bờ sông bên này do tiếng gọi, do cầu khẩn van lơn, do sự mong muốn, hoặc do sự hài lòng của người ấy hay không?

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không thể như vậy được. Bạch Ngài.*

- *Này Vāsetṭha! Cũng như vậy, nhóm Bà-la-môn từ bỏ pháp-hành trở thành phạm-thiên, chấp thủ pháp-hành không trở thành phạm-thiên, thường thực-hành thế này:*

“Chúng ta cầu khẩn Đức-vua-trời Sakka, các vị thần linh, Đức Phạm-thiên, v.v...”

- Nay Vāseṭṭha! nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy từ bỏ pháp-hành trở thành phạm-thiên, chấp thủ pháp-hành không trở thành phạm-thiên, thường thực-hành như thế.

Nhóm Bà-la-môn ấy sau khi chết, sẽ được sống chung với Đức Phạm-thiên do tiếng gọi, do cầu khẩn van lơn, do sự mong muốn, hoặc do sự hài lòng. Đó là điều không thể có được.

- Nay Vāseṭṭha! Ví như con sông Aciravatī có nước đầy tràn bờ, con qua uống nước được. Khi ấy, một người muốn qua bờ sông bên kia, người ấy trói hai tay lại đằng sau lưng bằng sợi dây rất bền đứng ở bờ sông bên này.

- Nay Vāseṭṭha! Con nhận thức điều ấy như thế nào? Người ấy qua bờ sông Aciravatī bên kia có được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không thể nào được. Bạch Ngài.

- Nay Vāseṭṭha! Cũng như vậy, 5 đối-tượng kāmagaṇa trong giáo-pháp của bậc Thánh-nhân gọi là “sợi dây bền” gọi là “vật trói buộc chắc”.

Năm đối-tượng kāmagaṇa: trói-buộc đó là:

- Đối-tượng sắc được nhìn thấy bằng mắt (nhãn-thức-tâm).

- Đối-tượng thanh được nghe bằng tai (nhĩ-thức-tâm).

- Đối-tượng hương được ngửi bằng mũi (tỷ-thức-tâm).

- Đối-tượng vị được nếm bằng lưỡi (thiệt-thức-tâm).

- Đối-tượng xúc được xúc giác bằng thân (thân-thức-tâm).

Đó là 5 đối-tượng đáng ưa thích, đáng vừa lòng, đáng say mê trong 5 đối-tượng kāmagaṇa ấy mà giáo-pháp

của bậc Thánh-nhân gọi là “sợi dây bèn, vật trói buộc chắc”. Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda say đắm trong 5 đối-tượng kāmagaṇa trói buộc ấy, nên không thấy tội lỗi, không có trí-tuệ nghĩ thoát ra khỏi 5 đối-tượng kāmagaṇa trói buộc ấy.

- Nay Vāseṭṭha! nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda từ bỏ pháp-hành trở thành phạm-thiên, chấp thủ pháp-hành không trở thành phạm-thiên, thường say đắm hưởng dục lạc trong 5 đối-tượng kāmagaṇa đáng ưa thích, đáng vừa lòng, đáng say mê trong 5 đối-tượng kāmagaṇa trói buộc ấy. Nhóm Bà-la-môn ấy sau khi chết, sẽ được sống chung với Đức Phạm-thiên. Đó là điều không thể có được.

- Nay Vāseṭṭha! Ví như con sông Aciravatī có nước đầy tràn bờ, con qua uống nước được. Khi ấy, một người muốn qua bờ sông bên kia, người ấy trèo đầu nằm ở bờ sông bên này.

- Nay Vāseṭṭha! Con nhận thức điều ấy như thế nào? Người ấy qua bờ sông Aciravatī bên kia có được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không thể nào được. Bạch Ngài.

- Nay Vāseṭṭha! Cũng như vậy, 5 pháp nivarāṇa trong giáo-pháp của bậc Thánh-nhân gọi là “pháp ràng buộc, pháp chướng ngại”

Năm nivarāṇa: pháp chướng-ngại đó là:

- Kāmacchanda nivarāṇa: Tham-dục là pháp chướng-ngại
- Byāpāda nivarāṇa: Sân-hận là pháp chướng-ngại.
- Thīnamiddha nivarāṇa: Buồn-chán, buồn ngủ là pháp chướng-ngại.

- *Uddhaccakukkucca nivarāṇa*: Phóng-tâm, hối-hận là pháp chướng-ngại.

- *Vichikicchā nivarāṇa*: Hoài-nghi là pháp chướng-ngại.

Đó là 5 pháp chướng-ngại cho mọi thiện-pháp, nhất là pháp-hành thiền-định mà giáo-pháp của bậc Thánh-nhân gọi là “pháp ràng buộc, pháp chướng ngại”.

- Nay *Vāsetṭha!* nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda bị 5 pháp chướng-ngại này bao trùm, ràng buộc, trói chặt rồi. Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda từ bỏ pháp-hành trở thành phạm-thiên, chấp thủ pháp-hành không trở thành phạm-thiên, thực-hành bị 5 pháp chướng-ngại này bao trùm, ràng buộc, trói chặt rồi.

Nhóm Bà-la-môn ấy sau khi chết, sẽ được sống chung với Đức Phạm-thiên. Đó là điều không thể có được.

- Nay *Vāsetṭha!* Con nhận thức điều ấy như thế nào?

Con có từng nghe Bà-la-môn già lớn tuổi là bậc thầy, và bậc thầy của bậc thầy nói rằng:

- Đức Phạm-thiên có tham-dục nơi đối-tượng người nữ hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có. Bạch Ngài.

- Đức Phạm-thiên có oan-trái hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có. Bạch Ngài.

- Đức Phạm-thiên có làm khổ chúng-sinh hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có. Bạch Ngài.

- Đức Phạm-thiên có tâm ô-nhiễm hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có. Bạch Ngài.

- Đức Phạm-thiên giữ gìn tâm trong sạch được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, được. Bạch Ngài.

- Nay *Vāsetṭha!* Con nhận thức điều ấy như thế nào?

Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda có tham-dục nơi đối tượng người nữ hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có. Bạch Ngài.
- Có oan-trái hay không?
- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có. Bạch Ngài.
- Có làm khổ chúng-sinh hay không?
- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có. Bạch Ngài.
- Có tâm ô-nhiễm hay không?
- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có. Bạch Ngài.
- Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda giữ gìn tâm trong sạch được hay không?
- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không được. Bạch Ngài.
- Này Vāsetṭha! Với những điều như vậy, nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy có tham-dục trong người nữ, nhưng Đức Phạm-thiên không có. Dem so sánh nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda có tham-dục trong người nữ với Đức Phạm-thiên không có tham-dục trong người nữ được hay không?
- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không được. Bạch Ngài.
- Này Vāsetṭha! Đúng vậy, nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda có tham-dục trong người nữ sau khi chết, sẽ sống chung với Đức Phạm-thiên không có tham-dục trong người nữ. Đó là điều không thể có được.
- Này Vāsetṭha! Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy có oan-trái, nhưng Đức Phạm-thiên không có. Dem so sánh nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda có oan-trái với Đức Phạm-thiên không có oan-trái được hay không?
- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không được. Bạch Ngài.
- Này Vāsetṭha! Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy có làm khổ chúng-sinh, nhưng Đức Phạm-thiên không có. Dem so sánh nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3

bộ Veda có làm khổ chúng-sinh với Đức Phạm-thiên không làm khổ chúng-sinh được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không được. Bạch Ngài.

- *Này Vāsetṭha! Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy có tâm ô-nhiễm, nhưng Đức Phạm-thiên không có. Dem so sánh nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda có tâm ô-nhiễm với Đức Phạm-thiên không có tâm ô-nhiễm được hay không?*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không được. Bạch Ngài.

- *Này Vāsetṭha! Nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy có tâm không trong sạch, nhưng Đức Phạm-thiên có tâm trong sạch. Dem so sánh nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda có tâm không trong sạch với Đức Phạm-thiên giữ gìn tâm trong sạch được hay không?*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không được. Bạch Ngài.

- *Này Vāsetṭha! Đúng vậy, nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda có tâm không trong sạch sau khi chết, sẽ sống chung với Đức Phạm-thiên giữ gìn tâm trong sạch. Đó là điều không thể có được.*

- *Này Vāsetṭha! Trong đời này, nhóm Bà-la-môn thông thuộc 3 bộ Veda ấy đang bị đắm chìm, bị sa lầy, đến tai hại mà tưởng dễ đạt đến nơi cao quý. Vì vậy, 3 bộ Veda này gọi là tevijjā iriṇa (3 bộ Veda như khu rừng lớn không có xóm nhà), tevijjā vivana (3 bộ Veda như khu rừng lớn không có nước).*

Khi Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, cậu Vāsetṭha kính bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con nghe nói rằng: Đức Sa-môn Gotama biết đạo (con đường) để đến sống chung với Đức Phạm-thiên.*

- *Này Vāsetṭha! Như-lai biết các phạm-thiên và cõi phạm-thiên, pháp-hành để trở thành phạm-thiên, sẽ hoá-sinh làm phạm-thiên sống chung với các phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên.*

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, cậu Vāsetṭha kính bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin kính thỉnh Đức-Thế-Tôn có đại bi tế độ thuyết dạy chúng con pháp-hành để trở thành phạm-thiên sống chung với các phạm-thiên, và những người khác cũng trở thành phạm-thiên nữa.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Vāsetṭha! Nếu như vậy thì các con hãy lắng nghe, Như-lai sẽ thuyết đây.*

- *Này Vāsetṭha! Trong Phật-giáo này, tỳ-khuru là người có giới hạnh đầy đủ*

Khi tỳ-khuru hành-giả dõng theo 5 pháp-chương-ngại bị diệt được ở trong tâm, nên tâm hoan-hỷ phát sinh.

Khi có tâm hoan-hỷ, nên tâm hỷ lạc phát sinh.

Khi có tâm hỷ lạc, nên thân an tịnh phát sinh.

Khi có thân an-lạc, nên tâm an-lạc phát sinh.

Khi có tâm an-lạc, nên định-tâm vững vàng phát sinh.

* *Tỳ-khuru hành-giả thực-hành niệm rải **tâm từ** khắp hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, hướng Đông-Nam, Tây-Bắc, Tây-Nam, Đông-Bắc, hướng Dưới, hướng Trên. Tâm từ rải khắp chúng-sinh muôn loài vô lượng không có oan trái lẫn nhau, không làm khổ lẫn nhau.*

*Ví như người khoẻ mạnh thổi tù và, tiếng tù và lan toả rộng ra khắp mọi nơi như thế nào. Cũng như tỳ-khuru hành-giả niệm rải **tâm từ** khắp chúng-sinh muôn loài vô lượng dẫn đến chứng đắc mettācetovimutti là chứng đắc bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.*

- Nay *Vāsetṭha!* Đó là pháp-hành để trở thành phạm-thiên, sẽ hoá-sinh làm phạm-thiên sống chung với các phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên.

- Nay *Vāsetṭha!* Còn có pháp-hành khác nữa là:

* Tỳ-khuru hành-giả thực-hành niệm rải **tâm bi** khắp hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, hướng Đông-Nam, Tây-Bắc, Tây-Nam, Đông-Bắc, hướng Dưới, hướng Trên. Tâm bi rải khắp chúng-sinh muôn loài vô lượng.

* Tỳ-khuru hành-giả thực-hành niệm rải **tâm hỷ** khắp hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, hướng Đông-Nam, Tây-Bắc, Tây-Nam, Đông-Bắc, hướng Dưới, hướng Trên. Tâm hỷ rải khắp chúng-sinh muôn loài vô lượng.

* Tỳ-khuru hành-giả thực-hành niệm rải **tâm xả** khắp hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, hướng Đông-Nam, Tây-Bắc, Tây-Nam, Đông-Bắc, hướng Dưới, hướng Trên. Tâm xả rải khắp chúng-sinh muôn loài vô lượng.

Ví như người khoẻ mạnh thổi tù và, tiếng tù và lan toả rộng ra khắp mọi nơi như thế nào. Cũng như tỳ-khuru hành-giả niệm rải **tâm xả** khắp chúng-sinh muôn loài vô lượng dẫn đến chứng đắc *upekkhācetovimutti* là chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

- Nay *Vāsetṭha!* Đó là pháp-hành để trở thành phạm-thiên, sẽ hoá-sinh làm phạm-thiên sống chung với các phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên.

- Nay *Vāsetṭha!* Con nhận thức thế nào về điều này?

- Tỳ-khuru hành-giả thường thực-hành như vậy có tham-dục nơi đối tượng người nữ hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có. Bạch Ngài.

- Tỳ-khuru có oan-trái hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có. Bạch Ngài.

- Tỳ-khuru có làm khổ chúng-sinh hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có. Bạch Ngài.

- Tỳ-khuru có tâm ô-nhiễm hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, không có. Bạch Ngài.

- Tỳ-khuru giữ gìn tâm trong sạch được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, được. Bạch Ngài.

- Nay Vāseṭṭha! Với những điều như vậy, tỳ-khuru không có tham-dục trong người nữ, phạm-thiên cũng không có. Dem so sánh tỳ-khuru không có tham-dục trong người nữ với phạm-thiên không có tham-dục trong người nữ được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, được. Bạch Ngài.

- Nay Vāseṭṭha! Đúng vậy, tỳ-khuru ấy không có tham-dục trong người nữ sau khi chết, sẽ sống chung với phạm-thiên không có tham-dục trong người nữ. Đó là điều có thể được.

- Nay Vāseṭṭha! Tỳ-khuru không có oan-trái, phạm-thiên cũng không có. Dem so sánh tỳ-khuru không có oan-trái với phạm-thiên không có oan-trái được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, được. Bạch Ngài.

- Nay Vāseṭṭha! Tỳ-khuru không có làm khổ chúng-sinh, phạm-thiên cũng không có. Dem so sánh tỳ-khuru không có làm khổ chúng-sinh với phạm-thiên không làm khổ chúng-sinh được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, được. Bạch Ngài.

- Nay Vāseṭṭha! Tỳ-khuru không có tâm ô-nhiễm, phạm-thiên cũng không có. Dem so sánh tỳ-khuru không có tâm ô-nhiễm với phạm-thiên không có tâm ô-nhiễm được hay không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, được. Bạch Ngài.

- *Này Vāseṭṭha! Tỳ-khuru ấy giữ gìn tâm trong sạch, phạm-thiên cũng giữ gìn tâm trong sạch. Dem so sánh tỳ-khuru giữ gìn tâm trong sạch với phạm-thiên giữ gìn tâm trong sạch được hay không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, được. Bạch Ngài.*

- *Này Vāseṭṭha! Đúng vậy, tỳ-khuru giữ gìn tâm trong sạch sau khi chết, sẽ sống chung với phạm-thiên giữ gìn tâm trong sạch. Đó là điều có thể được.*

Khi Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, cậu Vāseṭṭha và cậu Bhāradvāja bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, lời giáo huấn của Ngài thật rõ ràng quá!*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, lời giáo huấn của Ngài thật hay tuyệt vời quá! Ví như người lật ngửa vật bị úp xuống, mở ra vật bị đóng kín, chỉ đường cho người lạc đường, rọi đèn vào chỗ tăm tối để cho người có đôi mắt sáng được nhìn thấy mọi vật như thế nào, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp, giảng dạy với nhiều cách cũng như thế ấy.*

Hai chúng con thành kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy y nương nhờ nơi Đức-Pháp, xin quy y nương nhờ nơi chư tỳ-khuru Tăng.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận hai con là người cận-sự-nam (upāsaka), đã quy-y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Cậu Vāseṭṭha và cậu Bhāradvāja sau khi đã trở thành người cận-sự-nam (upāsaka) được 2-3 ngày sau, cậu Vāseṭṭha và cậu Bhāradvāja dẫn nhau đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Thế-Tôn cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru, sau khi trở thành tỳ-khuru không lâu, tỳ-khuru Vāseṭṭha và tỳ-khuru Bhāradvāja thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn

đến chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** trong giáo-pháp của Đức-Phật *Gotama*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

(Tóm lược xong bài kinh Tevijjasutta)

Quả Báo Đặc Biệt Niệm Ân-Đức Tam-Bảo

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm ân-đức Tam-bảo*, trong kiếp hiện-tại chưa chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả* nào, hành-giả vẫn còn là *hạng phàm-nhân* sẽ hưởng những quả báo đặc biệt ngay trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai như sau:

- Được phân đông chúng-sinh kính trọng.
- Đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.
- Lúc lâm chung, sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.
- Sau khi chết, do đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người cao quý hoặc chư-thiên cao quý.
- Tái-sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng-sinh cao quý.
- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- Thân có mùi thơm tỏa ra.
- Miệng có mùi thơm tỏa ra.
- Có trí-tuệ nhiều.
- Có trí-tuệ sâu sắc.
- Có trí-tuệ sắc bén.
- Có trí-tuệ nhanh nhẹn.
- Có trí-tuệ phi thường, ...
- Nói lời hay có lợi ích, ...

- *Kiếp vị-lai có duyên lành gặp Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp dễ dàng chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, ...*

Đó là những quả báu phát sinh do niệm-niệm Ân-đức Tam-bảo.

* Tích Ngài Trưởng-lão Sugandhatthera

Trong bộ Therāpadāna, *Ngài Trưởng-lão Sugandha*⁽¹⁾ thuật lại tiền-kiếp của Ngài, được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, Bạc độc nhất vô nhị xuất hiện trên thế gian, là Bạc cao thượng nhất trong tất cả chúng-sinh muôn loài trong các cõi tam-giới. Đức-Phật có đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có hào quang sáng ngời tỏa ra từ kim thân, trong sáng huyền diệu như mặt trăng, ánh sáng hào quang cũng chói lợi như mặt trời, làm cho tất cả chúng-sinh muôn loài cùng cảnh vật mát mẻ như được tắm qua một trận mưa lớn, giúp cho tất cả chúng-sinh có duyên lành phát triển mọi thiện-pháp.

Đức-Phật có giới-đức hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh làm nền tảng như mặt đất, có định-đức không hề lay chuyển như dãy núi Himavanta, có tuệ-đức sáng suốt, minh mông như hư không, ...

Đức-Phật là Bạc không còn dính mắc, không còn ràng buộc, như gió thổi.

Đức-Phật có tâm đại-bi rải khắp đến tất cả chúng-sinh muôn loài. Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn, tế độ những chúng-sinh có duyên lành nên tế độ trong cõi người hoặc các cõi khác.

Vào thời-kỳ Đức-Phật Kassapa ấy, tôi là con trai của

¹ Bộ Therāpadāna, Tích Sugandhattherāpadāna.

nhà phú hộ danh tiếng giàu sang phú quý, trong kinh-thành Bārāṇasī. Một hôm, đang đi dạo chơi trong rừng, tôi nhìn thấy Đức-Phật Kassapa đang thuyết pháp chỉ dạy chúng-sinh con đường bát tử Niết-bàn.

Đức-Phật là một Vị Thiên-nam cao thượng hơn tất cả chư-thiên, là một Bậc Phạm-thiên cao thượng hơn tất cả chư phạm-thiên. Giáo-pháp của Ngài hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, đầy đủ ý nghĩa, văn chương trong sáng, phạm âm của Đức-Phật vô cùng thanh tao huyền diệu, khi lắng nghe làm cho tâm an tịnh lạ thường, làm vắng lặng mọi phiền-não.

Khi lắng nghe giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa, tôi liền phát sinh đức-tin trong sạch, quyết định từ bỏ nhà cửa, tài sản, kính xin Đức-Phật Kassapa cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, tôi đã học nhiều hiểu rộng, là vị tỳ-khuru đa văn túc trí, là một Pháp-sư có tài đối đáp, lỗi lạc trong mọi trường hợp, tôi thường tán dương ân-đức Tam-bảo: ân-đức Phật-bảo, ân-đức Pháp-bảo, ân-đức Tăng-bảo giữa các hàng thanh-văn.

Quả Báo Tán Dương Ân-Đức Tam-Bảo

Khi mãn kiếp tỳ-khuru, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp tán dương ân-đức Tam-bảo cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam trong cõi Đâu-suất-đà-thiên (Tusita), an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Đến khi mãn kiếp thiên-nam, sau khi chết, cũng do đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người nam có những mùi thơm lạ thường:

- Hơi thở có mùi thơm tỏa ra.
- Miệng có mùi thơm tỏa ra.
- Toàn thân đều có mùi thơm tỏa ra suốt ngày đêm, ...

Những mùi thơm này, thơm ngát hơn cả mùi thơm của hoa sen, hoa lài, các loài hoa thơm khác, hơn tất cả mùi thơm của các loại trầm, ... mùi thơm tho huyền diệu này chính là quả báu của sự tán dương ân-đức Phật-bảo, ân-đức Pháp-bảo, ân-đức Tăng-bảo, ân-đức Tam-bảo cao thượng trong tiền-kiếp của tôi.

Nay, kiếp hiện-tại này, nhờ duyên lành, tôi đã đến hầu dâng lễ Đức-Phật Gotama, kính xin Ngài cho phép tôi được xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Ngài. Tôi cũng thường tán dương ân-đức Phật-bảo, ân-đức Pháp-bảo, ân-đức Tăng-bảo cao thượng.

Những chúng-sinh lắng nghe tôi tán dương ân-đức Tam-bảo cao thượng, làm cho họ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, thân tâm của họ được an-lạc.

Do năng-lực tán dương ân-đức Tam-bảo cao thượng, tôi thực-hành đề-mục niệm-niệm ân-đức Tam-bảo làm nền tảng, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, đã diệt tận mọi phiền-não trầm-luân, đã nhổ tận gốc vô-minh, tham-ái không còn dư sót nữa, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, không còn tái-sinh kiếp sau nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Tôi có duyên lành được xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, đó là điều tốt lành nhất. Tôi đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán cùng với tam-minh, tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông, v.v...

Tôi đã hoàn thành xong phận sự của bậc tỳ-khưu, đã thực-hành đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama cao thượng⁽¹⁾.

¹ Bộ Therāpadāna, tóm lược tích Ngài Sugandhattherāpadāna.

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, thường tán dương ân-đức Tam-bảo cao thượng, chắc chắn người ấy sẽ được những quả báu tốt lành. Ngược lại, nếu người nào chê trách, xúc phạm, nói xấu đến ngôi Tam-bảo: *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* mà không biết sám hối tội lỗi của mình, thì người ấy sẽ có hậu quả không tốt trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Đức-Tin Trong Sạch Nơi Ngôi Cao Cả

Đức-tin là pháp dẫn đầu trong mọi thiện-pháp, từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp. Người nào có đức-tin trong sạch nơi ngôi cao cả, người ấy có được phước-thiện cao cả và có được quả báu của phước-thiện ấy cũng được cao cả.

Đức-Phật dạy trong bài kinh *Aggappasādasutta*⁽¹⁾ ý nghĩa như sau:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con nên có đức-tin trong sạch trong bốn ngôi cao cả nhất. Bốn ngôi cao cả nhất ấy như thế nào?*

1- *Tất cả mọi loài chúng-sinh là chúng-sinh không có chân (rắn, cá, ...), chúng-sinh có hai chân (con người, gà, vịt, ...), chúng-sinh có bốn chân (voi, ngựa, trâu, bò, ...), chúng-sinh có nhiều chân (con rít, con cuốn chiếu, ...), chúng-sinh có sắc-uẩn (cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên), chúng-sinh có 4 danh-uẩn (thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn, không có sắc-uẩn) trong 4 cõi vô-sắc-giới, chúng-sinh có tưởng (tâm) (cõi dục-giới, cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới), chúng-sinh không có tưởng*

¹ *Anguttaranikāya, Catukanipāta, kinh Aggappasādasutta.*

(cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên), chúng-sinh không phải có tướng, cũng không phải không có tướng (trong cõi vô-sắc-giới phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên).

Trong toàn thể mọi loài chúng-sinh ấy, chư thiện-trí tán dương, ca tụng Như-Lai, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác rằng: “Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bạc cao cả nhất trong toàn thể mọi loài chúng-sinh ấy”.

Những chúng-sinh nào có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, những chúng-sinh ấy được gọi là người có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-bảo ngôi cao cả nhất. Họ có đức-tin trong sạch trong Đức-Phật-bảo ngôi cao cả nhất ấy, chắc chắn họ có được quả báu cao cả nhất.

2- Tất cả các thiện-pháp là pháp hữu-vi do nhân duyên cấu tạo. Trong tất cả các thiện-pháp ấy, Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh, mà chư thiện-trí tán dương, ca tụng rằng: “Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh là thiện-pháp cao cả nhất trong tất cả mọi thiện-pháp”.

Những chúng-sinh nào có đức-tin trong sạch trong Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh ấy, những chúng-sinh ấy được gọi là người có đức-tin trong sạch nơi Đức-Pháp-bảo ngôi cao cả nhất. Họ có đức-tin trong sạch trong Đức-Pháp-bảo ngôi cao cả nhất ấy, chắc chắn họ sẽ được quả báu cao cả nhất.

3- Tất cả các pháp là pháp hữu-vi và pháp vô-vi. Trong tất cả các pháp ấy, Niết-bàn là pháp ly-ái (virāga), mà chư thiện-trí tán dương, ca tụng rằng: “Niết-bàn pháp ly-ái là pháp cao cả nhất trong tất cả các pháp ấy.”

Niết-bàn là pháp ly-ái như thế nào?

- Niết-bàn là pháp không còn say mê trong ngũ-dục.

- Niết-bàn là pháp diệt tâm tham-ái khao khát trong ngũ-dục.
- Niết-bàn là pháp nhổ tận gốc rễ vô-minh, tham-ái.
- Niết-bàn là pháp cắt đứt tử sinh luân-hồi trong tam-giới.
- Niết-bàn là pháp đoạn-tuyệt tâm tham-ái.
- Niết-bàn là pháp dứt bỏ tâm tham-dục.
- Niết-bàn là pháp diệt mọi cảnh khổ,

Những chúng-sinh nào có đức-tin trong sạch nơi Niết-bàn pháp ly-ái, những chúng-sinh ấy được gọi là người có đức-tin trong sạch nơi Niết-bàn pháp ly-ái ngôi cao cả nhất. Họ có đức-tin trong sạch nơi Niết-bàn pháp ly-ái ngôi cao cả nhất ấy, chắc chắn họ sẽ được quả báu cao cả nhất.

4- Trong tất cả các nhóm, các đoàn thể, chư Thánh-Tăng là những bậc Thánh-Tăng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai, mà chư thiện-trí tán dương, ca tụng rằng: “Chư Thánh-Tăng là những bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật là cao cả nhất trong các nhóm, các đoàn thể ấy.”

Chư Thánh-Tăng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai có 4 đôi, thành 8 bậc Thánh là những Bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng cúng dường, là những Bậc xứng đáng được đón tiếp như vị khách quý, là những Bậc xứng đáng cho chúng-sinh cúng dường, là những Bậc xứng đáng được lễ bái, chư Thánh-Tăng là phước-điền cao thượng của chúng-sinh không nơi nào sánh được.

Những chúng-sinh nào có đức-tin trong sạch nơi chư Thánh-Tăng, những chúng-sinh ấy được gọi là người có đức-tin trong sạch nơi Đức-Tăng-bảo ngôi cao cả nhất.

Họ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Tăng-bảo ngôi cao cả nhất ấy, chắc chắn họ sẽ được quả báu cao cả nhất.

-Này chư tỳ-khuru! Các con nên có đức-tin trong sạch trong bốn ngôi cao cả nhất như vậy.

Đức-Phật thuyết bài kệ ý nghĩa rằng:

*Đức-tin trong sạch nơi ngôi cao cả,
Trí-tuệ hiểu biết nơi ngôi cao cả.
Đức-tin trong sạch Đức-Phật cao cả,
Là Bạc Vô-Thượng xứng đáng cúng dường.
Đức-tin trong sạch Đức-Pháp cao cả,
Là Niết-bàn pháp ly-ái tịch tịnh.
Đức-tin trong sạch Đức-Tăng cao cả,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh.
Người cúng dường đến chư Tăng cao cả,
Phước-thiện cao cả được tăng trưởng nhiều,
Được quả báu cao cả là sống lâu,
Sắc đẹp, danh vọng, tiếng tốt, an-lạc,
Và sức mạnh thể xác lẫn tinh thần.
Bậc thiện-trí cúng dường ngôi cao cả,
Có định-tâm vững trong pháp cao cả,
Bậc ấy sẽ là chư-thiên, nhân-loại,
Đạt đến nơi cao cả, tâm hoan hỷ.*

Đức-Tin Nơi Tam-Bảo Và Quả Báu

Đức-tin nơi Tam-bảo đó là đức-tin nơi Đức-Phật-bảo, đức-tin nơi Đức-Pháp-bảo, đức-tin nơi Đức-Tăng-bảo trong bài kinh Cundīsutta⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Aṅguttaranikāya, Catukanipāta, kinh Cundīsutta.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha. Khi ấy, Công chúa Cundī cùng với 500 cỗ xe chở 500 công nương đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lễ, bèn bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Hoàng huynh của con là Cunda dạy con rằng: “Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, đã đến quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo; và có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới⁽¹⁾ mà thôi, không tái-sinh trong cõi ác-giới.⁽²⁾”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin phép hỏi rằng:

* Người có đức-tin nơi Đức-Phật-bảo như thế nào, sau khi chết, chỉ tái-sinh trong cõi thiện-giới mà thôi, không tái-sinh trong cõi ác-giới?

* Người có đức-tin nơi Đức-Pháp-bảo như thế nào, sau khi chết, chỉ tái-sinh trong cõi thiện-giới mà thôi, không tái-sinh trong cõi ác-giới?

* Người có đức-tin nơi Đức-Tăng-bảo như thế nào, sau khi chết, chỉ tái-sinh trong cõi thiện-giới mà thôi, không tái-sinh trong cõi ác-giới?

* Người giữ gìn giới đầy đủ trọn vẹn như thế nào, sau khi chết, chỉ tái-sinh trong cõi thiện-giới mà thôi, không tái-sinh trong cõi ác-giới?

¹ Cõi thiện-giới đó là cõi người, 6 cõi trời dục-giới.

² Cõi ác-giới đó là cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Cundī! Tất cả các loài chúng-sinh là chúng-sinh không chân, chúng-sinh có hai chân, chúng-sinh có bốn chân, chúng-sinh có nhiều chân, chúng-sinh có sắc-uẩn, chúng-sinh không có sắc-uẩn, chúng-sinh có tướng, chúng-sinh không có tướng, chúng-sinh không phải có tướng cũng không phải không có tướng.*

Trong tất cả mọi loài chúng-sinh ấy, chư thiện-trí tán dương, ca tụng rằng: “Nhu-Lai, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bạc cao cả nhất trong các loài chúng-sinh ấy.”

Những người nào có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật cao cả nhất, những người ấy được gọi là người có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật cao cả nhất, và có được quả báu cao cả nhất.

- *Này Cundī! Các pháp hữu-vi do nhân duyên cấu tạo, và các pháp vô-vi không do nhân duyên cấu tạo.*

Trong tất cả các pháp ấy, Niết-bàn pháp ly-ái (virāya) là pháp không còn say mê, diệt tâm tham-ái khao khát, nhổ tận gốc vô-minh, tham-ái không dính mắc, cắt đứt tử sinh luân-hồi. Pháp ấy gọi là Niết-bàn, mà chư thiện-trí tán dương, ca tụng rằng: “Niết-bàn pháp ly-ái là pháp cao cả nhất trong tất cả các pháp ấy”.

Những người nào có đức-tin trong sạch nơi Niết-bàn pháp ly-ái cao cả nhất, những người ấy được gọi là người có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật cao cả nhất, và có được quả báu cao cả nhất.

- *Này Cundī! Trong tất cả các nhóm, các đoàn thể ấy, chư Thánh-Tăng thanh-văn đệ-tử của Nhu-Lai có 4 đôi thành 8 bậc Thánh là những Bạc xứng đáng thọ nhận các thứ vật dụng cúng dường, là những Bạc xứng đáng được đón tiếp như vị khách quý, là những Bạc xứng*

đáng cho chúng-sinh lễ bái cúng dường, chư Thánh-Tăng là phước-điền cao thượng của chúng-sinh không nơi nào sánh được, mà chư thiện-trí tán dương, ca tụng rằng: “Chư Thánh-Tăng ấy là Bạc cao cả nhất trong các nhóm, các đoàn thể ấy.”

Những người nào có đức-tin trong sạch nơi chư Thánh-Tăng cao cả nhất ấy, những người ấy được gọi là người có đức-tin trong sạch nơi Đức-Tăng cao cả nhất, và có được quả báu cao cả nhất.

- Nay Cundī! Trong tất cả các loại giới ấy, giới mà chư Thánh-nhân kính yêu, là giới không bị đứt⁽¹⁾, giới không bị thủng⁽²⁾, giới không bị đóm⁽³⁾, giới không bị đứt lan⁽⁴⁾, giới tự chủ mà chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng, tà-kiến và tham-ái không thể nương nhờ nơi giới ấy. Nương nhờ giới trong sạch và trọn vẹn làm nền tảng cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, cho nên, chư thiện-trí tán dương ca tụng rằng: “Giới trong Thánh-đạo của các bậc Thánh là giới cao cả nhất trong các loại giới”.

Những người nào có đức-tin trong sạch trong giới của bậc Thánh-nhân, những người ấy được gọi là người có đức-tin trong sạch trong giới cao cả nhất và được quả báu cao cả nhất.

Đức-Phật thuyết dạy bài kệ ý nghĩa rằng:

Đức-tin trong sạch nơi ngôi cao cả,

Trí-tuệ hiểu biết nơi ngôi cao cả.

Đức-tin trong sạch Đức-Phật cao cả,

Là Bạc Vô-Thượng xứng đáng cúng dường.

¹ Giới đứt: Phạm điều-giới đầu hoặc điều-giới cuối bị đứt rời ra.

² Giới thủng: Phạm điều-giới ở phần giữa.

³ Giới đóm: Phạm điều-giới xen kẽ nhau.

⁴ Giới đứt lan: Phạm điều-giới đi liền với nhau.

Đức-tin trong sạch Đức-Pháp cao cả,
 Là Niết-bàn pháp ly-ái tịch tịnh.
 Đức-tin trong sạch Đức-Tăng cao cả,
 Là phước điền cao thượng của chúng-sinh.
 Người cúng dường đến chư Tăng cao cả,
 Phước-thiện cao cả được tăng trưởng nhiều,
 Được quả báu cao cả là sống lâu,
 Sắc đẹp, danh vọng, tiếng tốt, an-lạc,
 Và sức mạnh thể xác lẫn tinh thần.
 Bạc thiện-trí cúng dường ngôi cao cả,
 Có định-tâm vững trong pháp cao cả,
 Bạc ấy sẽ là chư-thiên, nhân-loại,
 Đạt đến nơi cao cả, tâm hoan hỷ.

Đức-tin là nền tảng mọi thiện-pháp, đó là đức-tin đồng sinh với trí-tuệ. Người có trí-tuệ chắc chắn có đức-tin, còn người có đức-tin không chắc có trí-tuệ, bởi vì trong 8 đại-thiện-tâm có 2 loại, 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ và 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ.

*Ngài Trưởng-lão *Subhūtitthera*⁽¹⁾ là bậc Thánh A-ra-hán thuật lại tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão *Subhūti* tên là *Nanda*, thuộc dòng tộc Bà-la-môn. Ngài sinh vào thời-kỳ trước khi Đức-Phật *Padumuttara*⁽²⁾ xuất hiện trên thế gian.

Công tử *Nanda* khi trưởng thành theo học các bộ môn theo truyền thống Bà-la-môn, sau khi thành tài, công tử đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, là một đạo-sư có nhóm đệ-tử

¹ Bộ Therāpadāna Ngài Đại-đức Subhūtitthera apadānavanṇanā.

² Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama có khoảng cách thời gian là 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

đạo-sĩ gồm có 44.000 vị trú tại chân dãy núi Himavanta. Vị Đạo-sư Nanda cùng với 44.000 đệ-tử đều chứng đắc ***bát thiên***: 4 bậc thiên sắc-giới và 4 bậc thiên vô-sắc-giới, đặc biệt chứng đắc đầy đủ ***ngũ thông***.

Khi ***Đức-Phật Padumuttara*** xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật ngự đến tinh thành Hamsavatī cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Một hôm, *Đức-Phật Padumuttara* xả đại-bi định, xem xét các chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, thì thấy rõ vị *đạo-sĩ Nanda* sẽ có ý nguyện trở thành vị *Thánh Đại-thanh-văn của Đức-Phật* trong thời vị-lai, còn nhóm 44.000 đệ tử sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nên Đức-Phật mặc y, mang bát một mình bay theo đường hư không đáp xuống chân dãy núi Himavanta, với tác ý cho *đạo-sĩ Nanda nhận biết Ngài là Đức-Phật*.

Thật vậy, nhìn thấy tướng của Ngài từ xa đến, vị *đạo-sư Nanda* biết chắc chắn là *Đức-Phật*, nên hết lòng cung kính đón rước, thỉnh *Đức-Phật* ngự vào trong cốc, thỉnh *Đức-Phật* ngự trên chỗ cao quý, còn mình ngồi chỗ thấp, thành kính đánh lễ *Đức-Phật*.

Khi ấy, nhóm đệ tử hái trái cây từ rừng trở về nhìn thấy tôn-sư của mình ngồi chỗ thấp, nhìn thấy *Đức-Phật* có đầy đủ tướng tốt ngồi chỗ cao quý, không biết bậc ấy cao thượng như thế nào nên thưa rằng:

- *Kính thưa tôn sư, chúng con tưởng tôn sư là bậc cao cả trong đời, không ngờ nay có Bậc ấy còn cao thượng hơn tôn sư nữa.*

- *Kính thưa tôn sư, Bậc ấy cao thượng như thế nào?*

Đạo-sư Nanda dạy bảo rằng:

- *Này các con! Các con không nên đem hạt cát so sánh với núi cao Sineru. Bậc ấy là Đức-Phật Chánh-*

Đấng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi thế giới chúng-sinh. Các con hãy nên cung kính đảnh lễ Đức-Phật.

Nghe lời khuyên dạy của thầy, nhóm đệ-tử cùng nhau cung kính đảnh lễ Đức-Phật.

Đạo-sư Nanda dạy bảo đệ-tử chọn lựa trái cây ngon lành, sạch sẽ đem đến cúng dường lên Đức-Phật.

Sau khi độ trái cây và uống nước xong, Đức-Phật nghĩ rằng: “*Chư tỳ-khuru-Tăng* hãy đến đây.” Chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng hiểu biết ý nghĩ của Đức-Thế-Tôn, nên 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng bay đến hầu Đức-Phật.

Đạo-sư Nanda gọi nhóm đệ tử dạy bảo rằng:

- *Này các con! Chỗ ngồi của Đức-Phật chưa xứng đáng và 100 ngàn chỗ ngồi của chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng chưa có. Vậy, các con hãy nên vận dụng phép thần thông bay đi tìm các đoá hoa xinh đẹp và thơm tho đem về làm chỗ ngồi, để cúng dường lên Đức-Phật và chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, bằng phép thần thông của mình.*

Vâng lời đạo-sư, nhóm đệ tử mỗi người bay đi mỗi ngả tìm các đoá hoa xinh đẹp và thơm tho đem về kết làm pháp toà đặc biệt nguy nga lộng lẫy, để cúng dường lên Đức-Phật Chánh-Đấng-Giác và 100 ngàn chỗ ngồi khác đặc biệt có 2 chỗ ngồi dành cho 2 vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Công việc trang hoàng chẳng mấy chốc đã hoàn thành tốt đẹp, bằng phép thần thông của nhóm đệ-tử.

Đạo-sư Nanda cung kính đảnh lễ Đức-Phật bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Ngài ngự đến ngồi trên pháp toà được kết bằng các loài hoa mà chúng con đã trang hoàng xong, để cho chúng con được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc lâu dài.*

Đức-Thế-Tôn ngự lên ngôi trên pháp toà xong, rồi chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng theo thứ tự bậc cao thấp lên ngôi chỗ của mình.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn nghĩ rằng: “*Như-Lai nên nhập-diệt-thọ-tưởng (nirodhasamāpatti) suốt 7 ngày đêm, để cho nhóm đạo-sĩ này có được nhiều phước-thiện cao quý.*”

Biết Đức-Thế-Tôn đã nhập-diệt-thọ-tưởng, nên chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng cũng đều nhập-diệt-thọ-tưởng theo Đức-Phật.

Đạo-sĩ Nanda cầm chiếc lọng kết bằng các loại hoa xinh đẹp thơm tho, đứng hầu Đức-Phật cũng suốt 7 ngày đêm.

Sau khi xả diệt-thọ-tưởng (*nirodhasamāpatti*), Đức-Thế-Tôn truyền dạy vị tỳ-khưu có 2 đức-hạnh: *araṇavihārīnañca dakkhiṇeyyānañca* xuất-sắc nhất trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, thuyết pháp tán dương lễ cúng dường chỗ ngồi kết bằng các loại hoa của nhóm đạo-sĩ.

Tiếp theo Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ nhóm đạo-sĩ gồm có 44.000 vị đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán ngay khi ấy.

Riêng đạo-sư Nanda có ước nguyện muốn trở thành vị tỳ-khưu có 2 đức-hạnh: *araṇavihārīnañca dakkhiṇeyyānañca* xuất-sắc nhất trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như vị tỳ-khưu này, nên không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào cả.

Đức-Phật cho phép 44.000 đạo-sĩ xuất gia tỳ-khưu theo cách gọi “*Etha Bhikkhavo.*” Tất cả đạo-sĩ đều trở thành tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu, trang nghiêm như chư Đại-đức có 60 hạ.

Khi ấy, *đạo-sĩ Nanda* cung kính đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, những phước-thiện nào mà con đã thành kính cúng dường, cầm chiếc lọng hoa đứng hầu Ngài suốt 7 ngày đêm,.. Những phước-thiện ấy, con không mong muốn gì khác, con chỉ có ước nguyện muốn trở thành vị tỳ-khuru có 2 đức-hạnh: *araṇavihārīnañca dakkhiṇeyyānañca* xuất-sắc nhất trong hàng Thánh thanh-văn đệ tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như vị tỳ-khuru ấy của Ngài mà thôi.

Đức-Phật Padumuttara biết rõ nguyện vọng của *đạo-sĩ Nanda* sẽ được thành tựu như ý, nên Đức-Phật khuyên dạy và thọ ký rằng:

“*Bhāvehi Buddhānussatiṃ.
 Bhāvanānāmanuttaraṃ.
 Imaṃ satiṃ bhāvayitvā,
 Pūrayissasi mānaṃ.*”⁽¹⁾

- *Này Nanda! Con nên thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật là đề-mục thiên-định cao thượng hơn tất cả đề-mục.*

Sau khi đã thực-hành đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật rồi, con sẽ được thành tựu đầy đủ ý nguyện của con như là:

* *Con sẽ hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời suốt 30.000 đại-kiếp trái đất.*

* *Con sẽ làm Đức-vua trời 80 kiếp.*

* *Con sẽ làm Đức-Chuyển-luân-Thánh-vương trong cõi người 1.000 kiếp.*

* *Con sẽ làm Đức-vua trong nước lớn không sao kể xiết.*

Đó là quả báu của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.

¹ Bộ Therāpadānapāli, Tiểu sử Ngài Đại-đức Subhūtitthera apadāna.

* Những kiếp tử sinh luân-hồi của con không sinh trong cõi ác-giới, chỉ sinh trong cõi thiện-giới mà thôi.

Đó là quả báu của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.

* Từ nay, còn 100.000 đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế-gian. Khi ấy, con sinh trong gia đình phú hộ Sumana, tên con là Subhūti. Khi trưởng thành, con từ bỏ nhà, của cải tài sản 800 triệu, đi xuất gia theo Đức-Phật Gotama.

Sau khi xuất gia trở thành tỳ-khưu không lâu, con thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông.

Đức-Phật Gotama ấy sẽ tuyên dương con là vị Thánh thanh-văn đệ-tử có 2 đức-hạnh: *araṇavihārīnam*: thường trú trong đức-hạnh không phiền não và *dakkhiṇeyyānam*: đức-hạnh thọ nhận thứ vật dụng của thí chủ xuất sắc nhất trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Ngài.

Đó là quả báu của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.

Thật vậy, từ đó những tiền-kiếp tử sinh luân-hồi cho đến kiếp chót là Ngài Trưởng-lão Subhūti được diễn tiến đúng như lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara.

* ***Siṅgālamātutherī*** ⁽¹⁾ là Đại-đức tỳ-khưu-ni bậc Thánh A-ra-hán thuật lại tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

* Trong thời kỳ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, tiền-kiếp của Đại-đức tỳ-khưu-ni là *tiểu thư* sinh trong gia đình của vị quan lớn của triều đình có chức trọng quyền cao giàu sang phú quý.

¹ Bộ Therī apadāna Siṅgālamātutherī apadāna.

Một hôm, *tiểu thư* đi với thân phụ cùng nhóm thuộc hạ đến nghe *Đức-Phật Padumuttara* thuyết pháp, cô phát sinh đức-tin trong sạch, nên xin thân phụ cho phép cô xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni trong giáo-pháp của *Đức-Phật Padumuttara*.

Sau khi trở thành tỳ-khưu-ni có đức-tin đặc biệt nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, thích nghe pháp, thích chiêm ngưỡng Đức-Phật.

Một thuở nọ, tỳ-khưu-ni nhìn thấy *Đức-Phật Padumuttara* tuyên dương vị *Đại-đức tỳ-khưu-ni là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng đức-tin trong sạch (saddhāvimutta) xuất-sắc nhất trong hàng chư tỳ-khưu-ni đệ-tử của Ngài*, nên tỳ-khưu-ni có ý nguyện muốn được ngôi vị ấy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn có tâm đại bi tế độ truyền dạy tỳ-khưu-ni rằng:

- *Này con! Con nên là người có đức-tin trong sạch, vững chắc không lay chuyển nơi Như-Lai, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi chư tỳ-khưu-Tăng-bảo, có giới hạnh trong sạch mà chư Thánh-nhân ca tụng, có chánh-kiến đúng đắn.*

Lắng nghe lời khuyên dạy của *Đức-Phật Padumuttara*, tỳ-khưu-ni phát sinh thiện-tâm vô cùng hoan hỷ bạch hỏi Đức-Phật về ý nguyện muốn được ngôi vị *Đại-đức tỳ-khưu-ni là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng đức-tin trong sạch (saddhāvimutta) xuất-sắc nhất trong hàng chư tỳ-khưu-ni của Đức-Phật vị-lai cũng như vị Đại-đức tỳ-khưu-ni đệ-tử của Ngài hiện-tại*, có được thành tựu như ý nguyện hay không.

Khi ấy, *Đức-Phật Padumuttara* có tâm đại-bi tế độ thọ ký rằng:

- *Này con! Nguyên vọng của con sẽ được thành tựu như ý nguyện.*

- *Này con! Từ nay, còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, con là mẹ của Singāla gọi là Singālamātu sẽ xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, rồi Ngài sẽ tuyên dương con trong ngôi vị Đại-đức tỳ-khuru-ni là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng đức-tin trong sạch (saddhāvimutta) xuất-sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni đệ-tử của Đức-Phật.*

Lắng nghe lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara, tỳ-khuru-ni phát sinh thiện-tâm vô cùng hoan hỷ cố gắng tinh-tấn không ngừng tạo cho đầy đủ 10 pháp-hạnh Ba-la-mật.

Do nhờ thiện-pháp các pháp-hạnh Ba-la-mật, nên trong vòng tử sinh luân-hồi suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, những hậu kiếp của tỳ-khuru-ni không hề bị sa vào 4 cõi ác-giới: (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), và do nhờ thiện-nghiệp ấy mà những hậu-kiếp chỉ có tái-sinh trong các cõi thiện-giới: cõi người và các cõi trời mà thôi.

* *Thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu kiếp chót của tỳ-khuru-ni sinh làm con gái của phú hộ ở kinh-thành Rājagaha. Khi cô trưởng thành kết hôn cùng với người con trai của phú hộ, sinh được một người con trai đặt tên là Singāla. Vì vậy, bà có tên gọi là **Singālamātu**: Mẹ của cậu Singāla.*

Một hôm, bà Singālamātu đến nghe Đức-Phật Gotama thuyết pháp, bà chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, bà xin Đức-

Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Tỳ-khưu-ni Singālamātu có đức-tin trong sạch đặc biệt thực-hành *đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật (Buddhānussati)*, đạt đến *tâm cận-định (upacārasamādhī)*, dùng *tâm cận-định* này làm nền tảng, làm đối-tượng thiền-tuệ, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán, cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông*, hoàn thành xong phận sự của bậc xuất-gia trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana tuyên dương *Đại-đức tỳ-khưu-ni Singālamātu là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng đức-tin trong sạch (saddhāvimutta) xuất sắc nhất trong hàng chư tỳ-khưu-ni đệ-tử của Ngài.*

Tất cả đều đúng như Đức-Phật Padumuttara quá-khứ đã thọ ký đối với *Đại-đức tỳ-khưu-ni Singālamātu.*

*** Tích Ngài Trưởng-lão Phussadeva ⁽¹⁾**

Ngài Trưởng-lão Phussadeva ở tại nước Srilankā, sau khi Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn, được tóm lược như sau:

Thời-kỳ sau khi Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn, tại đất nước Srilankā có ngôi Bảo-tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama.

¹ Bộ Chú-giải Tạng-luật, bộ Parivāra aṭṭhakathā.

Hằng ngày, Ngài *Trưởng-lão Phussadeva* làm phận sự quét dọn, lau chùi, làm sạch sẽ xung quanh nền ngôi Bảo-tháp xong, rồi Ngài ngồi thực-hành **đề-mục niệ**m** 9 ân-Đức-Phật**.

Một hôm, *Ác-Ma-thiên* hiện xuống biến thành người kỳ dị làm dơ bẩn nền ngôi Bảo-tháp. Ngài Trưởng-lão phải đứng dậy lau chùi cho sạch sẽ.

Cũng như vậy, ngày thứ hai, ngày thứ ba *Ác-Ma-thiên* hiện xuống biến thành người kỳ dị xấu xí chưa từng thấy trong vùng này bao giờ, nên Ngài Đại-đức suy xét rằng:

“Người già kỳ dị xấu xí này ta chưa từng thấy lần nào. Vậy người ấy có phải là Ác-Ma-thiên hiện xuống làm quấy rầy ta chăng, thử hỏi xem sao.”

- *Này ngươi! Ngươi là Ác-Ma-thiên phải không?*

Ác-Ma-thiên không còn giấu giếm được nữa, nên thừa nhận, rồi hiện nguyên hình *Ác-Ma-thiên*.

Ngài Trưởng-lão *Phussadeva* tha thiết khẩn khoản *Ác-Ma-thiên* rằng:

- *Này Ác-Ma-thiên! Ngươi có nhiều oai lực phi thường, ngươi đã từng gặp Đức-Phật Gotama. Nay, lão tăng tha thiết khẩn khoản ngươi biến hoá lại kim thân của Đức-Phật Gotama cho lão tăng chiêm ngưỡng có được hay không?*

Theo lời tha thiết khẩn khoản của Ngài Trưởng-lão *Phussadeva*, *Ác-Ma-thiên* biến hoá ra kim thân của Đức-Phật Gotama.

Nhìn thấy *Ác-Ma-thiên* biến hoá ra kim thân của Đức-Phật Gotama như vậy, nên Ngài Trưởng-lão *Phussadeva* nghĩ rằng: *“Ác-Ma-thiên còn có tâm ác, phiền-não mà biến hoá ra kim thân của Đức-Phật Gotama thật đáng*

tôn kính như thế ấy. Sự thật, Đức-Thế-Tôn không còn phiền-não, hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh thì kim thân của Đức-Phật thật đáng tôn kính biết dường nào!”

Sau khi tư duy đúng đắn như vậy, Ngài Trưởng-lão Phussadeva thực hành đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật, phát sinh **hỷ lạc** đồng sinh với đại-thiện-tâm chưa từng có, đạt đến **cận-định** trong đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật.

Thọ lạc đồng sinh với đại-thiện-tâm này trong thọ niệm-xứ thuộc về **danh-pháp** là đối-tượng thiên-tuệ, Ngài Trưởng-lão Phussadeva chuyển sang thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** phát sinh trí-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của **thọ lạc** là **danh-pháp** là **pháp-vô-ngã**, tiếp tục phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của **danh-pháp, sắc-pháp**, hiện rõ **3 trạng-thái-chung**: **trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã**, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ **Thánh-đế**, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc **Thánh A-ra-hán** tại ngôi Bảo-tháp ấy.

Đức-Tin Vững Chắc Nơi Tam-Bảo

Chỉ có **chư Thánh-nhân mới có đức-tin** vững chắc nơi Tam-bảo mà thôi, bởi vì chư Thánh-nhân là bậc đã **diệt tận được phiền-não hoài-nghi** nơi Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, cho nên, không có một ai hoặc một sự việc gì có thể làm cho bậc Thánh-nhân mất đức-tin nơi Tam-bảo, mà sự thật chỉ có đức-tin trong sạch vững chắc hoàn toàn nơi Tam-bảo cho đến kiếp chót mà thôi.

Đối với các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật là cận-sự-nam, cận-sự-nữ, tỳ-khưu, sa-di còn là **hạng phàm-nhân**,

có đức-tin luôn luôn trong sạch nơi Tam-bảo không phải điều dễ dàng, bởi vì các hàng phàm-nhân còn có nhiều phiền-não chi phối, nhất là *phiền-não hoài-nghi* nơi Tam-bảo: *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, chưa có đủ tin hoàn toàn nơi *nghiệp và quả của nghiệp*.

Như vậy, để dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, cần phải có *đôi-tượng cao cả và rõ ràng*. Như Đức-Phật dạy trong kinh Cundīsutta:

- *Đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-bảo là đức-tin nơi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Ngài có 9 ân-Đức, là Bậc cao cả nhất trong tất cả các loài chúng-sinh trong toàn cõi tam-giới.*

- *Đức-tin trong sạch nơi Đức-Pháp-bảo là đức-tin nơi 10 chánh-pháp nhất là Niết-bàn pháp ly-ái diệt tận được mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong tam giới.*

- *Đức-tin trong sạch nơi Đức-Tăng-bảo là đức-tin nơi chư Thánh-Tăng, có 4 bậc là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán, là phước điền cao thượng của chúng-sinh không nơi nào sánh được.*

Khi có đôi-tượng Tam-bảo cao cả và rõ ràng, thì người *cận-sự-nam, cận-sự-nữ* mới dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo và giữ gìn duy trì được đức-tin ấy, chắc chắn sẽ có được quả báu cao cả nhất trong các quả báu trong đời.

Đức-tin nơi Tam-bảo: *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* làm nền tảng cho mọi thiện-pháp đó là **đức-tin có trí-tuệ** dẫn đầu trong tất cả mọi thiện-pháp từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp*.

Bậc Thánh-Nhân Có Đức-Tin Vững Chắc Nơi Tam-Bảo

Người nào có *đức-tin vững chắc không lay chuyển*, người ấy không chỉ học hiểu biết rõ *pháp-học chánh-pháp (pariyatti saddhamma)* mà còn phải thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến phát sinh *trí-tuệ-thiên-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp dẫn đến trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được diṭṭhi: tà-kiến thấy sai chấp lầm, vicikicchā: hoài-nghi nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.*

Thật vậy, *tích cận-sự-nam Sūrambaṭṭhavatthu*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Padumuttara* xuất hiện trên thế gian, *tiền-kiếp* của *cận-sự-nam Sūrambaṭṭha* là người *cận-sự-nam* trong kinh-thành *Haṃsavatī*, đến nghe *Đức-Phật Padumuttara* thuyết-pháp. Khi ấy, *Đức-Phật* tuyên dương *một cận-sự-nam có đức-tin nơi Tam-bảo đệ nhất, vững chắc không lay chuyển, trong hàng cận-sự-nam.*

Tiền-kiếp của *cận-sự-nam Sūrambaṭṭha* có ý nguyện muốn trở thành *cận-sự-nam có đức-tin đệ nhất vững chắc không lay chuyển nơi Tam-bảo, trong hàng cận-sự-nam của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.*

Tiền-kiếp của cận-sự-nam Sūrambaṭṭha đã thỉnh *Đức-Phật Padumuttara* cùng với chư *Đại-đức tỳ-khưu-Tăng* đến tư gia, để làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên *Đức-Phật* cùng với chư *Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.*

¹ Bộ Aṅg, Ekanipātaṭṭhakathā, Etadaggavagga, Sūrambaṭṭhavatthu.

Đến ngày cuối, *tiền-kiếp của cận-sự-nam Sūrambaṭṭha* kính bạch với Đức-Phật về ý nguyện muốn trở thành *cận-sự-nam có đức-tin đê nhất vững chắc không lay chuyển nơi Tam-bảo, trong hàng cận-sự-nam của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.*

Đức-Phật Padumuttara thọ ký từ kiếp trái đất ấy còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, đến thời-kỳ **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, cận-sự-nam này sẽ được thành-tựu như ý nguyện.

Tiền-kiếp của cận-sự-nam Sūrambaṭṭha tiếp tục cố gắng tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, trải qua tử sinh luân-hồi trong cõi người và cõi trời dục-giới suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Thời-kỳ **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, hậu kiếp của cận-sự-nam ấy sinh trưởng trong gia đình phú hộ trong kinh-thành Sāvattṭhī, được đặt tên là **công-tử Sūrambaṭṭha.**

Khi *công-tử Sūrambaṭṭha* trưởng thành lập gia đình trở thành phú hộ thường hộ độ nhóm tu-sĩ ngoại đạo.

Vào canh chót đêm, *Đức-Thế-Tôn* sau khi xả đại bi định, suy xét chúng-sinh nào có duyên lành nên tế độ thì thấy rõ, biết rõ *phú hộ Sūrambaṭṭha* có phước duyên trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu.*

Sáng hôm ấy, *Đức-Thế-Tôn* mang bát ngự đi khất thực đến đứng cổng tư gia của *phú hộ Sūrambaṭṭha.* Nhìn thấy *Đức-Thế-Tôn*, *phú hộ Sūrambaṭṭha* nghĩ rằng:

“*Sa-môn Gotama* xuất thân từ dòng vua Sākya cao quý, danh tiếng của Ngài được lan truyền khắp mọi nơi trong thế gian. Vì vậy, nếu ta không đón rước *Sa-môn Gotama* thì đó là điều không nên đối với ta.”

Sau khi suy nghĩ như vậy, nên *phú hộ Sūrambaṭṭha* đi ra tận ngoài cổng, cung-kính đánh lễ dưới đôi bàn chân

của Đức-Thế-Tôn, rồi xin nhận cái bát, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn vào trong nhà, thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự trên chỗ cao quý nhất, kính dâng vật thực lên Đức-Thế-Tôn.

Sau khi Đức-Thế-Tôn thọ thực xong, phú hộ cung-kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết-pháp tế độ phú hộ Sūrambaṭṭha.

Sau khi nghe Đức-Thế-Tôn thuyết-pháp xong, phú hộ Sūrambaṭṭha thực-hành pháp-hành thiên-tuệ liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận đờc **diṭṭhi**: tà-kiến thấy sai chấp lầm, **vicikicchā**: hoài-nghi nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Sau khi tế độ phú hộ Sūrambaṭṭha xong, Đức-Thế-Tôn ngự trở về ngôi chùa Jetavana.

Ngay khi ấy, Ác-ma-thiên nghĩ rằng:

“Phú hộ Sūrambaṭṭha vốn là người nằm trong quyền năng của ta, nhưng sáng nay Đức-Thế-Tôn ngự đến ngôi nhà của phú hộ, thuyết-pháp tế độ phú hộ.

Sau khi nghe pháp, phú hộ Sūrambaṭṭha có chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào không? Vậy ta nên thử xem phú hộ ấy đã thoát ra khỏi quyền năng của ta hay là chưa thoát khỏi?”

Ác-ma-thiên liền biến hoá ra giống như kim thân Đức-Phật Gotama có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân, 80 tướng tốt phụ, mang bát đến đứng trước cổng nhà của phú hộ Sūrambaṭṭha.

Nhìn thấy Đức-Thế-Tôn ngự đến đứng trước cổng nhà, phú hộ Sūrambaṭṭha nghĩ rằng: “Đức-Thế-Tôn vừa mới ngự đi về rồi liền ngự trở lại, đó là điều bất thường.”

Tuy vậy, nhưng vì cung-kính Đức-Thế-Tôn, nên phú hộ Sūrambaṭṭha liền vội vã đi ra tận cổng cung-kính

đánh lễ dưới 2 bàn chân của Đức-Thế-Tôn, rồi đứng một nơi hợp lễ, kính bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Đức-Thế-Tôn đã ngự trở về rồi, do nhân nào, duyên nào Đức-Thế-Tôn ngự trở lại? Bạch Ngài.

Ác-ma-thiên truyền bảo rằng:

- Này Sūrambatta! Như-lai không suy xét kỹ nên dạy rằng: “Tất cả mọi ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn đều là vô-thường, là khổ, là vô-ngã.” Nhưng thật ra, không phải là tất cả mọi ngũ-uẩn, mà có một số ngũ-uẩn là thường, là bền vững, là trường tồn, vĩnh cửu.

Nghe như vậy, cận-sự-nam Sūrambatta là bậc Thánh Nhập-lưu đã có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn hoặc sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới đều có 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, nên suy xét rằng:

Ác-ma-thiên thường là đối nghịch với Đức-Phật. Vậy, người này chắc chắn là Ác-ma-thiên.

Cận-sự-nam Sūrambatta khảng khái nói rằng:

“Ngươi chính là Ác-ma-thiên!”

Với lời đanh thép của cận-sự-nam Sūrambatta, bậc Thánh Nhập-lưu, nên Ác-ma-thiên không thể chối được, nên phải thú thật rằng:

- Này phú hộ Sūrambatta! Tôi chính là Ác-ma-thiên.

Khi ấy, cận-sự-nam Sūrambatta chỉ ngón tay về phía Ác-ma-thiên mà khảng khái nói rằng:

- Này Ác-ma-thiên! Hàng trăm Ác-ma-thiên, hàng ngàn Ác-ma-thiên đến đây cũng không thể làm cho đức-tin của ta lay chuyển được.

Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ ta thấy rõ, biết rõ tất cả các pháp hữu-vi là ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp đều vô-thường, không bền vững, không vĩnh cửu.

Người hãy biến đi, không được đứng trước cổng nhà của ta nữa!

Nghे lời chỉ trích một cách thậm tệ của *cận-sự-nam Sūrambaṭṭha*, *Ác-ma-thiên* không thể nói được lời nào, nên biến mất tại nơi ấy.

Vào buổi chiều, *cận-sự-nam Sūrambaṭṭha* đi đến ngôi chùa Jetavana vào hầu đánh lễ *Đức-Thế-Tôn*, rồi thuật lại chuyện *Ác-ma-thiên* đến đứng trước cổng nhà rằng:

- Kính bạch *Đức-Thế-Tôn*, *Ác-ma-thiên* đã cố gắng, nhưng không thể làm cho *đức-tin* nơi *Tam-bảo*: *Đức-Phật-bảo*, *Đức-Pháp-bảo*, *Đức-Tăng-bảo* của con lay chuyển được như vậy. Bạch Ngài.

Nhân chuyện *cận-sự-nam Sūrambaṭṭha* như vậy, tại ngôi chùa Jetavana, giữa tứ chúng thanh-văn đệ-tử, *Đức-Thế-Tôn* tuyên dương *cận-sự-nam Sūrambaṭṭha* rằng:

“*Etadaggaṃ bhikkhave, mama sāvakaṇaṃ upāsakaṇaṃ aveccappasannānaṃ yadidaṃ Sūro ambaṭṭho.*”

- *Này chư tỳ-khưu! Cận-sự-nam Sūrambaṭṭha là cận-sự-nam có đức-tin nơi Tam-bảo đệ nhất vững chắc không lay chuyển, trong các hàng cận-sự-nam thanh-văn đệ-tử của Như-lai.*

Kiếp hiện-tại này, *cận-sự-nam Sūrambaṭṭha* được thành-tựu danh hiệu là *cận-sự-nam có đức-tin nơi Tam-bảo đệ nhất vững chắc không lay chuyển, trong các hàng cận-sự-nam thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*, đó là quả của vô số kiếp quá-khứ từ khi tiền-kiếp của *cận-*

sư-nam Sūrambaṭṭha gặp *Đức-Phật Padumuttara* trong thời quá-khứ đã phát nguyện và được *Đức-Phật* thọ ký.

Đức-Tin Nơi Tam-Bảo

Để có *đức-tin* vững chắc nơi *Tam-bảo*, các hàng thanh-văn đệ-tử không chỉ có *đức-tin* trong sạch nơi *Tam-bảo* mà còn phải có *trí-tuệ* trong 3 pháp như sau:

- *Pháp-học Phật-giáo (Pariyatti sāsana).*
- *Pháp-hành Phật-giáo (Paṭipatti sāsana).*
- *Pháp-thành Phật-giáo (Pativedha sāsana).*

1- ***Pháp-học Phật-giáo (Pariyatti sāsana)*** đó là học hỏi, ghi nhớ thuộc lòng thấu suốt *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*, lời giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama*, để làm nền tảng căn bản cho *pháp-hành Phật-giáo*.

2- ***Pháp-hành Phật-giáo (Paṭipatti sāsana)*** đó là thực-hành ***pháp-hành giới*** cho trong sạch và trọn vẹn làm nền tảng cho thực-hành ***pháp-hành thiền-định*** được phát triển dẫn đến chứng đắc 5 bậc *thiền sắc-giới thiện-tâm*, 4 bậc *thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* làm nền tảng cho thực-hành ***pháp-hành thiền-tuệ*** dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành 4 bậc *Thánh-nhân* trong *Phật-giáo*.

3- ***Pháp-thành Phật-giáo (Pativedha sāsana)*** đó là 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, gọi là 9 pháp *siêu-tam-giới (navalokuttaradhamma)*.

4 Thánh-đạo (Magga) :

- 1- *Nhập-lưu Thánh-đạo (Sotāpattimagga).*
- 2- *Nhất-lai Thánh-đạo (Sakadāgāmmimagga).*
- 3- *Bất-lai Thánh-đạo (Anāgāmmimagga).*
- 4- *A-ra-hán Thánh-đạo (Arahattamagga).*

4 Thánh-quả (Phala):

- 1- *Nhập-lưu Thánh-quả (Sotāpattiphala).*
- 2- *Nhất-lai Thánh-quả (Sakadāgāmi-phala).*
- 3- *Bất-lai Thánh-quả (Anāgāmi-phala).*
- 4- *A-ra-hán Thánh-quả (Arahattaphala).*

4 bậc Thánh-nhân (Ariyapuggala)

- 1- *Bậc Thánh Nhập-lưu (Sotāpanna).*
- 2- *Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmi).*
- 3- *Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmi).*
- 4- *Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta).*

Thật ra, chỉ có **bậc Thánh-nhân** mới thật sự có đức-tin nơi Tam-bảo vững chắc không lay chuyển mà thôi, bởi vì mỗi bậc Thánh-nhân đã diệt tận được phiền-não như sau:

* *Bậc Thánh Nhập-lưu* đã diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** và **hoài-nghi**.

* *Bậc Thánh Nhất-lai* đã diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại thô**.

* *Bậc Thánh Bất-lai* đã diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại vi-tế**.

* *Bậc Thánh A-ra-hán* đã diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là **tham, si, ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi** không còn dư sót nữa.

Cho nên, chỉ có 4 **bậc Thánh-nhân** chắc chắn có đức-tin nơi Tam-bảo vững chắc không lay chuyển mà thôi.

(Xong chương III Ân-đức Tam-bảo)

CHƯƠNG IV
QUY-Y TAM BẢO
(TISARAṆA)

Chương III Ân-đức Tam-bảo đã trình bày xong, tiếp theo chương IV *Quy-y Tam-bảo* như sau:

Quy-y Tam-bảo là:

- *Quy-y Đức-Phật-bảo (Buddhasaraṇa)*
- *Quy-y Đức-Pháp-bảo (Dhammasaraṇa)*
- *Quy-y Đức-Tăng-bảo (Saṃghasaraṇa)*

Phàm là chúng-sinh nói chung, con người nói riêng, sinh ra trong đời, nếu không có nơi nương nhờ, thì đời sống phải chịu nhiều nỗi khổ, cả về phần vật chất lẫn tinh thần.

Nếu người nào có được nơi nương nhờ cao quý thì người ấy hưởng được nhiều sự hạnh phúc an-lạc.

Thật vậy, phần đông những đứa trẻ sinh ra đời được sung sướng, có đầy đủ tiện nghi là do nương nhờ cha mẹ, gia đình bà con thân quyến nuôi dưỡng. Nếu đứa trẻ trở nên người tốt có ích cho mình và cho đời thì cần phải nương nhờ nơi vị thầy có đủ tài đức dạy bảo.

* Để trở thành con người cao thượng thì cần phải nương nhờ nơi cao thượng. Nơi gọi là cao thượng nhất trong tam-giới, trong muôn ngàn thế giới chúng-sinh, thì chỉ có **Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo** mà thôi.

Những người nào có phước duyên đến *quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo*, những người ấy trở thành người **cận-sự-nam (upāsaka)** hoặc **cận-sự-**

nữ (*upāsikā*) là 1 trong 4 hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật. *Người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ* có cơ-hội gần gũi thân cận với Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng cao thượng, có cơ-hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, mới trở nên người cao thượng.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có 4 hàng thanh-văn đệ-tử là:

- 1- *Bhikkhu: Tỳ-khuru.*
- 2- *Bhikkhunī: Tỳ-khuru-ni.*
- 3- *Upāsaka: Cận-sự-nam.*
- 4- *Upāsikā: Cận-sự-nữ.*

* *Tỳ-khuru và tỳ-khuru-ni* là bậc xuất-gia.

* *Người cận-sự-nam và cận-sự-nữ* là hàng tại gia.

Trong Phật-giáo này đặc biệt có đầy đủ 4 loại thiện-pháp là *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp và siêu-tam-giới thiện-pháp.*

Nếu thanh-văn đệ-tử nào có đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật, do đã tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ, thì nay kiếp hiện-tại này thanh-văn đệ-tử ấy có duyên may gặp được Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, thực-hành theo chánh-pháp, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* y theo Đức-Phật, *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được tham-ái, phiền-não, trở thành Thánh-nhân bậc thấp hoặc bậc cao, tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị thanh-văn đệ-tử ấy.

Người Cúng dường Đền Đức-Phật Đầu Tiên

Sau khi trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu *Đức-Phật Gotama* an hưởng sự an-lạc giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ, gồm 49 ngày, quanh cội Đại-Bồ-đề tại khu rừng *Uruvelā (Buddhagayā)*.

Đức-Phật đang ngự tại gốc cây gọi là *Rājāyatana*, cách xa cội Đại-Bồ-đề về phía nam khoảng 4 sải tay. Khi ấy, hai anh em lái buôn là *Tapussa* và *Bhallika* dẫn 500 cỗ xe bò, chở hàng hóa từ vùng *Ukkalā* đến buôn bán tại miền *Majjhimapadesa* (Trung-xứ).

Trên đường có vị thiên-nữ ở cội cây, đã từng là thân mẫu của hai anh em lái buôn trong tiền-kiếp, hiện ra báo tin lành cho hai anh em biết rằng:

- Nay hai con! Ta báo tin lành cho hai con biết, Đức-Phật đã xuất hiện không lâu trên thế gian. Đức-Phật đã hưởng an-lạc giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần, gồm 49 ngày qua, chưa độ vật thực. Hiện giờ, Đức-Phật đang ngự dưới cội cây gọi là Rājāyatana. Hai con nên đem vật thực đến cúng kính cúng dường Đức-Phật. Sự cúng dường ấy sẽ đem lại cho hai con nhiều sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Khi nghe vị thiên-nữ báo tin lành, hai anh em lái buôn phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ, sẵn có mang theo món vật thực ngon lành, hai anh em đến hầu đánh lễ Đức-Phật, bèn bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Ngài mở lòng đại-bi tế độ, thọ nhận món vật thực này của chúng con, để cho chúng con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Đức-Phật đã thọ nhận món vật thực của hai anh em lái buôn, bằng cái bát do Tứ Đại-thiên-vương kính dâng. Đức-Phật đã độ món vật thực của hai anh em lái buôn.

Như vậy, hai anh em lái buôn **Tapussa** và **Bhallika** là người đầu tiên dâng lễ cúng dường vật-thực đến **Đức-Phật Gotama**.

* **Bà Sujāta** kính dâng cúng dường món cơm nấu bằng sữa đến Đức-Bồ-tát **Siddhattha** vào sáng ngày rằm tháng tư (âm lịch), trước khi Đức-Bồ-tát chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

* Hai anh em lái buôn **Tapussa** và **Bhallika** là 2 người đầu tiên dâng lễ cúng dường vật thực đến Đức-Phật **Gotama** (sau 7 tuần lễ hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn).

Quy-Y Nhị-Bảo Đầu Tiên

Sau khi Đức-Phật thọ thực xong, Ngài thuyết pháp tế độ hai anh em lái buôn, họ phát sinh đức-tin trong sạch vô cùng hoan hỷ. Khi ấy, chưa có chư tỳ-khưu-Tăng, nên hai anh em **Tapussa** và **Bhallika** kính xin thọ phép quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo và Đức-Pháp-bảo, bèn bạch rằng:

- *Ete mayaṃ Bhante, Bhagavantam saraṇaṃ gacchāma, dhammañca upāsake no Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupete saraṇaṃ gate*⁽¹⁾.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn và xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo.

Kính xin Ngài công nhận chúng con là người cận-sự-nam (*upāsika*) đã quy-y Nhị-Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

¹ Vinayapīṭaka, bộ Mahāvagga, Rājāyatanakathā.

Như vậy, hai anh em **Tapussa** và **Bhallika** là hai người cận-sự-nam đã **quy-y Nhị-bảo** (*chưa có Đức-Tăng-bảo*) **đầu tiên** trong giáo-pháp của **Đức-Phật Gotama**, gọi là *Dvevācikasaraṇagamaṇa*.

Khi ấy, hai anh em lái buôn bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài mở lòng đại-bi thương xót chúng con, ban cho chúng con một báu vật, để chúng con hằng ngày luôn luôn tâm niệm, lễ bái cúng dường, làm cho mọi thiện-pháp được tăng trưởng.*

Nghe hai anh em lái buôn kính xin như vậy, **Đức-Phật Gotama** đưa tay phải lên đầu nhỏ sợi tóc gọi là **“Xá lợi tóc”** (8 sợi tóc) ban cho hai anh em lái buôn.

Hai anh em vô cùng hoan hỷ cung kính thỉnh **Xá lợi tóc** xong, hai anh em lái buôn đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép ra đi.

Sau khi buôn bán hàng hóa xong, hai anh em trở về vùng Ukkalā, đến kinh-thành Pokkharavati xây ngôi Bảo Tháp tôn thờ **Xá lợi tóc** của Đức-Phật.

Hiện nay, **Xá lợi tóc** ấy được tôn thờ tại ngôi Bảo Tháp Shwedagon, tại thủ đô Yangon, nước Myanmar.

Tuyên Dương Cận-Sự-Nam Quy-Y Đầu Tiên

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi, tuyên dương hai anh em lái buôn **Tapussa và Bhallika** rằng:

- *Etadaggaṃ Bhikkhave, mama sāvakānaṃ upāsakānaṃ paṭhamaṃ saraṇaṃ gacchantānaṃ, yadidaṃ Tapussa - Bhallikā vaṇijā.*⁽¹⁾

¹ Aṅguttaranikāya, phần Etadaggavagga.

- *Này chư tỳ-khuru! Trong hàng cận-sự-nam thanh-văn đệ-tử của Như-Lai, hai anh em lái buôn Tapussa và Bhallika là hai cận-sự-nam đã quy-y Nhị Bảo đầu tiên trong giáo-pháp của Như-Lai.*

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại kinh-thành Rājagaha, hai anh em lái buôn **Tapussa** và **Bhallika** mang hàng hóa trở lại bán trong kinh-thành Rājagaha, hai anh em lái buôn đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, lắng nghe Ngài thuyết pháp, người anh *Tapussa* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Còn người em *Bhallika* kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Về sau không lâu, tỳ-khuru *Bhallika* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cùng với lục-thông.

Công Tử Yasa Xuất Gia

Công tử Yasa, con của phú hộ trong thành Bārāṇasī, là một người vinh hoa phú quý, một năm ở trong ba cái lâu đài: Bốn tháng mùa lạnh ở một lâu đài, bốn tháng mùa nóng ở một lâu đài, bốn tháng mùa mưa ở một lâu đài, được thụ hưởng đầy đủ 5 đối-tượng ngũ-dục: sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục trong đời.

Hằng đêm, các đoàn ca hát, nhảy múa trình diễn cho công tử *Yasa* xem vui mắt, vui tai.

Một hôm, đang xem trình diễn, công tử *Yasa* buồn ngủ, nằm ngủ say. Khi các đoàn ca hát nhìn thấy công tử ngủ say, tất cả họ đều ngưng, rồi nằm tại nơi sàn diễn ngủ mê. Khi ấy, những ngọn đèn còn đang cháy sáng,

công tử thức dậy nhìn thấy trên sàn diễn, có số nàng nằm sóng sượt, có số nàng ngủ ngáy khò khò, có số nàng miệng chảy đầy nước bọt, v.v, ... *Công tử Yasa* cảm thấy nơi đây như là một bãi tha ma, nghĩa địa đáng kinh hoàng, nên đã phát sinh *động tâm (saṃvega)*, thấy rõ tội-lỗi của ngũ-dục trong đời, nhằm chán ngũ-dục, *công tử Yasa* tự thốt lên rằng:

- *Upaddutaṃ vata Bho!*
- *Upassaṭṭhaṃ vata Bho!*⁽¹⁾
- *Chư thiện-trí! Phiền-não thật vô cùng khôn đốn!*
- *Chư thiện-trí! Phiền-não thật vô cùng nguy khôn!*

Công tử Yasa từ bỏ nhà ra đi. Chư-thiên mở cửa để công tử đi ra một cách tự nhiên, không dám làm trở ngại sự xuất gia của công tử. *Công tử Yasa* đi theo hướng đến khu rừng phóng sinh nài gọi là Isipatana. Khi ấy, *Đức-Phật* đang ngự tại nơi ấy, vào canh chót đêm ấy, *Đức-Phật* ngự đi kinh hành bên ngoài chờ đợi, nhìn thấy *công tử Yasa* từ xa đi đến, *Đức-Phật* dừng lại trải tọa cụ ngồi xuống. Khi ấy, *công tử Yasa* vừa đi vừa thốt lên:

- *Upaddutaṃ vata Bho!*
- *Upassaṭṭhaṃ vata Bho!*
- *Chư thiện trí! Phiền-não thật vô cùng khôn đốn!*
- *Chư thiện trí! Phiền-não thật vô cùng nguy khôn!*

Đức-Thế-Tôn gọi công tử *Yasa*, bèn dạy rằng:

- *Idaṃ kho Yasa anupaddutaṃ,*
Idaṃ anupassaṭṭhaṃ.
- *Ehi Yasa nisīda! Dhammaṃ te desessāmi.*
- *Này Yasa! Niết-bàn không có khôn đốn!*
Niết-bàn không có nguy khôn!

¹ Vinayapiṭaka, Mahāvagga, Pabbajjākathā.

- *Này Yasa! Con hãy đến ngồi xuống nơi đây, Như-Lai sẽ thuyết pháp tế độ con.*

Công tử Yasa lắng nghe tiếng gọi của Đức-Thế-Tôn, và nghe rõ rằng:

- *Idaṃ kira anupaddutam,*
- *Idaṃ anupassattham.*
- *Niết-bàn này không có khôn đốn!*
- *Niết-bàn này không có nguy khôn!*

*Công tử Yasa cảm thấy an tâm, cởi bỏ đôi dép vàng, đi đôi chân trần đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, ngồi lắng nghe Ngài thuyết pháp, sau khi nghe chánh-pháp, công tử Yasa phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của danh-pháp, sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của danh-pháp, sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu tại nơi ấy.*

Buổi sáng hôm ấy, *thân mẫu* của công tử Yasa, lên lầu đài không nhìn thấy công tử, liền xuống báo tin cho thân phụ của công tử. Ông phú hộ truyền cho mọi người gia nhân đi tìm mọi phương hướng. Riêng ông đi theo hướng đến khu rừng phóng sinh nài gọi là Isipatana, gần đến khu rừng, ông nhìn thấy đôi dép vàng của *công tử Yasa* cởi bỏ trên đường, nên ông lần đi theo con đường ấy.

Nhìn thấy ông phú hộ từ xa đi đến, *Đức-Thế-Tôn sử dụng thần thông che khuất Yasa, chưa để cho ông nhìn thấy Yasa.* Ông phú hộ đến hầu Đức-Thế-Tôn, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài có thấy Yasa, người con yêu quý của gia đình con hay không? Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này phú hộ! Con hãy ngồi xuống, tại nơi đây con sẽ gặp được Yasa, người con yêu quý của gia đình.*

Ông phú hộ nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, cảm thấy an tâm, đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi xuống một nơi hợp lẽ. Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ ông phú hộ bằng các pháp theo tuần tự: *bố-thí, giữ giới, thiện-pháp sinh các cõi trời, tội-lỗi của ngũ-dục, quả báu của sự xa lánh ngũ-dục.*

Khi biết rõ ông phú hộ có đại-thiện-tâm trong sạch, dễ dạy, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tứ đế: *khổ-đế, nhân sinh khổ-đế, diệt khổ-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế.* Ông phú hộ phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Quy-Y Tam-Bảo Đầu Tiên

Ông phú hộ tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo, bèn bạch rằng:

- *Esāhaṃ Bhante, Bhagavantam saraṇaṃ gacchāmi, dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.*⁽¹⁾

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo. Kính xin Đức-Thế-*

¹ Vinayapiṭaka, bộ Mahāvagga, đoạn Pabbajjākathā.

Tôn công nhận con là cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Ông phú hộ, *thân phụ của công tử Yasa*, là người cận-sự-nam đã **quy-y Tam-bảo đầu tiên** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, gọi là ***Tevācikasaraṇagamaṇa***.

Khi ngồi lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ thân phụ của mình, *công tử Yasa* phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của danh-pháp, sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, tuần tự chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.*

Đức-Thế-Tôn biết rõ *công-tử Yasa* không bao giờ trở lại cuộc sống tại gia nữa. *Đức-Thế-Tôn* xả phép thần thông, nên ông phú hộ nhìn thấy *công-tử Yasa* cũng đang ngồi tại nơi ấy, bèn bảo rằng:

- *Này Yasa con yêu quý! Mẹ của con sầu não khóc than, vì không thấy con. Vậy, con nên cứu sinh mạng của mẹ con.*

Khi nghe thân phụ của mình nói như vậy, *công-tử Yasa* ngẩng mặt lên nhìn *Đức-Thế-Tôn*.

Đức-Thế-Tôn biết rõ ông phú hộ, thân phụ của *công-tử Yasa*, bây giờ là *bậc Thánh Nhập-lưu* đã quy-y Tam-bảo, đã có đức-tin hoàn toàn trong sạch nơi Tam-bảo, không hề lay chuyển, nên *Đức-Thế-Tôn* bèn hỏi ông phú hộ với đại ý rằng:

- *Này phú hộ! Con nhận thức về điều này như thế nào?*

Người nào là bậc Thánh Nhập-lưu đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Niết-bàn giống như con.

Bậc Thánh Nhập-lưu ấy đã tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, đã dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

- *Này phú hộ! Vị Thánh A-ra-hán ấy có thể quay trở lại đời sống thấp hèn của người tại gia, thụ hưởng say mê trong ngũ-dục, như đời sống người tại gia trước kia được hay không?*

Ông phú hộ bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, điều đó không thể có được. Bạch Ngài.*

- *Này ông phú hộ! Yasa người con yêu quý của gia đình là bậc Thánh Nhập-lưu giống như con. Yasa đã tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, đã dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.*

- *Này phú hộ! Nay Yasa người con yêu quý của gia đình trở thành bậc Thánh A-ra-hán không thể quay trở lại đời sống thấp hèn của người tại gia, thụ hưởng say mê trong ngũ-dục như người tại gia trước kia nữa.*

Khi Đức-Phật thuyết giảng cho ông phú hộ hiểu rõ tâm tính của *công-tử Yasa* bây giờ đã là *bậc Thánh A-ra-hán* cao thượng, hoàn toàn khác hẳn trước kia là hạng phàm-nhân bình thường.

Lắng nghe Đức-Phật thuyết giảng, ông phú hộ vô cùng hoan hỷ bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Yasa, người con yêu quý của gia đình có được đại-duyên, đại-phước.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Yasa, người con yêu quý của gia đình có được lợi-ích cao thượng. Yasa đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán, hoàn toàn giải thoát khỏi khổ trầm-luân.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng Yasa, ngày mai ngự đến thọ thực tại tư gia của chúng con.*

Đức-Thế-Tôn nhận lời bằng cách làm thỉnh. Ông phú hộ biết Đức-Thế-Tôn đã nhận lời thỉnh mời của ông, thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn xin phép trở về nhà, thông báo cho gia đình, ông đã gặp Yasa và thỉnh Đức-Phật cùng Yasa ngày hôm sau ngự đến thọ thực tại nhà.

Phụ thân của công-tử Yasa vừa rời khỏi nơi ấy, *công-tử Yasa* đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch rằng:

- *Labheyyāhaṃ Bhante Bhagavato santike pabbajjāṃ, labheyyāṃ upasampadaṃ.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép con được xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.*

Xem xét biết rõ nguyện vọng, phước-thiện tiền-kiếp của công-tử Yasa, nên Đức-Thế-Tôn đưa cánh tay phải, chỉ bằng ngón trở truyền dạy rằng:

- *Ehi bhikkhu! Svākkhato dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāya.*

- *Con hãy lại đây! Con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện, chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, con hãy thực-hành phạm-hạnh cao thượng, dẫn đến tận cùng của khổ-đế.*

Khi Đức-Thế-Tôn truyền dạy vừa dứt lời, công-tử Yasa liền trở thành một vị tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, do năng lực của phước-thiện phát sinh như thần thông, trong tăng tướng trang nghiêm, như một vị Đại-đức có 60 tuổi hạ.

Khi ấy, Đức-Phật có 6 vị Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử đã xuất hiện trên thế gian.

Buổi sáng, Đức-Thế-Tôn mặc y mang bát ngự đi khát thực cùng với Ngài Trưởng-lão Yasa theo sau, đến nhà ông bà phú hộ, là thân phụ thân mẫu của Ngài Trưởng-lão Yasa.

Đức-Thế-Tôn và Ngài Trưởng-lão Yasa ngồi trên chỗ sắp đặt sẵn, ông bà phú hộ và con dâu (bạn đời cũ của công-tử Yasa khi còn tại gia), đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ họ bằng các pháp theo tuần tự: *bố-thí, giữ giới, pháp sinh các cõi trời, tội-lỗi của ngũ-dục, quả báu của sự xa lánh ngũ-dục.* Khi biết hai người nữ có đại-thiện-tâm trong sạch, dễ dạy, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tứ đế: *khổ-đế, nhân sinh khổ-đế, diệt khổ-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế.*

Bà phú hộ và con dâu của bà phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của danh-pháp, sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của danh-pháp, sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ 3 **trạng-thái-chung**: *trạng-thái vô-*

thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Người Nữ Quy-Y Tam-Bảo Đầu Tiên

Hai người nữ tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn, rồi kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi chư Đại-đức tỳ-khưu Tăng-bảo, bèn bạch rằng:

- *Etā mayam Bhante, Bhagavantam saraṇam gacchāma, dhammañca bhikkhusamghañca upāsikāyo no Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetā saraṇam gatā.*⁽¹⁾

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Phật-bảo, xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khưu Tăng-bảo.*

Kính xin Ngài công nhận chúng con là người cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

Như vậy, bà phú hộ và con dâu của bà là người cận-sự-nữ đã **quy-y Tam-bảo đầu tiên** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, gọi là **Tevācikasaraṇagamana**.

Sau đó, toàn gia đình của Ngài Trưởng-lão Yasa, gồm có ông bà phú hộ và con dâu, kính dâng lễ cúng dường những thứ vật thực ngon lành lên Đức-Thế-Tôn và Ngài Trưởng-lão Yasa.

Sau khi thọ thực xong, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ toàn gia quyến, toàn gia quyến phát sinh đại-thiện tâm trong sạch vô cùng hoan hỷ trong lời giáo huấn của Đức-Phật.

¹ Vinayapiṭaka, bộ Mahāvagga, đoạn Pabbajjākathā.

Đức-Thế-Tôn ngự cùng Ngài Trưởng-lão Yasa trở về.

Thân mẫu của Ngài Trưởng-lão Yasa là ai?

Thân-mẫu của Ngài Trưởng-lão Yasa chính là bà *Sujātā*, người đã dâng lễ cúng dường món cơm nấu bằng sữa tươi rất công phu, đến *Đức-Bồ-Tát Siddhattha* vào ngày rằm tháng tư (âm lịch), trước khi *Đức-Bồ-tát* chứng đắc thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Bà *Sujātā* khi còn là con gái của ông phú hộ *Seniya*, vùng *Senā*, gần khu rừng *Uruvelā*. Cô *Sujātā* đã từng đến cội cây da trong khu rừng *Uruvelā* cầu nguyện với chư-thiên ở cội cây da rằng:

- *Khi tôi trưởng thành được kết duyên với người cùng dòng dõi, cùng giai cấp và sinh con trai đầu lòng. Nếu được toại nguyện, thì hằng năm vào ngày rằm tháng tư (âm lịch), tôi sẽ làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên.*

Thật vậy, khi cô *Sujātā* trưởng thành được kết duyên với công-tử con ông phú hộ *Bārāṇasī* và sinh ra công-tử *Yasa*, đưa con trai đầu lòng, cô *Sujātā* đã thành tựu như ước nguyện. Cho nên, hằng năm vào buổi sáng ngày rằm tháng tư, cô *Sujātā* thường đem lễ vật cúng dường tạ ơn chư-thiên.

Vào buổi sáng ngày rằm tháng tư năm ấy, *Đức-Bồ-Tát Siddhattha* đến ngồi dưới gốc cây da trong khu rừng *Uruvelā* chờ đến giờ đi khát thực. Khi ấy, nàng *Sujātā* cùng với cô *Punṇā*, đội món cơm nấu bằng sữa tươi rất công phu đến dâng lễ vật cúng dường lên *Đức-Bồ-Tát Siddhattha*, mà nàng tưởng rằng vị *chư-thiên* hiện ra thọ nhận lễ vật cúng dường của nàng, nên nàng *Sujātā* vô cùng hoan hỷ.

Nay, duyên-lành đã đến, công-tử *Yasa* đưa con trai đầu lòng của bà *Sujātā*, đã xuất gia trở thành tỳ-khưu,

cũng là bậc Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật ngự cùng với Ngài *Trưởng-lão Yasa* theo sau, đến tư gia của bà *Sujātā*. Ngài thuyết pháp tế độ bà *Sujātā* và con dâu của bà đều chứng đắc thành bậc *Thánh Nhập-lưu*.

Sau khi trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* xong, bà *Sujātā* và con dâu thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo.

Tuyên Dương Cận-Sự-Nữ Quy-Y Tam-Bảo Đầu Tiên

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn tuyên dương *nàng Sujātā* là người cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo đầu tiên rằng:

- *Etadaggaṃ Bhikkhave, mama sāvikanāṃ upāsikānaṃ paṭhamaṃ saraṇaṃ gacchantīnaṃ yadidaṃ Sujātā* ⁽¹⁾ *Seniyadhītā.*

- *Này chư tỳ-khuru! Trong hàng cận-sự-nữ thanh-văn đệ-tử của Như-Lai, Sujātā, con của phú hộ Seniya, là cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo đầu tiên trong giáo-pháp của Như-Lai.*

Bậc Thiện-Trí Biết Rõ Đức-Phật Mới Quy-Y Tam-Bảo

Nghe người ta tán dương ca tụng *Đức-Phật Gotama*, vị *Bà-la-môn Brahmāyu* truyền bảo người học trò giỏi đi đến hầu xem xét Ngài *Sa-môn Gotama* là *Đức-Phật thật sự* thì chắc chắn Ngài phải có đầy đủ 32 tướng tốt của *bậc đại-nhân (mahāpurisalakkhaṇa)* đúng như bộ sách xưa truyền lại.

Kinh Brahmāyusutta ⁽²⁾ được tóm lược như sau:

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Etadaggavagga*.

² *Maj. Majjhamapaṇṇāsa*, *Kinh Brahmāyusutta*.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn du hành cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, đến một tỉnh lỵ Videha. Khi ấy, vị Bà-la-môn tên **Brahmāyu** ở nước Mithilā, là một học-giả uyên thâm các bộ sách xưa của giai cấp Bà-la-môn, đặc biệt bộ *Lokāyata* xem 32 tướng tốt của bậc đại-nhân (*mahāpurisalakkhaṇa*), là vị thầy của các người trai trẻ thuộc về giai cấp Bà-la-môn.

Vị Bà-la-môn *Brahmāyu* là người tuổi cao tác lớn có 120 tuổi thọ, nghe dân chúng tán dương ca tụng rằng:

“Ngài Sa-môn Gotama thuộc dòng dõi Sakyā du hành cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tỉnh lỵ Videha, mà ân-đức của Ngài vang dậy khắp mọi nơi rằng:

“Đức-Thế-Tôn là

1- **Arahant**: Đức A-ra-hán là Bậc cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tĩnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại chư-thiên và phạm-thiên.

2- **Sammāsambuddho**: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (*vāsana*), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh. Do đó, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

3- **Vijjācaraṇasampanno**: Đức Minh-Hạnh-Túc là Bậc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh và 15 Đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato**: Đức Thiện-Ngôn là Bậc thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng-sinh.

5- **Lokavidū:** Đức Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh (sattaloka), tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka), tổng các pháp-hành (sankhāraloka).

6- **Anuttaro purisadammasārathi:** Đức Vô-Thượng Giáo-Hóa Chúng-Sinh là Bậc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phạm-nhân lên bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānaṃ:** Đức Thiên-Nhân-Sư là Bậc Thầy của nhân-loại, chư-thiên, chư-phạm-thiên, ...

8- **Buddho:** Đức-Phật là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, rồi Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn tùy theo năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā:** Đức-Thế-Tôn là Bậc có 6 ân-đức đặc biệt do thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật của Đức-Phật.

Đức-Thế-Tôn thuyết-pháp hay ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, thuyết giảng pháp-hành phạm-hạnh cao thượng với văn chương trong sáng thanh-tịnh.”

Có duyên lành đến hầu Đức-Thế-Tôn, đó là điều hạnh phúc cao thượng.

Khi ấy, vị Bà-la-môn Brahmāyu gọi người học trò giỏi tên Uttara đã học xong các bộ sách xưa của giai cấp

Bà-la-môn, đặc biệt bộ Lokāyata xem 32 tướng tốt của bậc đại-nhân (mahāpurisalakkhaṇa) mà dạy rằng:

- Nay Uttara! “Ngài Sa-môn Gotama thuộc dòng dõi Sakya du hành cùng với đoàn 500 chư Đại-đức-Tăng đến tỉnh lỵ Videha, mà ân-đức của Ngài vang dậy khắp mọi nơi rằng:

“Đức-Thế-Tôn là

- “**Araham:** Đức A-ra-hán là Bậc cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại chư-thiên và phạm-thiên. Đức A-ra-hán có thân, khẩu, ý hoàn toàn thanh-tịnh, ...

Đức-Phật thuyết-pháp hay ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, thuyết giảng pháp-hành phạm-hạnh cao thượng với văn chương trong sáng thanh-tịnh.”

Có duyên lành đến hầu Đức-Thế-Tôn, đó là điều hạnh phúc cao thượng.

- Nay Uttara! Con hãy đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama ấy, con nên xem xét Đức-Phật Gotama có đúng ân-đức vang dậy khắp mọi nơi như vậy hay không? Thầy sẽ chờ đợi tin con.

Nghe lời truyền dạy của thầy, cậu Uttara thưa rằng:

- Kính bạch Thầy, con biết Đức-Phật Gotama ấy có đúng như danh tiếng lừng lẫy vang dậy khắp mọi nơi như vậy bằng cách nào? Bạch Thầy.

- Nay Uttara! Thầy đã dạy cho con hiểu biết rõ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân (mahāpurisalakkhaṇa). Nếu bậc nào có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân ấy thì cuộc đời chỉ có 2 con đường mà thôi, chắc chắn không thể khác:

- Nếu Bạc áy sống tại gia thì chắc chắn sẽ trở thành Đức chuyển-luân-Thánh-vương hành thiện-pháp, có đầy đủ 7 báu: long xa báu, voi báu, ngựa báu, ngọc ma-ni báu, Chánh-cung hoàng-hậu báu, thừa-tướng báu, phú hộ báu. Đức chuyển-luân-Thánh-vương có trên 1.000 hoàng-tử anh hùng dũng cảm, chiến thắng mọi kẻ thù bằng thiện-pháp, không sử dụng khí giới, trị vì toàn cõi đất nước có 4 biển làm ranh giới, được thanh bình thịnh vượng, trong toàn đất nước không có điều xấu xảy ra, toàn thể dân chúng sống an-lạc.

- Nếu Bạc áy từ bỏ nhà đi xuất gia thì chắc chắn sẽ trở thành Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, diệt tận được mọi tham-ái mọi phiền-não không còn dư sót, cao thượng nhất trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh.

- Này Uttara! Thầy đã chỉ dạy con về 32 tướng tốt của bậc đại-nhân, nay con hãy đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama áy, con nên xem xét Đức-Phật Gotama có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân hay không?

Vâng lời dạy của vị Thầy, cậu Uttara đánh lễ vị Bà-la-môn Brahmāyu, rồi xin phép lên đường đi đến hầu Đức-Phật Gotama tại tinh ly Videha.

Cậu Uttara đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi ngồi một nơi hợp lễ, chú ý xem xét 32 tướng tốt của bậc đại-nhân trong kim thân của Đức-Phật, cậu Uttara theo dõi Đức-Phật thấy rõ, biết rõ được 30 tướng tốt của bậc đại-nhân trong kim thân của Đức-Phật, chỉ còn 2 tướng tốt của bậc đại-nhân là ngọc-hành giấu kín trong bao da và cái lười lớn và dài, mềm mại, lười lớn có thể bao phủ toàn mặt lên đến chân tóc, lười dài có thể le đến tận 2 lỗ

tai, 2 lỗ mũi. Cậu Uttara còn chút hoài-nghi, nên chưa hoàn toàn có đức-tin nơi Đức-Phật.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn biết rằng: “*Cậu Uttara này theo xem xét 32 tướng tốt của bậc đại-nhân trong kim thân của Như-lai, mới thấy rõ, biết rõ được 30 tướng tốt của bậc đại-nhân, còn lại 2 tướng tốt của bậc đại-nhân chưa thấy rõ là ngọc-hành giấu kín trong bao da và cái lưỡi lớn và dài của Như-lai, nên còn chút hoài-nghi, chưa hoàn toàn có đức-tin nơi Như-lai.*”

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn dùng phép thần-thông hoá ra cái bóng như thật để cho cậu Uttara thấy rõ, biết rõ ngọc-hành giấu kín trong bao da và Đức-Phật lộ lưỡi đến 2 lỗ tai, 2 lỗ mũi, rồi bao phủ toàn mặt lên đến tận chân tóc.

Sau khi đã thấy rõ, biết rõ Đức-Phật Gotama có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân,⁽¹⁾ như sau:

- 1- Hai bàn chân bằng phẳng, vững vàng đạp trên mặt đất.
- 2- Hai lòng bàn chân có dấu bánh xe, trục xe có một ngàn cãm và đầy đủ các bộ phận.
- 3- Hai gót chân dài (bằng một phần tư bàn chân).
- 4- Ngón tay dài và tròn trịa, đều đặn, thon như hình búp măng.
- 5- Hai bàn tay, hai bàn chân mềm mại.
- 6- Năm ngón tay, trừ ngón tay cái ra, bốn ngón còn lại đều dài bằng nhau, khít vào nhau, và năm ngón chân dài bằng nhau, khít vào nhau, không có kẽ hở.
- 7- Hai mắt cá nằm cao cách bàn chân độ 2-3 lóng tay.
- 8- Đôi chân thon, phần trên lớn rồi nhỏ dần xuống dưới, tròn đẹp như đôi chân con sơn dương.
- 9- Khi đứng thẳng, không cúi người xuống, hai bàn tay có thể sờ đụng hai đầu gối.

¹ Xem đầy đủ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển I: Tam-Bảo.

- 10- Ngọc hành được giấu kín trong bao da.
- 11- Toàn thân có da màu vàng, óng ánh xinh đẹp như màu vàng ròng.
- 12- Làn da mịn màng, do làn da mịn màng, trơn nhẵn, nên bụi không thể bám vào thân hình.
- 13- Mỗi sợi lông mọc ở mỗi lỗ chân lông.
- 14- Lông có màu xanh và xoắn về bên phải, đầu lông hướng lên mặt.
- 15- Thân hình ngay ngắn như thân hình phạm-thiên.
- 16- Bảy nơi trong thân hình có thịt đầy đặn là hai mu bàn tay, hai mu bàn chân, hai bả vai và cổ (không nhìn thấy gân và xương).
- 17- Thân hình trên dưới đầy đặn như thân hình phía trên của sư tử chúa.
- 18- Hai hốc bả vai có thịt đầy đặn (không thấy xương vai).
- 19- Chiều cao của thân bằng sải tay, và sải tay bằng chiều cao của thân (cũng như chiều cao của cây nigrodha có chiều ngang bằng nhánh của cây ấy).
- 20- Cổ tròn trịa đầy đặn (khi nói không nổi gân cổ).
- 21- Bảy ngàn dây thần kinh rất tinh tế, tụ hội từ lưỡi đến cổ, tiếp nhận hương vị vật thực để nuôi dưỡng cơ thể.
- 22- Cái cảm giống cảm của sư tử chúa.
- 23- Đầy đủ 40 cái răng: Hàm trên 20 cái răng và hàm dưới 20 cái răng.
- 24- Hàm răng trên và dưới đều đặn, có màu trắng xinh đẹp.
- 25- Hai hàm răng sắp đều đặn và khít vào nhau, không có kẽ hở.
- 26- Bốn cái răng nhọn sạch sẽ, trắng đẹp.
- 27- Lưỡi lớn và dài, mềm mỏng, có màu đỏ hồng xinh đẹp; lưỡi lớn có thể trùm được cả mặt lên đến chân tóc, và lưỡi dài có thể le ra đến tận hai lỗ mũi, hai lỗ tai.
- 28- Giọng nói như giọng của phạm-thiên, rõ ràng, trong trẻo, ngọt ngào như tiếng chim karavīka.

- 29- *Đôi mắt xanh sẫm và trong sáng rất đẹp.*
 30- *Đôi mắt tựa như đôi mắt con bê mới sinh.*
 31- *Sợi lông unna mọc trên trán, ở khoảng giữa hai đầu lông mày, có màu trắng dài mềm mại, xoắn bên phải, đầu lông hướng lên trên đầu rất đẹp.*
 32- *Cái đầu tròn và có vầng trán cao rộng đẹp, đi vòng từ vành tai bên phải sang vành tai bên trái.*

Cậu Uttara phát sinh đức-tin nơi Đức-Phật, rồi suy nghĩ rằng: *Ta không chỉ biết rõ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân như vậy, mà ta nên theo dõi để biết rõ mọi cử chỉ hành động của Đức-Phật Gotama nữa.*

Từ đó, cậu Uttara theo dõi Đức-Phật suốt 7 tháng, chỉ thấy những cử chỉ hành động thật đáng kính mà thôi, không hề thấy điều sơ suất nào dù là nhỏ nhất.

Cậu Uttara trở về nước Mithilā đến hầu đánh lễ vị thầy Bà-la-môn Brahmāyu rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy vị Bà-la-môn Brahmāyu hỏi rằng:

- *Này Uttara! Danh tiếng lừng lẫy của Ngài Sa-môn Gotama ấy vang dậy khắp mọi nơi đúng sự thật như vậy, có phải hay không?*

Nghe vị Thầy hỏi như vậy, cậu Uttara thưa rằng:

- *Kính bạch Thầy khả kính, danh tiếng lừng lẫy của Ngài Sa-môn Gotama ấy vang dậy khắp mọi nơi đúng sự thật như vậy, không phải khác.*

- *Kính bạch Thầy khả kính, con xem xét thấy rõ, biết rõ Ngài Sa-môn Gotama ấy có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân. Sau đó, con theo dõi Ngài Sa-môn Gotama suốt 7 tháng chỉ thấy những cử chỉ hành động thật đáng kính mà thôi, không hề thấy điều sơ suất nào dù là nhỏ nhất.*

Cậu Uttara tường thuật lại tất cả những gì đã thấy rõ, biết rõ nơi Đức-Phật Gotama có những ân-đức hơn cả những điều mà người ta tán dương ca tụng.

Sau khi nghe người học trò giỏi nhất tường thuật đầy đủ như vậy, vị Bà-la-môn Brahmāyu ngồi dậy, mặc tấm choàng một bên, chừa vai phải tỏ lòng tôn kính, chắp 2 tay hướng về nơi Đức-Phật Gotama đang ngự, cung kính đọc 3 lần rằng:

*“Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa,
Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa,
Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.”*

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác,
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác,
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Vị Bà-la-môn Brahmāyu tư duy rằng:

Ta nên đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, đó là điều diễm phúc biết dường nào!

Ta nên đi đến vấn an Đức-Phật Gotama, rồi vấn đạo, đó là điều diễm phúc biết dường nào!

Đức-Thế-Tôn khởi hành từ tinh lỵ Videha du hành cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đến ngự tại khu vườn xoài Maghadeva gần nước Mithilā.

Khi ấy, nghe tin rằng: *Ngài Sa-môn Gotama* du hành cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đến ngự tại khu vườn xoài Maghadeva gần nước Mithilā, *mà ân-đức của Ngài vang dậy khắp mọi nơi rằng:*

“Đức-Thế-Tôn là

- Đức A-ra-hán có thân, khẩu, ý hoàn toàn thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư-thiên và nhân-loại, ...

Đức-Phật thuyết-pháp hay ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, thuyết giảng pháp-hành phạm-hạnh cao thượng với văn chương trong sáng thanh-tịnh.”

Các Bà-la-môn và dân chúng nước Mithilā dẫn nhau đi đến khu vườn xoài Maghadeva, hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, có số tự xưng dòng dõi của mình, có số vẫn an Đức-Phật Gotama, có số chấp tay ngồi làm thỉnh.

Khi ấy, Vị Bà-la-môn Brahmāyu dẫn đoàn học trò số đông gần đến khu vườn xoài Maghadeva, dừng lại, vị Bà-la-môn Brahmāyu nghĩ rằng: *Ta nên xin phép trước, rồi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, đó là điều nên làm đối với ta.* Vì vậy, Bà-la-môn Brahmāyu gọi cậu học trò đến, rồi dạy bảo rằng:

- *Này con! Con hãy đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi bạch với Đức-Thế-Tôn theo lời dạy của thầy rằng:*

- *“Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Bà-la-môn Brahmāyu xin vẫn an Đức-Thế-Tôn, vị Bà-la-môn Brahmāyu có tuổi cao tác lớn 120 tuổi thọ, là vị thầy nổi tiếng uyên thâm các bộ sách xưa của giai cấp Bà-la-môn, đặc biệt bộ Lokāyata xem 32 tướng tốt của bậc đại-nhân (mahāpurisalakkhaṇa).*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Bà-la-môn Brahmāyu có ý nguyện muốn đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn.*”

Cậu học trò vâng lời dạy của thầy, đánh lễ thầy, xin phép đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch y theo lời dạy của thầy rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Bà-la-môn Brahmāyu xin vấn an Đức-Thế-Tôn, vị Bà-la-môn Brahmāyu có tuổi cao tác lớn 120 tuổi thọ, ...*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này con! Con nên thưa với vị Bà-la-môn Brahmāyu biết cơ hội hợp thời ngay bây giờ.*

Cậu học trò đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép đi gặp vị Bà-la-môn Brahmāyu, bạch rằng:

- *Kính bạch thầy, Đức-Thế-Tôn cho phép thầy có cơ hội hợp thời ngay bây giờ.*

Được cơ hội tốt, vị Bà-la-môn Brahmāyu đi đến hầu Đức-Thế-Tôn. Nhìn từ xa thấy vị Bà-la-môn Brahmāyu đi đến, các Bà-la-môn và dân chúng Mithilā đứng dậy chấp 2 tay cung kính vị Bà-la-môn Brahmāyu.

Thấy các Bà-la-môn và dân chúng tỏ vẻ cung kính mình như vậy, nên vị Bà-la-môn Brahmāyu bảo rằng:

- *Này quý vị! Xin quý vị ngồi tự nhiên trên chỗ của mình, còn tôi vào hầu đánh lễ Đức Sa-môn Gotama.*

Khi ấy, vị Bà-la-môn Brahmāyu vào gần đánh lễ, vấn an Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, xem xét 32 tướng tốt của bậc đại-nhân (mahāpurisalakkhaṇa) trong kim thân của Đức-Thế-Tôn, thấy rõ, biết rõ 30 tướng tốt của bậc đại-nhân, còn lại 2 tướng tốt là ngọc-hành giấu kín trong bao da và cái lưỡi lớn và dài, nên còn chút hoài-nghi, nên chưa hoàn toàn có đức-tin nơi Đức-Phật.

Vị Bà-la-môn Brahmāyu bạch với Đức-Thế-Tôn bằng câu kệ rằng:

- *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama,
Con đã học 32 tướng tốt của bậc đại-nhân,
Trong bộ sách xưa của giai cấp Bà-la-môn,*

*Con đã thấy rõ 30 tướng tốt, còn lại 2 tướng tốt,
Là ngọc-hành giấu kín trong bao da,
Và cái lưỡi lớn và dài trong kim thân của Ngài,
Con chưa thấy rõ, nên còn chút hoài-nghi,
Kính xin Ngài tế độ làm diệt hoài-nghi ấy.*

*- Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama,
Nếu Ngài ban cho con cơ hội tốt,
Con sẽ bạch hỏi câu hỏi mà con muốn,
Để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc,
Trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.*

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn biết vị Bà-la-môn Brahmāyu thấy rõ, biết rõ 30 tướng tốt của bậc đại-nhân, còn lại 2 tướng tốt là ngọc-hành giấu kín trong bao da và cái lưỡi lớn và dài, nên còn chút hoài-nghi, chưa hoàn toàn có đức-tin nơi Ngài, nên Đức-Thế-Tôn dùng phép thần-thông hoá ra cái bóng như thật để cho vị Bà-la-môn Brahmāyu thấy rõ, biết rõ ngọc-hành giấu kín trong bao da và Đức-Phật le lưỡi đến 2 lỗ tai, 2 lỗ mũi, rồi bao phủ toàn mặt lên đến tận chân tóc.

Sau khi đã thấy rõ, biết rõ Ngài Sa-môn Gotama có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân, nên vị Bà-la-môn Brahmāyu phát sinh đức-tin hoàn toàn nơi Đức-Phật.

Đức-Thế-Tôn dạy vị Bà-la-môn Brahmāyu rằng:

- Này Bà-la-môn Brahmāyu!

*Con đã học 32 tướng tốt của bậc đại-nhân,
Trong kim thân của Như-lai có đầy đủ 32 tướng tốt
của bậc đại-nhân, con không nên có hoài-nghi nữa.*

- Này Bà-la-môn Brahmāyu!

** Khổ-Thánh-đế là pháp nên biết thì Như-lai đã biết,*

** Nhân sinh khổ-Thánh-đế là pháp nên diệt,
thì Như-lai đã diệt,*

** Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế là pháp nên tiến hành, thì Như-lai đã tiến hành.*

*Vì thế, Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.
Nay, Như-lai cho cơ hội, con nên hỏi điều con muốn,
Để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc,
Trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.*

Khi ấy, vị Bà-la-môn Brahmāyu được Đức-Thế-Tôn cho cơ hội bạch hỏi câu hỏi, nên suy xét nên hỏi về sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại hay trong những kiếp vị-lai. Nếu hỏi về sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại thì người khác cũng hỏi như vậy, nên vị Bà-la-môn Brahmāyu hỏi về sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp vị-lai.

Vị Bà-la-môn Brahmāyu bạch hỏi những câu hỏi ấy.

Sau khi nghe Đức-Thế-Tôn giải đáp những câu hỏi xong, vị Bà-la-môn Brahmāyu vô cùng hoan hỷ trong lời dạy của Đức-Thế-Tôn, đứng dậy, mặc tấm choàng chừa bên vai phải tỏ lòng tôn kính, chắp 2 tay, đi vào gục đầu xuống đôi bàn chân của Đức-Thế-Tôn, hôn đôi bàn chân của Ngài, 2 bàn tay xoa bóp đôi bàn chân của Ngài, rồi chắp 2 tay để trên trán tự xưng rằng:

- Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama tôn kính, con là Bà-la-môn Brahmāyu,

- Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama tôn kính, con là Bà-la-môn Brahmāyu.

Khi ấy, toàn thể hội chúng nhìn thấy điều phi thường chưa từng có rằng:

“-Này quý vị! Thật là điều phi thường chưa từng có.

Ngài Sa-môn Gotama có ân-đức phi thường, có nhiều oai lực phi thường.

Vị Bà-la-môn Brahmāyu là học giả uyên thâm, có địa vị cao cả, là bậc trưởng lão mà trong nước mọi người đều tôn kính, mà nay lại có cử chỉ tỏ hết lòng tôn kính Ngài Sa-môn Gotama đến dường ấy.”

Đức-Thế-Tôn bảo vị Bà-la-môn Brahmāyu rằng:

- Nay Bà-la-môn Brahmāyu! Con tỏ lòng tôn kính Như-lai như vậy thì quý hoá lắm rồi. Con nên đứng dậy, ngồi lại chỗ ngồi của con.

Nghe lời dạy của Đức-Thế-Tôn, vị Bà-la-môn Brahmāyu đứng dậy, ngồi lại chỗ ngồi của mình.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết-pháp *anupubbikathā* tế độ vị Bà-la-môn Brahmāyu theo tuần tự là *dānakathā*: thuyết về phước-thiện bố-thí, *sīlakathā*: thuyết về giới, *saggakathā*: thuyết về các cõi trời, thuyết về tội lỗi của các đối-tượng ngũ-dục thấp hèn, làm cho tâm ô nhiễm, thuyết về quả báu cao quý của sự xa lánh ngũ-dục.

Khi nào Đức-Thế-Tôn biết rõ vị Bà-la-môn Brahmāyu phát sinh thiện-tâm thanh-tịnh, thuần thực, tránh xa 5 pháp chướng ngại, thiện-tâm trong sáng, khi ấy Đức-Thế-Tôn thuyết về pháp tứ đế: khổ-đế, nhân sinh khổ-đế, diệt khổ-đế, và pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế.

Ngay tại nơi ấy, pháp-nhãn (*dhammmacakkhu*) phát sinh đối với vị Bà-la-môn Brahmāyu, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng: **“Tất cả các pháp nào trong tam-giới có trạng-thái-sinh, thì tất cả các pháp ấy đều có trạng-thái-diệt.”** Cũng ví như tấm vải trắng sạch sẽ, không có màu đen, nên dễ nhuộm màu xinh đẹp.

Khi ấy, vị Bà-la-môn Brahmāyu đã phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã chứng đạt

đến chân-lý tứ Thánh-đế, đã thấy rõ, biết rõ thật-tánh đúng theo chân-lý tứ Thánh-đế, đã thấu rõ, thông suốt chân-lý tứ Thánh-đế, nên đã diệt tận hoàn toàn mọi điều hoài-nghi nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, với trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới của mình đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đúng theo lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn, nên không còn tin nơi người khác nữa.

Vị Bà-la-môn Brahmāyu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch rằng:

“Abhikkantaṃ bho Gotama!

Abhikkantaṃ bho Gotama! ...

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, con vô cùng hoan hỷ!

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, con vô cùng hoan hỷ!

Đức-Phật Gotama thuyết-pháp với nhiều phương-pháp khác nhau, ví như lật ngửa ra vật bị úp xuống, hoặc mở ra vật bị gói kín, hoặc chỉ đường cho người đang đi lạc đường, hoặc rọi đèn soi sáng vào nơi tối tăm, để cho người có đôi mắt sáng được thấy rõ mọi vật hiện hữu.

“Esāhaṃ Bhavantaṃ Gotamaṃ saraṇaṃ gacchāmi, dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ maṃ bhavaṃ Gotamo dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.”

“Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy y, nương nhờ nơi Đức-Phật Gotama, Đức-Pháp, chư tỳ-khuru-Tăng.

Kính xin Đức-Phật Gotama công nhận con là người cận-sự-nam đã quy y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn đời.”

Vị Bà-la-môn Brahmāyu kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con kính thỉnh Ngài cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ nhận vật thực tại tư gia của con vào ngày mai. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn chấp thuận lời thỉnh mời của vị Bà-la-môn Brahmāyu bằng cách làm thỉnh.

Khi ấy, vị Bà-la-môn Brahmāyu biết Đức-Thế-Tôn đã chấp thuận sự thỉnh mời của mình, nên đứng dậy, đánh lễ Đức-Thế-Tôn một cách tôn kính, rồi xin phép trở về tư thất của mình.

Khi về đến tư thất, vị Bà-la-môn Brahmāyu truyền bảo các gia nhân sửa soạn những món vật thực ngon lành suốt đêm cho đến sáng. Sáng hôm sau, vị Bà-la-môn Brahmāyu truyền bảo người thân tín đi đến đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đã đến giờ, ông Bà-la-môn Brahmāyu truyền bảo con đến kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đi cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tư thất của ông, để thọ nhận vật thực. Bạch Ngài.

Sáng hôm ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đi cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tư thất của vị Bà-la-môn Brahmāyu.

Vị Bà-la-môn Brahmāyu đón tiếp Đức-Thế-Tôn cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi tự tay ông cúng dường đến Đức-Phật cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng những món vật thực ngon lành suốt 7 ngày như vậy.

Sau ngày thứ 7, Đức-Thế-Tôn du hành cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tỉnh lỵ Videha.

Đức-Thế-Tôn đã rời khỏi nước Mithilā không lâu, vị Bà-la-môn Brahmāyu chuyển kiếp (chết). Khi ấy, nhóm tỳ-khuru đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, ngồi một nơi hợp lễ, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Bà-la-môn Brahmāyu đã chết rồi, cõi tái-sinh kiếp sau của ông như thế nào? kiếp tái-sinh kiếp sau của ông như thế nào? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn giải đáp rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! vị Bà-la-môn Brahmāyu là bậc thiện-trí đã chứng đắc theo tuần tự từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả đến **Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả** trở thành bậc Thánh Bất-lai đã tái-sinh kiếp sau trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ chứng đắc **A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả** trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Vị Bà-la-môn Brahmāyu vốn là bậc thiện-trí, nên dù ông nghe người khác tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn như vậy, vẫn chưa tin, mà chính ông rất thận trọng xem xét kỹ có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc-đại-nhân như trong bộ sách xưa, rồi mới phát sinh đức-tin, xin đến quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

Nơi Nương Nhờ

Tất cả chúng-sinh nói chung, con người nói riêng, phần đông người ta hay sợ sệt những tai họa xảy đến, nên họ tìm nơi nương nhờ cây cổ thụ lâu năm, nơi vườn tháp v.v... để van vái, cầu khẩn, xin phù hộ cho họ tránh khỏi những điều tai họa, và cầu xin ban phước lành cho họ được sống bình an vô sự, hơn thế nữa, họ còn cầu cho họ được thành tựu mọi việc như ý.

Nơi nương nhờ có 2:

- Nương nhờ nơi không chân-chánh.
- Nương nhờ nơi chân-chánh.

Nương Nhờ Nơi Không Chân-chánh

Đức-Phật dạy, phần đông người ta tìm đến nơi núi cao, rừng sâu, cây cổ thụ, vườn (bụi cây) rậm, đền tháp... để nương nhờ. Đó là những nơi nương nhờ không chân-chánh, bởi vì, những nơi ấy không phải là nơi nương nhờ an lành, không phải là nơi nương nhờ cao thượng. Những người đến nương nhờ những nơi ấy không thể giải thoát mọi cảnh khổ.

Đức-Phật dạy bằng bài kệ rằng:

*“Bahum ve saraṇaṃ yanti,
pabbatāni vanāni ca.
Ārāmarukkhacetyāni,
manussā bhayatajjitā.*

*Netam kho saraṇaṃ khemaṃ,
Netam saraṇamuttamaṃ.
Netam saraṇamāgama,
Sabbadukkhā pamuccati”*⁽¹⁾

*Phần đông người ta thường hay sợ sệt,
Tìm đến núi rừng, cổ thụ, vườn, tháp,
Làm nơi nương nhờ van vái khẩn cầu,
Tránh tai họa, mong vạn sự như ý.*

*Những nơi nương nhờ ấy không an lành,
Những nơi nương nhờ ấy không cao thượng,
Người đến xin nương nhờ những nơi ấy,
Không thể giải thoát khỏi mọi cảnh khổ.*

Nương Nhờ Nơi Chân-chánh

Đức-Phật dạy những người tìm đến nương nhờ nơi *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo: Tam-bảo* là nơi nương nhờ chân-chánh, bởi vì, những người quy-y

¹ Dhammapadagāthā bài kệ 188, 189.

nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Đó chính là nơi nương nhờ an lành, nơi nương nhờ cao thượng. Những bậc Thánh-nhân đã đến quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo như vậy, mới mong giải thoát mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật dạy bằng bài kệ rằng:

*“Yo ca Buddhañca Dhammañca,
Saṃghañca saraṇaṃ gato.*

*Cattāri ariyasaccāni,
Sammappaññāya passati.*

Dukkhaṃ dukkhasamuppādaṃ,

Dukkhaṃ ca atikkamaṃ.

Ariyaṃ catṭhaṅgikaṃ maggaṃ,

Dukkhūpasamaḡāmiṇaṃ.

Etaṃ kho saraṇaṃ khemaṃ,

Etaṃ saraṇamuttamaṃ.

Etaṃ saraṇaṃāḡamma,

Sabbadukkhā pamuccati”.⁽¹⁾

Người nào đến quy-y nơi Tam-bảo,

Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo,

Khi người ấy chứng ngộ tứ Thánh-đế,

Bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới.

Tứ Thánh-đế cao thượng đó chính là

Khổ-Thánh-đế, Nhân sinh khổ-Thánh-đế,

Niết-bàn diệt khổ-Thánh-đế cao thượng,

Thánh-đạo hợp đủ tám chánh cao thượng,

Pháp-hành chứng ngộ Niết-bàn diệt khổ.

¹ Dhammapadagāthā bài kệ 190, 191, 192.

*Nên sự quy-y của chư Thánh-nhân,
Là sự quy-y chân-chánh an lành,
Là sự quy-y chân-chánh cao thượng,
Chư Thánh-nhân đã đến quy-y ấy,
Được giải thoát hoàn toàn mọi cảnh khổ.*

Nguyên Nhân Quy-y Tam-Bảo

Những người có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo*: *Đức-Phật-bảo*, *Đức-Pháp-bảo*, *Đức-Tăng-bảo*, có đại-thiện-tâm thành kính đến xin thọ phép quy-y Tam-bảo, do 2 nguyên nhân:

- *Nguyên nhân xa*: Những tiền-kiếp đã từng gieo duyên lành nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, trong thời quá khứ, đã từng tạo mọi phước-thiện trong Phật-giáo, đã được tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, cho đến kiếp hiện-tại này.

- *Nguyên nhân gần*: Kiếp hiện-tại gặp thời-kỳ Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, có thuận duyên, có được cơ hội tốt, có phước duyên đến hầu Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, được lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, nên phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

* Số người *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, trở thành *bậc Thánh-nhân*, nên hết lòng thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo.

* Số người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, hiểu biết rõ ân-đức Tam-bảo, nên hết lòng thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo.

Quy-Y Tam-Bảo Có 2 Phép Chính

1- Phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới
(*Lokuttarasaraṇagamana*).

2- Phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới,
(*Lokiyasaraṇagamana*).

Trong mỗi phép quy-y Tam-bảo có nhiều thứ bậc thấp cao khác nhau tùy theo khả năng hiểu biết của mỗi người. Cho nên, người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo cần phải hiểu biết rõ phép quy-y Tam-bảo, bởi vì, phép quy-y Tam-bảo là bước đầu tiên trở thành người *cận-sự-nam* (*upāsaka*) hoặc người *cận-sự-nữ* (*upāsikā*) trong Phật-giáo.

1- Phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới như thế nào?

Những người đã có phước duyên trong Phật-giáo, đã từng tạo và bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua nhiều đời nhiều kiếp từ Chư Phật trong thời quá-khứ, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong quá-khứ.

Nay kiếp hiện-tại này có phước duyên đến hầu Đức-Phật hoặc chư Thánh thanh-văn, được lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.*

Khi sát-na *Thánh-đạo-tâm* (*maggakkhaṇacitta*) phát sinh, ngay khi ấy, bậc Thánh-nhân thành tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới.*

Trong Chú-giải Pāli giải rằng:

Tattha lokuttaram diṭṭhasaccānaṃ maggakkhaṇa-saraṇagamanupakkilesasamucchena ārammaṇato Nibbānārammaṇaṃ hutvā kiccato sakalepi ratanattaye ijjhati.⁽¹⁾

Trong 2 phép quy-y Tam-bảo, phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới là chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, khi sát-na Thánh-đạo-tâm phát sinh có đối-tượng Niết-bàn, diệt tận phiền-nã ô nhiễm trong tâm. Khi ấy, bậc Thánh-nhân thành-tựu **phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới**, đồng thời mọi phận sự quy-y Tam-bảo cũng được thành-tựu trọn vẹn cùng một lúc, không trước không sau.

Như vậy, phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới là:

* Theo tâm: Đó là sát-na Thánh-đạo-tâm phát sinh.

* Theo đối-tượng: Đó là đối-tượng Niết-bàn.

* Theo cách diệt phiền-nã: Đó là cách diệt tận phiền-nã.

* Theo phận sự: Khi sát-na Thánh-đạo-tâm phát sinh có đối-tượng Niết-bàn, không phải là đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo. Song xét theo phận sự, khi Thánh-đạo-tâm phát sinh có đối-tượng Niết-bàn, khi ấy, mọi phận sự quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới được thành tựu trọn vẹn.

Cho nên, bậc Thánh-nhân không nói bằng lời rằng:

*“Buddham saraṇaṃ gacchāmi,
Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi,
Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi...”*

¹ Khuddakanikāya, bộ Itivuttakattakathā, kinh Puttasuttavaṇṇanā.

Thứ Bậc Của Phép Quy-Y Tam-Bảo

Thứ bậc của phép quy-y Tam-bảo theo *pháp siêu-tam-giới* được căn cứ theo 4 *Thánh-đạo-tâm*. Do đó, phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới có 4 bậc từ thấp đến cao như sau:

1- *Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm* phát sinh có *đối-tượng Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà- kiến* và *hoài-nghi*, đồng thời được thành tựu hoàn toàn đầy đủ mọi phận sự quy-y Tam-bảo.

2- *Nhất-lai Thánh-đạo-tâm* phát sinh có *đối-tượng Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân loại thô*, đồng thời được thành tựu hoàn toàn đầy đủ mọi phận sự quy-y Tam-bảo.

3- *Bất-lai Thánh-đạo-tâm* phát sinh, có *đối-tượng Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân loại vi-tê*, đồng thời được thành tựu hoàn toàn đầy đủ mọi phận sự quy-y Tam-bảo.

4- *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm* phát sinh có *đối-tượng Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham, si, ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi; tất cả mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót*, đồng thời được thành tựu hoàn toàn đầy đủ mọi phận sự quy-y Tam-bảo.

Quả Báo Của Phép Quy-Y Tam-Bảo

Thánh-Đạo-Tâm Liên Cho Thánh-Quả-Tâm

Phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới đó là khi 4 *Thánh-đạo-tâm* thuộc siêu-tam-giới thiện-tâm phát sinh rồi diệt liền cho quả là 4 *Thánh-quả-tâm* tương xứng phát sinh sau 1 sát-na-tâm, không có thời gian ngăn cách, nghĩa là *Thánh-đạo-tâm* nào sinh rồi diệt,

liền sau đó Thánh-quả-tâm ấy phát sinh 2 hoặc 3 sát-na-tâm cũng trong cùng Thánh-đạo lộ-trình-tâm ấy, không có thời gian ngăn cách gọi là: “*Akālikadhamma*” đó là 4 Thánh-đạo-tâm tương xứng với 4 Thánh-quả-tâm trong cùng Thánh-đạo lộ-trình-tâm ấy.

* *Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm diệt, liền cho quả là Nhập-lưu Thánh-quả-tâm sinh, không có thời gian ngăn cách.*

* *Nhất-lai Thánh-đạo-tâm diệt, liền cho quả là Nhất-lai Thánh-quả-tâm sinh, không có thời gian ngăn cách.*

* *Bất-lai Thánh-đạo-tâm diệt, liền cho quả là Bất-lai Thánh-quả-tâm sinh, không có thời gian ngăn cách.*

* *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm diệt, liền cho quả là A-ra-hán Thánh-quả-tâm sinh, không có thời gian ngăn cách.*

Nhập Thánh-Quả Để Hưởng An-Lạc Niết-Bàn

Nếu bậc Thánh-nhân có khả năng đặc biệt *nhập Thánh-quả-tâm (Phalasangāpatti)* theo sở đắc của mình, để hưởng sự an-lạc Niết-bàn, suốt khoảng thời gian quy định một giờ, hai giờ... chỉ có *Thánh-quả-tâm* sinh rồi diệt liên tục không ngừng, và có *đối-tượng Niết-bàn* mà thôi.

Đến khi *xả Thánh-quả-tâm* rồi, trở lại cuộc sống bình thường, tâm của bậc Thánh-nhân biết 6 *đối-tượng*: *sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp* tùy theo lộ-trình-tâm.

Bậc Thánh-quả nào, chỉ có khả năng đặc biệt *nhập Thánh-quả-tâm* ấy mà thôi. *Bậc Thánh-quả-tâm* bậc thấp không thể *nhập Thánh-quả-tâm* bậc cao. *Bậc Thánh-quả-tâm* bậc cao không thể *nhập Thánh-quả-tâm* bậc thấp.

Quả Báo Của Thánh-Nhân Trong Kiếp Vị-Lai

- *Bậc Thánh Nhập-lưu* chắc chắn không còn sa đọa trong 4 cõi ác-giới: *địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-*

sinh chỉ còn tái-sinh từ 1 kiếp, 2 kiếp, ... cho đến nhiều nhất 7 kiếp, trong cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới.

Đến kiếp thứ 7 chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- ***Bậc Thánh Nhất-lai*** chỉ còn tái-sinh 1 kiếp nữa trong cõi người hoặc cõi trời dục-giới mà thôi, trong kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- ***Bậc Thánh Bất-lai*** không còn tái-sinh trở lại cõi dục-giới, chỉ tái-sinh lên cõi sắc-giới (hoặc cõi vô-sắc-giới) mà thôi, rồi sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- ***Bậc Thánh A-ra-hán*** ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Chư Thánh-Nhân Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Chư bậc Thánh-nhân đều chắc chắn thành tựu ***phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới***, ngay khi sát-na Thánh-đạo-tâm phát sinh có *đối-tượng Niết-bàn*, cũng đã thành-tựu mọi phận sự của ***phép quy-y Tam-bảo trong tâm*** xong rồi, đã trở thành bậc Thánh-nhân.

Để được chính thức công nhận là ***người cận-sự-nam*** hoặc ***người cận-sự-nữ***, bậc Thánh-nhân một lần nữa, trước sự hiện diện của Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn của Đức-Phật, bậc Thánh-nhân ấy thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng lời nói.

* Nếu người ấy là *nam Thánh-nhân*, thì xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng lời rằng:

- *Esāhaṃ Bhante Bhagavantam saraṇaṃ gacchāmi, Dhammañca, bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là **người cận-sự-nam** (*upāsaka*) đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

* Nếu người ấy là *nữ Thánh-nhân*, thì xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng lời rằng:

- *Esāhaṃ Bhante Bhagavantam saraṇaṃ gacchāmi, Dhammañca, bhikkhusaṃghañca, upāsikaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là **người cận-sự-nữ** (*upāsikā*) đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

Trên đây là những gương quy-y Tam-bảo của bậc Thánh-nhân, dù chư bậc Thánh-nhân đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới xong rồi, mà còn phải tự nguyện bạch với Đức-Thế-Tôn kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới.

Kính xin Đức-Phật hoặc bậc Thánh thanh-văn chứng minh và công nhận là *người cận-sự-nam* hoặc *người cận-sự-nữ* đã quy-y Tam-bảo đến trọn đời, hướng gì hạng phạm-nhân. Hạng phạm-nhân muốn chính thức trở thành người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ cần phải được

thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới, đó là điều tất yếu.

Vấn: *Người cận-sự-nam, người cận-sự-nữ có khả năng chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả được hay không? Nếu chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán rồi thì sẽ như thế nào?*

Đáp: *Người cận-sự-nam, người cận-sự-nữ có khả năng chứng đắc được đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.*

Sau khi đã chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán rồi sẽ có một trong hai điều sau đây xảy ra:

* *Bậc Thánh A-ra-hán ấy chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm ấy.*

* *Bậc Thánh A-ra-hán ấy phải xuất gia trở thành tỳ-khưu, hoặc tỳ-khưu ni, để duy trì sinh mạng cho đến hết tuổi thọ.⁽¹⁾*

Chứng Đắc Thánh A-Ra-Hán Tịch Diệt Niết-Bàn

Người cận-sự-nam chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán rồi tịch diệt Niết-bàn ngay ngày hôm ấy. Trích dẫn:

* Trường hợp *Đức-vua Suddhodana*, Đức-Phụ-vương của Đức-Phật, ngự tại kinh-thành Kapilavatthu. Khi ấy, Đức-vua Suddhodana lâm bệnh, nên thỉnh Đức-Phật về thuyết pháp. Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, Đức-vua Suddhodana chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm ấy.

¹ Chú-giải *Anguttaranikāya*, trong tích *Mahāpajāpatigotamītherīvatthu*.

* Trường hợp vị đại quan cận-thần Santati⁽¹⁾ của Đức-vua Pasenadi Kosala. Đức-vua Pasenadi Kosala ban ân huệ cho vị đại quan cận-thần Santati lên ngôi vua 7 ngày. Được lên ngôi vua, vị đại quan cận-thần Santati hưởng sự an-lạc trong ngũ-dục, uống rượu ngon, xem các vũ nữ múa hát, đến ngày thứ 7, vị đại quan cận-thần đang say đắm nhìn cô vũ nữ xinh đẹp múa hát, cô bị bệnh phong chết ngay tại vũ trường. Cái chết đột ngột của cô vũ nữ trẻ đẹp tài ba, làm cho vị quan cận-thần vô cùng khổ não.

Vị đại quan cận-thần nghĩ: “*Ngoài Đức-Phật ra, không có một ai có khả năng làm lắng dịu nỗi khổ tâm này của ta.*”

Nghĩ vậy xong, ông đại quan cùng với các quan quân đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, kính xin Đức-Phật thuyết pháp tế độ, làm lắng dịu nỗi khổ tâm sâu não. Đức-Phật thuyết dạy bài kệ như sau:

“*Yam pubbe tam visosehi, pacchā te māhu kiñcanam.
Majjhe ce no gahessasi, upasanto carissasi*”.⁽²⁾

“*Này quan cận-thần San-ta-ti!
Từ trước sâu não nào đã phát sinh,
Con hãy nên diệt sạch sâu não ấy.
Về sau con không còn sâu não nữa,
Giữa thời hiện-tại không còn chấp thủ,
Vắng lặng sâu não rồi con sẽ đi.*”

Sau khi lắng nghe xong bài kệ, vị đại quan cận-thần Santati chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

¹ Bộ Chú-giải Dhammapadaṭṭhakathā, tích Santatimahā mattavattu.

² Dhammapadaṭṭhakathā, tích Santatimahā mattavattu.

Sau khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, ông thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi quán xét về tuổi thọ của mình, biết rõ tuổi thọ sắp hết, nên *bậc Thánh A-ra-hán Santati* thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch rằng:

- *Bhante parinibbānaṃ me anujānātha.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, cho phép con tịch diệt Niết-bàn.*

Chứng Đắc Thánh A-Ra-Hán Rồi Xin Xuất Gia

* Trích dẫn tích bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā* của Đức-vua Bimbisāra. Chánh-cung Hoàng-hậu rất xinh đẹp và say mê sắc đẹp của mình.

Một hôm, *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā* ngự đến viếng thăm ngôi chùa Veļuvana do Đức-vua Bimbisāra xây cất, rồi dâng cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Biết có Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā đến, Đức-Phật gọi bà và dạy bài kệ rằng:

“*Āturaṃ asuciṃ pūtiṃ,
passa Kheme samussayaṃ.
Uggharantaṃ paggharantaṃ,
bālānaṃ abbipatthitaṃ.*”⁽¹⁾

“*Này Khemā! Con hãy quán thân này,
Hay bệnh hoạn, bất tịnh, đầy ô trược,
Thường ối ra, khạc nhổ đồ dơ dáy,
Cửu khiếu thường chảy ra vật nhòem gớm,
Mà người si mê say đắm thân này.*”

Sau khi lắng nghe bài kệ, bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Khemātherīvatthu.

Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Tiếp theo Đức-Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

*“Ye rāgarattā ūnupatanti sotam,
Sayam katam makkaṭakova jālam.
Etampi chetvāna vajanti dhīrā,
Anapekkhino sabbadukkham pahāya”.*⁽¹⁾

*“Này Khemā! Con hãy nên quán xét,
Chúng-sinh nào dính mắc bởi tham-ái,
Họ bị rơi vào trong dòng tham-ái,
Cũng ví như một con nhện giăng tơ,
Nằm dính trong mạng nhện do mình làm.
Chư Thánh-nhân cắt đứt dòng tham-ái,
Diệt mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi,
Bỏ đi mà không hề lưu luyến nữa.”*

Sau khi lắng nghe bài kệ xong, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, theo tuần tự chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, cho đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn* diệt tận mọi phiền-nã, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy Đức-vua Bimbisāra rằng:

- *Mahārājā Khemāya pabbajitum vā parinibbāyitum vā vaṭṭati.*

- *Này Đại-vương! Đại-vương nên cho phép Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni hay để cho Chánh-cung Hoàng-hậu tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm nay?*

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Khemātherīvatthu.

Đức-vua Bimbisāra bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni, không nên để Chánh-cung Hoàng-hậu tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm nay. Bạch Ngài.

Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā được xuất gia thọ tỳ-khuru-ni. Về sau, Ngài Đại-đức Tỳ-khuru-ni Khemā trở thành bậc **Thánh-nữ Tối-Thượng Thanh-văn-giác** có trí-tuệ xuất sắc nhất trong nhóm chư tỳ-khuru-ni đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Tại sao người tại gia cư-sĩ không thể giữ được địa vị bậc Thánh A-ra-hán cao thượng?

Sở dĩ người tại gia cư-sĩ là cận-sự-nam, cận-sự-nữ không thể duy trì được địa vị bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, là vì người tại gia cư-sĩ có đời sống thế-tục, ăn ở theo thế-tục, nên không xứng đáng với phạm-hạnh cao thượng của bậc Thánh A-ra-hán.

Bởi vậy, cho nên người tại gia cư-sĩ là cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ, sau khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán rồi, ngay hôm ấy, bậc Thánh A-ra-hán phải xuất gia trở thành tỳ-khuru, hoặc tỳ-khuru-ni, để duy trì sinh mạng cho đến hết tuổi thọ.

Nếu bậc Thánh A-ra-hán không xuất gia thì sẽ tịch diệt Niết-bàn **ngay trong ngày hôm ấy**, không chậm trễ sang ngày hôm sau.

Ba Bậc Thánh-Nhân Tại Gia

* Trong bộ *Milindapañhā* giảng giải:

Ngoài bậc Thánh A-ra-hán ra, người tại gia cư-sĩ là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có khả năng trở thành bậc Thánh

Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai và bậc Thánh Bất-lai và có thể duy trì sinh mạng cho đến hết tuổi thọ.

* *Bậc Thánh Nhập-lưu và bậc Thánh Nhất-lai ở tại gia có thể lập gia đình, có vợ hoặc có chồng, có con.*

Như Bà *Visākā* đã trở thành bậc *Thánh Nhập-lưu* lúc 7 tuổi. Về sau trưởng thành, bà có chồng sinh được 20 đứa con (10 đứa con trai, 10 đứa con gái). Bà *Visākā* có tuổi thọ 120 tuổi, ...

Còn bậc *Thánh Bất-lai* ở tại gia cư-sĩ, chắc chắn không có vợ, không có chồng. Nếu bậc *Thánh Bất-lai*, trước kia đã có vợ hoặc đã có chồng, thì sau khi trở thành bậc *Thánh Bất-lai* chắc chắn không còn quan hệ vợ chồng như trước, bởi vì, bậc *Thánh Bất-lai* đã diệt tận được *tham-ái* trong cõi *dục-giới*.

Thời Đức-Phật còn tại thế, có hai ông *cận-sự-nam* cùng tên là *Ugga*,⁽¹⁾ một ông ở xứ *Vesālī* và một ông ở làng *Hatthigāma* vùng *Vajjī*, cả hai ông đều trở thành bậc *Thánh Bất-lai*.

Trước kia, ông có 4 người vợ, sau khi ông đã trở thành bậc *Thánh Bất-lai*, ông cho phép 4 bà vợ cũ được tự do, nếu muốn có chồng khác thì ông cho tiền bạc và của cải.

* Ông *cận-sự-nam Cittagahapati*⁽²⁾, bà *cận-sự-nữ* trong xóm nhà *Mātikāgāma* đều đã trở thành bậc *Thánh Bất-lai*, có *tứ-tuệ-phân-tích*, có *thần-thông*, ...

Trong bộ *Milindapañhā* giảng giải:

Dù người *cận-sự-nam*, *cận-sự-nữ* là bậc *Thánh-nhân* cũng phải nên tỏ lòng tôn kính, đánh lễ, đón rước chư tỳ-

¹ *Anguttaranikāya* phần *Aṭṭhakanipāta Uggasutta*.

² *Dha. Aṭṭhakathā*, tích *Cittagahapativatthu*, tích *Aññatra bhikkhuvatthu*.

khuru còn là phạm-nhân. Bởi vì, chư tỳ-khuru là một trong **tứ chúng cao thượng**, có thể cho phép giới tử xuất gia thọ sa-di, thọ tỳ-khuru để duy trì Phật-giáo được trường tồn lâu dài trên thế gian; mà điều này các hàng tại gia cư-sĩ không thể làm được.

2- Phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới như thế nào?

Những hàng thiện-trí phạm-nhân có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: *Đức-Phật-bảo*, *Đức-Pháp-bảo*, *Đức-Tăng-bảo*, có trí-tuệ sáng suốt, hiểu biết rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, có nhận thức đúng đắn rằng: *Đức-Phật cao thượng*, *Đức-Pháp cao thượng*, *Đức-Tăng cao thượng*, có ý nguyện đến quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo với đại-thiện-tâm của mình.

Muốn được thành tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới*, thì người quy-y Tam-bảo cần phải hiểu biết rõ các pháp, như trong Chú-giải giảng giải:

“*Lokiyam puthujjanānam saraṇagamanupakkilesa-vikkhambhanena ārammaṇato Buddhādiguṇārammaṇam hutvā ijjhati*”⁽¹⁾.

“**Đối với hàng thiện-trí phạm-nhân thành tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới* với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, diệt bằng cách đè nén, chế-ngự phiền-não ô nhiễm phép quy-y Tam-bảo.**”

Như vậy, phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới là:

* *Theo tâm*: Đó là *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ*.

¹ Khuddakanikāya, Itivuttakattakathā, kinh Puttasuttvaṇṇanā.

* Theo đối-tượng: Đó là 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

* Theo cách diệt phiền-não: Đó là cách diệt dè nén, chế-ngự phiền-não ô nhiễm phép quy-y Tam-bảo, khi đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự thọ phép quy-y Tam-bảo có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

Điều Kiện Thành Tựu Phép Quy-Y Tam-Bảo Theo Pháp Tam-Giới

Để thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới, người ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, khi thành tâm thọ phép quy-y Tam-bảo với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng ân-đức Tam-bảo theo từng mỗi câu quy-y như sau:

* Câu quy-y Đức-Phật-bảo: “*Buddham saraṇam gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo.

* Câu quy-y Đức-Pháp-bảo: “*Dhammam saraṇam gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo.

* Câu quy-y Đức-Tăng-bảo: “*Samgham saraṇam gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo.

Như vậy, để thành tựu được phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới, điều trước tiên, người ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo,

9 ân-đức Tăng-bảo, bởi vì, những ân-đức Tam-bảo này là đối-tượng của *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* khi làm phận sự thọ phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới để cho được thành tựu.

Thứ Bậc Của Phép Quy-Y Tam-Bảo Theo Pháp Tam-Giới

Thứ bậc của phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới được căn cứ theo *dục-giới thiện-tâm*, khi tâm này làm phận sự thọ phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới.

Dục-giới thiện-tâm có 8 tâm: 4 tâm *hợp với trí-tuệ* và 4 tâm *không hợp với trí-tuệ*, do đó thứ bậc của phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới có 2 bậc cao thấp.

1- Phép quy-y Tam-bảo *hợp với trí-tuệ*

2- Phép quy-y Tam-bảo *không hợp với trí-tuệ*.

1- Phép quy-y Tam-bảo hợp với trí-tuệ như thế nào?

Người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo. Khi dục-giới thiện-tâm này làm phận sự thọ phép quy-y Tam-bảo theo từng mỗi câu quy-y như sau:

* Câu quy-y Đức-Phật-bảo: “*Buddham saraṇaṃ gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật. Khi đọc câu ấy với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo: “*Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, ... Bhagavā*”.

* Câu quy-y Đức-Pháp-bảo: “*Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp. Khi đọc câu ấy với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo: “*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandiṭṭhiko, ... Paccattaṃ veditabbo viññūhi*”.

* Câu quy-y Đức-Tăng-bảo: “*Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng. Khi đọc câu ấy với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo: “*Suppaṭipanno Bhagavato sāvaka-saṃgho, ... Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa*”.

Như vậy, gọi là thọ phép quy-y Tam-bảo hợp với trí-tuệ (*ñāṇasampayuttasaraṇagamana*).

2- Phép quy-y Tam-bảo không hợp với trí-tuệ như thế nào?

Người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo nhưng không có trí-tuệ, không hiểu rõ sâu sắc 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo. Khi đại-thiện-tâm này làm phạm sự thọ phép quy-y Tam-bảo theo từng mỗi câu quy-y như sau:

* Câu quy-y Đức-Phật-bảo: “*Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật. Khi đọc câu ấy với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, nhưng không hiểu rõ ràng sâu sắc 9 ân-đức Phật-bảo ấy.

* Câu quy-y Đức-Pháp-bảo: “*Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp. Khi đọc câu ấy với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, tuy có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo, nhưng không hiểu rõ ràng sâu sắc 6 ân-đức Pháp-bảo ấy.

* Câu quy-y Đức-Tăng-bảo: “*Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng. Khi đọc câu ấy với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, tuy có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo, nhưng không hiểu rõ ràng sâu sắc 9 ân-đức Tăng-bảo ấy.

Như vậy, gọi là thọ phép quy-y Tam-bảo không hợp với trí-tuệ (*ñāṇavippayuttasaraṇagamana*).

4 Hạng Người Quy-Y Tam-Bảo Theo Pháp Tam-giới

Thọ phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới có 4 hạng người:

1- *Attasanniyātanasaṇaṅgamaṇa*: Thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hiến dâng trọn đời mình cho Tam-bảo.

2- *Tappārāyaṇasaṇaṅgamaṇa*: Thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách nương nhờ nơi Tam-bảo.

3- *Sissabhāvūpagamaṇasaṇaṅgamaṇa*: Thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách tự nguyện suốt đời làm đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

4- *Paṇipātasanaṅgamaṇa*: Thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hết lòng tôn kính, lễ bái cúng dường Tam-bảo.

1- Thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hiến dâng trọn đời mình cho Tam-bảo như thế nào?

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, có nhận thức đúng đắn rằng: Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng.

Người ấy đến hầu chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, tự nguyện xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hiến dâng trọn đời mình đến ngôi Tam-bảo cao-thượng bằng lời chân thật rằng:

- *Ajja ādiṃ katvā ahaṃ attānaṃ Buddhassa niyyātemi, Dhammassa niyyātemi, Saṃghassa niyyātemi.*⁽¹⁾

- Kính bạch Ngài, kính xin Ngài công nhận cho con rằng: “Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con thành kính xin hiến dâng cuộc đời con đến Đức-Phật cao thượng, con thành kính xin hiến dâng cuộc đời con đến Đức-

¹ Khud: Itivuttakattakathā, kinh Puttasuttavaṇṇanā.

Pháp cao thượng, con thành kính xin hiến dâng cuộc đời con đến Đức-Tăng cao thượng.”

Sau khi bạch với chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật xong, người ấy trở thành cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo cao thượng, từ ngày hôm ấy cho đến trọn đời.

Như vậy, gọi là thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hiến dâng trọn đời mình nơi Tam-bảo.

2- Thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách đến quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo như thế nào?

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, có nhận thức đúng đắn rằng: Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng.

Người ấy đến hầu chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, tự nguyện xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách đến nương nhờ nơi Tam-bảo cao thượng bằng lời chân thật rằng:

- Ajja ādiṃ katvā ahaṃ Buddhaparāyaṇo, Dhammaparāyaṇo, Saṃghaparāyaṇo iti maṃ dhāretha.⁽¹⁾

- Kính bạch Ngài, kính xin Ngài công nhận cho con rằng: “Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật cao thượng, xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp cao thượng, xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng cao thượng”.

Sau khi bạch với chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật xong, người ấy trở thành cận-sự-nam hoặc cận-sự-

¹ Khud: Itivuttakattakathā, kinh Puttasuttavaṇṇanā.

nữ đã quy-y Tam-bảo cao thượng, từ ngày hôm ấy cho đến trọn đời.

Như vậy, gọi là thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách đến quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo.

3- Thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách tự nguyện suốt đời làm đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng như thế nào?

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, có nhận thức đúng đắn rằng: *Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng.*

Người ấy đến hầu chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, tự nguyện xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách tự nguyện suốt đời làm đệ-tử của Đức-Phật, của Đức-Pháp, của Đức-Tăng bằng lời chân thật rằng:

- Ajja ādiṃ katvā ahaṃ Buddhassa antevāsiko, Dhammassa antevāsiko, Saṃghassa antevāsiko iti maṃ dhāretha.

- Kính bạch Ngài, kính xin Ngài công nhận cho con rằng: “Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con là người đệ-tử của Đức-Phật cao thượng, con là người đệ-tử của Đức-Pháp cao thượng, con là người đệ-tử của Đức-Tăng cao thượng”.

Sau khi bạch với chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật xong, người ấy trở thành cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo cao thượng, từ ngày hôm ấy cho đến trọn đời.

Như vậy, gọi là thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách tự nguyện suốt đời làm đệ-tử của Đức-Phật, của Đức-Pháp, của Đức-Tăng.

4- Thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hết lòng tôn kính, lễ bái cúng dường Tam-bảo như thế nào?

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, có nhận thức đúng đắn rằng: Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng.

Người ấy đến hầu chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, tự nguyện xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hết lòng tôn kính, lễ bái cúng dường Tam-bảo bằng lời chân thật rằng:

- *Ajja ādiṃ katvā ahaṃ abhivādāna-paccuṭṭhāna-añjalikamma-sāmīcikkammaṃ Buddhādīnaṃ yevaṭṭiṇṇaṃ vatthūnaṃ karomi iti maṃ dhāretha.*

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài công nhận cho con rằng: “Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con chỉ hết lòng tôn kính chấp tay, đón rước, lễ bái, đánh lễ Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo mà thôi”.

Sau khi bạch với chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật xong, người ấy trở thành cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo cao thượng, từ ngày hôm ấy cho đến trọn đời.

Như vậy, gọi là thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hết lòng tôn kính, lễ bái, cúng dường Tam-bảo.

Trong 4 cách thọ phép quy-y Tam-bảo này, cách nào cũng có thể trở thành người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo.

Quy-Y Tam-Bảo Không Thành Tựu Và Thành Tựu

Trong thọ phép quy-y Tam-bảo bằng cách hết lòng tôn kính, lễ bái, cúng dường đến Tam-bảo (*Paṇipāta-saraṇagamana*) có 4 trường hợp:

1- Thọ phép quy-y Tam-bảo do lòng tôn kính cho là thân quyến (*ñātipaṇipātasaraṇagamana*).

2- Thọ phép quy-y Tam-bảo do lòng tôn kính cho là vị Thầy cũ của mình (*ācariyaṇipātasaraṇagamana*).

3- Thọ phép quy-y Tam-bảo do lòng tôn kính bởi vì sợ (*bhayaṇipātasaraṇagamana*).

4- Thọ phép quy-y Tam-bảo do lòng tôn kính bởi trí-tuệ hiểu biết 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo là nơi xứng đáng dâng lễ cúng dường (*dakkiṇeyyaṇipātasaraṇagamana*).

1- Thọ phép quy-y Tam-bảo bởi do lòng tôn kính cho là thân quyến như thế nào?

Những người nào trong dòng họ *Sakya* hoặc dòng họ *Koliya* có quan niệm rằng: “Đức-Phật *Gotama* cao thượng là Người thân quyến của chúng ta; chúng ta nên đến thành kính đánh lễ, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo nơi Ngài.”

Trường hợp họ xin thọ phép quy-y Tam-bảo do lòng tôn kính cho là người thân quyến, thì quy-y Tam-bảo ấy không được thành tựu.

Những người ấy không trở thành người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* trong giáo-pháp của Đức-Phật *Gotama*.

2- Thọ phép quy-y Tam-bảo do lòng tôn kính cho là vị Thầy cũ của mình như thế nào?

Người nào đã từng làm học trò của Đức-Bồ-Tát *Siddhattha*, nay Ngài đã là Đức-Phật *Gotama*. Trường hợp người ấy nhớ đến vị Thầy cũ của mình, đến thành kính đánh lễ Đức-Phật, rồi xin thọ phép quy-y Tam-bảo, bởi do lòng tôn kính cho là vị Thầy cũ của mình, thì quy-y Tam-bảo ấy không được thành tựu.

Những người ấy không trở thành người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

3- *Thọ phép quy-y Tam-bảo do lòng tôn kính bởi vì sợ như thế nào?*

Người dân nào trong nước có quan niệm rằng: “Đức-Phật Gotama là bậc cao thượng mà Đức-vua, các quan của chúng ta đều đến xin thọ phép quy-y Tam-bảo.

Nếu ta không chịu đến đánh lễ Đức-Phật, xin thọ phép quy-y Tam-bảo thì ta có thể bị tội hoặc bị mất nhiều lợi lộc”.

Trường hợp những người ấy đến xin thọ phép quy-y Tam-bảo bởi vì sợ, thì quy-y Tam-bảo ấy không được thành tựu.

Những người ấy không trở thành người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Ba cách thọ phép quy-y Tam-bảo này có quan niệm sai lầm, do phiền-não tham, sân, si, thiên vị, v.v... nên quy-y Tam-bảo không thành tựu.

Do đó, người ấy không chính thức được gọi là người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

4- *Thọ phép quy-y Tam-bảo do lòng tôn kính, có trí-tuệ hiểu biết rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo là nơi xứng đáng dâng lễ cúng dường như thế nào?*

Những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, có nhận thức đúng đắn rằng: Đức-Phật-bảo cao thượng nhất, Đức-Pháp-bảo cao

thượng nhất, Đức-Tăng-bảo cao thượng nhất, là nơi xứng đáng dâng lễ, cúng dường đối với tất cả chúng-sinh.

Trường hợp những người ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, xin thọ phép quy-y Tam-bảo với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng ân-đức Tam-bảo (9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo) thì quy-y Tam-bảo ấy được thành tựu và những người ấy trở thành người *cận-sự-nam*, hoặc *cận-sự-nữ* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Như vậy, để thành tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới* không phải dễ dàng, cho nên, người đến xin thọ phép quy-y Tam-bảo không những bằng đức-tin, mà còn phải có trí-tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng ân-đức Tam-bảo và cần phải có sự hiện diện của bậc thiện-trí thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật hiểu biết Phật-giáo, để chứng minh và công nhận người ấy là người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* đã quy-y Tam-bảo đến trọn đời.

Khi những người ấy đã trở thành người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* được gần gũi thân cận với Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, thì họ sẽ có được nhiều cơ hội trở thành người cao thượng, có được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa trong mọi thiện-pháp cao thượng, từ *dục-giới thiện-pháp*, *sắc-giới thiện-pháp*, *vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp cao thượng*; sự an-lạc cao thượng trong cõi người, cõi chư-thiên, cõi phạm-thiên, cuối cùng là sự an-lạc Niết-bàn cao thượng.

Cũng như những thí sinh đã trúng tuyển trong kỳ thi vào trường đại-học, thí sinh ấy trở thành sinh viên của

trường đại-học ấy, họ có quyền theo học các ngành và thi tốt nghiệp ra trường, để có tương lai xán lạn hơn.

Đối với hạng phàm-nhân được thành tựu phép quy-y Tam-bảo là điều khó, mà giữ gìn, duy trì quy-y Tam-bảo cho được hoàn toàn trong sạch, không bị ô nhiễm bởi phiền-não, không bị đứt, thật là một điều khó hơn nữa, bởi vì, trong cuộc sống ở đời có lắm điều phiền phức ràng buộc. Cho nên, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt mới có thể giữ gìn, duy trì quy-y Tam-bảo của mình được hoàn toàn trong sạch.

Quy-Y Tam-Bảo Bị Đứt - Không Bị Đứt

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch, vững chắc, không lay chuyển nơi Tam-bảo, thì chỉ có chư bậc **Thánh-nhân** mà thôi. Còn các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ là hạng *phàm-nhân*, tuy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nhưng không vững chắc, dễ bị lay chuyển, khi gặp những trường hợp khó xử.

Nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ không giữ vững đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo thì quy-y Tam-bảo dễ bị đứt, như những trường hợp sau:

* *Trường hợp cận-sự-nam, cận-sự-nữ lễ bái, dâng cúng đến người thân quyến của mình là tu-sĩ ngoại đạo, thì quy-y Tam-bảo bị đứt hay không?*

- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo rồi, vẫn có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.*

Dù người ấy lễ bái, dâng cúng đến người thân quyến của mình là tu-sĩ ngoại đạo, quy-y Tam-bảo vẫn không bị đứt. Thậm chí người cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn phải có bổn phận lễ bái, dâng cúng đến cha mẹ, ông bà,

Thầy tổ, những bậc hữu ân, các bô lão trong dòng họ và trong đời nữa.

Mặc dù người cận-sự-nam, cận-sự-nữ kính trọng lễ bái dâng cúng đến các bậc ấy, mà vẫn có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, thì quy-y Tam-bảo không bị đứt.

- Nhưng trường hợp người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy nghĩ rằng: “Người thân quyến là tu-sĩ ngoại đạo này thật cao thượng, ta nên đến nương nhờ nơi người ấy, đồng thời ta nên bỏ nương nhờ nơi Tam-bảo”.

*Nếu người ấy lễ bái, dâng cúng đến người thân quyến là tu-sĩ ngoại đạo, rồi xin nương nhờ nơi vị tu-sĩ ngoại đạo ấy, không còn nương nhờ nơi Tam-bảo nữa thì chắc chắn **quy-y Tam-bảo bị đứt**, bởi vì, tâm của người ấy đã từ bỏ Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, để đi theo ngoại đạo.*

** Trường hợp người cận-sự-nam, cận-sự-nữ lễ bái, dâng cúng đến vị thầy cũ của mình là tu-sĩ ngoại đạo, thì quy-y Tam-bảo có bị đứt hay không?*

- Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo rồi, vẫn có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

*Dù người ấy lễ bái, dâng cúng đến vị thầy cũ của mình là tu-sĩ ngoại đạo, **quy-y Tam-bảo vẫn không bị đứt**, bởi vì, người ấy lễ bái, dâng cúng đến vị thầy cũ của mình do lòng biết ơn đối với vị thầy cũ. Và lại, người ấy vẫn có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, thì quy-y Tam-bảo không thể bị đứt.*

- Nhưng trường hợp người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy nghĩ rằng: “Vị thầy cũ của mình là ngoại đạo thật là cao thượng, ta nên đến xin nương nhờ nơi vị thầy cũ ấy, đồng thời ta nên bỏ nương nhờ nơi Tam-bảo”.

Nếu người ấy lễ bái, dâng cúng đến vị thầy cũ là tu-sĩ ngoại đạo, rồi xin nương nhờ nơi vị thầy cũ tu-sĩ ngoại đạo ấy, không còn nương nhờ nơi Tam-bảo nữa, thì chắc chắn **quy-y Tam-bảo bị đứt**, bởi vì tâm người ấy từ bỏ Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, để đi theo ngoại đạo.

* Trường hợp người cận-sự-nam, cận-sự-nữ lễ bái Đức-vua, thì quy-y Tam-bảo có bị đứt hay không?

- Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo rồi, vẫn còn có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

Dù người ấy lễ bái Đức-vua, người có uy quyền trong một nước, quy-y Tam-bảo vẫn không bị đứt, bởi vì, mỗi người dân đều nương nhờ nơi Đức-vua, phải kính trọng và biết ơn Đức-vua.

* Trường hợp cận-sự-nam, cận-sự-nữ cúng dường đến chư-thiên, cầu xin chư-thiên hộ trì cho mình, thì quy-y Tam-bảo có bị đứt hay không?

- Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo rồi, vẫn có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

Dù người ấy kính dâng lễ vật cúng dường đến chư-thiên, cầu xin chư-thiên hộ trì cho mình, giúp công việc gì đó được thành tựu, quy-y Tam-bảo vẫn **không bị đứt**, bởi vì, người ấy vẫn có đức-tin nơi Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

Trong Chi-bộ-kinh, Đức-Phật dạy pháp balī: cúng dường, dâng lễ, bố-thí, ... có 5 pháp như sau:

- Nātibalī: Bố-thí, cúng dường đến người thân quyến.
- Atithibalī: Tiếp đãi khách quý.
- Pubbapetabalī: Bố-thí hồi hướng phước-thiện đến người thân quyến đã quá vãng.

- *Rājabalī*: *Dâng lễ, đóng thuế cho Đức-vua.*
- *Devatābalī*: *Dâng phước-thiện đến chư-thiên, ...*

Người nào kính yêu chư-thiên, thì chư-thiên cũng kính yêu, hộ trì lại người ấy. Như vậy, nếu những người nào có đức-tin nơi Tam-bảo, *tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ gìn giới trong sạch hoàn toàn, thuyết-pháp, nghe-pháp, thực-hành pháp-hành thiên-định, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, v.v ...* rồi dâng phần phước-thiện ấy đến chư-thiên. Tất cả chư-thiên rất hoan hỷ phần phước-thiện mà người dâng, cúng dường đến chư-thiên, thì chư-thiên luôn luôn hộ trì cho những người ấy.

Nhưng trường hợp người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào nghĩ rằng: *“Ta nên nương nhờ chư-thiên, dâng lễ vật cúng dường đến chư-thiên, thì chư-thiên sẽ hộ trì giúp đỡ cho ta, hỗ trợ mọi công việc làm ăn được phát đạt, ta không nên nương nhờ nơi Tam-bảo nữa”*.

Nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy thực-hành theo ý nghĩ của mình, từ bỏ quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, mà theo nương nhờ chư-thiên, hằng ngày dâng lễ cúng dường đến chư-thiên, thì chắc chắn quy-y Tam-bảo của người ấy bị đứt.

Quy-Y Tam-Bảo Vững Chắc Và Không Vững Chắc

*** Quy-Y Tam-Bảo Vững Chắc**

Đối với *chư Thánh thanh-văn* đệ-tử của Đức-Phật đã thành tựu *quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới (Lokuttarasaraṇagamana)*, trong kiếp hiện-tại, *chư Thánh thanh-văn* ấy là *người cận-sự-nam, cận-sự-nữ* có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo, không hề lay chuyển, chỉ có nhất tâm thành kính quy-y Tam-bảo cho

đến trọn đời trọn kiếp mà thôi, không bao giờ từ bỏ Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, bởi vì trong tâm của chư Thánh-nhân không còn phiền-não nào hoài-nghi nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, nên quy-y Tam-bảo không bị ô nhiễm.

Vì vậy, kiếp hiện-tại quy-y Tam-bảo của chư bậc Thánh-nhân là cận-sự-nam, cận-sự-nữ không bao giờ bị đứt.

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai*, sau khi chết chắc chắn không thể tái-sinh trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh*) mà chỉ có thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người, hoặc làm chư-thiên trong 6 cõi trời dục-giới hoặc làm phạm-thiên trong cõi trời sắc-giới, cõi trời vô-sắc-giới, tùy theo năng lực của thiện-nghiệp của bậc Thánh-nhân ấy cho quả.

Những kiếp sau của bậc Thánh-nhân ấy vẫn còn nguyên vẹn *quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới vững chắc, khăng khít ở trong tâm, trong mọi kiếp cho đến khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

* Quy-Y Tam-Bảo Không Vững Chắc

Đối với các hạng-phàm nhân đã thành tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới (lokiyasaranagamana)*, trong kiếp sống hiện-tại, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy có hai nhóm:

* Số người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo rồi, chỉ có nhất tâm giữ gìn duy trì quy-y Tam-bảo trọn vẹn đến trọn đời, cho đến khi chết mà thôi, đồng thời cũng là lúc *quy-y Tam-bảo bị đứt*, bởi vì quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới chỉ có hiệu lực trong kiếp hiện-tại mà thôi.

Vì vậy, trường hợp **quy-y Tam-bảo bị dứt này vô tội** (*anavajja*). Sau khi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ chết, thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới (*cõi người, cõi trời dục-giới, ...*) nào, kiếp sau làm người hoặc chư-thiên, hoặc phạm-thiên có gặp được Phật-giáo hay không, điều đó không chắc chắn.

Cho nên, trong kiếp hiện-tại, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ phải luôn phát nguyện rằng:

- *Do nhờ năng lực phước-thiện quy-y Tam-bảo này, kiếp vị-lai gặp được Đức-Phật, hoặc các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, được nghe chánh-pháp của Đức-Phật, hết lòng thành kính xin quy-y Tam-bảo.*

* Số người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo rồi, trong kiếp sống hiện-tại, do năng lực phiền-não xui khiến họ từ bỏ Đức-Phật-bảo, từ bỏ Đức-Pháp-bảo, từ bỏ Đức-Tăng-bảo, để theo nương nhờ nơi đạo khác.

Như vậy, **quy-y Tam-bảo bị dứt** ngay khi đó, không phải chờ đến lúc chết. Đó là trường hợp **quy-y Tam-bảo bị dứt mà có tội** (*sāvajja*).

Như vậy, *quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới* đối với các cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn là phạm-nhân, là *quy-y Tam-bảo không vững chắc*.

Nhân Làm Ô Nhiễm Quy-Y Tam-Bảo

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn là hạng phạm-nhân, có đức-tin nơi Tam-bảo không vững chắc, bởi vì họ vẫn còn có những phiền-não nặng nề trong tâm.

Những phiền-não là nhân làm ô nhiễm quy-y Tam-bảo như:

- *Phiền-não si (moha)*: Tâm-si không hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

Đó là nhân làm ô nhiễm quy-y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo.

- *Phiền-não hoại-nghi (vicikicchā)*: Tâm hoại-nghi về Đức-Phật là hoại-nghi về 9 ân-đức Phật-bảo; hoại-nghi về Đức-Pháp là hoại-nghi về 6 ân-đức Pháp-bảo; hoại-nghi về Đức-Tăng là hoại-nghi về 9 ân-đức Tăng-bảo.

Đó là nhân làm ô nhiễm quy-y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo.

- *Phiền-não tà-kiến (michāditthi)*: Tâm tà-kiến thấy sai, hiểu lầm, chấp lầm về Đức-Phật, về 9 ân-đức Phật-bảo; tâm tà-kiến thấy sai, hiểu lầm, chấp lầm về Đức-Pháp, về 6 ân-đức Pháp-bảo; tâm tà-kiến thấy sai, hiểu lầm, chấp lầm về Đức-Tăng, về 9 ân-đức Tăng-bảo.

Đó là nhân làm ô nhiễm quy-y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo, v.v...

Phiền-Não Phát Sinh Trong Những Trường Hợp

Trong khi đang thọ phép quy-y Tam-bảo, nếu hạng phàm-nhân có những loại *phiền-não si-mê, hoại-nghi, tà-kiến* ấy phát sinh, thì người ấy **không thành tựu phép quy-y Tam-bảo**, cũng không chính thức trở thành người **cận-sự-nam** hoặc **cận-sự-nữ** trong giáo-pháp của **Đức-Phật Gotama**.

Hạng phàm-nhân nào chỉ có đức-tin nơi Tam-bảo, mà không có trí-tuệ hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, thì trong khi người ấy đang thọ phép quy-y Tam-bảo với *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ*, tuy có đối-tượng ân-đức Tam-bảo, nhưng không hiểu rõ sâu sắc về 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, nên người ấy cũng *thành tựu được phép quy-y Tam-bảo nhưng không*

hợp với trí-tuệ, cũng trở thành người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Tuy nhiên, về sau nếu *người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ này có những phiền-não phát sinh ở trong tâm sẽ là nhân làm ô nhiễm quy-y Tam-bảo của người ấy.*

Nhân Làm Trong Sạch Lại Quy-Y Tam-Bảo

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là hạng phàm-nhân đã thọ phép quy-y Tam-bảo xong rồi, về sau do phiền-não *si-mê, hoài-nghi, tà-kiến* làm ô nhiễm quy-y Tam-bảo của họ.

Nhờ có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí khuyên nhủ, chỉ bảo, người ấy ý thức được rằng: *“Phiền-não làm ô nhiễm quy-y Tam-bảo, đó là điều bất-lợi, thoái hóa trong mọi thiện-pháp, khổ não”*.

Người ấy tìm đến *bậc thiện-trí có giới-đức thanh-tịnh, tinh thông pháp-học Phật-giáo*, giàu kinh nghiệm về pháp-hành Phật-giáo, ... thỉnh Ngài thuyết giảng ân-đức Tam-bảo, quả báu của quy-y Tam-bảo.

Người ấy lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, hiểu rõ về *9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, ...*

Đó là những pháp làm cho dễ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ nhận thức đúng đắn rằng: *“Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng”*, được quy-y nương nhờ nơi *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* là nương nhờ nơi cao thượng, sẽ có được quả báu cao thượng, sẽ có được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa trong mọi thiện-pháp cao thượng, sự an-lạc Niết-bàn cao thượng.

Trước kia, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy đã quy-y Tam-bảo nhưng quy-y Tam-bảo của người ấy bị ô nhiễm do bởi phiền-não. Nay, người ấy đến gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, phát sinh trí-tuệ hiểu rõ ân-đức Tam-bảo, ... phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, rồi kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo lại một lần nữa, làm cho quy-y Tam-bảo của họ không còn bị ô nhiễm bởi phiền-não, quy-y Tam-bảo của họ trở nên xán lạn, càng tăng trưởng đức-tin nơi Tam-bảo.

Đó là cách làm trong sạch lại quy-y Tam-bảo.

Quy-Y Tam-Bảo Với Đức-Tin Trong Sạch

Trong bài kinh *Kāraṇapāḷisutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Ông *Bà-la-môn Kāraṇapāḷi* là vị quan trông coi công việc trong Hoàng tộc Licchavi xứ Vesāli và ông *Bà-la-môn Piṅgiyāni* là bậc *Thánh Bất-lai* thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật. Hai người gặp và đàm thoại với nhau, ông *Bà-la-môn Piṅgiyāni* tán dương ca tụng giáo-pháp của Đức-Phật.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại tịnh xá trong khu rừng lớn gần thành Vesāli. Khi ấy, có ông *Bà-la-môn Kāraṇapāḷi* đi trông coi công việc bên ngoài cửa thành, nhìn thấy ông *Bà-la-môn Piṅgiyāni* từ xa đến bèn hỏi rằng:

Kā⁽²⁾: *Thưa ông Piṅgiyāni, ông đi đâu trở về trưa vậy?*

Piṅ⁽³⁾: *Thưa ông Kāraṇapāḷi, tôi đến hầu Đức-Phật Gotama trở về.*

¹ *Āṅguttaranikāya*, phần *Pañcakanipāta*, kinh *Kāraṇapāḷisutta*.

² *Kā* viết tắt tên ông *Bà-la-môn Kāraṇapāḷi*.

³ *Piṅ* viết tắt tên ông *Bà-la-môn Piṅgiyāni*.

Kā: Thưa ông Piṅgiyāni, ông biết trí-tuệ của Sa-môn Gotama, Bạc đạì-trí cao thượng có phải không?

Piṅ: Thưa ông Kāraṇapāli, tôi chỉ là người tầm thường làm sao biết được trí-tuệ của Đức-Phật Gotama, bậc nào biết được trí-tuệ của Đức-Phật Gotama, chắc chắn bậc ấy phải là Đức-Phật như Đức-Phật Gotama.

Kā: Thưa ông Piṅgiyāni, tôi nghe nói rằng: Ông thường tán dương ca tụng Sa-môn Gotama lắm phải không?

Piṅ: Thưa ông Kāraṇapāli, tôi chỉ là người tầm thường có biết gì về Đức-Phật Gotama mà dám tán dương ca tụng Ngài, chỉ có chư-thiên, chư phạm-thiên, các bậc thiện-trí thường tán dương ca tụng Đức-Phật Gotama là Bạc Tối-Thượng trong tất cả mọi chúng-sinh, nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên, chư Sa-môn, Bà-la-môn cả thảy.

Kā: Thưa ông Piṅgiyāni, ông đã nhận thấy sự lợi ích thế nào mà ông có đức-tin trong sạch nơi Sa-môn Gotama đến như thế ấy?

Piṅ: Thưa ông Kāraṇapāli, ví như một người đã ăn uống no đủ những món vật thực ngon lành có hương vị hảo hạng rồi, thì người ấy không còn thèm muốn những món vật thực dở, như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Gotama như bài kinh, bài kệ, bài pháp xuôi hoặc những pháp phi thường chưa từng có rồi, người ấy không còn muốn nghe lời dạy của Sa-môn, Bà-la-môn khác, cũng như thế ấy.

Cũng ví như người đang đói khát, mệt lả, gắp một tổ ong đầy mật, người ấy uống mật ong nguyên chất không pha trộn thứ khác, như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Gotama như bài kinh, bài kệ, bài pháp xuôi, hoặc những pháp phi thường

chưa từng có rồi, người ấy phát sinh tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Gotama, cũng như thế ấy.

Cũng ví như người đi tìm được cây trầm vàng hoặc cây trầm đỏ, người ấy ngửi rễ trầm, thân cây trầm, ngọn cây trầm cảm thấy mùi thơm tho, mát dịu, dễ chịu như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Gotama như bài kinh, bài kệ, bài pháp xuôi hoặc những pháp phi thường chưa từng có rồi, người ấy cảm thấy hài lòng tâm vô cùng hoan hỷ, cũng như thế ấy.

Cũng ví như người mắc phải bệnh trầm kha lâu năm đau khổ, nhưng diễm phúc gặp được vị lương y tài giỏi điều trị khỏi căn bệnh ấy, người ấy sống được an-lạc, như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Gotama như bài kinh, bài kệ, bài pháp xuôi hoặc những pháp phi thường chưa từng có từ trước rồi, người ấy diệt được sự sâu não, khóc than, khổ tâm, khổ thân, sự thống khổ cùng cực, cũng như thế ấy.

Cũng ví như một hồ nước trong trẻo, sạch sẽ, mát mẻ, bến nước lại thoải thoải, cảnh đẹp nên thơ, một người đi đường xa, trời nắng, mệt mỏi, khát nước, đi lần đến hồ nước ấy, xuống hồ uống nước, tắm rửa sạch sẽ, hết khát, hết mệt, diệt được sự nóng nảy, như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Gotama như bài kinh, bài kệ, bài pháp xuôi hoặc những pháp phi thường chưa từng có từ trước rồi, người ấy cảm thấy diệt được phiền-não nóng nảy trong tâm, tâm được thanh-tĩnh vắng lặng, cũng như thế ấy, ...

Lắng nghe ông Bà-la-môn Piṅgiyāni thuyết giảng sự lợi ích chánh-pháp của Đức-Phật Gotama, ông Bà-la-môn Kāraṇapāli đứng dậy mặc áo chừa vai bên phải,

quỳ xuống đất chắp hai tay hướng về Đức-Thế-Tôn đang ngự, thốt lên lời tôn kính 3 lần:

- *Namo Tassa Bhagavato Arahato Samāsambuddhassa.*

- *Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, ...*

Ông ca tụng ông Bà-la-môn Piṅgiyāni rằng:

- *Thưa ông Piṅgiyāni, lời giảng giải của ông thật rõ ràng quá, làm tôi vô cùng hoan hỷ. Ông đã giảng giải bằng nhiều phương pháp khác nhau, ví như lật ngửa ra vật bị che đậy, hoặc mở ra vật bị đóng chặt, hoặc chỉ đường cho người lạc đường, hoặc rọi đèn soi sáng vào nơi tăm tối, để cho người có đôi mắt sáng được thấy rõ mọi vật hiện hữu.*

Tiếp theo ông Bà-la-môn Kāraṇapāli xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng lời chân thật rằng:

- *Esāhaṃ Bho Piṅgiyāni taṃ Bhagavantam Gotamaṃ saraṇam gacchāmi, dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakam maṃ bhavaṃ Piṅgiyāni dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.*

- *Kính thưa ông Piṅgiyāni, xin ông chứng minh lời chân thật của tôi rằng: “Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn Gotama, xin quy-y Đức-Pháp-bảo, xin quy-y chư tỳ-khuru Tăng-bảo”.*

Kính xin ông Piṅgiyāni công nhận tôi là người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo cao thượng, kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Sau khi ông Bà-la-môn Kāraṇapāli xin thọ phép quy-y Tam-bảo, trước sự hiện diện chứng minh, công nhận của Ông Bà-la-môn Piṅgiyāni, như vậy, ông Bà-la-môn Kāraṇapāli đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo, đã trở thành người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo, ngay khi ấy.

Quả Báo Của Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

Quả báo của quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới rất phi thường, thật vô cùng phong phú. Những người thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới trước khi lâm chung, sau khi chết, *cận tử thiện-nghiệp* (*āsannakusalakamma*) cho quả tái-sinh lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Như tích *Satullapakāyikā* trong Chú-giải Devatā-saṃyutta (*Chương chư-thiên*), Kinh *Sabbhisutta* được tóm lược như sau:

Một chiếc thuyền buôn có số đông thương gia trên thuyền, chiếc thuyền ra biển khơi đến ngày thứ bảy, gặp sóng to gió lớn, thuyền bị hư, nước tràn vào thuyền sắp chìm giữa biển khơi. Mọi người trên thuyền đều sợ hãi, cầu khẩn chư-thiên hộ trì, khóc than van vái.

Trong số người đó, một **người cận-sự-nam** thấy tai họa sự chết sắp đến, *người cận-sự-nam* ấy ngòi niệm tưởng đến pháp mà mình đã thọ trì, đó là **quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới** trong sạch của mình, rồi ngòi kiết già an nhiên tự tại, như một hành-giả, không hề tỏ vẻ sợ hãi chút nào. Mọi người đến hỏi:

- *Này ông, do nguyên nhân nào mà ông không sợ hãi?*

Người cận-sự-nam ấy thưa rằng:

- *Thưa quý ông, tôi không sợ hãi vì trước ngày đi xuống thuyền, tôi có đến hầu chư tỳ-khuru-Tăng, xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, đã làm phước-thiện bố-thí đến quý Ngài. Tôi có quy-y Tam-bảo và có ngũ-giới trong sạch, để làm nơi nương nhờ cho tôi.*

Vì vậy, tôi không sợ hãi.

Mọi người thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài, phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới ấy, bây giờ chúng tôi có thể thọ trì được hay không?*

Người cận-sự-nam ấy thưa rằng:

- *Sādhu! Tốt lành thay! Phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới này, mọi người đều nên thọ trì, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

Mọi người thưa:

- *Kính thưa Ngài, như vậy, xin Ngài hướng dẫn chúng tôi thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

Người cận-sự-nam thiện-trí ấy chia mọi người ra thành 7 nhóm, mỗi nhóm 100 người:

* *Đầu tiên, người cận-sự-nam thiện-trí hướng dẫn nhóm thứ nhất, thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới. Khi nhóm thứ nhất thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, thì nước ngập đến mắt cá.*

* *Tiếp tục, nhóm thứ nhì thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, thì nước ngập đến đầu gối.*

* *Nhóm thứ ba thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, thì nước ngập đến hông.*

* *Nhóm thứ tư thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, thì nước ngập đến lỗ rún.*

* *Nhóm thứ năm thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, thì nước ngập đến ngực.*

* *Nhóm thứ sáu thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, thì nước ngập gần đến cổ.*

* *Nhóm thứ bảy thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, thì nước ngập gần đến miệng.*

Sau khi hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho 7 nhóm gồm có 700 người xong rồi, người cận-sự-nam thiện trí khuyên dạy rằng:

- *Này quý vị! Xin quý vị nương nhờ nơi Tam-bảo và*

ngũ-giới của mình. Ngoài ra, không còn nương nhờ nơi nào khác nữa.

Sau đó, chiếc thuyền bị chìm đắm, tất cả mọi người trên thuyền đều bị chết cả thảy. Sau khi chết, nhờ *phước-thiện thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới* lúc sắp chết, chính *cận-tử thiện-nghiệp* (*āsannakusalakamma*) cho quả tái-sinh lên cõi trời *Tam-thập-tam-thiên*, làm *chư-thiên-nam*, mỗi vị có một lâu đài nguy nga tráng lệ. Trong số những lâu đài ấy, lâu đài của vị Thầy nằm ở trung tâm cao 100 do tuần, còn 700 lâu đài của 700 vị thiên nam *đệ-tử* xung quanh, mỗi lâu đài cao 12 do tuần.

Nhóm *chư-thiên* ấy quán xét: “*Do thiện-nghiệp nào của mình, mà cho quả tái-sinh lên cõi trời này, có được quả báu tốt lành đáng hài lòng như thế này?*” Họ thấy rõ, biết rõ rằng họ *có được quả báu tốt lành đáng hài lòng này là do nương nhờ vị Thầy của họ, hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

Vậy, chúng ta mời vị Thầy cùng hiện xuống cõi người đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, đồng thời tán dương ca tụng ân-đức Thầy trước sự hiện diện của Đức-Thế-Tôn.

Khi ấy, *Đức-Thế-Tôn* đang ngự tại ngôi chùa Jetavana của ông phú hộ Anāthapiṇḍika, gần kinh-thành Sāvatti. Vào canh giữa, nhóm *chư-thiên* hiện xuống, hào quang sáng ngời khắp cả ngôi chùa Jetavana. Họ đánh lễ *Đức-Thế-Tôn* xong, đứng một nơi hợp lễ.

* Một vị thiên nam tán dương ca tụng ân-đức Thầy:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn,
 Người nên thân cận với bậc thiện-trí,
 Nên làm bạn thân với bậc thiện-trí,
 Để nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí,
 Sẽ là người cao thượng, không thấp hèn.*

* Vị thiên nam khác tán dương ca tụng ân-đức Thầy:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn,
 Người nên thân cận với bậc thiện-trí,
 Nên làm bạn thân với bậc thiện-trí,
 Để nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí,
 Có được trí-tuệ từ bậc thiện-trí.
 Không phải có từ hạng người si-mê.*

* Vị thiên nam khác tán dương ca tụng ân-đức Thầy:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn,
 Người nên thân cận với bậc thiện-trí,
 Nên làm bạn thân với bậc thiện-trí,
 Để nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí,
 Không sầu não giữa đám người sầu-não.*

* Vị thiên nam khác tán dương ca tụng ân-đức Thầy:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn,
 Người nên thân cận với bậc thiện-trí,
 Nên làm bạn thân với bậc thiện-trí,
 Để nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí,
 Được vinh hiển giữa các hàng thân-quyến.*

* Vị thiên nam khác tán dương ca tụng ân-đức Thầy:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn,
 Người nên thân cận với bậc thiện-trí,
 Nên làm bạn thân với bậc thiện-trí,
 Để nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí,
 Những chúng-sinh ấy sẽ sinh cõi trời.*

* Vị thiên nam khác tán dương ca tụng ân-đức Thầy:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn,
 Người nên thân cận với bậc thiện-trí,
 Nên làm bạn thân với bậc thiện-trí,
 Để nghe biết pháp của bậc thiện-trí,
 Những chúng-sinh ấy thường được an-lạc.*

* Một vị thiên nam bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, những lời lẽ ấy, lời vị thiên nam nào gọi là thiện ngôn.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư-thiên! Những lời của các con đều là thiện ngôn (subhāsita). Nay, các con nghe lời của Như-Lai.*

- *Này chư-thiên!*

Người nên thân cận với bậc thiện-trí,

Nên làm bạn thân với bậc thiện-trí,

Để nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí,

Người ấy được giải thoát mọi cảnh khổ,

Tử sinh luân-hồi trong tam-giới này.

Nhóm chư-thiên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ với lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn, đánh lễ Ngài rồi xin phép trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên, an hưởng mọi sự an-lạc nơi cõi ấy.

Điều nhận xét:

Sáu vị thiên nam, trong mỗi bài kệ tán dương ca tụng ân-đức Thầy của mình đều có câu: “*Satam saddhamma-maññāya: Để nghe chánh-pháp của bậc thiện trí*”.

Danh từ *Saddhamma: Chánh-pháp* trong 6 bài kệ chỉ đề cập đến **phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới** mà thôi. Bởi vì, các vị thiên nam chỉ có trình độ hiểu biết được quả báu an-lạc mà quý vị chư-thiên đang thọ hưởng trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đó là quả báu của dục-giới thiện-nghiệp thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới từ vị Thầy.

* Trong bài kệ của Đức-Phật có câu:

“*Satam saddhammamaññāya: Để nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí*”.

Danh từ *Saddhamma*: Chánh-pháp mà Đức-Phật truyền dạy trong bài kệ không chỉ là *thọ pháp quy-y Tam-bảo* và *thọ trì ngũ-giới*, mà còn có *bát-giới*, *cửu-giới*, *thập-giới*, 227 giới của *tỳ-khưu*; *pháp-hành thiền-định*, để chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới; *pháp-hành thiền-tuệ*, 37 pháp⁽¹⁾ để chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Cho nên, câu cuối của bài kệ Đức-Phật:

“*Sabbadukkhā pamuccati*: Người ấy được giải thoát mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.”

Thọ Pháp Quy-Y Tam-Bảo Thời Xưa Và Thời Nay

* Thọ Pháp Quy-Y Tam-Bảo Thời Xưa

Thời xưa, số người đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng-ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được phiền-não, trở thành *bậc Thánh-nhân* trong Phật-giáo.

Ngay khi *sát-na Thánh-đạo-tâm* phát sinh, có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, diệt tận được phiền-não, *bậc Thánh-nhân* ấy đã thành-tựu *thọ pháp quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới* ở trong tâm.

* Đối với bậc Thánh-nhân để được chính thức công nhận là *người cận-sự-nam* hoặc *người cận-sự-nữ*, một lần nữa, trước sự hiện diện của Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn của Đức-Phật, bậc Thánh-nhân ấy thành kính xin thọ pháp quy-y Tam-bảo bằng lời nói.

¹ 37 pháp: 4 pháp-niệm-xứ, 4 pháp-tinh-tán, 4 pháp-thành-tựu, 5 pháp-chủ, 5 pháp-lực, 7 pháp-giác-chi, 8 pháp-chánh-đạo.

* Nếu người ấy là *nam Thánh-nhân*, thì xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng lời rằng:

- *Esāhaṃ Bhante Bhagavantam saraṇam gacchāmi, Dhammañca, bhikkhusamghañca, upāsakaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là **người cận-sự-nam** đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

* Nếu người ấy là *nữ Thánh-nhân*, thì xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng lời rằng:

- *Esāhaṃ Bhante Bhagavantam saraṇam gacchāmi, Dhammañca, bhikkhusamghañca, upāsikaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là **người cận-sự-nữ** đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

* Đối với các hàng phàm-nhân, muốn chính thức trở thành một người **cận-sự-nam** hoặc **người cận-sự-nữ** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, người đệ-tử ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có đại-thiện-tâm tôn kính Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng, có trí-tuệ sáng suốt, học hỏi, hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, nhất là *hiểu rõ 9 Ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo*, trước sự hiện diện của Đức-Phật hoặc bậc Thánh thanh-văn

đệ-tử của Đức-Phật chứng minh, người ấy thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng lời nói.

* Nếu người đệ-tử ấy là *người nam*, thì tự nguyện, xin thọ phép quy-y Tam-bảo rằng:

- *Esāhaṃ Bhante Bhagavantam saraṇaṃ gacchāmi, dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn, xin quy-y Đức-Pháp-bảo, xin quy-y chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn, công nhận con là **người cận-sự-nam** đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

* Nếu người đệ-tử ấy là *người nữ* thì tự nguyện, xin thọ phép quy-y Tam-bảo rằng:

- *Esāhaṃ Bhante Bhagavantam saraṇaṃ gacchāmi, dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsikaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn, xin quy-y Đức-Pháp-bảo, xin quy-y chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn, công nhận con là **người cận-sự-nữ** đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

* Nếu không có Đức-Phật thì có bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật chứng minh.

Như trường-hợp ông bà-la-môn *Kāraṇapāli*, kính mời ông bà-la-môn *Piṅgiyāni* chứng minh nghe lời chân thật của ông rằng:

- *Esāhaṃ Bho Piṅgiyāni taṃ Bhagavantam Gotamaṃ saraṇaṃ gacchāmi, dhammañca bhikkhusaṃghañca,*

upāsakam maṃ bhavaṃ Piṅgiyāni dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.⁽¹⁾

- Kính thưa ông Piṅgiyāni, xin ông chứng minh lời chân thật của tôi rằng: “Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn Gotama, xin quy-y Đức-Pháp-bảo, xin quy-y chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo,”

Kính xin ông Piṅgiyāni công nhận tôi là người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo cao thượng, kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Như vậy, ông bà-la-môn Kāraṇapāli đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo, đã chính thức trở thành người cận-sự-nam trong hàng tứ chúng của Đức-Phật Gotama trước sự hiện diện chứng minh công nhận của Ông Bà-la-môn Piṅgiyāni.

* Thời xưa, trong thời kỳ Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, tiếng Māgadha được xem như tiếng phổ thông mà Đức-Phật sử dụng để thuyết pháp tế độ chúng-sinh gọi là tiếng Pāli.

Sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật vẫn còn giữ nguyên truyền thống xưa.

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có đại-thiện-tâm tôn kính Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng, có ý nguyện muốn trở thành người **cận-sự-nam** hoặc **cận-sự-nữ**, người ấy có trí-tuệ sáng suốt, hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, nhất là hiểu biết rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, trước sự hiện diện của bậc Thánh thanh-văn là bậc Đại-Trưởng-lão, kính thỉnh Ngài chứng minh,

¹ Aṅguttaranikāya, Pañcakanipāta, Kinh Karanapālisutta.

Người ấy thành kính tự nguyện nói lên lời chân thật xin thọ phép quy-y Tam-bảo, rồi kính xin Ngài chứng minh và công nhận người ấy là **người cận-sự-nam** hoặc **cận-sự-nữ** đã quy-y Tam-bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

Nếu không có *bậc Đại-Trưởng-lão* thì bậc Trưởng-lão, hoặc *vị tỳ-khuru*, hoặc *vị sa-di*, hoặc thậm chí người **cận-sự-nam**, hoặc **cận-sự-nữ** là bậc thiện-trí hiểu biết lễ thọ phép quy-y Tam-bảo chứng minh.

Người ấy thành kính tự nguyện nói lên lời chân thật xin thọ phép quy-y Tam-bảo, rồi kính xin Ngài chứng minh và công nhận người ấy là **người cận-sự-nam** hoặc **cận-sự-nữ** đã quy-y Tam-bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

* Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Thời Nay

Thời nay, Phật-giáo đã được truyền bá đến nhiều nước trên thế giới, mà mỗi nước có tiếng nói riêng của nước mình.

Mặc dù như vậy, các nước theo truyền thống Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda vẫn căn cứ vào *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* làm căn bản chính. Do đó, tiếng Pāli trở thành một **ngôn ngữ chung** cho tất cả các hàng thanh-văn đệ-tử để học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, còn tiếng nói của xứ sở mình là **ngôn ngữ riêng** dùng để giảng giải ý nghĩa ngôn ngữ Pāli ra ngôn ngữ của mình, cho mọi người ở trong nước hiểu rõ giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Cho nên, các nước theo truyền thống Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda vẫn tôn trọng tiếng Pāli được ghi trong Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli là lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama.

* Đối với bậc xuất gia sa-di, tỳ-khuru trong các nước Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda, có bốn phận học

pháp-học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, để duy trì Phật-giáo cho được tồn tại trên thế gian.

Các nghi lễ *thọ sa-di, thọ tỳ-khưu, hành Tăng-sự tụng Kammavācā, v.v...* chắc chắn chỉ sử dụng tiếng Pāli đúng theo Tạng-luật Pāli mà thôi, không thể sử dụng tiếng xứ sở của mình.

Cho nên, các nước theo truyền thống Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda, những nghi lễ chính Phật-giáo, đều sử dụng tiếng Pāli hầu như giống hệt nhau.

* Đối với các hàng tại gia *cận-sự-nam, cận-sự-nữ* trong các nghi thức xin *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới* hoặc *bát-giới*, hoặc *cửu-giới*, ... nghi thức tụng kinh *lễ bái Tam-bảo*, tụng kinh *Parittapāli*, ... bằng tiếng Pāli là chính, có nơi đọc tiếng Pāli và dịch nghĩa bằng tiếng của xứ sở mình, để cho mọi người trong nước hiểu biết rõ ý nghĩa Pāli.

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Phổ thông

Thời nay, các nước theo truyền thống Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda như *Tích-lan, Miến-điện Thái-lan, ... Phật-giáo Nguyên-thủy tại Việt-Nam ...* thường áp dụng *thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông* như sau:

Buddham saraṇaṃ gacchāmi.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Buddham saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatiyampi Buddham saraṇaṃ gacchāmi.

Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông này được theo cách xuất gia thọ sa-di mà Đức-Phật đã ban hành đến chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép xuất gia thọ sa-di bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như vậy, gọi là xuất gia thọ sa-di.*

Vị *Thầy tế-độ* (*upajjhāya*) hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo bằng **tiếng Pāli** trước, giới-tử thọ phép quy-y Tam-bảo lặp lại từng chữ từng câu đúng theo vị *Thầy tế-độ*. Khi giới-tử lặp lại câu:

“*Buddham saraṇam gacchāmi*” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo: “*Itipiso Bhagavā Araham, ... Bhagavā.*”

“*Dhammam saraṇam gacchāmi*” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo: “*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, ... paccattam veditabbo viññūhi*”.

“*Samgham saraṇam gacchāmi*” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo: “*Suppatipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho, ... Anuttaram puññakkhettaṃ lokassa*” cho đến câu cuối:

“*Tatiyampi Samgham saraṇam gacchāmi.*”

Khi giới tử đã lặp lại đúng từng chữ từng câu Pāli theo vị *Thầy tế-độ*, đến câu cuối chấm dứt, đồng thời ngay khi ấy giới tử trở thành **samāṇera** (vị sa-di) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, có đầy đủ 10 giới sa-di, 10 pháp-hoại, 10 pháp hành-phạt, 75 giới-hành, 14 pháp-hành cùng một lúc khi trở thành vị sa-di không trước không sau.

Nhưng nếu trường-hợp vị *Thầy tế-độ* hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo mà giới-tử lặp lại từng chữ từng

câu Pāli không đúng thì giới-tử không thành-tựu phép quy-y Tam-bảo, cũng không trở thành *samāṇera* (vị *sa-di*) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, bởi vì nghi thức thọ phép quy-y Tam-bảo trong lễ xuất gia trở thành *samāṇera* (vị *sa-di*) với điều kiện *ubhato suddhi* nghĩa là vị Thầy tế-độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo từng chữ từng câu Pāli đúng theo *thāna, karaṇa, payatana* của văn phạm Pāli và đúng theo 10 *byañjanabuddhi* và giới-tử cũng phải lặp lại từng chữ, từng câu Pāli đúng theo vị Thầy tế-độ.

* Thời nay, lễ thọ phép quy-y Tam-bảo này được áp dụng cho các hàng tại gia cư-sĩ là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong các nước theo truyền thống Phật-giáo Theravāda. Bởi vậy, cho nên thọ phép quy-y Tam-bảo này gọi là **thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông** của thời nay.

HƯỚNG DẪN THỌ PHÉP QUY-Y TAM-BẢO PHỔ THÔNG

Thời nay, sở dĩ Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo như vậy, là vì những người đệ-tử không rành tiếng Pāli, vả lại, nếu để mỗi người nói bằng tiếng xứ sở của mình, thì mỗi người nói một cách khác nhau, không thể đồng thanh từng chữ, từng câu với nhau, làm cho nghi lễ thọ phép quy-y Tam-bảo kém phần trang nghiêm.

Do đó, Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo từng chữ, từng câu, để cho các người đệ-tử đồng thanh lặp lại đúng từng chữ, từng câu y theo Ngài Đại-Trưởng-lão.

Cho nên, nghi lễ thọ phép quy-y Tam-bảo tăng thêm phần tôn nghiêm long trọng.

Còn điều quan trọng nữa, người hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo là vị Thầy của mình, vị Thầy ấy, có vai

trò rất quan trọng làm phận sự dạy dỗ, chỉ dạy các người đệ-tử *hiểu rõ ý nghĩa 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo*, bởi vì, *ân-đức Tam-bảo* này là đối-tượng của *đại-thiện-tâm* làm phận sự thọ phép quy-y Tam-bảo, giúp hỗ trợ cho người đệ-tử thành tựu được phép quy-y Tam-bảo.

Vị Thầy còn có bổn phận dạy dỗ các đệ-tử những pháp quan trọng khác như *pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiên-tuệ*, v.v...

Cho nên, người đệ-tử phải có phận sự kính trọng và biết ơn Thầy.

Cách Thành Tựu Phép Quy-Y Tam-Bảo

Để thành-tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới (lokiyasaraṇagamana)*, vai trò quan trọng của người đệ-tử là chính. Cho nên, người đệ-tử phải là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có thiện-tâm tôn kính Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, có trí-tuệ sáng suốt học hỏi, các pháp, nhất là *hiểu rõ ý nghĩa 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo*, bởi vì, những *ân-đức Tam-bảo* này là đối-tượng của *đại-thiện-tâm* hợp với trí-tuệ làm phận sự thọ phép quy-y Tam-bảo theo *pháp tam-giới (lokiyasaraṇagamana)*.

Khi người đệ-tử đang thọ phép quy-y Tam-bảo, lặp lại từng chữ, từng câu quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, hiểu rõ ý nghĩa và có đối-tượng của từng câu quy-y ấy như sau:

* Khi lặp lại câu:

“*Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*”

Nghĩa từng chữ:

Buddhaṃ : nơi 9 ân-đức Phật-bảo,

Saraṇaṃ : quy-y nương nhờ.

Gacchāmi : con xin đến, con hiểu biết rõ, ...

Nghĩa toàn câu:

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo: “*Itipiso Bhagavā Arahaṃ ... Bhagavā.*”

* Khi lặp lại câu:

“*Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*”

Nghĩa từng chữ:

Dhammaṃ : nơi 6 ân-đức Pháp-bảo

Saraṇaṃ : quy-y nương nhờ.

Gacchāmi : con xin đến, con hiểu biết rõ, ...

Nghĩa toàn câu:

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo: “*Svākkhāto Bhagavatā dhammo ... paccattaṃ veditabbo viññūhi.*”

* Khi lặp lại câu:

“*Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*”

Nghĩa từng chữ:

Samghaṃ : nơi 9 ân-đức Tăng-bảo,

Saraṇaṃ : quy-y nương nhờ.

Gacchāmi : con xin đến, con hiểu biết rõ, ...

Nghĩa toàn câu:

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo: “*Suppaṭipanno Bhagavato sāvaka- saṃgho ... Anuttaraṃ puññakkhattaṃ lokassa.*”

Dutiyampi: Lần thứ nhì, lặp lại từng câu quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng với đại-thiện-tâm hợp với trí-

tuệ có đối-tượng theo tuần tự 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

* *Tatiyampi: Lần thứ ba, cũng như lần thứ nhì.*

Thọ phép quy-y Tam-bảo được lặp lại ba lần theo truyền thống. Đó cũng là phong tục của người xưa, để chứng tỏ lòng chân thành tôn kính, khẳng định chắc chắn đã quy-y Tam-bảo: quy-y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo.

Như vậy, sự thành-tựu của *phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới, vai trò của người đệ-tử là quan trọng nhất*; còn vị Thầy hướng dẫn chỉ là nhân duyên hỗ trợ giúp cho người đệ-tử được thành-tựu *thọ phép quy-y Tam-bảo* mà thôi.

- Nếu không có vị *Đại-Trưởng-lão* hướng dẫn, thì vị *Trưởng-lão* hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo.

- Nếu không có vị *Trưởng-lão* hướng dẫn, thì vị *Tỳ-khuru* hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo.

- Nếu không có vị *Tỳ-khuru* hướng dẫn, thì vị *Sa-di* hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo.

- Nếu không có vị *Sa-di* hướng dẫn, thì thậm chí người *cận-sự-nam*, hoặc người *cận-sự-nữ* là bậc thiện-trí hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, biết cách hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo cũng hợp-pháp, bởi vì sự thành-tựu của *phép quy-y Tam-bảo* là do người *đệ-tử* hiểu biết cách *thọ phép quy-y Tam-bảo* đúng đắn.

Cũng có thể ví dụ nôm-na như: thí sinh nào trúng tuyển vào trường đại-học, trở thành sinh viên, là do nhờ tài năng của thí sinh ấy, không phải do nhờ ban giám khảo. Còn ban giám khảo chỉ làm phận sự hợp thức hóa, và công nhận thí sinh ấy là một sinh viên thực sự của trường đại-học ấy mà thôi.

Cũng như vậy, vị Thầy hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo là giúp đỡ, dạy dỗ người đệ-tử hiểu biết rõ *cách thọ phép quy-y Tam-bảo*, để cho được thành-tựu. Còn việc thành tựu phép quy-y Tam-bảo là do tài năng hiểu biết của người đệ-tử.

* Khi người đệ-tử lặp lại câu quy-y Phật: “*Buddham saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật*” với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo như thế nào?*

* Khi lặp lại câu quy-y Phật: “*Buddham saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật*” bằng tiếng Pāli hoặc tiếng Việt, người đệ-tử cần phải hiểu rõ ý nghĩa từng chữ, từng câu, với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo hiện rõ trong tâm, đồng thời cùng một lúc không trước không sau.*

Cũng ví như khi nhắc đến tên “*cha hoặc mẹ*”, thì ngay khi ấy, hình ảnh cha hoặc mẹ, ân-đức của cha mẹ, đồng thời hiện rõ trong tâm của người con có hiếu nghĩa. Bởi vì, hình ảnh và ân-đức của cha mẹ đã in sâu trong tâm tưởng của người con từ thuở nhỏ.

Cũng như vậy, để cho *đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo hiện rõ trong tâm*, thì trước đó, người đệ-tử đã học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ ý nghĩa *9 ân-đức Phật-bảo* xong, nên khi lặp lại tiếng *Buddham (Đức-Phật-bảo)*, đồng thời *đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo hiện rõ trong tâm ngay lúc ấy, không trước không sau.*

* Khi người đệ-tử lặp lại câu quy-y Pháp: “*Dhammam saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp*” với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo như thế nào?*

* Khi lặp lại câu quy-y Pháp: “*Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp*” bằng tiếng Pāli hoặc tiếng Việt, người đệ-tử cần phải hiểu rõ ý nghĩa từng chữ, từng câu, với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo hiện rõ trong tâm, đồng thời cùng một lúc không trước không sau.*

Cũng ví như một bài hát mà người ấy thích nhất, đã học thuộc lòng bài hát từ trước. Một khi nhắc đến tên bài hát ấy, đồng thời toàn bài hát ấy hiện rõ trong tâm trí của người ấy.

Cũng như vậy, để cho *đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo hiện rõ trong tâm*, thì trước đó, người đệ-tử đã học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ ý nghĩa 6 ân-đức Pháp-bảo xong, nên khi lặp lại tiếng *Dhammaṃ (Đức-Pháp-bảo)*, đồng thời *đối-tượng 6 Ân-đức Pháp-bảo hiện rõ trong tâm ngay lúc ấy, không trước không sau.*

* Khi người đệ-tử lặp lại câu quy-y Tăng: “*Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng*” với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo như thế nào?*

* Khi lặp lại câu quy-y Tăng: “*Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng*” bằng tiếng Pāli hoặc tiếng Việt, người đệ-tử cần phải hiểu rõ ý nghĩa từng chữ từng câu, với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có 9 ân-đức Tăng-bảo hiện rõ trong tâm, đồng thời cùng một lúc không trước không sau.*

Cũng ví như, một vị Thầy khả kính, khả ái đã từng dạy dỗ người học trò nên người hữu ích. Một khi nhắc đến tên vị Thầy ấy của mình, đồng thời lúc ấy hình ảnh và ân-đức của vị Thầy hiện rõ trong tâm tưởng của người học trò có tình có nghĩa với Thầy.

Cũng như vậy, để cho *đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo*

hiện rõ trong tâm, thì trước đó, người đệ-tử đã học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ ý nghĩa 9 ân-đức Tăng-bảo xong, nên khi lập lại tiếng *Samgham* (Đức-Tăng-bảo), đồng thời đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo hiện rõ trong tâm ngay lúc ấy, không trước không sau.

Do đó, muốn thành-tựu phép quy-y Tam-bảo, trước tiên người đệ-tử cần phải đến gần gũi, thân cận với vị Thầy là bậc thiện-trí trong Phật-giáo, để lắng nghe chánh-pháp, nhất là học hỏi, ghi nhớ hiểu rõ ý nghĩa 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, bởi vì những ân-đức Tam-bảo này là đối-tượng của đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự thọ phép quy-y Tam-bảo cho được thành tựu.

Như vậy, sự thành-tựu phép quy-y Tam-bảo theo tam-giới là do sự hiểu biết của người đệ-tử, mà sự hiểu biết ấy là do nương nhờ vị Thầy, bậc thiện-trí biết phương pháp dạy dỗ người đệ-tử trở thành người cận-sự-nam, hoặc người cận-sự-nữ.

Vậy, người cận-sự-nam, người cận-sự-nữ phải nên biết làm tròn bốn phận của người đệ-tử đối với vị Thầy của mình.

Thai Nhi Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

* Trường-hợp Hoàng tử Bodhi còn là thai-nhi nằm trong bụng, mẫu-hậu đèn hầu đánh lễ Đức-Phật xin cho thai-nhi quy-y Tam-bảo. Hoàng tử Bodhi nghe mẫu hậu thuật lại, nên kể cho bạn *Siñjikāputta* biết rằng:

- *Này bạn Siñjikāputta thân mến!*

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Ghositārāma, xứ Kosambī. Khi ấy, tôi còn là thai-nhi nằm trong bụng, Mẫu hậu của tôi đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lễ bèn bạch rằng:

“Yo me ayaṃ Bhante kucchigato kumārako vā kumārikā vā, so Bhagavantam saraṇam gacchati Dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ taṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.”⁽¹⁾

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thai nhi nào là hoàng-tử hoặc công-chúa đang nằm trong bụng của con, nó thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo và xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận nó là người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

Trẻ Sơ Sinh Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

* Trường hợp Hoàng-tử Bodhi còn thơ ấu, nữ-mẫu ẵm đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xin cho Hoàng-tử Bodhi quy-y Tam-bảo, nên kể cho bạn Siñjikāputta biết:

- Nay bạn Siñjikāputta thân mến!

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại khu rừng Bhesakaḷāvana gần thành Susumaragira trong vùng Bhagga. Khi ấy, tôi còn thơ ấu, Nữ-mẫu ẵm tôi đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lễ bèn bạch rằng:

“Ayaṃ Bhante Bodhirājakumāro Bhagavantam saraṇam gacchāmi, Dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ taṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Hoàng-tử Bodhi thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, và xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận Hoàng-tử Bodhi là người cận-sự-nam (upāsaka) đã quy-y Tam-bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

¹ Maj - Majjhimaṇṇāsa, kinh Bodhirājakumārasutta.

* Trường hợp *Hoàng-tử Bodhi* đã trưởng thành tự mình đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin thọ phép quy-y Tam-bảo rằng:

- *Esāhaṃ Samma Siñjikāputta, tatiyampi Bhagavantam saraṇaṃ gacchāmi, Dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.*

- *Này bạn Siñjikāputta thân mến!*

Lần thứ ba này, tôi đến thọ phép quy-y Tam-bảo rằng: “Con thành kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo và xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời”.

Nhận Xét Thai Nhi Và Đứa Trẻ Thơ ấu

* *Thai nhi còn đang nằm trong bụng mẹ và đứa trẻ còn thơ ấu chưa có sự hiểu biết, mà người thay mặt đứa trẻ thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo có được thành-tựu hay không? Và có được sự lợi ích như thế nào?*

* *Thai nhi còn trong bụng mẹ và đứa trẻ còn thơ ấu chưa có sự hiểu biết, mà người thay mặt đứa trẻ thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, tuy phép quy-y Tam-bảo ấy không thành tựu, nhưng sẽ có được sự lợi ích, khi đứa bé trưởng thành nghe người mẹ kể lại cho nó biết:*

- *Này hoàng-nhi yêu quý! Khi con còn là thai nhi trong bụng, mẫu-hâu đã đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bèn bạch rằng: “Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thai nhi nào là Hoàng-tử hoặc Công-chúa đang nằm trong bụng con, nó thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo và xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.*

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận nó là người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.” Và

- Nay hoàng-nhi yêu quý! Khi con sinh ra đời còn là một Hoàng-tử thơ ấu, chưa có sự hiểu biết, Nhũ-mẫu của con, ãm con đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn bèn bạch rằng: “Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Hoàng-tử Bodhi thành kính xin quy-y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo và xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận Hoàng-tử Bodhi là người cận-sự-nam (upāsaka) đã quy-y Tam-bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

Khi Hoàng tử Bodhi nghe Mẫu hậu thuật lại đã hai lần thọ phép quy-y Tam-bảo cho mình, khiến Hoàng-tử Bodhi có một ấn tượng sâu sắc rằng: “*Ta là người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo*”. Cho nên, khi Hoàng-tử trưởng thành, đã tự mình đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo lần thứ ba rằng:

- Esāhaṃ Samma Siñjikāputta, tatiyampi Bhagavantam saraṇaṃ gacchāmi, Dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.

- Nay bạn Siñjikāputta thân mến!

Lần thứ ba này, tôi đến thọ phép quy-y Tam-bảo rằng: “Con thành kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo và xin quy-y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời”.

Như vậy, mặc dù hai lần trước phép quy-y Tam-bảo không thành tựu, song cũng làm nhân duyên để hỗ trợ

cho lần thứ ba này, chắc chắn được thành-tựu phép quy-y Tam-bảo, và được chính thức trở thành người cận-sự-nam trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Về sau, Hoàng-tử Bodhi là người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có lòng tôn kính Đức-Phật-bảo, tôn kính Đức-Pháp-bảo, tôn kính Đức-Tăng-bảo, để được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa cao thượng, sự an-lạc cao thượng.

Lợi Ích Của Phép Quy-Y Tam-Bảo

Lợi-ích của phép quy-y Tam-bảo có 2 phần:

- 1- Sự lợi ích chung của phép quy-y Tam-bảo.
- 2- Sự lợi ích riêng của mỗi pháp quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng.

1- Sự Lợi Ích Chung Của Phép Quy-Y Tam-Bảo

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã thọ phép quy-y Tam-bảo rằng:

- * *Buddham saraṇaṃ gacchāmi.*
- * *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- * *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi, v.v...*

Người nào đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo xong rồi, người ấy trở thành người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ có được sự lợi ích chung của phép quy-y Tam-bảo vô cùng phong phú, vô lượng, vô biên.

Trong Chú-giải dạy rằng:

* *Saraṇagatānaṃ teneva saraṇagamanena bhayaṃ santāsaṃ dukkhaṃ duggatiṃ parikilesaṃ hanati vināsetīti attho.*⁽¹⁾

- Đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo, ... sẽ có được sự lợi ích như:

¹ Bộ Chú-giải Itivuttakaṭṭhakathā, kinh Puttasuttavaṇṇanā.

- Tránh khỏi khổ tái-sinh trong 4 cõi ác-giới.
- Giảm bớt được sự khổ thân.
- Tiêu diệt được sự kinh sợ, khổ tâm.
- Diệt được họa tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đó là sự lợi ích chung của sự thành tựu phép quy-y Tam-bảo.

Giải thích:

*** Tránh Khỏi Khổ Tái-Sinh Trong 4 Cõi Ác-Giới**

Đối với những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo, sau khi chết, do năng lực phước-thiện quy-y Tam-bảo này, có khả năng tránh khỏi khổ tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh, do năng lực của phước-thiện quy-y Tam-bảo này cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới, đó là cõi người hoặc cõi trời dục-giới hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy cho đến hết tuổi thọ. Như Đức-Phật dạy:

*“Yekeci Buddhāṃ saraṇaṃ gatāse,
Na te gamissanti apāyabhūmiṃ.
Pahāya mānussaṃ dehaṃ,
Devakāyaṃ paripūressanti”*.⁽¹⁾

*Những người nào đã quy-y Đức-Phật,
Những người ấy sau khi bỏ thân người,
Sẽ không tái-sinh trong cõi ác-giới
Sẽ hóa sinh lên cõi trời dục-giới.*

*** Giảm Được Sự Khổ Thân**

Hễ có thân là có khổ, song người đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo rồi, họ là người có nhiều phước-thiện cho quả tốt lành, có đầy đủ mọi thứ cần thiết trong cuộc sống như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh và các

¹ Dī. Māhāvagga, kinh Mahāsamayasutta.

thứ phương tiện khác, do đó, nên giảm được mọi sự khổ thân, đói khát, nóng lạnh, v.v...

*** Tiêu Diệt Được Sự Kinh Sợ, Khổ Tâm**

Người đã quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo, tâm thường niệm tưởng đến 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo thì chắc chắn mọi kinh sợ sẽ không thể phát sinh được. Như Đức-Phật dạy:

*“Evaṃ Buddhamaṃ sarantānaṃ
Dhammaṅca Saṃghaṅca bhikkhavo
Bhayaṃ vā chambhitattaṃ vā
Lomahaṃso na hessati”*⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai chỉ dạy,
Các con thường niệm ân-đức Phật-bảo,
Ân-đức Pháp-bảo, ân-đức Tăng-bảo,
Sự kinh hồn, run sợ, sờn tóc gáy,
Không phát sinh đối với các con vậy.*

*** Diệt Được Khổ Tử Sinh Luân-hồi Trong Tam-giới**

Sở dĩ, chúng-sinh luân quần trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, là vì có ba pháp-luân:

- *Phiền-não-luân (Kilesavaṭṭa)*
- *Nghiệp-luân (Kammavaṭṭa)*
- *Quả-luân (Vipākavaṭṭa)*

Tam-luân này kết nối với nhau thành vòng tròn, không có chỗ bắt đầu cũng không có chỗ cuối cùng; nghĩa là: *có phiền-não-luân khiến tạo nên nghiệp-luân, có nghiệp-luân cho quả-luân tái-sinh, có quả-luân tái-sinh thì còn phiền-não-luân, tạo nghiệp-luân, có nghiệp-luân cho quả-luân tái-sinh, ...* Cứ như vậy, khiến chúng-sinh luân quần trong vòng tử sinh luân-hồi trong tam-giới từ vô-thủy đến vô-chung.

¹ Saṃyuttanikāya, kinh Dhajaggasutta.

Người đã thọ phép quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chúng đắc được 4 Thánh-đạo-tuệ diệt tận được tất cả mọi phiền-não-luân không còn dư sót; đồng thời cũng phá tan rã vòng tam-luân, diệt được khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, do nhờ thành-tựu được phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới.

2- Sự Lợi Ích Riêng Của Mỗi Pháp Quy-Y

Mỗi pháp quy-y: Quy-y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo có đối-tượng khác nhau, nên có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc khác nhau.

a) Sự Lợi Ích Của Pháp Quy-Y Đức-Phật-Bảo

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, thành kính xin quy-y Đức-Phật-bảo rằng: “*Buddham saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật*” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, nên người ấy có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc như sau:

“*Hite pavattanena ahite ca nivattanena sattānaṃ bhayaṃ hiṃsati Buddho.*”⁽¹⁾

Người đã quy-y Đức-Phật-bảo, Đức-Phật dạy bảo những pháp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc, răn cấm những pháp đem lại sự bất lợi, thoái hóa, khổ não, giáo huấn pháp-hành để diệt họa tử sinh luân-hồi của chúng-sinh.”

Giải thích:

* Dạy Bảo Những Pháp Đem Lại Sự Lợi Ích, Sự Tiến Hóa Đức-Phật truyền dạy rằng:

¹ Chú-giải Itivuttakattakathā, kinh Puttasuttavaṇṇanā.

“*Sampannasīlā bhikkhave viharatha:*

- *Này chư tỳ-khuru, tỳ-khuru ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Các con sống nên giữ gìn giới hạnh cho được đầy đủ và trọn vẹn.*”

Thật vậy, khi hành-giả có giới-hạnh trong sạch làm nền tảng thì pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ được phát triển và tăng trưởng.

Đó là những pháp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

* **Răn Cấm Những Pháp Đem Lại Sự Bất Lợi, ...**

Đức-Phật truyền dạy rằng:

“*Sace bhāyatha dukkhassa, sace vo dukkhamappiyam.*

Mā kattha pāpakam kammaṃ, avi vā yadi vā raho.”

Nếu các con sợ khổ thân, khổ tâm,

Nếu các con không thích khổ thân, khổ tâm,

Thì các con chớ nên hành ác-nghiệp,

Cả nơi trống trải lẫn nơi kín đáo.”

* **Giáo Huấn Pháp-Hành Để Diệt Khổ Tử Sinh, ...**

Đức-Phật thấy rõ, biết rõ căn duyên của chúng-sinh, cho nên Đức-Phật giáo huấn pháp-hành thiên-tuệ thích hợp với căn duyên của chúng-sinh ấy, khi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ người ấy chắc chắn chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt được họa tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

b) Sự Lợi Ích Của Pháp Quy-Y Đức-Pháp-Bảo

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Pháp-bảo, thành kính xin quy-y Đức-Pháp-bảo rằng: “*Dhammam saraṇam gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp*” với *đại-thiện-tâm* hợp

với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo, nên người ấy có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc như sau:

“Bhavakantārato uttaraṇena assāsadāṇena ca dhammo.”⁽¹⁾

Người đã quy-y Đức-Pháp-bảo, chánh-pháp có khả năng diệt được khổ tử sinh luân-hồi, giải thoát khỏi khổ kiếp trầm-luân, cho quả an-lạc.”

Giải thích:

*** Giải Thoát Khỏi Khổ Kiếp Trầm-Luân**

Chánh-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tuệ diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, có khả năng giải thoát khỏi khổ kiếp trầm-luân, đó là kiếp tử sinh luân-hồi trong cõi dục-giới, cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới.

*** Cho Quả An-Lạc**

Chánh-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm cho quả là 4 Thánh quả-tâm, khi nhập Thánh-quả hưởng sự an-lạc Niết-bàn.

*** Diệt Được Khổ Tử Sinh Luân-hồi**

Chánh-pháp đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, diệt được khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

c) Sự Lợi Ích Của Pháp Quy-Y Đức-Tăng-Bảo

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Tăng-bảo, thành kính xin quy-y Đức-Tăng-bảo rằng: *“Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng”* với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo, nên người ấy có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc như sau:

¹ Chú-giải Itivuttakattākhathā, kinh Puttasuttavaṇṇanā.

“*Appakānam pikārānam vipulaphalapaṭilābhakaraṇena Saṃgho.*”⁽¹⁾

Người đã quy-y Đức-Tăng-bảo, làm phước-thiện dù chút ít, song quả của phước-thiện lớn lao vô lượng, được chư Thánh-Tăng chỉ dạy pháp-hành thiên-tuệ, để diệt khổ tử sinh luân-hồi”.

Giải thích:

*** Làm Phước-Thiện Chút Ít, Song Quả Của Phước-Thiện Vô-lượng, ...**

Chư Thánh-Tăng là phước điền cao thượng của chúng-sinh không nơi nào sánh được. Do đó, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, thành kính dâng lễ cúng dường đến chư *Thánh-Tăng* và chư *phàm-Tăng* dù ít, họ vẫn được hưởng quả của phước-thiện lớn lao vô lượng cả trong kiếp hiện-tại lẫn vô lượng kiếp trong vị-lai. Họ sẽ được thành tựu quả báu trong cõi người (*manussasampatti*), được thành tựu quả báu trong cõi trời (*devasampatti*), và đặc biệt được thành tựu quả báu Niết-bàn cao thượng (*Nibbānasampatti*).

*** Được Chư Thánh-Tăng Chỉ Dạy Pháp-Hành Thiên-Tuệ**

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ được gần gũi thân cận với chư Thánh-Tăng, chư phàm-Tăng, được lắng nghe chánh-pháp của chư Thánh-Tăng, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả* và Niết-bàn, diệt tận được khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Địa Vị Cận-Sự-Nam, Cận-Sự-Nữ Trong Phật-Giáo

- Người *cận-sự-nam* dịch nghĩa từ danh từ *upāsaka*.

¹ Chú-giải Itivuttakattakathā, kinh Puttasuttavaṇṇanā.

- Người **cận-sự-nữ** dịch nghĩa từ danh từ *upāsikā*.

Người cận-sự-nam, người cận-sự-nữ là những người gần gũi thân cận với Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật có 4 chủng: *Bhikkhu* (Tỳ-khuru), *Bhikkhuni* (Tỳ-khuru-ni), *Upāsaka* (cận-sự-nam), *Upāsikā* (cận-sự-nữ).

Như vậy, người cận-sự-nam (*upāsaka*), người cận-sự-nữ (*upāsikā*) thuộc trong hàng tứ chúng. Cho nên, địa vị người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cũng rất cao quý.

Một số người có quan niệm rằng: “Trong gia đình có tôn thờ tượng Đức-Phật, hằng ngày dâng lễ cúng dường lễ bái Đức-Phật, họ đi đến chùa dâng lễ cúng dường lễ bái Đức-Phật, làm phước bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru Tăng, v.v... Như vậy, họ đã là người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ rồi”.

Nhưng thực ra, mọi việc phước-thiện ấy, chưa đủ tiêu chuẩn để được chính thức gọi là **người cận-sự-nam, người cận-sự-nữ** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, mà chỉ có thể gọi họ là người có đức-tin nơi Tam-bảo hoặc là người có đại-thiện-tâm tín ngưỡng Phật-giáo mà thôi.

Thật ra, một người nào có ý nguyện muốn trở thành người cận-sự-nam, hoặc người cận-sự-nữ trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, người ấy cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, đến gần gũi thân cận với bậc thiện-trí hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, nhất là phải học hỏi, ghi nhớ hiểu rõ ý nghĩa 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, có nhận thức đúng đắn rằng: Đức-Phật-bảo cao thượng, Đức-Pháp-bảo cao thượng, Đức-Tăng-bảo

cao thượng, rồi kính bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão kính thỉnh Ngài hướng dẫn làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo.

* Nếu không có Ngài Đại-Trưởng-lão thì Ngài Trưởng-lão,

* Nếu không có Ngài Trưởng-lão thì vị tỳ-khuru,

* Nếu không có vị tỳ-khuru thì vị sa-di,

* Nếu không có vị sa-di thì thậm chí người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* là bậc thiện-trí hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật, nhất là hiểu biết cách hướng dẫn làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo.

Sau khi đã thành tựu thọ phép quy-y Tam-bảo xong rồi, thì người ấy mới chính thức được gọi là người *cận-sự-nam* (*upāsaka*), hoặc *cận-sự-nữ* (*upāsikā*) đã quy-y Tam-bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

Cho nên, phép quy-y Tam-bảo này không chỉ đối với các hàng *phàm-nhân*, mà còn đối với *chư bậc Thánh-nhân* nữa.

Mặc dù *chư bậc Thánh-nhân* đã thành tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới*, ngay khi *sát-na Thánh-đạo-tâm phát sinh có đối-tượng Niết-bàn, diệt tận được phiền-não*.

Thế mà, *chư bậc Thánh-nhân* còn phải xin thọ phép quy-y Tam-bảo, trước sự hiện diện chứng minh của Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật. Kính xin Ngài công nhận họ là người *cận-sự-nam*, hoặc *cận-sự-nữ* đã quy-y Tam-bảo, kể từ đó cho đến trọn đời, hướng hồ các hàng *phàm-nhân*.

Đối với các hàng *phàm-nhân*, người nào có ý nguyện muốn trở thành người *cận-sự-nam* hoặc người *cận-sự-nữ* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, người ấy cần phải học hỏi, ghi nhớ hiểu rõ ý nghĩa 9 ân-đức Phật-bảo, 6

ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, rồi đến hầu Ngài Trưởng-lão, đánh lễ kính xin Ngài hướng dẫn làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo nếu không có Ngài Trưởng-lão thì vị tỳ-khưu hoặc vị sa-di hoặc thậm chí người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ hiểu biết về Phật-giáo hướng dẫn.

Sau khi được thành-tựu phép quy-y Tam-bảo rồi, người ấy mới chính thức trở thành người **cận-sự-nam** (*upāsaka*) hoặc **cận-sự-nữ** (*upāsikā*) trong hàng tứ-chúng của Đức-Phật Gotama.

Lễ Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo (Tisarāṇagamaṇa)

* **Các hàng phàm-nhân** tại gia có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, có đại-thiện-tâm tôn kính Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng, có nguyện vọng muốn trở thành người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Điều trước tiên, người đệ-tử cần phải đến gần gũi thân cận với các Ngài Đại-đức để học hỏi, hiểu biết rõ về giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, nhất là hiểu biết rõ ý nghĩa 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

Sau khi hiểu biết như vậy xong, người đệ-tử đi đến hầu đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, kính thỉnh Ngài hướng dẫn làm lễ *thọ phép quy-y Tam-bảo*, người đệ-tử ấy đọc lặp lại đúng theo *phép quy-y Đức-Phật-bảo, phép quy-y Đức-Pháp-bảo, phép quy-y Đức-Tăng-bảo* đầy đủ 3 lần xong, thì người nam đệ-tử trở thành *cận-sự-nam* (*upāsaka*), hoặc người nữ đệ-tử trở thành *cận-sự-nữ* (*upāsikā*) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

* Nếu không có Ngài Đại-Trưởng-Lão thì Ngài Trưởng-Lão hướng dẫn làm lễ *thọ phép quy-y Tam-bảo*, ...

* Nếu không có Ngài *Trưởng-Lão* thì vị *tỳ-khuru* hướng dẫn làm lễ thọ *phép quy-y Tam-bảo*, ...

* Nếu không có vị *tỳ-khuru* thì vị *sa-di* hướng dẫn làm lễ thọ *phép quy-y Tam-bảo*, ...

* Nếu không có vị *sa-di* thì thậm chí người *cận-sự-nam* hoặc người *cận-sự-nữ* là bậc thiện-trí hiểu biết rõ về phép quy-y Tam-bảo cũng có khả năng hướng dẫn làm lễ thọ *phép quy-y Tam-bảo*.

Thật ra, để trở thành người *cận-sự-nam* hoặc người *cận-sự-nữ* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, điều trọng yếu là người đệ-tử có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật, nhất là biết cách *thọ phép quy-y Tam-bảo* nghĩa là:

* Khi lặp lại câu:

“*Buddham saraṇaṃ gacchāmi.*”

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo: “*Itipiso Bhagavā Arahaṃ, ... Bhagavā*”.

* Khi lặp lại câu:

“*Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*”

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo: “*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, ... paccattaṃ veditabbo viññūhi*”.

* Khi lặp lại câu:

“*Sammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*”

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo: “*Suppatipanno Bhagavato sāvaka- samgho, ... Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa.*”

* *Dutiyampi*: Lần thứ nhì, lặp lại từng câu quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng theo tuần tự 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

* *Tatiyampi*: Lần thứ ba, cũng như lần thứ nhì.

Phép quy-y Tam-bảo lặp lại đến lần thứ ba theo truyền thống, để chứng tỏ lòng chân thành tôn kính Tam-bảo, khẳng định chắc chắn đã quy-y Tam-bảo: quy-y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo.

Như vậy, người đệ-tử thành-tựu thọ phép quy-y Tam-bảo. Nếu là người nam thì trở thành người *cận-sự-nam* (*upāsaka*), hoặc nếu là người nữ thì trở thành người *cận-sự-nữ* (*upāsikā*) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Phổ thông

Thời nay, theo cách *thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông*, Ngài Đại-Trưởng-lão đọc trước từng câu, người đệ-tử lặp theo sau từng câu như sau:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.
- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.
- *Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.
- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.
- *Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.

- *Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.

- *Tatiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

* **Thành kính xin quy-y Phật:** Đức-Phật là Bậc không thầy chỉ dạy, tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (vāsana) trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, rồi Đức-Phật giáo huấn chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Các hàng thanh-văn đệ-tử chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn bậc nào hoàn toàn tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử.

Cho nên, khi người ấy lặp lại từng chữ, từng câu: **“Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi:** Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, khi ấy, người phàm-nhân thanh-văn đệ-tử ấy thành tựu được phép quy-y Đức-Phật-bảo theo pháp tam-giới (lokiyasaraṇa-gamana).

Các hàng phàm-nhân xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-Phật, cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp, đó là 4 Thánh-đạo-tâm, để

được thành tựu phép quy-y Đức-Phật-bảo theo pháp siêu-tam-giới (Lokuttarasaraṇagamana).

Quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo như thế nào?

Thời kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, Ngài *Trưởng-lão Vakkali* có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru, để có nhiều cơ hội được gần gũi chiêm ngưỡng kim thân của Đức-Phật, bởi vì Đức-Phật có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có hào quang mát mẻ, nên Ngài *Trưởng-lão Vakkali* thường chú tâm chiêm ngưỡng kim thân của Đức-Phật mà không bao giờ biết đủ. Ngài *Trưởng-lão* không quan tâm đến chánh-pháp mà Đức-Phật thuyết giảng, nên cũng không thực-hành pháp-hành thiên-định, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ.

Một hôm, Đức-Phật quở Ngài *Trưởng-lão Vakkali*:

- *Kim te Vakkali! Iminā pūtikāyena diṭṭhena!*

Yo kho Vakkali! Dhammaṃ passati, so maṃ passati, yo maṃ passati, so Dhammaṃ passati.⁽¹⁾

- *Này Vakkali! Ích lợi gì mà con chăm chú nhìn sắc thân ô trược này của Như-Lai.*

- *Này Vakkali! Người nào thấy (chứng ngộ) **chánh-pháp**, người ấy mới thấy **Như-Lai**, người nào thấy **Như-Lai**, người ấy thấy (chứng ngộ) **chánh-pháp**.*

Hiểu được lời dạy của Đức-Phật, về sau, Ngài *Trưởng-lão Vakkali* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

¹ Bộ Chú-giải Dhammapadāṭṭhakathā, tích Vakkalītheravattthu.

“*Thấy chánh-pháp*” “*Thấy Như-Lai*”: không phải thấy bằng *mắt thịt* (*mamsacakkhu*), mà phải thấy bằng “*pháp-nhãn*” (*dhammacakkhu*) hoặc “*tuệ-nhãn*” (*paññācakkhu*) bằng *Thánh-đạo-tuệ*, *Thánh-quả-tuệ* thuộc *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới* (*lokuttaravipassanā*) y theo *Đức-Phật*.

Như vậy, thấy *Đức-Phật* không chỉ là thấy kim thân có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ của *Đức-Phật*, mà sự-thật còn phải *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc 4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả* và *Niết-bàn là pháp siêu-tam-giới* nữa.

Một đoạn kinh trong bài kinh *Mahāparinibbānasutta* (*kinh Đại-Niết-bàn*), trước khi sắp tịch diệt *Niết-bàn*, *Đức-Phật* dạy Ngài *Trưởng-lão Ānanda* rằng:

- *Này Ānanda! Trong số các con, nếu có người nghĩ rằng: Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn rồi, chúng ta sẽ không còn vị Tôn sư nữa (natthi no satthā), thì các con chớ nên nghĩ vậy.*

Đức-Phật dạy tiếp rằng:

- *Yo vo Ānanda! Mayā dhammo ca vinayo ca desito paññatto, so vo mamaccayena satthā.*⁽¹⁾

- *Này Ānanda! Chánh-pháp nào Như-Lai đã thuyết, Luật nào Như-Lai đã chế định ban hành, khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, Pháp và Luật ấy là vị Tôn sư của các con.*

Trong Chú-giải bài kinh *Đại-Niết-bàn* này dạy rằng:

- *Dhammo*: Chánh-pháp đó là gồm toàn *Tạng Kinh Pāli* và *Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli*.

- *Vinayo*: Luật đó là toàn *Tạng Luật Pāli*.

¹ *Dīghanikāya, Mahāvagga, Kinh Mahāparinibbānasutta.*

Phân tách theo pháp-môn

- Tạng Luật Pāli có 21.000 pháp-môn
- Tạng Kinh Pāli có 21.000 pháp-môn
- Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli có 42.000 pháp-môn

Trọn bộ Tam-Tạng gồm có 84.000 pháp-môn.

Trong Chú-giải bài kinh *Mahāparinibbānasutta* (kinh Đại-Niết-bàn) này, Đức-Phật giải thích rằng:

“Iti imāni caturāsīti dhammakkhandhasahassāni tiṭṭhanti, ahaṃ ekova parinibbāyāmi. Ahañca kho pana dāni ekakova ovaḍāmi anusāsāmi, mayi parinibbute, imāni caturāsīti dhammakkhandhasahassāni tumhe ovaḍissanti anusāsīsanti.”⁽¹⁾

“Như vậy, 84.000 pháp môn này vẫn tồn tại, chỉ có một mình Như-Lai tịch diệt Niết-bàn. Thật ra, bây giờ chỉ có một mình Như-Lai giáo huấn, theo dạy dỗ các con; khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, 84.000 pháp môn này sẽ giáo huấn, theo dạy dỗ các con.”

Căn cứ vào đoạn Kinh Pāli và Chú-giải Pāli trên, hiện nay, dù Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn rồi, vẫn còn có **Chánh-pháp và Luật** hoặc 84.000 pháp-môn cũng là **vị Tôn-Sư** giáo huấn, theo dạy dỗ các hàng thanh-văn đệ-tử chúng ta.

Cho nên, ngày nay người *cận-sự-nam*, *cận-sự-nữ* khi đọc câu: *“Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật”* vẫn còn có ý nghĩa đầy đủ, có tầm quan trọng không kém thời xưa.

Quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo như thế nào?

* **Thành kính xin quy-y Pháp:** Đức-Pháp đó là 10

¹ Dī. Mahāvaggaṭṭhakathā, Kinh Mahāparinibbānasuttavaṇṇanā.

chánh-pháp: 1 pháp-học chánh-pháp và 9 pháp siêu-tam-giới là pháp dẫn dắt chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, khi người ấy lặp lại từng chữ, từng câu: **“Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp”** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo. Khi ấy, các hàng phàm-nhân thành tựu được phép quy-y Đức-Pháp-bảo theo pháp tam-giới (*lokiyasaraṇagamana*).

Các hàng phàm-nhân xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, là nương nhờ nơi pháp-học chánh-pháp, pháp-hành chánh-pháp, chưa nương nhờ được pháp-thành chánh-pháp.

Cho nên, các hàng phàm-nhân nên thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, thuộc về pháp-thành chánh-pháp, để được thành-tựu phép quy-y Đức-Pháp-bảo theo pháp siêu-tam-giới (*Lokuttarasaraṇagamana*).

Quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo như thế nào?

* **Thành kính xin quy-y Tăng:** Đức-Tăng đó là chư Đại-đức tỳ-khưu Thánh-Tăng là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật có 4 đôi thành 8 bậc Thánh:

4 đôi: Thánh-Đạo – Thánh-quả tương xứng

- 1- Nhập-lưu Thánh-đạo → Nhập-lưu Thánh-quả,
- 2- Nhất-lai Thánh-đạo → Nhất-lai Thánh-quả,
- 3- Bất-lai Thánh-đạo → Bất-lai Thánh-quả,
- 4- A-ra-hán Thánh-đạo → A-ra-hán Thánh-quả.

8 bậc Thánh: 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả

- 1- Bậc Nhập-lưu Thánh-đạo (*Sotāpattimagga*),
- 2- Bậc Nhất-lai Thánh-đạo (*Sakadāṃimagga*),
- 3- Bậc Bất-lai Thánh-đạo (*Anāgāṃimagga*),
- 4- Bậc A-ra-hán Thánh-đạo (*Arahattamagga*),
- 5- Bậc Nhập-lưu Thánh-quả (*Sotāpattiphala*),
- 6- Bậc Nhất-lai Thánh-quả (*Sakadāṃiphala*),
- 7- Bậc Bất-lai Thánh-quả (*Anāgāṃiphala*),
- 8- Bậc A-ra-hán Thánh-quả (*Arahattaphala*).

Bậc Thánh-nhân có 4 hạng:

- 1- Bậc Thánh Nhập-lưu (*Sotāpanna*),
- 2- Bậc Thánh Nhất-lai (*Sakadāgāmi*),
- 3- Bậc Thánh Bất-lai (*Anāgāmi*),
- 4- Bậc Thánh A-ra-hán (*Arahanta*).

Cho nên, khi người ấy lặp lại từng chữ, từng câu: **“*Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi*: Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng”** với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo. Khi ấy, các hàng phàm-nhân thành tựu được phép quy-y Đức-Tăng-bảo theo pháp tam-giới (*lokiyasaraṇagamana*).

Các hàng phàm-nhân thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo là nương nhờ nơi chư Đại-đức tỳ-khuru **Thánh-Tăng**, chứ không phải chư tỳ-khuru **phàm-Tăng**, bởi vì chư tỳ-khuru phàm-Tăng không có đầy đủ 9 ân-đức Tăng-bảo.

Vậy, các hàng phàm-nhân xin nương nhờ nơi chư tỳ-khuru phàm-Tăng trong những trường hợp nào?

Các hàng phàm-nhân xin nương nhờ nơi chư tỳ-khuru phàm-Tăng trong những trường hợp như sau:

* Trong trường hợp làm phước-thiện bố-thí: Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, khi làm phước-thiện bố-thí dâng lễ cúng dường đến *chư Đại-đức tỳ-khuru Thánh-Tăng* và *chư Đại-đức tỳ-khuru phạm-Tăng*, sự cúng dường đến *chư Đức-Tăng-bảo* gồm cả *chư Đại-đức tỳ-khuru Thánh-Tăng* và *chư Đại-đức tỳ-khuru phạm-Tăng*, chắc chắn họ có được nhiều phước-thiện thanh cao vô lượng, có quả báu thanh cao vô lượng ngay kiếp hiện-tại lẫn vô lượng kiếp vị-lai.

* Trong trường hợp nghe Chánh-pháp: Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, đến gần gũi thân cận với *chư Đại-đức tỳ-khuru Thánh-Tăng* hoặc *chư Đại-đức tỳ-khuru phạm-Tăng*, để lắng nghe quý Ngài thuyết giảng Chánh-pháp của Đức-Phật.

* Trong trường hợp kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo, xin thọ trì ngũ-giới, hoặc bát-giới *uposathasīla*, hoặc cửu giới *uposathasīla*, làm lễ xuất gia trở thành sa-di, trở thành tỳ-khuru, ... nương nhờ theo học pháp-học Phật-giáo, theo học pháp-hành Phật-giáo, nương nhờ theo học và thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới, 4 bậc thiên vô-sắc-giới, để hưởng sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai; nương nhờ theo học và thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân, để thành-tựu phép quy-y Đức-Tăng-bảo theo pháp siêu-tam-giới (*Lokuttarasaraṇagamaṇa*).

Tóm lại:

* Thời xưa, các **bậc Thánh-nhân** quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo khi sát-na Thánh-đạo-tâm phát sinh, có đối-

tượng Niết-bàn, diệt tận được phiền-não. Khi ấy, bậc Thánh-nhân đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới (Lokuttarasaraṇagamana) ở trong tâm.

Một lần nữa, bậc Thánh-nhân xin quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo bằng lời, trước sự hiện diện chứng minh của Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, kính bạch rằng:

* Nếu là nam Thánh-nhân thì kính bạch rằng:

- *Esāhaṃ Bhante Bhagavantam saraṇam gacchāmi, dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsakaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn, xin quy-y Đức-Pháp-bảo, xin quy-y chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là **người cận-sự-nam (upāsaka)** đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

* Nếu là nữ Thánh-nhân thì kính bạch rằng:

- *Esāhaṃ Bhante Bhagavantam saraṇam gacchāmi, dhammañca bhikkhusaṃghañca, upāsikaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy-y Đức-Thế-Tôn, xin quy-y Đức-Pháp-bảo, xin quy-y chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là **người cận-sự-nữ (upāsikā)** đã quy-y Tam-bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

Khi ấy, bậc Thánh-nhân đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới (Lokiyasaraṇagamana) bằng khẩu nói ra lời chân thật.

* Thời nay, các **hàng phàm-nhân** có ý nguyện muốn trở thành người **cận-sự-nam** hoặc **cận-sự-nữ**, phàm-nhân ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có trí-tuệ sáng suốt học hỏi hiểu biết rõ các pháp của Đức-Phật, nhất là 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

Người đệ-tử ấy đi đến hầu đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, kính thỉnh Ngài hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo.

Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông từng chữ, từng câu và người đệ-tử ấy lặp lại theo từng chữ, từng câu như sau:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- *Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
- *Tatīyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Người đệ-tử lặp lại theo, hiểu rõ ý nghĩa từng chữ, từng câu và đối-tượng của mỗi câu như sau:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức-Phật-bảo.

- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức-Pháp-bảo.

- *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo.

- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi, ...*

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, ...

- *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi, ...*

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, ...

Đến câu cuối lần thứ ba:

- *Tatīyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo chấm dứt.

Khi ấy, người đệ-tử đã thành tựu *thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông theo pháp tam-giới (Lokiyasaraṇa-gamana)* bằng khẩu nói ra lời chân thật.

* Người nam đệ-tử chính thức trở thành người **cận-sự-nam** (*upāsaka*) là một trong tứ chúng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama,

* Người nữ đệ-tử chính thức trở thành người **cận-sự-nữ** (*upāsikā*) là một trong tứ chúng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Thành Thói Quen Tốt

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là hàng phàm-nhân đã thành tựu thọ phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới rồi.

- Nếu biết rõ quy-y Tam-bảo của mình không bị đứt, hoặc không bị ô nhiễm do bởi phiền-nã, thì không cần phải xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở lại.

- Nếu biết rõ quy-y Tam-bảo của mình bị đứt, hoặc bị ô nhiễm do bởi phiền-nã, thì cần phải xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở lại, để có được nơi nương nhờ chân-chánh là nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo cao thượng, hầu mong đem lại sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa cao thượng, sự an-lạc Niết-bàn cao thượng.

Thật ra, đối với hàng *phàm-nhân* (*puthujjana*) vốn còn nhiều phiền-nã nặng nề ở trong tâm mà chưa diệt được, có khi tâm bị ô nhiễm do bởi phiền-nã. Vì vậy muốn giữ gìn duy trì quy-y Tam-bảo, và thọ trì ngũ-giới, bát giới, v.v... cho được hoàn toàn trong sạch thuần khiết và trọn vẹn không phải là việc dễ. Cho nên, *người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thường xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở lại là một việc không thừa*, thậm chí còn rất cần thiết nữa.

Vả lại, thường xuyên xin thọ phép quy-y Tam-bảo, để trở thành một thói quen tốt, thật quý báu biết dường nào!

Tại các nước Phật-giáo Theravāda, trong các buổi lễ, dù lớn dù nhỏ, thường có phong tục tập quán, trước tiên lễ bái *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, tiếp đến nghi thức các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thành kính xin *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, hoặc bát-giới uposathasīla, hoặc cửu-giới uposathasīla, ...*

Một Ngài Đại-Trưởng-lão đại diện chư Tăng hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, hoặc bát-giới *uposathasīla*, hoặc cửu-giới *uposathasīla*, theo nguyện vọng của các cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh cùng lặp lại theo lời của Ngài Đại-Trưởng-lão từng chữ, từng câu theo phép quy-y Tam-bảo bằng tiếng Pāli và ý nghĩa bằng tiếng xứ sở.

Nghi thức thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông này trở thành truyền thống của các nước Phật-giáo Theravāda trong thời nay.

Thật ra, điều quan trọng của sự thành tựu của phép quy-y Tam-bảo là do sự hiểu biết cách thọ phép quy-y Tam-bảo của người cận-sự-nam, cận-sự-nữ. Còn vị Thầy hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo chỉ hỗ trợ cho người cận-sự-nam, cận-sự-nữ, để được thành tựu phép quy-y Tam-bảo mà thôi. Cho nên, trường hợp:

- *Nếu không có Ngài Đại-Trưởng-lão thì một vị Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo.*

- *Nếu không có vị Trưởng-lão thì vị tỳ-khưu hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo.*

- *Nếu không có vị tỳ-khưu, thì một vị sa-di hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo.*

- *Nếu không có vị sa-di, thì thậm chí người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ là bậc thiện-trí hiểu biết cách làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông cũng có khả năng hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo.*

Nếu người nào không hiểu biết rõ *cách thọ phép quy-y Tam-bảo* dù cho Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo thì người ấy cũng không thành tựu phép quy-y Tam-bảo.

Nếu người nào hiểu biết rõ *cách thức thọ phép quy-y Tam-bảo*, dù vị thầy nào hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo thì người ấy vẫn thành tựu thọ phép quy-y Tam-bảo, trở thành cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ.

Để cho phép quy-y Tam-bảo của mình trở thành thói quen tốt lành, hằng ngày, trước khi tụng kinh lễ bái Tam-bảo, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc *thọ phép quy-y Tam-bảo* ba lần và thọ trì ngũ-giới hoặc bát-giới *uposathasīla*, ... tiếp theo tụng kinh lễ bái Tam-bảo, tụng kinh Parittapāli, ... để trở thành một thói quen tốt lành cho mình.

Như vậy, kiếp sống hiện-tại, tâm thường được an-lạc, mọi điều kinh sợ không xảy đến với mình, bởi vì, do nhờ oai lực của Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo là nơi nương nhờ chân-chánh cao thượng của mình, nên tất cả mọi thiện-pháp có cơ hội phát triển, từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp.

Nếu chưa trở thành bậc Thánh-nhân thì cận-sự-nam, hoặc cận-sự-nữ đến lúc lâm chung, từ bỏ cuộc đời, tâm không bị mê muội, có đại-thiện-tâm trong sáng, sau khi chết *dục-giới thiện-nghiệp thường-hành* (*āciṇṇakusalakamma*) ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới (*cõi người, hoặc cõi trời dục-giới*) hưởng mọi sự an-lạc đặc biệt trong cõi người hoặc cõi trời cho đến hết tuổi thọ. Đặc biệt đã tạo được duyên lành, *dục-giới thiện-nghiệp* sâu sắc trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Quả Báo Của Phép Quy-Y Tam-Bảo

Phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới và quả báo

* *Phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới* đó là *sát-na 4 Thánh-đạo-thiện-tâm* (*Maggakusalacitta*) có *đối-tượng Niết-bàn*.

* *Quả báo* của phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới có hai thời kỳ:

1- Kiếp hiện-tại

* *Cho quả không có thời gian ngăn cách: 4 Thánh-đạo-tâm thuộc siêu-tam-giới thiện-tâm cho quả không có thời gian ngăn cách (akālika) đó là 4 Thánh-quả-tâm cùng trong Thánh-đạo lộ-trình-tâm. Thánh-đạo với Thánh-quả tương xứng với nhau:*

- *Nhập-lưu Thánh-đạo liền cho quả là Nhập-lưu Thánh-quả không có thời gian ngăn cách (akālika).*

- *Nhất-lai Thánh-đạo liền cho quả là Nhất-lai Thánh-quả không có thời gian ngăn cách (akālika).*

- *Bất-lai Thánh-đạo liền cho quả là Bất-lai Thánh-quả không có thời gian ngăn cách (akālika).*

- *A-ra-hán Thánh-đạo liền cho quả là A-ra-hán Thánh-quả không có thời gian ngăn cách (akālika).*

* **Nhập-Thánh-quả-tâm:** *Bậc Thánh-nhân có khả năng nhập-Thánh-quả-tâm (Phalasamāpatti) cuối cùng mà bậc Thánh-nhân đã chứng đắc, để an hưởng sự an-lạc tịch tịnh Niết-bàn (Santisukha).*

2- Kiếp vị-lai

- **Bậc Thánh Nhập-lưu** vĩnh viễn không còn tái-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chỉ còn tái-sinh trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, từ 1 kiếp cho đến 7 kiếp tối đa mà thôi, rồi chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn.

- **Bậc Thánh Nhất-lai** chỉ còn tái-sinh một kiếp duy nhất, rồi chắc chắn sẽ chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn.

- **Bậc Thánh Bất-lai** không còn trở lại tái-sinh cõi dục-giới, chỉ tái-sinh cõi sắc-giới, rồi sẽ chắc chắn chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn.

- **Bậc Thánh A-ra-hán** ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Thọ Phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới và quả báu

* **Thọ phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới** đó là đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

* **Quả báu** của phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới vô cùng phong phú, thật vô lượng không sao kể xiết được. Để có sự so sánh, xin trích một đoạn trong bài kinh *Velāmasutta*⁽¹⁾ giữa phước-thiện bố-thí với phước-thiện thọ phép quy-y Tam-bảo như sau:

- *Này ông phú hộ Anāthapiṇḍika! Chuyện đã từng xảy ra, vị Bà-la-môn Velāma làm phước-thiện đại thí như:*

- * *Bố-thí 84.000 mâm vàng đầy bạc (rūpiya).*
- * *Bố-thí 84.000 mâm bạc đầy vàng.*
- * *Bố-thí 84.000 mâm đồng đầy bạc.*
- * *Bố-thí 84.000 con voi gồm đầy đủ đồ trang sức bằng vàng.*
- * *Bố-thí 84.000 đồ trái bằng da sư tử, da cạp.*
- * *Bố-thí 84.000 con bò sữa cùng với đồ đựng sữa.*
- * *Bố-thí 84.000 cô gái trẻ đẹp cùng với đồ trang sức ngọc maṇi, ...*
- * *Bố-thí 84.000 chiếc ghế ngồi có trang trí đồ quý giá.*
- * *Bố-thí 84.000 x 10.000.000 vải đủ loại đặc biệt.*

Ngoài ra, bố-thí đồ ăn, đồ uống, ... không sao kể xiết.

Vị Bà-la-môn Velāma chính là tiền thân của Như-Lai, làm phước-thiện đại-thí vào thời đại ấy không có bạc

¹ *Anguttaranikāya, phần Navakanipāta, kinh Velāmasutta.*

xứng đáng cúng dường (thời đại không có Đức-Phật và chư Đại-đức-Tăng).

- *Này ông phú hộ! Người nào làm phước-thiện bố-thí đến bậc Thánh Nhập-lưu có chánh-kiến đầy đủ, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn ông Bà-la-môn Velāma làm phước-thiện bố-thí trong thời ấy.*

* *Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 100 bậc Thánh Nhập-lưu, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 1 bậc Thánh Nhập-lưu.*

* *Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 1 bậc Thánh Nhất-lai, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 100 bậc Thánh Nhập-lưu.*

* *Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 100 bậc Thánh Nhất-lai, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 1 bậc Thánh Nhất-lai.*

* *Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 1 bậc Thánh Bất-lai, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 100 bậc Thánh Nhất-lai.*

* *Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 100 bậc Thánh Bất-lai, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 1 bậc Thánh Bất-lai.*

* *Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 1 bậc Thánh A-ra-hán, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 100 bậc Thánh Bất-lai.*

* Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 100 bậc Thánh A-ra-hán, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 1 bậc Thánh A-ra-hán.

* Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 1 Đức-Phật Độc-Giác, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 100 bậc Thánh A-ra-hán.

* Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến 100 Đức-Phật Độc-Giác, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 1 Đức-Phật Độc-Giác.

* Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí đến 100 Đức-Phật Độc-Giác.

* Người nào làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến **chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng** có **Đức-Phật chủ trì**, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước bố-thí cúng dường đến Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

* Người nào **xây cất ngôi chùa** dâng cúng dường đến **chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng** từ tứ phương, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến **chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng** có Đức-Phật chủ trì.

* Người nào có **đức-tin trong sạch** nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người xây dựng ngôi chùa dâng cúng dường đến **chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng** từ tứ phương.

* Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có tác-ý đại-thiện-tâm trong sạch **thọ trì giữ gìn ngũ-giới** hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người thành kính thọ phép quy-y Tam-bảo, ...

* Người nào thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục niệm rải tâm-từ đến tất cả chúng-sinh, trong khoảng thời gian ngắn ngủi bằng thời gian người mùi thơm, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có tác-ý đại-thiện-tâm trong sạch **thọ trì giữ gìn ngũ-giới** trong sạch.

* Người nào thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ**, có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh-pháp, sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp, dù trong khoảng thời gian ngắn ngủi bằng búng đầu ngón tay, thì người ấy có phước-thiện, có quả báu nhiều hơn người thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục rải tâm-từ đến tất cả chúng-sinh, ...”

Qua đoạn kinh trên, so sánh được * phước-thiện bố-thí cúng dường cao nhất là cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng có Đức-Phật chủ trì, thật là một cơ hội hiếm có.

* Phước-thiện xây cất một ngôi chùa dâng cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng từ tứ phương, thì phải có thời gian lâu mới có thể thành tựu được phước-thiện ấy.

* Còn phước-thiện **thọ phép quy-y Tam-bảo** và phước-thiện **thọ trì ngũ-giới** có phước-thiện nhiều hơn,

và có quả báu nhiều hơn phước-thiện xây cất ngôi chùa dâng cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng từ tứ phương, và bố-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

* Vì sao **phước-thiện thọ phép quy-y Tam-bảo và phước-thiện thọ trì ngũ-giới** cao quý như vậy?

Xét thấy rằng: Một người có **đức-tin** trong sạch nơi Tam-bảo, có **nhiều tiền của**, thì người ấy có thể xây cất ngôi chùa lớn để dâng cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng. Còn để thành-tựu **phép quy-y Tam-bảo** và **thọ trì ngũ-giới** một cách trọn vẹn, người ấy không chỉ có **đức-tin** trong sạch nơi Tam-bảo, mà còn phải có **trí-tuệ** hiểu biết rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, bởi vì, những ân-đức Tam-bảo này là đối-tượng của đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, khi đại-thiện-tâm này làm phạm sự thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Do đó, thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới có phước-thiện vô lượng và có quả báu cũng vô lượng.

Tích Quả báu Của Phép quy-y Tam-bảo

Tích Ngài Trưởng-lão Saranagamaniyatthera⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī⁽²⁾ xuất hiện trên thế gian, vào thời đại tuổi thọ con người có khoảng 100 ngàn năm. Một người con trai (tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Saranagamaniyatthera) là người con hiếu nghĩa phụng dưỡng cha mẹ mù lòa nghĩ rằng: “Ta có

¹ Bộ Apadāna aṭṭhakathā Saranagamaniyatthera apadāna.

² Từ thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama khoảng cách thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

*bốn phận phụng dưỡng chăm non cha mẹ mù lòa, không thể nào đi xuất gia trở thành tỳ-khưu được. Ta có phước duyên sinh ra làm người, gặp được Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, Đức-Pháp và Đức-Tăng xuất hiện trên thế gian, ta nên đến kính xin **thọ phép quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo.***”

Người con trai ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tìm đến hầu Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha là bậc Thánh Tối-Thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī, thành kính đảnh lễ Ngài và xin **thọ phép quy-y Tam-bảo.**

Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão công nhận là *người cận-sự-nam (upāsaka)* đã quy-y Tam-bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

Sau khi đã thành tựu phép quy-y Tam-bảo xong, giữ gìn duy trì quy-y Tam-bảo của mình hoàn toàn trong sạch cho đến trọn đời

Người cận-sự-nam ấy hết lòng tôn kính Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, cho đến hết tuổi thọ con người thời-kỳ ấy 100 ngàn năm.

Sau khi người cận-sự-nam ấy chết, *đục-giới thiện-nghiệp của phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn ấy* cho quả tái-sinh lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên⁽¹⁾ làm Vua trời Sakka trong cõi ấy liên tục suốt 80 kiếp Vua trời Sakka.

Khi tái-sinh trong cõi người, có 75 kiếp được trở thành Đức-Chuyển-luân-Thánh-vương, còn làm Đức-vua trong nước lớn thì không sao kể xiết.

Đó là do quả báu của thọ phép quy-y Tam-bảo trong thời- kỳ Đức-Phật Anomadassī.

Do năng-lực phước-thiện của *thọ phép quy-y Tam-bảo* này, đặc biệt suốt trong khoảng thời gian lâu dài từ sinh

¹ Cõi trời Tam-thập-tam-thiên có tuổi thọ trời 1.000 năm bằng 36 triệu năm ở cõi người, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 100 năm cõi người.

luân-hồi, không hề bị tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: *địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh* kiếp nào cả, chỉ có tái-sinh làm thiên-nam ở cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc cao quý nhất trong cõi trời ấy hoặc tái-sinh làm người nam trong cõi người, cũng hưởng mọi sự an-lạc cao quý nhất trong cõi người. Tái-sinh trong cõi nào cũng được 8 quả báu đặc biệt. Ngài Trưởng-lão dạy rằng:

- *Tôi được mọi người, mọi chúng-sinh tôn kính trong khắp mọi nơi.*
- *Tôi là người có trí-tuệ sắc bén.*
- *Tất cả chư-thiên chiều theo ý của tôi.*
- *Tôi có nhiều của cải không ai sánh được.*
- *Tôi có được màu da như màu vàng ròng trong mọi kiếp.*
- *Tôi được mọi người, mọi chúng-sinh quý mến.*
- *Tôi có những người bạn thân thiết trung thành, không bao giờ phản bội.*
- *Danh thơm, tiếng tốt của tôi được vang khắp mọi nơi.*

Đó là 8 quả báu của thọ phép quy-y Tam-bảo.

Ngài Đại-đức *Saraṇagamaniya* kể lại rằng:

Đến thời-kỳ Đức-Phật *Gotama* xuất hiện trên thế gian, do phước-thiện thọ phép quy-y Tam-bảo trong thời-kỳ Đức-Phật *Anomadassī* ấy, cho quả tái-sinh vào trong gia đình phú hộ trong kinh-thành *Sāvattthi*.

Khi cậu bé được 7 tuổi, một hôm, cậu bé dẫn đầu nhóm trẻ con ra khỏi thành, đi rong chơi ghé vào chùa nhìn thấy chư Đại-đức-Tăng, cậu bé đến hầu đánh lễ Ngài Trưởng-lão, thành kính xin thọ **phép quy-y Tam-bảo**, do Ngài Trưởng-lão hướng dẫn:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Cậu bé lặp lại theo Ngài Đại-đức

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi, ...*

Ngài Trưởng-lão hướng dẫn quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng, cậu bé lặp lại theo Ngài Trưởng-lão xong, đồng thời cậu bé *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-nã, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, cùng tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông cùng một lúc, không trước không sau với thọ phép quy-y Tam-bảo.*

Đức-Phật Gotama cho phép cậu bé xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật, có pháp danh là Ngài Trưởng-lão *Saraṇagamaniyatthera*. Bởi vì, tiền-kiệp của Ngài Trưởng-lão là cận-sự-nam đã có **phép quy-y Tam-bảo** trong thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī, giữ gìn duy trì phép quy-y Tam-bảo hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, không hề bị ô nhiễm bởi phiền-nã.

Như vậy, phước-thiện của phép quy-y Tam-bảo cho quả báu đầy đủ:

* Thành tựu quả báu trong cõi người (*manussasampatti*).

* Thành tựu quả báu trong cõi trời (*devasampatti*).

* Thành tựu quả báu cao thượng Niết-bàn (*Nibbāna-sampatti*).

Kiếp chót của Ngài Trưởng-lão trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Quả báu của phép quy-y Tam-bảo thật là lớn lao vô lượng biết dường nào!

Năng Lực Phước-Thiện Của Phép Quy-Y Tam-Bảo

Tích người ngư dân tên *Damila*⁽¹⁾ suốt cuộc đời làm nghề đánh cá nuôi mạng, đến 50 tuổi ông lâm bệnh nặng

¹ Bộ Chú-giải: *Anguttaranikāya*.

nằm trên giường, không thể ngồi dậy được, hằng ngày phải nhờ người vợ chăm nom săn sóc.

Một hôm, Ngài Đại-đức đi khất thực, đứng trước nhà, bà chủ nhà (*vợ của ngư dân*) thỉnh mời Ngài Đại-đức vào nhà, Ngài Đại-đức ngồi gần ông Damila.

Với giọng yếu ớt, ông Damila bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-đức, suốt bao nhiêu năm qua, con chưa có một lần nào hầu gặp Ngài Đại-đức, cũng không dâng cúng dường Ngài Đại-đức một thứ gì cả, con có ân nghĩa gì đáng cho Ngài Đại-đức đến thăm con.*

Với tâm-bi, mong bệnh nhân bớt khổ, Ngài Đại-đức bèn hỏi:

- *Này ông Damila! Bệnh tình của ông như thế nào?*

Người vợ thay ông bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-đức, bệnh tình rất trầm trọng.*

Ngài Đại-đức hỏi tiếp rằng:

- *Này ông Damila! Ông có muốn **thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới** hay không?*

Ông Damila với giọng yếu ớt bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-đức, con muốn được thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới. Bạch Ngài.*

Ngài Đại-đức hướng dẫn ông Damila thọ phép quy-y Tam-bảo:

- *Buddham saraṇaṃ gacchāmi.*

Ông Damila lặp lại theo Ngài:

- *Buddham saraṇaṃ gacchāmi, ...*

Ngài Đại-đức hướng dẫn, còn ông Damila lặp lại theo Ngài Đại-đức phép quy-y Tam-bảo vừa xong, thì ông Damila không còn hơi để lặp lại thêm được nữa, rồi tắt thở, mà *chưa kịp thọ trì ngũ-giới*.

Sau khi ông Damila chết, *phước-thiện thọ phép quy-y Tam-bảo* lúc lâm chung cho quả tái-sinh làm *vị thiên-nam* trong cõi trời Tứ-đại-thiên-vương. Vị thiên-nam suy xét rằng:

“*Nhờ phước-thiện nào, mà ta được hóa-sinh làm thiên-nam như thế này?*”

Vị thiên-nam liền nhớ lại tiền-kiếp, biết rõ nhờ phước-thiện *thọ phép quy-y Tam-bảo* vừa xong, mà chưa thọ trì ngũ-giới. Nhớ ơn Ngài Đại-đức đã có tâm-bi thương xót cứu khổ, nên vị Thiên-nam từ cõi trời liền hiện xuống đánh lễ Ngài Đại-đức bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-đức, kiếp này con là thiên-nam trong cõi trời Tứ-đại-thiên-vương. Sở dĩ, con được hóa sinh làm thiên-nam, là nhờ Ngài Đại-đức có tâm bi thương xót tế độ cho con **thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới**, con chỉ **thọ phép quy-y Tam-bảo** vừa xong, mà chưa kịp thọ trì ngũ-giới, thì con đã đã hết hơi, tắt thở chết ngay khi ấy.*

*Nhờ phước-thiện **thọ phép quy-y Tam-bảo** ấy cho quả hóa-sinh làm kiếp thiên-nam như thế này. Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Đại-đức, với lòng biết ơn Ngài Đại-đức vô hạn của con.*

*Kính xin Ngài Đại-đức có tâm bi tế độ con, cho con thọ đầy đủ **phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới**, để cho con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong các tầng trời cao hơn.*

Ngài Đại-đức có tâm bi tế độ hướng dẫn vị thiên-nam *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới*.

Vị thiên nam vô cùng hoan hỷ biết ơn Ngài Đại-đức vô hạn, thành kính đánh lễ Ngài Đại-đức, xin phép trở về cõi trời, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời.

Qua tích người ngư dân Damila làm nghề đánh cá nuôi mạng, cả cuộc đời không làm phước-thiện nào đáng kể. Đến lúc gần lâm chung, người ngư dân Damila có phước duyên được Ngài Đại-đức đến thăm viếng, ông phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, được *thọ phép quy-y Tam-bảo trước lúc lâm chung*.

Nhờ *cận tử thiện-nghiệp (āsannakusalakamma) thọ phép quy-y Tam-bảo* có năng lực phi thường có khả năng đặc biệt ngăn được mọi ác-nghiệp sát-sinh đã tạo cả cuộc đời, để cho *phước-thiện thọ phép quy-y Tam-bảo* có cơ hội cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương, cõi thấp trong 6 cõi trời dục-giới, có tuổi thọ 500 năm tuổi trời, so với cõi người bằng 9 triệu năm, bởi vì, 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tứ-đại-thiên-vương bằng 50 năm ở cõi người.

Như vậy, năng lực của phước-thiện thọ phép quy-y Tam-bảo thật phi thường!

10 Quả Báo Của Phép Quy-Y Tam-Bảo

Trong bài kinh *Sakkasutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-vua trời *Sakka (Đế-Thích)* cùng 500 chư-thiên đến hầu đánh lễ Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* xong, đứng một nơi hợp lễ. Khi ấy, Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* dạy Đức-vua trời *Sakka* rằng:

- *Này Đức-vua trời Sakka! Phép quy-y Đức-Phật-bảo là pháp cao thượng. Số chúng-sinh trong đời này, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, đã thọ phép quy-y Đức-Phật-bảo, sau khi họ chết, đại-thiện nghiệp thọ*

¹ Samyuttanikāya, Sālāyatana samyutta, kinh Sakkasutta.

phép quy-y Đức-Phật-bảo cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ trong cõi trời.

Số chư-thiên ấy có được 10 quả báu đặc biệt là tuổi thọ cõi trời, sắc đẹp cõi trời, an-lạc cõi trời, danh thơm tiếng tốt cõi trời, địa vị cao quý cõi trời, sắc cõi trời, thanh cõi trời, hương cõi trời, vị cõi trời, xúc cõi trời tuyệt vời hơn cả các hàng chư-thiên khác trong cõi trời ấy.

Tương tự như trên:

- *Này Đức-vua trời Sakka! **Phép quy-y Đức-Pháp-bảo** là pháp cao thượng. Số chúng-sinh trong đời này, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo đã thọ **phép quy-y Đức-Pháp-bảo**, sau khi họ chết, đại-thiện nghiệp thọ phép quy-y Đức-Pháp-bảo cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ trong cõi trời.*

Số chư-thiên ấy có được 10 quả báu đặc biệt là tuổi thọ cõi trời, sắc đẹp cõi trời, an-lạc cõi trời, danh thơm tiếng tốt cõi trời, địa vị cao quý cõi trời, sắc cõi trời, thanh cõi trời, hương cõi trời, vị cõi trời, xúc cõi trời tuyệt vời hơn cả các hàng chư-thiên khác trong cõi trời ấy.

- *Này Đức-vua trời Sakka! **Phép quy-y Đức-Tăng-bảo** là pháp cao thượng. Số chúng-sinh trong đời này, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo đã thọ **phép quy-y Đức-Tăng-bảo**, sau khi họ chết, đại-thiện nghiệp thọ phép quy-y Đức-Tăng-bảo cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ trong cõi trời.*

Số chư-thiên ấy có được 10 quả báu đặc biệt là tuổi thọ cõi trời, sắc đẹp cõi trời, an-lạc cõi trời, danh thơm tiếng tốt cõi trời, địa vị cao quý cõi trời, sắc cõi trời, thanh cõi trời, hương cõi trời, vị cõi trời, xúc cõi

trời tuyệt vời hơn cả các hàng chư-thiên khác trong cõi trời ấy.

Quả báu của phép quy-y Tam-bảo vô cùng lớn lao và phong phú, cũng rất phi thường, bởi vì đại-thiện-nghiệp phép quy-y Tam-bảo có năng lực thật là phi thường.

Tâm Quan Trọng Của Phép Quy-Y Tam-Bảo

Phép quy-y Tam-bảo có một tâm quan trọng trong Phật-giáo như thế nào?

- * *Lễ thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành vị Tỳ-khuru.*
- * *Lễ thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành vị Sa-di.*
- * *Lễ thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành người cận-sự-nam, cận-sự-nữ.*

- Lễ thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành vị Tỳ-khuru như thế nào?

Trong thời-kỳ đầu Phật-giáo mới phát triển, chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng là bậc Thánh A-ra-hán số lượng rất ít, nên Đức-Phật truyền dạy **mỗi vị tỳ-khuru Thánh A-ra-hán** đi mỗi con đường để thuyết pháp tế độ chúng-sinh, truyền bá giáo-pháp của Đức-Phật, hai vị tỳ-khuru không nên đi cùng chung một con đường.

Mỗi vị tỳ-khuru bậc Thánh A-ra-hán đi thuyết pháp tế độ chúng-sinh, nếu có người nam nào phát sinh đức-tin trong sạch, muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru thì vị tỳ-khuru ấy dẫn giới tử về hầu Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Những miền xa xôi, *vị tỳ-khuru bậc Thánh A-ra-hán* vất vả dẫn giới tử về hầu Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Cho nên, Đức-Phật cho phép tỳ-khuru rằng:

- *Anujanāmi Bhikkhave, imehi tīhi saraṇagamanehi pabbajjaṃ upasampadaṃ.*⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách cho thọ phép quy-y Tam-bảo.*

Nghi Thức Thọ Tỳ-Khuru

* **Giới tử** có ý nguyện muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru, trước tiên phải cạo tóc, râu, mặc y *ka-sa* màu lối mít, để chừa vai bên phải vào đánh lễ vị Thầy tế độ, ngồi chồm hỏm chấp hai tay để ngang ngực, xin thọ phép quy-y Tam-bảo bằng tiếng Pāli.

* **Vị Thầy tế độ** (*upajjhāya*) hướng dẫn đọc *phép quy-y Tam-bảo bằng tiếng Pāli* từng chữ, từng câu đúng theo *thāna, karaṇa, payatana* của văn phạm Pāli và đúng theo 10 *byañjanabuddhi* và **giới-tử** cũng lặp lại từng chữ, từng câu đúng theo vị Thầy tế-độ như sau:

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatīyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Để trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, điều kiện đặc biệt cả 2 bên: bên *Thầy tế độ* và bên *giới-tử* đều phải đọc đúng gọi là ***ubhato suddhi***, thì

¹ Vinayapīṭaka, Mahāvagga, phần Pabbajjūpasampadākathā.

lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru mới thành-tự, giới-tử chính thức trở thành tỳ-khuru trong Phật-giáo.

Đó là cách thọ tỳ-khuru bằng cách **thọ phép quy-y Tam-bảo** (*Saraṇagamanūpasampadā*).

Trải qua một thời gian sau, Phật-giáo càng ngày càng phát triển, tỳ-khuru càng ngày càng đông. Cho nên, Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru **bỏ cách xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo từ đó**.

Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách tụng một lần **tuyên-ngôn (ñatti)** và tiếp theo tụng 3 lần **thành-sự-ngôn (kammavācā)** gọi là **ñatticatutthakammavācā**. Đức-Phật truyền dạy như sau:

- *Yā sā bhikkhave, mayā tīhi saraṇagamanehi upasampadā anuññātā, taṃ ajjatagge patikkhipāmi.*

Anujānāmi bhikkhave, ñatticatutthena kammaena upasampādetuṃ.⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! trước kia, Như-Lai cho phép làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo. Kể từ nay về sau, Như-Lai bỏ cách làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru ấy.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách tụng 1 lần **ñattipāḷi**: tuyên-ngôn Pāḷi và tiếp theo tụng 3 lần **kammavācāpāḷi**: thành-sự-ngôn Pāḷi.*

Cách làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách tụng 1 lần **tuyên-ngôn Pāḷi** và tiếp theo tụng 3 lần **thành-sự-ngôn Pāḷi** gọi là **Ñatticatutthakammūpasampadā**.

Cách làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru này bắt đầu từ Ngài **Trưởng-lão Rādha** và được lưu truyền mãi cho đến ngày nay.

¹ Vinayapīṭaka, Mahāvagga, phần Paṇāmitakathā.

Hiện nay, các nước Phật-giáo theo truyền thống nguyên-thủy Theravāda như nước *Srilankā*, nước *Myanmar*, nước *Thái-Lan*, nước *Lào*, nước *Campuchia*, *Phật-giáo Nguyên-thủy tại Việt Nam*, v.v... nghi thức lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru hầu hết giống nhau như sau:

Chư tỳ-khuru-Tăng từ 5 vị trở lên tụ hội tại Sīmā, cử 1 hoặc 2 hoặc 3 vị Đại-đức luật-sư ngồi chồm hỏm (ukkuṭika) tụng 1 lần ***ñattipāli***: *tuyên-ngôn Pāli* và tiếp theo tụng 3 lần ***kammavācāpāli***: *thành-sự-ngôn Pāli*.

Sau khi tụng xong, giới-tử trở thành tỳ-khuru. Đó là cách xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách tụng ***Ñatticatutthakammavācā***.

- Lễ thọ phép quy Tam-bảo trở thành vị sa-di như thế nào?

Đức-Phật chế định người giới-tử đủ 20 tuổi trở lên, được phép xuất gia trở thành tỳ-khuru (bhikkhu), người dưới 20 tuổi được phép xuất gia trở thành sa-di (*sāmaṇera*).

Đức-Phật cho phép xuất gia thọ Sa-di rằng:

- *Anujānāmi bhikkhave, tīhi saraṇagamanehi sāmaṇera-pabbajjam, evañca pana bhikkhave pabbajjetabbo.*⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép xuất gia trở thành sa-di bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như vậy, gọi là lễ xuất gia trở thành sa-di.*

Nghi Thức Lễ Xuất Gia Trở Thành Sa-Di

Giới-tử có ý nguyện muốn làm lễ xuất gia trở thành **sa-di**, trước tiên cạo tóc, râu, mặc y *ka-sa* màu lối mít,

¹ Tìm hiểu rõ đầy đủ, xem quyển “**Guong Bạc Xuất Gia**” cùng soạn-giả.

để chừa vai bên phải, vào đánh lễ Thầy tế-độ, rồi ngồi chồm hỏm (ukkuṭika) chấp hai tay để ngang ngực, kính xin thọ *phép quy-y Tam-bảo* bằng tiếng Pāli.

Vị Thầy tế độ (upajjhāya) hướng dẫn đọc *phép quy-y Tam-bảo bằng tiếng Pāli* từng chữ, từng câu đúng theo *thāna, karaṇa, payatana* của văn phạm Pāli và đúng theo 10 *byañjanabuddhi* và **giới-tử** cũng lặp lại từng chữ, từng câu đúng theo vị Thầy tế-độ như sau:

Buddham saraṇam gacchāmi.

Dhammam saraṇam gacchāmi.

Samgham saraṇam gacchāmi.

Dutiyampi Buddham saraṇam gacchāmi.

Dutiyampi Dhammam saraṇam gacchāmi.

Dutiyampi Samgham saraṇam gacchāmi.

Tatiyampi Buddham saraṇam gacchāmi.

Tatiyampi Dhammam saraṇam gacchāmi.

Tatiyampi Samgham saraṇam gacchāmi.

Khi giới-tử đã lặp lại đúng từng chữ từng câu theo vị Thầy tế độ, giới tử thọ phép quy-y Tam-bảo đầy đủ 3 lần đến câu cuối

“*Tatiyampi Samgham saraṇam gacchāmi*” xong, giới tử ấy chính thức trở thành vị sa-di trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Khi ấy, vị sa-di có đầy đủ 10 giới sa-di, 10 pháp hoại, 10 pháp hành phật, 75 điều học tập, 14 pháp-hành của sa-di cùng một lúc trở thành sa-di không trước không sau.

Như vậy, để trở thành *sa-di* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, điều kiện đặc biệt cả 2 bên: bên *vị Thầy tế độ* và bên *giới-tử* đều phải đọc đúng gọi là **ubhato suddhi** thì lễ xuất gia trở thành sa-di mới thành-tựu, giới-tử chính thức trở thành sa-di trong Phật-giáo.

Đó là xuất gia trở thành sa-di bằng cách **thọ phép quy-y Tam-bảo**.

* Nếu trường-hợp vị *Thầy tế độ* (*upajjhāya*) hướng dẫn đọc *phép quy-y Tam-bảo bằng tiếng Pāli* đúng, nhưng *giới-tử* lặp lại không đúng theo vị *Thầy tế độ* thì lễ xuất gia trở thành sa-di không thành tựu, *giới-tử* không trở thành sa-di trong Phật-giáo.

* Nếu trường-hợp vị *Thầy tế-độ* (*upajjhāya*) hướng dẫn đọc *phép quy-y Tam-bảo bằng tiếng Pāli* không đúng, nhưng *giới-tử* lặp lại đúng theo *thāna, karaṇa, payatana* của văn phạm Pāli và đúng theo *10 byañjana-buddhi* thì lễ xuất gia trở thành sa-di không thành tựu, *giới-tử* không trở thành sa-di trong Phật-giáo.

Trong 2 trường-hợp trên, bên vị *Thầy tế-độ* và bên *giới-tử* một bên đúng, một bên không đúng, nên lễ xuất gia trở thành sa-di không thành tựu, bởi vì, sự thành tựu lễ xuất-gia sa-di cần phải đọc đúng cả 2 bên ***ubhato suddhi***, còn một bên đọc đúng, một bên đọc không đúng, hoặc cả 2 bên đều đọc không đúng thì lễ xuất gia trở thành sa-di không thành-tựu, *giới-tử* không trở thành vị sa-di trong Phật-giáo.

Hoàng Tử Rāhula khi ấy mới lên 7 tuổi, là vị sa-di đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Nghi thức lễ xuất-gia trở thành sa-di bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo này được lưu truyền từ thời-kỳ Đức-Phật mãi cho đến ngày nay trên các nước Phật-giáo nguyên-thuỷ Theravāda.

- Lễ thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành người cận-sự-nam, cận-sự-nữ như thế nào?

Người nào có nguyện vọng muốn trở thành người **cận-sự-nam** (*upāsaka*) hoặc người **cận-sự-nữ** (*upāsikā*),

là 1 trong tứ chúng của Đức-Phật Gotama, được gần gũi thân cận với Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

Điều trước tiên, người ấy phải có *đức-tin trong sạch* nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt hiểu rõ chánh-pháp của Đức-Phật, *nhất là 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo*, có nhận thức đúng đắn rằng: *Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng, có nguyện vọng muốn trở thành người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc người cận-sự-nữ (upāsikā) trong Phật-giáo.*

Người ấy cần phải học hỏi, hiểu biết rõ cách thọ mỗi câu quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng.

Sau khi học hỏi hiểu biết cách thọ phép quy-y Tam-bảo xong, người ấy đi đến hầu đảnh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, kính bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con có nguyện vọng muốn trở thành người cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) được gần gũi thân cận Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.*

- *Kính bạch Ngài có tâm từ tế độ con, kính thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo cho con. Bạch Ngài.*

Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo từng chữ, từng câu và người đệ-tử lặp lại từng chữ, từng câu theo Ngài Đại-Trưởng-lão.

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatiyampi Buddhamaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Người đệ-tử lặp lại theo Ngài Đại-Trưởng-lão từng chữ, từng câu:

* Khi lặp lại câu quy-y Phật: “**Buddhamaṃ saraṇaṃ gacchāmi**” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo.

* Khi lặp lại câu quy-y Pháp: “**Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi**” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo.

* Khi lặp lại câu quy-y Tăng: “**Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi**” với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo.

Lần thứ nhì và lần thứ ba cũng như lần thứ nhất.

Người đệ-tử lặp lại phép quy-y Tam-bảo theo Ngài Đại-Trưởng-lão đầy đủ 3 lần đúng như vậy, người đệ-tử ấy thành-tựu phép quy-y Tam-bảo. Ngay khi ấy, người đệ-tử được chính thức trở thành một người cận-sự-nam (*upāsaka*), hoặc người cận-sự-nữ (*upāsikā*) đã quy-y Tam-bảo kể từ đó cho đến trọn đời trọn kiếp.

Thật ra, địa vị người cận-sự-nam (*upāsaka*), cận-sự-nữ (*upāsikā*) là một trong tứ chúng của Đức-Phật thật là cao quý, bởi vì, Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó. Cũng như vậy, Đức-Pháp, Đức-Tăng xuất hiện trên thế gian cũng là điều khó. Cho nên, người được trở thành cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc cận-sự-nữ (*upāsikā*) cũng là điều rất khó.

Trong thời-kỳ Tam-bảo xuất hiện trên thế gian, và nơi nào có Phật-giáo đang tồn tại, thì nơi ấy, con người có phước duyên gặp được Phật-giáo, có cơ hội tốt đến xin thọ phép quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo:

- * *Quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo,*
- * *Quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo,*
- * *Quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.*

Để được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hoá cao thượng, sự an-lạc cao thượng trong kiếp hiện-tại làm phước duyên cho những kiếp vị-lai.

Tam-bảo không phải lúc nào cũng hiện hữu trên thế gian này đâu! Khi nào có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, khi ấy mới có Tam-bảo, mà Đức-Phật xuất hiện trên thế gian này là một điều vô cùng hy hữu, rất hiếm có. Như Đức-Phật đã dạy:

- *Buddhuppādo dullabho lokasmim...*
- *Đức-Phật xuất hiện trên thế gian này là điều khó được.*

Thật vậy, có khi suốt thời gian lâu dài trải qua a-tăng-kỳ kiếp trái đất, mà không có một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, gọi là *Suññakappa*: *Trái đất không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*. Thật hy hữu và vô cùng diễm phúc trong kiếp trái đất hiện-tại gọi là *Bhaddakappa* mà chúng ta đang sống, có 5 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự xuất hiện trên trái đất này.

Trong thời quá khứ đã có ba Đức-Phật: *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Koṇāgamana* và *Đức-Phật Kassapa* đã xuất hiện trên trái đất này.

Thời hiện-tại, *Đức-Phật Gotama* của chúng ta đã xuất hiện và Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn cách đây 2.560 năm rồi, nhưng giáo-pháp của Đức-Phật còn lưu truyền lại trên thế gian cho đến ngày nay, nên chúng ta có phước-duyên, có cơ hội tốt đến xin *thọ phép quy-y Tam-bảo*.

Trong thời vị-lai, Đức-Phật Metteyya sẽ xuất hiện cùng trên trái đất này.

Những người nam, người nữ nào đã *thành tựu phép quy-y Tam-bảo* xong rồi, những người ấy chính thức trở thành *người cận-sự-nam (upāsaka)* hoặc *người cận-sự-nữ (upāsikā)* là một trong hàng tứ chúng của Đức-Phật Gotama.

Như vậy, cận-sự-nam, cận-sự-nữ cũng là một địa vị cao quý trong Phật-giáo.

Trong các *bộ Chú-giải Pāli giảng giải rằng*: Giáo-pháp của Đức-Phật Gotama chỉ tồn tại trên thế gian này khoảng 5.000 năm. Sau thời gian 5.000 năm giáo-pháp của Đức-Phật Gotama bị mai một, bị hoại diệt hoàn toàn, bởi vì không còn các hàng thanh-văn đệ-tử có khả năng giữ gìn duy trì Phật-giáo được nữa.

Trong thời hiện-tại này, giáo-pháp của Đức-Phật Gotama vẫn còn đang lưu truyền trên thế gian, ba ngôi Tam-bảo vẫn còn hiện hữu. Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có phước-duyên đã thọ phép quy-y Tam-bảo xong rồi, nên có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nhất tâm giữ gìn duy trì quy-y Tam-bảo cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn.

Những người ấy, chắc chắn sẽ được quả báu lớn lao, vô cùng phong phú, được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa cao thượng, sự an-lạc cao thượng cả trong kiếp hiện-tại lẫn vô lượng kiếp vị-lai, cho đến khi *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, phép quy-y Tam-bảo có một tầm quan trọng không chỉ đối với bậc xuất gia sa-di, tỳ-khuru, mà còn đối với các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ nữa.

Người Cận-Sự-Nam - Cận-Sự-Nữ Trong Phật-Giáo

Đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn là hạng phàm-nhân, thọ phép quy-y Tam-bảo là bước đầu tiên vào ngưỡng cửa Phật-giáo. Phép quy-y Tam-bảo của mỗi chúng-sinh phải trải qua 3 giai đoạn:

* *Giai đoạn đầu* là giai đoạn thành tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp tam-giới (lokiyasaranagamana)*.

* *Giai đoạn giữa* là giai đoạn có cơ hội tốt theo học *pháp-học Phật-giáo* tùy theo khả năng hiểu biết của mình để làm nền tảng cơ bản cho *pháp-hành Phật-giáo* đó là *pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiên-tuệ*.

- *Pháp-hành giới* là pháp-hành mà hành-giả có *tác-y đồng sinh* với *đại-thiện-tâm* giữ gìn thân và khẩu tránh xa mọi ác-nghiệp do thân và khẩu, giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn để làm nền tảng cho *pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiên-tuệ*.

- *Pháp-hành thiền-định* là pháp-hành mà hành-giả thực-hành dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới, 4 bậc thiên vô-sắc-giới, để hưởng sự an-lạc trong thiền-định trong kiếp hiện-tại, và trong kiếp vị-lai chắc chắn được hoá-sinh lên cõi sắc-giới phạm-thiên hoặc cõi vô-sắc-giới phạm-thiên, tùy theo bậc thiên sở đắc của hành-giả, để hưởng sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi trời ấy.

Các bậc thiên còn có thể làm nền tảng, làm đối-tượng để thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* nữa.

- *Pháp-hành thiên-tuệ* là pháp-hành mà hành-giả thực-hành để phát sinh *trí-tuệ-thiên-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận phiền-não, tham-ái* tùy theo mỗi bậc *Thánh-đạo-tuệ* đồng sinh với mỗi *Thánh-đạo-tâm*.

Thánh-đạo-tâm có 4 bậc:

- 1- *Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm,*
- 2- *Nhất-lai Thánh-đạo-tâm,*
- 3- *Bát-lai Thánh-đạo-tâm,*
- 4- *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm.*

Mỗi *sát-na* Thánh-đạo-tâm nào phát sinh, bậc Thánh-nhân ấy thành-tựu *phép quy-y Tam-bảo theo pháp siêu-tam-giới (Lokuttarasaraṇagamana).*

Đó là *giai đoạn cuối* của người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo.

Các Pháp Hỗ Trợ Pháp Quy-Y Tam-Bảo

Để phép quy-y Tam-bảo được hoàn hảo, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cần phải thực-hành các *pháp hỗ trợ* cho phép quy-y Tam-bảo được hoàn hảo và cũng nhờ phép quy-y Tam-bảo để mọi thiện-pháp: *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp được phát triển.*

Các Pháp Hỗ Trợ

- Thực-hành phước-thiện bố-thí.
- Giữ gìn ngũ-giới, hoặc bát-giới uposathasīla, hoặc cửu-giới uposathasīla, hoặc thập-giới, ... cho được trong sạch và đầy đủ trọn vẹn.
- Hành 10 thiện-nghiệp, tránh xa 10 ác-nghiệp.
- Sống theo chánh-mạng, tránh xa cách sống tà-mạng.
- Không nuôi mạng bằng 5 nghề buôn bán có hại như:
 - * *Không làm nghề buôn bán vũ khí sát hại chúng-sinh.*
 - * *Không làm nghề buôn bán chúng-sinh, người, các loài thú vật.*
 - * *Không làm nghề giết các loài gia súc, gia cầm để bán thịt.*

- * Không làm nghề buôn bán các chất say như rượu, bia, thuốc phiện, ma túy, thuốc lá, ...
- * Không làm nghề buôn bán các loại thuốc độc giết hại chúng-sinh nhỏ lớn, v.v...

Đó là các pháp hỗ trợ cho phép quy-y Tam-bảo được hoàn hảo.

- Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong Phật-giáo như thế nào?

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên tìm hiểu bài kinh *Mahānāmasutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Nigrodhārāma, gần kinh thành Kapilavatthu. Khi ấy, Đức-vua Mahānāma dòng Sakya, đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ bèn bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là cận-sự-nam, cận-sự-nữ ? Bạch Ngài.

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Mahānāma! Người có đức-tin nơi Tam-bảo, đến xin quy-y nơi Đức-Phật-bảo, xin quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy-y nơi Đức-Tăng-bảo.*

- *Này Mahānāma! Người đã thọ phép quy-y Tam-bảo như vậy, gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có giới? Bạch Ngài.*

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Mahānāma! Cận-sự-nam, cận-sự-nữ tránh xa sự sát sinh, tránh xa sự trộm cắp, tránh xa sự tà dâm, tránh xa sự nói dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm).*

¹ Samyuttanikāya, bộ Mahāvagga, kinh Mahānāmasutta.

- *Này Mahānāma, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa 5 điều phạm giới như vậy, gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có giới.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin đầy đủ? Bạch Ngài.*

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Mahānāma! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong Phật-giáo này, là người có đức-tin trong sạch nơi Như-Lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác rằng:*

“Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 9 ân-đức là:

1- **Araham:** Đức A-ra-hán là Bậc cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại, chư-thiên và phạm-thiên.

2- **Sammāsambuddho:** Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (vāsana), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh. Do đó, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

3- **Vijjācaraṇasampanno:** Đức Minh-Hạnh-Túc là Bậc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh và 15 Đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato:** Đức Thiện-Ngôn là Bậc thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng-sinh.

5- **Lokavidū:** Đức Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh (sattaloka), tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka), tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).

6- **Anuttaro purisadammasārathi:** Đức Vô-Thượng Giáo-Hóa Chúng-Sinh là Bạc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phạm-nhân lên bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānaṃ:** Đức Thiên-Nhân-Sư là Bạc Thầy của nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên, ...

8- **Buddho:** Đức-Phật là Bạc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, rồi Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn tùy theo năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā:** Đức-Thế-Tôn là Bạc có 6 ân-đức đặc biệt do thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật của Đức-Phật.

- Này Mahānāma! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Như-Lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác như vậy, gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin đầy đủ.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có phước-thiện bố-thí đầy đủ? Bạch Ngài.

Đức-Phật dạy rằng:

- Này Mahānāma! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong Phật-giáo này, là người không có tâm keo kiệt, bủn xỉn trong của cải của mình, biết đem của cải ra làm

phước-thiện bố-thí với đại-thiện-tâm trong sạch, với đôi bàn tay dịu dàng của mình, có đại-thiện-tâm hoan hỷ phước-thiện bố-thí đến những người đáng bố-thí, không có tâm thiên vị, hoan hỷ phân phát của cải của mình đến cho người khác.

- *Này Mahānāma! Làm phước bố-thí như vậy, gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có phước-thiện bố-thí đầy đủ.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có trí-tuệ đầy đủ? Bạch Ngài.*

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Mahānāma! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của danh-pháp, sắc-pháp, trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận phiền-nã, tham-ái, trở thành bậc Thánh-nhân.*

- *Này Mahānāma! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có trí-tuệ thiền-tuệ siêu-tam-giới như vậy, gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có trí-tuệ đầy đủ.”*

Người cận-sự-nam hoặc người cận-sự-nữ là một trong tứ chúng: *tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*, thuộc về hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo là người có đức-tin trong sạch nơi 9 *ân-đức Phật-bảo*, 6 *ân-đức Pháp-bảo*, 9 *ân-đức Tăng-bảo*, có *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới*, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

Cận-Sự-Nam, Cận-Sự-Nữ Thấp Hèn Hoặc Cao Quý

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo rồi, nếu có tà-kiến dị đoan mê tín thì trở thành người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ thấp hèn do 5 chi pháp.

Nếu có chánh-kiến tin nơi nghiệp và quả của nghiệp thì trở thành người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cao quý, do có 5 chi pháp.

Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh *Caṇḍālasutta*:⁽¹⁾

*** 5 Chi Pháp Thấp Hèn**

- *Này chư tỳ-khuru! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có 5 chi pháp này gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thấp hèn, do phiền-nã làm ô-nhiễm và đáng chê trách.*

5 chi pháp thấp hèn như thế nào?

1- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là người không có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp.*

2- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là người phá giới, không có giới.*

3- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là người có tà-kiến, mê tín dị đoan, tin nhầm nhí vô căn cứ, không tin nơi nghiệp và quả của nghiệp.*

4- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là người mong cầu phước-thiện bên ngoài Phật-giáo.*

5- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ lo hộ độ, phục vụ, giúp truyền bá ngoại đạo tà-giáo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có 5 chi pháp này gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thấp hèn, do phiền-nã làm ô nhiễm và đáng chê trách.*

¹ *Anguttaranikāya. Phần Pañcakanipāta kinh Caṇḍālasutta.*

*** 5 Chi Pháp Cao Quý**

- *Này chư tỳ-khuru! Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có 5 chi pháp này gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cao quý, cận-sự-nam, cận-sự-nữ báu, cận-sự-nam, cận-sự-nữ như đóa sen hồng, đóa sen trắng.*

5 chi pháp cao quý như thế nào?

1- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.*

2- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là người có giới, giữ gìn giới đầy đủ trọn vẹn.*

3- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là người có chánh-kiến, không tin nhầm nhí vô căn cứ, chỉ tin nghiệp và quả của nghiệp mà thôi.*

4- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ là người mong cầu phước-thiện trong Phật-giáo.*

5- *Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ lo hộ-độ, phụng-sự, giúp truyền bá duy trì Phật-giáo.*

- *Này chư tỳ-khuru, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có 5 chi pháp này gọi là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ cao quý, cận-sự-nam, cận-sự-nữ báu, cận-sự-nam, cận-sự-nữ như đóa sen hồng, đóa sen trắng.*

Như vậy, một người cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, phải là người có chánh-kiến sở nghiệp (*kammassakatā sammādiṭṭhi*), không mê tín dị đoan, không tin nhầm nhí vô căn cứ, chỉ có tin nơi nghiệp và quả của nghiệp mà thôi. Tin nơi nghiệp và quả của nghiệp rằng:

- *Nếu thiện-nghiệp có cơ hội thì cho quả tốt, quả an-lạc.*

- *Nếu ác-nghiệp có cơ hội thì cho quả xấu, quả khổ-não.*

Ngoài thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp ra, không có ai có khả năng cho quả an-lạc hoặc quả khổ-não cả.

Thiện-Pháp Trong Phật-Giáo

Trong Phật-giáo có đầy đủ 4 loại thiện-pháp:

- 1- *Dục-giới thiện-pháp*,
- 2- *Sắc-giới thiện-pháp*,
- 3- *Vô-sắc-giới thiện-pháp*,
- 4- *Siêu-tam-giới thiện-pháp*.

* ***Dục-giới thiện-pháp*** đó là 8 *dục-giới thiện-tâm* tạo 10 *phước-thiện* (*phước-thiện bố-thí, giữ-giới, hành-thiền, cung-kính, hỗ-trợ, hồi-hướng, hoan-hỷ, nghe pháp, thuyết-pháp, chánh-kiến*) ⁽¹⁾ và tạo 10 *đại-thiện-nghiệp do thân, khẩu, ý*.⁽²⁾

Dục-giới thiện-nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại và những kiếp sau trong 7 cõi *thiện-giới* (cõi người, 6 cõi trời *dục-giới*).

* ***Sắc-giới thiện-pháp*** đó là 5 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 *sắc-giới thiện-nghiệp* chắc chắn cho quả kiếp sau kế tiếp trong 16 cõi trời *sắc-giới phạm-thiên*.

* ***Vô-sắc-giới thiện-pháp*** đó là 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* có 4 *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* chắc chắn cho quả kiếp sau kế tiếp trong 4 cõi trời *vô-sắc-giới phạm-thiên*.

Cả 3 loại thiện-pháp là *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp* và *vô-sắc-giới thiện-pháp* có trong Phật-giáo và ngoài Phật-giáo.

* ***Siêu-tam-giới thiện-pháp*** đó là 4 *Thánh-đạo-thiện-tâm* liền cho quả là 4 *Thánh-quả-tâm* trong cùng *Thánh-*

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển V *Phước-Thiện*.

² Tìm hiểu đầy đủ trong quyển IV *Nghiệp Và Quả Của Nghiệp*, cùng soạn-giả

đạo lộ-trình-tâm chỉ sau 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt mà thôi, không có thời gian chờ đợi (*akālikadhamma*).

Siêu-tam-giới thiện-pháp chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo.

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp không cho quả tái-sinh kiếp sau, mà có khả năng làm giảm kiếp tái-sinh tùy theo mỗi *bậc Thánh-nhân* như sau:

* ***Bậc Thánh Nhập-lưu*** chỉ còn tái-sinh kiếp sau nhiều nhất 7 kiếp nữa, đến kiếp thứ 7 chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* ***Bậc Thánh Nhất-lai*** chỉ còn tái-sinh 1 kiếp nữa mà thôi, trong kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* ***Bậc Thánh Bất-lai*** không còn tái-sinh trở lại cõi dục-giới mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau trên cõi trời sắc-giới, chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn trong cõi trời ấy.

* ***Bậc Thánh A-ra-hán*** ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Cho nên, các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật nếu có khả năng tiến triển trong mọi *thiện-pháp* thì không nên hài lòng dừng lại trong *dục-giới thiện-pháp* hoặc *sắc-giới thiện-pháp* hoặc *vô-sắc-giới thiện-pháp*, mà thật sự nên tiến triển đến ***siêu-tam-giới thiện-pháp cao thượng tột cùng*** đó là *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm* liền cho quả là *A-ra-hán Thánh-quả-tâm* trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nên tìm hiểu bài kinh *Gavesīsutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn du hành trong xứ Kosala cùng với nhóm đông chư tỳ-khưu. Khi đang đi trên đường, nhìn thấy một khu rừng sã-la lớn, Đức-Thế-Tôn ghé vào khu rừng sã-la ấy, Đức-Phật đứng mỉm cười.

Khi ấy Ngài Trưởng-lão Ānanda nghĩ rằng: “*Có điều gì là nhân là duyên khiến Đức-Thế-Tôn mỉm cười.*”

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch hỏi Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có điều gì là nhân là duyên khiến Đức-Thế-Tôn mỉm cười ? Bạch Ngài*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Ānanda! Chuyện đã từng xảy ra nước này là một nước rộng lớn giàu mạnh rất phồn thịnh, các tỉnh thành dân chúng đông đúc. Khi ấy Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Kassapa ngự đến tại kinh-thành này. Một cận-sự-nam tên là Gavesī, là thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Kassapa.*

Cận-sự-nam Gavesī là người giữ gìn ngũ-giới không trong sạch và không trọn vẹn mà là người trưởng nhóm của 500 cận-sự-nam cũng giữ gìn ngũ-giới không trong sạch, không trọn vẹn.

Khi ấy, cận-sự-nam Gavesī nghĩ rằng: “Ta là người trưởng nhóm diu dắt dạy dỗ nhóm 500 cận-sự-nam này, mà ta giữ gìn ngũ-giới không trong sạch, không trọn vẹn, và nhóm 500 cận-sự-nam cũng giữ gìn ngũ-giới không trong sạch, không trọn vẹn. Như vậy, giữa ta và nhóm họ bằng nhau, không cao không thấp.

¹ *Anguttaranikāya, Pañcakanipāta, Upāsakavagga, Kinh Gavesīsutta.*

Vậy, ta nên thực-hành pháp-hành giới cao hơn là giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.”

Khi ấy, người cận-sự-nam Gavesī gọi nhóm 500 cận-sự-nam hội họp đông đủ, rồi thông báo rằng:

- Nay quý bạn hữu! Kể từ hôm nay về sau, xin quý bạn hãy nhận biết tôi là người thực-hành pháp-hành giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.

Khi nghe cận-sự-nam Gavesī thông báo như vậy, nhóm 500 cận-sự-nam ấy đều nghĩ rằng: “Cận-sự-nam Gavesī là huynh trưởng, là người dìu dắt dạy dỗ chúng ta. Nay, cận-sự-nam Gavesī thực-hành pháp-hành giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, chẳng lẽ chúng ta không thể thực-hành pháp-hành giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn được hay sao?”

Khi ấy, nhóm 500 cận-sự-nam cùng nhau đến gặp cận-sự-nam Gavesī, rồi thưa rằng:

- Kính thưa huynh trưởng, kể từ hôm nay về sau, kính xin huynh trưởng nhận biết chúng tôi đều là những người thực-hành pháp-hành giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.

Nghe nhóm 500 cận-sự-nam ấy thưa như vậy, cận-sự-nam Gavesī nghĩ rằng: “Ta là người trưởng nhóm dìu dắt dạy dỗ nhóm 500 cận-sự-nam này, mà ta giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, và nhóm 500 cận-sự-nam cũng giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.

Như vậy, giữa ta và nhóm họ bằng nhau, không cao không thấp. Vậy, ta nên thực-hành pháp-hành giới cao hơn.

Khi ấy, người cận-sự-nam Gavesī gọi nhóm 500 cận-sự-nam hội họp đông đủ, rồi thông báo rằng:

- Nay quý bạn hữu! Kể từ hôm nay về sau, xin quý bạn hãy nhận biết tôi là người thực-hành pháp-hành cao

thượng (brahmacārī) là tránh xa hành dâm là pháp thấp hèn của người tại gia.

Khi nghe cận-sự-nam Gavesī thông báo như vậy, nhóm 500 cận-sự-nam ấy đều nghĩ rằng: “Cận-sự-nam Gavesī là huynh trưởng, là người dìu dắt dạy dỗ chúng ta. Nay, cận-sự-nam Gavesī là người thực-hành pháp-hạnh cao thượng (brahmacārī) là tránh xa hành dâm là pháp thấp hèn của người tại gia, chẳng lẽ chúng ta không thể thực-hành pháp-hạnh cao thượng (brahmacārī) là tránh xa hành dâm là pháp thấp hèn của người tại gia được hay sao?”

Khi ấy, nhóm 500 cận-sự-nam cùng nhau đến gặp cận-sự-nam Gavesī, rồi thưa rằng:

- Kính thưa huynh trưởng, kể từ hôm nay về sau, kính xin huynh trưởng nhận biết chúng tôi đều là những người thực-hành pháp-hạnh cao thượng (brahmacārī) là tránh xa hành dâm là pháp thấp hèn của người tại gia.

Nghe nhóm 500 cận-sự-nam ấy thưa như vậy, cận-sự-nam Gavesī nghĩ rằng: “Ta là người trưởng nhóm dìu dắt dạy dỗ nhóm 500 cận-sự-nam này, mà ta thực-hành pháp-hạnh cao thượng (brahmacārī) là tránh xa hành dâm là pháp thấp hèn của người tại gia, và nhóm 500 cận-sự-nam cũng thực-hành pháp-hạnh cao thượng (brahmacārī) là tránh xa hành dâm là pháp thấp hèn của người tại gia. Như vậy, giữa ta và nhóm họ bằng nhau, không cao không thấp.

Vậy, ta nên thực-hành pháp-hành giới cao hơn.

Khi ấy, người cận-sự-nam Gavesī gọi nhóm 500 cận-sự-nam hội họp đông đủ, rồi thông báo rằng:

- Nay quý bạn hữu! Kể từ hôm nay về sau, xin quý bạn hãy nhận biết tôi là người thực-hành dùng vật thực một bữa ngộ, tránh xa dùng vật thực sái giờ (quá 12 giờ trưa).

Khi nghe cận-sự-nam Gavesī thông báo như vậy, nhóm 500 cận-sự-nam ấy đều nghĩ rằng: “Cận-sự-nam Gavesī là huynh trưởng, là người dắt dạy dỗ chúng ta. Nay, cận-sự-nam Gavesī là người thực-hành dùng vật thực một bữa ngo, tránh xa dùng vật thực sái giờ (quá 12 giờ trưa), chẳng lẽ chúng ta không thể thực-hành dùng vật thực một bữa ngo, tránh xa dùng vật thực sái giờ (quá 12 giờ trưa) được hay sao?”

Khi ấy, nhóm 500 cận-sự-nam cùng nhau đến gặp cận-sự-nam Gavesī, rồi thưa rằng:

- Kính thưa huynh trưởng, kể từ hôm nay về sau, kính xin huynh trưởng nhận biết chúng tôi đều là những người thực-hành dùng vật thực một bữa ngo, tránh xa dùng vật thực sái giờ (quá 12 giờ trưa).

Nghe nhóm 500 cận-sự-nam ấy thưa như vậy, cận-sự-nam Gavesī nghĩ rằng: “Ta là người trưởng nhóm dắt dạy dỗ nhóm 500 cận-sự-nam này, mà ta giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, và nhóm 500 cận-sự-nam cũng giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn; ta thực-hành pháp-hạnh cao thượng (brahmacārī) là tránh xa hành dâm là pháp thấp hèn của người tại gia, và nhóm 500 cận-sự-nam cũng thực-hành pháp-hạnh cao thượng (brahmacārī) là tránh xa hành dâm là pháp thấp hèn của người tại gia; ta là người thực-hành dùng vật thực một bữa ngo, tránh xa dùng vật thực sái giờ (quá 12 giờ trưa), và nhóm 500 cận-sự-nam cũng thực-hành dùng vật thực một bữa ngo, tránh xa dùng vật thực sái giờ (quá 12 giờ trưa).

Như vậy, giữa ta và nhóm họ bằng nhau, không cao không thấp. Vậy, ta nên thực-hành pháp-hạnh cao hơn.

Khi ấy, cận-sự-nam Gavesī đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Kính xin Ngài có tâm từ tế độ cho phép con được xuất gia sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

- Nay Ānanda! Cận-sự-nam Gavesī được xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa.

Sau khi trở thành tỳ-khuru không lâu, tỳ-khuru Gavesī lánh xa khỏi nhóm, sống một mình nơi thanh vắng, tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, hoàn thành phạm-hạnh cao thượng của bậc xuất-gia, trí-tuệ biết rõ kiếp này là kiếp chót, không còn tái-sinh kiếp nào nữa, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

- Nay Ānanda! Khi ấy nhóm 500 cận-sự-nam biết rằng: “Cận-sự-nam Gavesī là huynh trưởng, là người dìu dắt dạy dỗ chúng ta. Nay, cận-sự-nam Gavesī đã xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa, chẳng lẽ chúng ta không thể xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa được hay sao?”

Nhóm 500 cận-sự-nam đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa, rồi kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài có tâm từ tế độ cho phép chúng con được xuất gia sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

- Nay Ānanda! Nhóm 500 cận-sự-nam được xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Gavesī nguyện rằng: “Tôi đã hoàn thành phạm-hạnh cao thượng của bậc xuất-gia như thế nào, xin cho 500 tỳ-khuru cũng hoàn thành phạm-hạnh cao thượng của bậc xuất-gia như thế ấy.”

*Sau khi trở thành 500 tỳ-khuru không lâu, mỗi vị tỳ-khuru lánh xa khỏi nhóm, sống một mình nơi thanh vắng, tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, hoàn thành phạm-hạnh cao thượng của bậc xuất-gia, trí-tuệ biết rõ kiếp này là kiếp chót, không còn tái-sinh kiếp nào nữa, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.*

Qua bài kinh này, cận-sự-nam Gavesī là huynh trưởng làm gương mẫu cho nhóm 500 cận-sự-nam noi gương theo, nên nhóm 500 cận-sự-nam tiến triển từ *thiện-pháp bậc thấp tiến dần lên thiện-pháp bậc cao*.

Cuối cùng cận-sự-nam Gavesī xuất gia trở thành tỳ-khuru thực-hành pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, và nhóm 500 cận-sự-nam cũng noi gương theo xuất gia trở thành 500 tỳ-khuru, mỗi vị tỳ-khuru lánh xa khỏi nhóm, thực-hành pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán*.

Cho nên, bậc Thầy làm gương mẫu trong mọi thiện-pháp để cho các hàng đệ-tử noi gương theo như mình.

Nếu vị thầy suy xét thấy người đệ-tử nào có khả năng tiến triển thiện-pháp cao hơn mình thì gửi người đệ-tử ấy

đến cho Ngài Đại-Trưởng-lão cao quý đáng tôn kính, để người đệ-tử ấy có cơ-hội phát triển tài năng đúng mức, để không bỏ lỡ cơ-hội tốt của người đệ-tử ấy.

Lễ Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Lễ thọ phép quy-y Tam-bảo là lễ tất yếu đầu tiên đối với các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

* Để trở thành sa-di, giới-tử dưới 20 tuổi cần phải thành-tựu *lễ thọ phép quy-y Tam-bảo*,

* Để trở thành tỳ-khưu, giới-tử trên 20 tuổi đã thành-tựu *lễ thọ phép quy-y Tam-bảo* xong, tiếp theo xin xuất gia trở thành tỳ-khưu,

* Để trở thành người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ, người ấy cần phải thành-tựu *lễ thọ phép quy-y Tam-bảo*.

Tuy nhiên, trong trường-hợp đặc biệt vị tỳ-khưu được **Đức-Phật** cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu theo cách gọi “*Ehi Bhikkhu!*” thì không qua *lễ thọ phép quy-y Tam-bảo*.

Nghi Thức Lễ Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Ngũ-Giới

* *Thời xưa*, theo kinh sách ghi lại, người ta đến lắng nghe Đức-Phật thuyết-pháp xong, rồi phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tự nguyện kính xin quy-y Tam-bảo, có Đức-Phật chứng minh và kính xin Đức-Phật công nhận:

* Nếu là người nam thì kính xin Đức-Phật công nhận là *cận-sự-nam (upāsaka)*.

* Nếu là người nữ thì kính xin Đức-Phật công nhận là *cận-sự-nữ (upāsikā)* đã quy-y Tam-bảo kể từ đó cho đến trọn đời, trọn kiếp. Còn *ngũ-giới* là thường giới của con người.

Còn *bát-giới uposathasīla*, *cửu-giới uposathasīla*, ... thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ tự nguyện thọ trì giới trong những ngày giới hằng tháng riêng biệt.

* **Thời nay**, lễ thọ phép quy-y Tam-bảo phổ thông thường theo sau là *thọ trì ngũ-giới*, hoặc *bát-giới uposathasīla*, hoặc *cửu-giới uposathasīla*, tùy theo ý-nghuyện số đông người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ.

Cho nên, lễ xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hoặc bát giới, v.v... cùng một lúc đã trở thành một nghi lễ phổ thông theo truyền thống trong các nước Phật-giáo Theravāda.

Lễ thọ phép quy-y Tam-bảo có một tầm rất quan trọng * *đối với người nào chưa từng thọ phép quy-y Tam-bảo, nay thành tựu phép quy-y Tam-bảo xong, ngay khi ấy, người ấy chính thức trở thành người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) đã quy-y Tam-bảo, kể từ lúc đó cho đến trọn đời.*

* *Đối với người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) đã từng thành tựu phép quy-y Tam-bảo, nay mỗi lần xin thọ phép quy-y Tam-bảo, thì lại làm cho phép quy-y Tam-bảo càng thêm vững chắc, làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo trong kiếp hiện-tại, và để tạo phước duyên cho những kiếp vị-lai.*

Và **thọ trì ngũ-giới** là *thường-giới (niccasīla)* của người tại gia nói chung, đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nói riêng. Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn hoàn toàn, giúp hỗ trợ phép quy-y Tam-bảo được hoàn toàn trong sạch, không bị ô nhiễm do bởi phiền-não.

Do đó, xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cùng một lúc là hai phước-thiện rất cao quý.

Lễ Sám Hối Tam-Bảo

Lễ sám hối Tam-bảo là một điều rất cần thiết trước khi xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới, v.v...

Trong đời sống hằng ngày, đối với hạng phàm-nhân còn có đầy đủ phiền-não, nên thân, khẩu, ý khó tránh khỏi phạm những sai lầm với Tam-bảo, do cố ý hoặc vô ý. Nếu đã phạm lỗi lầm rồi, thì thân, khẩu, ý không còn trong sạch, do bị ô nhiễm bởi phiền-não.

Muốn cho thân, khẩu, ý được trong sạch thanh-tịnh, thì chỉ có cách *sám hối tội-lỗi của mình*, rồi cố gắng giữ gìn, không để tái phạm nữa. Khi đại-thiện-tâm phát sinh có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, khi ấy nên xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới, v.v...

Cũng như theo lẽ thường, người ta muốn mặc một bộ quần áo mới đẹp sang trọng, trang điểm những đồ trang sức quý giá như kim cương, hạt xoàn, ngọc manı, ... Điều trước tiên, người ta cần phải tắm rửa cho thân hình sạch sẽ, sau đó, mới mặc quần áo mới đẹp sang trọng, rồi trang điểm những đồ trang sức quý giá ấy.

Đó là thuộc về **phần thân** bên ngoài.

Còn về **phần tâm** bên trong, muốn thỉnh *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* ngự vào *trong tâm của mình*, điều trước tiên, phải nên làm cho *tâm của mình trở nên trong sạch thanh-tịnh, bằng cách sám hối những lỗi lầm với Tam-bảo*. Khi đại-thiện-tâm trở nên trong sạch thanh-tịnh, khi ấy mới nên xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới, v.v...

Theo truyền thống của người Myanmar (Miến-Điện), từ khi còn nhỏ, cha mẹ đã dạy con học thuộc lòng bài sám hối Tam-bảo, cho nên trong những buổi lễ dù nhỏ, dù lớn thuộc về Phật-giáo, như lễ làm phước-thiện bố-

thí, lễ nghe thuyết pháp, ngày giới “*uposathasīla*” hằng tháng, thậm chí kể cả hằng ngày, lễ bái Tam-bảo, ...

Trước tiên, mọi người đều đồng thanh đọc bài sám hối Tam-bảo, tiếp theo mới xin thọ *phép quy-y Tam-bảo* và *ngũ-giới* hoặc *bát-giới uposathasīla*, hoặc *cửu-giới uposathasīla*, ... trở thành một phong tục tập quán theo truyền thống từ xưa cho đến nay.

Nhận xét thấy truyền thống ***lễ sám hối Tam-bảo*** của người Myanmar (Miến-Điện) đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cả trong kiếp hiện-tại lẫn trong kiếp vị-lai. Do đó, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nên bắt chước để trở thành một truyền thống tốt lành trong Phật-giáo.

Bài Sám Hối Tam-Bảo

Trong các buổi lễ dù nhỏ, dù lớn, có một người hoặc nhiều người hết lòng thành kính đánh lễ Tam-bảo xong, trước sự hiện diện của chư tỳ-khuru Tăng (hoặc một vị tỳ-khuru), tất cả mọi người đều đồng thanh đọc ***bài sám hối Tam-bảo***.

Bài sám hối của người Myanmar đại ý như sau:

- Kính bạch Ngài Đại-đức, xin phép Ngài Đại-đức, chúng con xin thành tâm sám hối những lỗi lầm do thân hành ác, khẩu nói ác, ý nghĩ ác của chúng con đã xúc phạm đến Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo cao thượng, đến ông bà, cha mẹ, Thầy tổ, những bậc ân nhân tôn kính, từ trước đến hiện-tại này. Từ nay về sau, chúng con cố gắng hết sức mình, thu thúc giữ gìn không để tái phạm.

Kính xin Ngài Đại-đức chứng minh và nhận biết những lỗi lầm, mà chúng con thành tâm sám hối, do nhờ tác-ý trong đại-thiện-tâm sám hối này hỗ-trợ cho chúng con được thành-tựu:

* Cầu mong được tránh khỏi tái-sinh bốn cõi ác-giới, không gặp phải ba nạn tai, không sinh trong tám cõi bất lợi, không gặp năm nạn bại-sản trong cả mọi thời, mọi kiếp tử sinh luân-hồi.

* Cầu mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi tham-ái, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nội Dung Bài Sám Hối Tam-Bảo

Sự ích lợi của sự sám hối lỗi lầm, cốt để ngăn mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả, để cho mọi thiện-nghiệp có cơ hội cho quả.

Cầu mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Giải thích:

* Thân-hành-ác có 3 điều là sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm.

* Khẩu-nói-ác có 4 điều là nói dối, nói lời đâm thọc chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích.

* Ý-nghĩ-ác có 3 điều là tâm tham-lam, tâm thù-hận, tâm tà-kiến.

* **4 cõi ác-giới** là địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh.

* **3 nạn tai** là nạn bom đạn chiến tranh, nạn dịch bệnh truyền nhiễm, nạn chết đói.

* **8 cõi bất lợi** là chúng-sinh ở trong 8 nơi không thể thực-hành phạm-hạnh cao thượng, không thể chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn đó là:

1- Chúng-sinh ở trong cõi địa-ngục.

2- Chúng-sinh là loài súc-sinh.

3- Chúng-sinh là loài nga-quỷ.

4- Phạm-thiên ở trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên, và phạm-thiên phàm ở trong cõi vô-sắc-giới.

5- Dân chúng sống vùng hẻo lánh không có Phật-giáo.

6- Người sinh trưởng trong gia đình ngoại đạo tà-kiến.

7- Người khuyết tật tâm-điếc.

8- Người có trí-tuệ ở nơi không gặp được Đức-Phật hoặc chư tỳ-khuru Tăng.

*** 5 nạn bại-sản:**

1- Nạn nước lụt phá hủy của cải tài sản.

2- Nạn lửa cháy thiêu hủy của cải tài sản.

3- Nạn kẻ trộm cướp chiếm đoạt của cải tài sản.

4- Nạn Vua tàn bạo chiếm đoạt của cải tài sản.

5- Nạn con cái hư đốn làm tiêu tan của cải tài sản, ...

Lời Chúc Lành

Sau khi mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ xin phép làm lễ sám hối Tam-bảo xong, Ngài Đại-Trưởng-lão thay mặt chư tỳ-khuru Tăng chúc lành đến họ.

Lời chúc lành của mỗi Ngài Đại-Trưởng-lão (hoặc Ngài Trưởng-lão, hoặc vị tỳ-khuru) về lời lẽ không giống nhau, song về ý thì đều giống nhau. Quý Ngài thường cầu chúc cho tất cả người cận-sự-nam, cận-sự-nữ được thành tựu như ý mong ước của mình.

Chư Phật Độc-Giác thường cầu chúc rằng:

Ichchitam patthitam tumham,

Khippameva samijjhatu.

Điều mong ước, ý nguyện của các con,

Cầu chúc sớm được thành tựu như ý.

Mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đều hoan hỷ đồng thanh nói lên lời:

Sādhu! Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!

Lễ Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Ngũ-Giới

Tiếp theo người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đọc lời xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới như sau:

- *Ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha, pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.*

- *Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha, pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.*

- *Tatiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha, pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.*

Nghĩa:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới. Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con.*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới. Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới cho con, lần thứ nhì.*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới. Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới cho con, lần thứ ba.*

Trên đây là nghi thức lễ xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới phổ thông trong nước Myanmar (Miến-Điện) đã trở thành truyền thống từ xưa cho đến nay.

Phật-Giáo Nguyên-Thủy Tại Việt-Nam

Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda tại Việt-Nam do Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông là **Vị Sơ Tổ** có công lớn cùng với chư Đại-Trưởng-lão khác. **Ngài Sơ Tổ** đã dịch và ấn hành nhiều sách, nhiều kinh tụng hằng ngày cho sa-di, tỳ-khuu, cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Trong những bài kệ lễ bái Tam-bảo, có 3 bài kệ sám hối Tam-bảo và có 3 bài kệ khăng định không quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo mà thôi.

Những bài kệ này có thể đem sử dụng vào trong trường hợp trước khi thọ phép quy-y Tam-bảo và sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hoặc bát-giới *uposatha-sīla*, hoặc cửu-giới *uposathasīla* thì thật là hợp thời.

*** Ba Bài Kệ Sám Hối Tam-Bảo**

Trước khi xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới (hoặc bát-giới *uposathasīla*, hoặc cửu-giới *uposathasīla*, ...) các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc 3 bài kệ sám hối Tam-bảo: sám hối Đức-Phật-bảo, sám hối Đức-Pháp-bảo, sám hối Đức-Tăng-bảo, để làm cho tâm của mình trở nên trong sạch thanh-tịnh, rồi xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới thì thật là hợp thời.

*** Ba Bài Kệ Khăng Định Quy-Y Tam-Bảo**

Và sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới, ... xong rồi, các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc 3 bài kệ khăng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, mà chỉ có quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng trưởng đức-tin càng thêm vững chắc, thì cũng thật là hợp thời.

Nghi Thức Lễ Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Ngũ-Giới

Trong các buổi lễ dù nhỏ, dù lớn, dù có một người hoặc nhiều người, trước sự hiện diện chứng minh của Ngài Đại-Trưởng-lão, hoặc Ngài Trưởng-lão, hoặc vị tỷ-khưu, sa-di, hoặc người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ là bậc thiện-trí hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật Gotama,

hoặc trước cội Đại-Bồ-đề, hoặc trước ngôi Bảo-tháp, hoặc trước bàn thờ Đức-Phật, ...

Trước tiên, thành kính đánh lễ Tam-bảo xong, rồi các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh đọc *ba bài kệ sám hối Tam-bảo*.

1- Bài Kệ Sám Hối Đức-Phật-Bảo

Uttamaṅgena vande 'haṃ,
(Út-tá-măn-ghê-ná voanh-đê-hăng)

Pādapaṃsum varuttamaṃ.
(Pa-đá-păng-xung vóa-rút-tá-măng)

Buddhe yo khalito doso,
(Bút-thê dô khá-lí-tô đô-xô)

Buddho khamatu taṃ mama.^(*)
(Bút-thô khá-má-tú tăng má-má)

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Phật-bảo,
Cúi xin Đức-Phật-bảo xá tội ấy cho con.*
(đánh lễ một lạy)

2- Bài Kệ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

Uttamaṅgena vande 'haṃ,
(Út-tá-măn-ghê-ná voanh-đê-hăng)

Dhammañca duvidhaṃ varaṃ.
(Thăm-măn-chá đứ-ví-thăng vóa-răng)

Dhamme yo khalito doso,
(Thăm-mê dô khá-lí-tô đô-xô)

Dhammo khamatu taṃ mama.^(*)
(Thăm-mô khá-má-tú tăng má-má)

Nghĩa:

* Ba bài kệ này trong quyển “*Nhật Hành Cư-sĩ*” của Sư Tổ Hộ-Tông.

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Đức-Pháp-bảo: Pháp học và pháp-hành,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Pháp-bảo,
Cúi xin Đức-Pháp-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lạy)*

3- Bài Kệ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'ham,
(Út-tá-măn-ghê-ná voanh-dê-hăng)
Saṃghaṅca duvidhuttamaṃ.
(Xăng-khăng-chá đú-ví-thút-tá-măng)
Saṃghe yo khalito doso,
(Xăng-khê dô khá-lí-tô đơ-xô)
Saṃgho khamatu taṃ mama.^(*)
(Xăng-khô khá-má-tú tăng má-má)*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Đức-Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Tăng-bảo,
Cúi xin Đức-Tăng-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lạy)*

Bài Kệ Cầu nguyện

*Iminā puññakammena,
(Í-mí-na pun-nhá-kam-mê-ná)
Sabbe bhayā vinassantu.
(Xập-bê phá-gia wí-nát-xăn-tú)
Nibbānaṃ adhigantum hi,
(Níp-ba-năng á-thí-găn-tung hí)
Sabbadukkhā pamuccāmi.
(Xập-bá-đúc-kha pá-múc-cha-mí)*

Nghĩa:

*Do nhờ năng lực đại-thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai họa hãy đều bị tiêu diệt,
Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn,
Con mong sớm giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.*

Lợi Ích Của Sự Sám Hối Và Cầu Nguyện

Năm điều tai họa (*antarāyikadhamma*):

- 1- *Kammantarāyika*: Tai họa do ác-nghiệp trọng-tội.
- 2- *Kilesantarāyika*: Tai họa do phiền-não tà-kiến cố-định.
- 3- *Vipākantarāyika*: Tai họa do quả tái-sinh.
- 4- *Ariyūpavāđantarāyika*: Tai họa do xúc phạm đến bậc Thánh-nhân.
- 5- *Anāvitikkamantarāyika*: Tai họa do phạm giới.⁽¹⁾

Trong 5 điều tai họa ấy, có 3 điều: *tai họa do ác-nghiệp trọng-tội, tai họa do phiền-não tà-kiến cố-định và tai họa do quả tái-sinh*, cả 3 điều tai họa này xảy ra trong kiếp hiện-tại, **vô phương cứu chữa**, đành phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy mà thôi.

Riêng 2 điều: *tai họa do xúc phạm đến bậc Thánh-nhân và tai họa do phạm giới*, cả 2 điều tai họa này, ngay trong kiếp hiện-tại, có thể cứu chữa bằng cách làm **lễ sám hối** lỗi lầm của mình.

* *Tai họa do xúc phạm đến bậc Thánh-nhân*: Nếu có những lỗi lầm nào xúc phạm đến Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, các bậc Thầy tổ, ông bà, cha mẹ, các bậc Trưởng-lão, các bậc có giới-đức, các bậc ân-nhân, v.v... thì chỉ có phương cách làm **lễ sám hối** những lỗi lầm ấy của mình đối với các bậc ấy mà thôi. Sau khi làm lễ sám hối xong, người ấy phải luôn tâm niệm không để tái phạm.

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong quyển “**Tìm hiểu Pháp-hành Thiền-Tuệ**” (trang 530).

Như vậy, người ấy tránh được mọi tai họa, sẽ thành tựu được sự lợi ích, sự tiến hóa trong mọi thiện-pháp, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại lẫn vô lượng kiếp vị-lai.

Vì vậy, lễ sám hối Tam-bảo là điều lợi ích lớn lao.

* *Tai họa do phạm giới*: Đối với hạng phàm-nhân vốn có phiền-não còn nặng nề, trong cuộc sống hằng ngày khó tránh khỏi điều *phạm giới*.

Nếu đã phạm giới dù nặng dù nhẹ thì cũng có thể gây ra tai họa trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai.

Muốn tránh khỏi những điều tai họa xảy đến cho mình, thì chỉ có phương cách làm *lễ sám hối*, rồi xin thọ trì giới trở lại, đó là phương cách duy nhất, để cho giới của mình trở nên trong sạch trở lại.

Lễ sám hối là phương cách chung cả cho sa-di, tỳ-khuru lẫn người cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

- *Đối với chư tỳ-khuru*, trước khi hành *tăng-sự* như lễ tụng *bhikkhupātimokkha* “*Lễ tụng giới tỳ-khuru hằng tháng vào ngày rằm và ngày cuối tháng, chư tỳ-khuru, mỗi vị đều phải làm lễ sám hối āpatti 2-3 vị lẫn nhau trước, rồi sau đó mới hành-tăng-sự tụng bhikkhupātimokkha*”. Hoặc mỗi khi vị tỳ-khuru nào biết mình bị phạm giới nào, vị tỳ-khuru ấy nên tìm đến vị tỳ-khuru khác xin làm lễ sám hối giới ấy.

Sau khi đã sám hối xong, vị tỳ-khuru ấy có giới trở lại trong sạch.

- *Đối với sa-di* nên sám hối và chịu hành phạt xong, rồi xin thọ phép quy-y Tam-bảo.

- *Đối với hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ* nên làm lễ sám hối Tam-bảo xong, rồi mới xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, hoặc bát-giới uposathasīla hoặc cửu-giới uposathasīla, ... Đó là điều hợp pháp, để làm tăng

thêm đức-tin và lòng tôn kính Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

* *Bài kệ cầu nguyện* đó là nguyện vọng tha thiết của mình, mong tránh khỏi tai họa và mong sớm chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

* *Lễ xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới* theo truyền thống của người Myanmar thật rõ ràng:

- *Người xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới, ... khấn khoản thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, ...*

Như vậy, đây là một nghi thức người xin khấn khoản và thỉnh cầu Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới, ... Đó là cách nên bắt chước theo.

Xin Thọ Trì Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Ngũ-Giới

Sau khi đọc 3 bài kệ sám hối Tam-bảo và bài kệ cầu nguyện xong, tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh đọc bài xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới như sau:

- *Ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha, pañcasīlaṃ*
(á-hãng phẫn-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há pãn-chá-xi-lăng
dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me,
thăm-mãng gia-cha-mí á-núc-ghá-hãng cát-toa xi-lăng đê-thá mê
Bhante. phẫn-tê).

- *Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha,*
(Đú-tí-giã-m-pí á-hãng phẫn-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há
pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā
pãn-chá-xi-lăng thăm-mãng gia-cha-mí á-núc-ghá-hãng cát-toa
sīlaṃ detha me, Bhante.
xi-lăng đê-thá mê phẫn-tê).

- *Tatīyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha,*
(Tá-tí-giã-m-pí á-hãng phã-n-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há
pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā
pã-n-chá-xi-lãng thãm-mãng gia-cha-mí á-núc-ghá-hãng cát-toa
sīlaṃ detha me, Bhante.
xi-lãng đê-thá mê phã-n-tê).

Nghĩa:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

- *Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con.*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

- *Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con, lần thứ nhì.*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

- *Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con, lần thứ ba.*

Hướng Dẫn Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Ngũ-Giới

Hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới hoặc bát-giới *uposathasīla* hoặc cửu-giới *uposathasīla*, ... là phận sự của Ngài Đại-Trưởng-lão, nếu không có Ngài Đại-Trưởng-lão thì Ngài Trưởng-lão, nếu không có Ngài Đại-đức thì vị *tỳ-khuru*, nếu không có vị *tỳ-khuru* thì vị *sa-di*, nếu không có vị *sa-di* thì thậm chí người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* là bậc thiện-trí hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cũng nên, bởi vì thành tựu phép quy-y Tam-bảo phần chính là do người *đệ-tử* biết cách thọ phép quy-y Tam-bảo, còn vị Thầy hướng

dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo chỉ giúp đỡ hỗ trợ cho người đệ-tử được thành tựu phép quy-y Tam-bảo mà thôi.

Vị Thầy hướng dẫn người đệ-tử biết cách thọ phép quy-y Tam-bảo và các điều giới như sau:

* Khi lặp lại câu *quy-y Đức-Phật-bảo*: “*Buddham saraṇaṃ gacchāmi*”, với *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* có *đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo*.

* Khi lặp lại câu *quy-y Đức-Pháp-bảo*: “*Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi*”, với *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* có *đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo*.

* Khi lặp lại câu *quy-y Đức-Tăng-bảo*: “*Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi*”, với *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* có *đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo*, ...

* Khi lặp lại câu điều giới nào, thì có *tác-y đồng sinh* với *đại-thiện tâm* tránh xa *đối-tượng* phạm điều giới ấy giữ gìn điều giới ấy cho được trong sạch.

Như vậy, *người cận-sự-nam, cận-sự-nữ* được thành tựu *phép quy-y Tam-bảo* và *thọ trì ngũ-giới* là do nhờ vị Thầy dạy dỗ *phép quy-y Tam-bảo* và *thọ trì ngũ-giới*.

Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới có 3 cách:

1- Cách thứ nhất: Hoàn toàn bằng tiếng Pāli.

2- Cách thứ nhì: Tiếng Pāli và có nghĩa tiếng Việt.

3- Cách thứ ba: Hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt.

1- Cách Thứ Nhất: Hoàn Toàn Bằng Tiếng Pāli

Sau khi tất cả mọi người *cận-sự-nam, cận-sự-nữ* làm lễ sám hối Tam-bảo và xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong rồi, tiếp theo vị Thầy hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hoàn toàn bằng tiếng Pāli. Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy rằng:

Ntl⁽¹⁾: *Yamaḥaṃ vadāmi, taṃ vadetha (vadehi)*.⁽²⁾

Tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh thưa rằng:

Csn⁽³⁾: *Āma! Bhante.*
(A-má phẫn-tê)

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ntl: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần)*

Csn: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần)*

(Ná-mô tất-xá phá-gá-vóa-tô á-rá-há-tô xãm-ma-xam-bút-thất-xá)

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Ntl: *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
(Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mí)

Ntl: *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
(Thãm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mí)

Ntl: *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
(Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mí).

Ntl: *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
(Đú-tí-giã-m-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mí)

Ntl: *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
(Đú-tí-giã-m-pí Thãm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mí)

¹ Ntl là Ngài Trưởng-lão.

² Nếu có từ 2 người trở lên thì dùng chữ *vadetha*, nếu chỉ có một người thì dùng chữ *vadehi*.

³ Csn là cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Ntl: *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

(Đù-tí-giām-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắt-cha-mí)

Ntl: *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

(Tá-tí-giām-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắt-cha-mí)

Ntl: *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

(Tá-tí-giām-pí Thăm-măng xá-rá-năng gắt-cha-mí)

Ntl: *Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

(Tá-tí-giām-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắt-cha-mí)

Ntl: *Tisaraṇagamanāṃ paripuṇṇaṃ.*

Csn: *Āma! Bhante.*

Thọ Trì Ngũ-giới

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ-giới:

Ntl: *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi*

(Pa-na-tí-pa-ta vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí)

Ntl: *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

(Á-đin-na-đa-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí)

Ntl: *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ*

(Ca-mê-xú mít-cha-cha-ra vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng

samādiyāmi.

xá-ma-đí-gia-mí)

Ntl: *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

(Mú-xa-voa-đa vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí)

Ntl: *Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā veramaṇi-sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā veramaṇi-*
(Xú-ra mê-rá-giá mắ-t-chắp pá-ma-đát-tha-na vuê-rá-ma-ní-
sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
xíc-kha-pá-đắng xá-ma-đi-gia-mí)

Ntl: *Tisaranena saha pañcasīlaṃ sādhukaṃ katvā appamādena sampādeṭha, (sampādehi).*

Csn: *Āma! Bhante.*
(A-má phăn-tê)

Ntl: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā.*
Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.

Csn: *Sādhu! Sādhu! Sādhu!*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới xong rồi, tiếp theo cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc 3 bài kệ khăng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức-tin như sau:

Bài Kệ Khăng Định Quy-Y Tam-bảo

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
(Nát-thí mê xá-rá-nắng an-nắng)

Buddho me saraṇaṃ varaṃ.
(Bút-thô mê xá-rá-nắng vóa-rắng)

Etena saccavajjena,
(Ê-tê-ná xắ-t-chá-voách-chê-ná)

Hotu me jayamaṅgalaṃ.^()*
(Hô-tú mê chá-giá-mắn-ghá-lắng)

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
(Nát-thí mê xá-rá-nắng an-nắng)

Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
(Thăm-mô mê xá-rá-nắng vóa-rắng)

Etena saccavajjena,
 (Ê-tê-ná xắt-chá-voách-chê-ná)
Hotu me jayamaṅgalaṃ.^(*)
 (Hô-tú mê chá-giá-măn-ghá-lăng)

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
 (Nất-thí mê xá-rá-năng an-nhăng)
Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
 (Xăng-khô mê xá-rá-năng vóa-răng)

Etena saccavajjena,
 (Ê-tê-ná xắt-chá-voách-chê-ná)
Hotu me jayamaṅgalaṃ.^(*)
 (Hô-tú mê chá-giá-măn-ghá-lăng)

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới theo từng mỗi câu hoàn toàn bằng tiếng Pāḷi.

Phép Quy-Y Tam-Bảo 3 Câu Cùng Một Lúc Hoàn Toàn Bằng Tiếng Pāḷi

Theo truyền thống nước Myanmar (Miến-Điện), Ngài Đại-Trưởng-lão thường hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo 3 câu *Quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng* cùng một lúc, và các cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh lặp lại cũng 3 câu cùng một lúc.

Sau khi tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đọc 3 bài sám hối và cầu nguyện xong, tiếp theo xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới. Ngài Đại-Trưởng-lão sẽ truyền dạy rằng:

Ntl: *Yamaṃ vadāmi, taṃ vadetha (vadehi).*

Tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh thưa rằng:

Csn: *Āma! Bhante.*
 (A-má phăn-tê)

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ntl: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần)*

Csn: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần)*

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Ntl: *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Tisarāṇagamaṇaṃ paripuṇṇaṃ.*

Csn: *Āma! Bhante.*

Thọ Trì Ngũ-Giới

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ-giới:

Ntl: *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Ntl: *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Ntl: *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Ntl: *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Ntl: *Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Csn: *Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Ntl: *Tisaranena saha pañcasīlaṃ sādhukaṃ katvā appamādena sampādeṭha (sampādehi).*

Csn: *Āma! Bhante.*

Ntl: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā.*

Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.

Csn: *Sādhu! Sādhu! Sādhu!*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới xong rồi, tiếp theo cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc 3 bài kệ khăng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức-tin như sau:

Bài Kệ Khăng Định Quy-Y Tam-Bảo

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,

Buddho me saraṇaṃ varaṃ.

Etena saccavajjena,

Hotu me jayamaṅgalaṃ.

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới 3 câu hoàn toàn bằng tiếng Pāli.

2- Cách Thứ Nhì: Tiếng Pāli Có Nghĩa Tiếng Việt

Sám Hối Tam-Bảo

Bài Kệ Sám Hối Đức-Phật-bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ,
Pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khalito doso,
Buddho khamatu taṃ mama.*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Phật-bảo,
Cúi xin Đức-Phật-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lạy)*

Bài Kệ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ,
Dammañca duvidhaṃ varaṃ.
Dhamme yo khalito doso,
Dhammo khamatu taṃ mama.*

Nghĩa:

*Con hét lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Đức-Pháp-bảo: Pháp học và pháp-hành,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Pháp-bảo,
Cúi xin Đức-Pháp-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lạy)*

Bài Kệ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'ham,
Saṃghaṅca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso,
Saṃgho khamatu taṃ mama.
Nghĩa:*

*Con hét lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Đức-Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Tăng-bảo,
Cúi xin Đức-Tăng-bảo xá tội ấy cho con.
(đánh lễ một lạy)*

Bài Kệ Cầu Nguyện

*Iminā puññakammena,
Sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantum hi,
Sabbadukkhā pamuccāmi.*

Nghĩa:

*Do nhờ năng lực đại-thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai họa hãy đều bị tiêu diệt,
Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn,
Con mong sớm giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.*

Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

Sau khi đọc 3 bài kệ sám hối Tam-bảo và bài kệ cầu nguyện xong, tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh đọc bài xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới như sau:

- *Ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha, pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me, Bhante.*
- *Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha, pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā sīlaṃ detha me, Bhante.*
- *Tatiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha, pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā sīlaṃ detha me, Bhante.*

Nghĩa:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con.

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới cho con, lần thứ nhì.

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới cho con, lần thứ ba.

Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Ngũ-Giới

Hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới bằng tiếng Pāli có nghĩa tiếng Việt. Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy rằng:

Nl: *Yamaṃ vadāmi, taṃ vadehi (vadetha).*

Sự hướng dẫn từng chữ từng câu như thế nào, các con hãy nên lặp lại đúng từng chữ, từng câu như thế ấy.

Tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh thưa rằng:

Csn: *Āma! Bhante.*

Dạ! Xin vâng. Kính bạch Ngài.

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ntl: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần)*

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

Csn: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần)*

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Ntl: *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.*

Ntl: *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.*

Ntl: *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.*

Ntl: *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.*

Ntl: *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.*

Ntl: *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.*

Ntl: *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.*

Ntl: *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.*

Ntl: *Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Csn: *Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.*

Ntl: *Tisaraṇagamanam paripunnam.*
(*Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!*)

Csn: *Āma! Bhante. Dā, xin vâng. Bạch Ngài.*

Thọ Trì Ngũ-Giới

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ-giới:

Ntl: *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Csn: *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Ntl: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát-sinh.*

Csn: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát-sinh.*

Ntl: *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Csn: *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Ntl: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm-cắp.*

Csn: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm-cắp.*

Ntl: *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Csn: *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Ntl: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà-dâm.*

Csn: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà-dâm.*

Ntl: *Musāvādā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Csn: *Musāvādā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Ntl: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói-dối.*

Csn: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói-dối.*

Ntl: *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Csn: *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*

Ntl: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.*

Csn: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự
uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể dôi.*

Ntl: *Tisaranena saha pañcasīlam sādhuḥkaṃ katvā
appamādena sampādettha.*

*Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, các con
nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch hoàn toàn,
bằng pháp không dể dôi, để làm nền tảng cho mọi
thiện-pháp phát sinh.*

Csn: *Āma! Bhante.*

Dạ! Xin vâng. Kính bạch Ngài.

Ntl: *Sīlena sugatim yanti, sīlena bhogasampadā.
Sīlena nibbutim yanti, tasmā sīlam visodhaye.*

*Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới
Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới
Vây, các con giữ giới cho được trong sạch!*

Csn: *Sādhu! Sādhu! Sādhu! Lành thay!*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, tiếp theo nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm tăng đức-tin cho càng thêm vững chắc như sau:

Bài Kệ Khẳng Định Quy-Y Tam-Bảo

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Buddho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,*

*Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới bằng tiếng Pāli có nghĩa tiếng Việt.

3- Cách Thứ Ba: Hoàn Toàn Bằng Nghĩa Tiếng Việt

Hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt. Thật ra, điều quan trọng để thành tựu phép quy-y Tam-bảo là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt hiểu rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.

- Khi đọc câu quy-y Phật, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Phật-bảo.

- Khi đọc câu quy-y Pháp, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 6 ân-đức Pháp-bảo.

- Khi đọc câu quy-y Tăng, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng 9 ân-đức Tăng-bảo.

Do đó, dù bằng tiếng Pāli hoặc nghĩa tiếng Việt cũng phải hiểu rõ đúng nghi lễ, biết cách thọ đúng phép quy-y Tam-bảo, thì cũng thành tựu được phép quy-y Tam-bảo.

Nghi Thức Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới Bằng Nghĩa Tiếng Việt

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đánh lễ Tam-bảo xong đều đồng thanh đọc 3 bài sám hối Tam-bảo.

Bài Kệ Sám Hối Đức-Phật-Bảo

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Phật-bảo,
Cúi xin Đức-Phật-bảo xá tội ấy cho con.*
(đánh lễ một lạy)

Bài Kệ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Đức-Pháp-bảo: Pháp học và Pháp-hành,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Pháp-bảo,
Cúi xin Đức-Pháp-bảo xá tội ấy cho con.*
(đánh lễ một lạy)

Bài Kệ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Đức-Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Tăng-bảo,
Cúi xin Đức-Tăng-bảo xá tội ấy cho con.*
(đánh lễ một lạy)

Bài Kệ Cầu Nguyện

*Do nhờ năng lực đại-thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai họa hãy đều bị tiêu diệt,
Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn,
Con mong sớm giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.*

Sau khi đọc 3 bài sám hối Tam-bảo xong, tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đều đồng thanh đọc bài xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới như sau:

Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con.

- Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới cho con, lần thứ nhì.

- Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới cho con, lần thứ ba.

Ngài Đại Trưởng Lão hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt:

Ntl: *Này các con, Sư hướng dẫn từng chữ từng câu như thế nào, thì các con hãy nên lặp lại đúng theo từng chữ từng câu như thế ấy.*

Csn: *Dạ! Xin vâng. Kính bạch Ngài.*

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)*

Thọ Pháp Quy-Y Tam-Bảo

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba*

Ntl: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba*

Csn: *Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba*

Ntl: *Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!*

Csn: *Dạ, xin vâng, kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão.*

Thọ Trì Ngũ-Giới

Ntl: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát-sinh.

Csn: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát-sinh.

Ntl: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm-cắp.

Csn: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm-cắp.

Ntl: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà-dâm.

Csn: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà-dâm.

Ntl: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói-dối.

Csn: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói-dối.

Ntl: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự uống
rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.

Csn: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự uống
rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.

Ntl: Thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, các con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch hoàn toàn, bằng pháp không dễ duôi (thất niệm), để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh.

Csn: Dạ! Xin vâng. Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-Lão.

Ntl: Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới.

Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới.

Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới.

Vậy, các con giữ giới cho được trong sạch.

Csn: Lành thay! Lành thay!

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, tiếp theo cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm tăng trưởng đức-tin cho thêm vững chắc như sau:

Bài Kệ Khẳng Định Quy-Y Tam-Bảo

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt.

Thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt, thì chỉ dễ dàng và phổ thông đến cho người Việt-Nam mà thôi, nhưng không phổ thông đến cho những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ từ các nước Phật-giáo Theravāda có ngôn ngữ khác nhau, trong các buổi lễ thuần túy Phật-giáo.

Thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới (hoặc bát-giới uposathasīla, hoặc cửu-giới uposathasīla) hoàn toàn bằng tiếng Pāli, đó là một trong những truyền thống từ xưa cho đến nay, được phổ thông đến cho tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong các nước Phật-giáo Theravāda.

Thật vậy, trong một buổi lễ chung Phật-giáo gồm có các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ từ các nước Phật-giáo

Theravāda không cùng ngôn ngữ đến tham dự. Khi Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới bằng tiếng Pāli, thì tất cả mọi người đều đồng thanh lặp lại theo Ngài Đại-Trưởng-lão đúng từng chữ từng câu, làm cho buổi lễ thật trang nghiêm, tạo nên bầu không khí hòa hợp thân mật giữa các cận-sự-nam, cận-sự-nữ thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, không phân biệt dân tộc nữa, bởi vì, tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có cùng chung một ngôn ngữ Pāli, ngôn ngữ của Đức-Phật, Đấng Tôn-Sư của mình.

Cho nên, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có khả năng nên học ngôn ngữ Pāli, để hiểu lời giáo huấn của Đức-Phật, để tăng trưởng đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, làm nền tảng vững chắc cho mọi thiện-pháp được phát triển từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp, đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Nếu không học được nhiều thì ít nhất cũng nên học những nghi lễ sau đây bằng tiếng Pāli:

* *Cách thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, bát-giới uposathasīla, cửu-giới uposathasīla, v.v ...*

* *Bài lễ bái Tam-bảo, 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo.*

* *Những bài kinh Parittapāli tụng hằng ngày đêm, ...*

Để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại, và vô số kiếp vị-lai cho mình và cho phần đông chúng-sinh, đặc biệt làm phước duyên để chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chúng đăc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Người Thiện-Trí Quy-Y Tam-Bảo

Người thiện-trí có đức-tin nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, đặc biệt hiểu biết rõ 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, có nhận thức đúng đắn rằng: “Đức-Phật cao thượng, Đức-Pháp cao thượng, Đức-Tăng cao thượng”, hiểu biết phép quy-y Tam-bảo.

Người thiện-trí có ý nguyện muốn trở thành người *cận-sự-nam* (*upāsaka*) hoặc *cận-sự-nữ* (*upāsikā*) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, người thiện-trí ấy đến hầu Ngài Đại-Trưởng-lão hoặc Ngài Trưởng-lão hoặc vị *tỳ-khuru*, hoặc vị *sa-di*, (hoặc thậm chí người *cận-sự-nam*, *cận-sự-nữ* thiện-trí hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật), kính thỉnh quý Ngài chứng minh buổi lễ xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới theo cách thời xưa và thời nay.

* Nếu người thiện-trí ấy có khả năng hiểu biết rõ cách thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới thì chỉ thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão chứng minh mà thôi (không thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới).

Còn người thiện-trí ấy tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới (hoặc bát-giới *uposathasīla*, hoặc cửu-giới *uposathasīla*) từ đầu đến cuối.

Bắt đầu đọc 3 bài sám hối Tam-bảo, rồi tuân tự bài kệ cầu nguyện, đánh lễ Đức-Phật, thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, tiếp theo đọc 3 bài kệ khẳng định chỉ quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, ngoài ra, không nương nhờ nơi nào khác.

Cuối cùng người thiện trí ấy đọc câu kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm từ công nhận mình là người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo kể từ đó cho đến trọn đời.

Người nam thiện-trí hoặc người nữ thiện-trí tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo, đó là cách quy-y Tam-bảo giống như thời xưa, mà tự mình sử dụng lời lẽ theo *cách quy-y Tam-bảo phổ thông thời nay*, nên không kính thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, mà chỉ kính thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão chứng minh và công nhận buổi lễ *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới* của người thiện-trí ấy mà thôi.

Nghi Thức Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Người thiện-trí ấy tự làm đúng nghi thức theo tuần tự như sau:

* Bắc thiện-trí ấy đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài nhận biết những lời sám hối Tam-bảo chân thành của con và kính thỉnh Ngài chứng minh lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới của con.*

1- Kệ Sám Hối Tam-Bảo

Uttamaṅgena vande 'haṃ,

Pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.

Buddhe yo khalito doso,

Buddho khamatu taṃ mama. (đánh lễ 1 lạy)

Uttamaṅgena vande 'haṃ,

Dhammaṅca duvidhaṃ varam.

Dhamme yo khalito doso,

Dhammo khamatu taṃ mama. (đánh lễ 1 lạy)

*Uttamaṅgena vande 'haṃ,
Saṃghaṅca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso,
Saṃgho khamatu taṃ mama. (đánh lễ 1 lay)*

2- Bài Kệ Cầu Nguyện

*Iminā puññakammaṇa, sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantaṃ hi, sabbadukkhā pamuccāmi.
(đánh lễ 1 lay)*

3- Đánh Lễ Đức-Phật

*Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-
sambuddhassa. (3 lần) (đánh lễ 1 lay)*

4- Tự Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

*Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi
Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
Tisaraṇagamaṇaṃ paripuṇṇaṃ.*

5- Tự Thọ Trì Ngũ-Giới

*- Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
- Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
- Kāmesumicchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
- Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
- Surāmerayamajjappamādatṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ
samādiyāmi.*

6- Kệ Khể Định Quy-Y Tam-Bảo

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Buddho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

7- Kính Xin Ngài Công Nhận

* Nếu là người nam thì đọc câu chót:

- *Esāhaṃ Bho Mahāthera, Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi, Dhammañca, Saṃghañca, upāsakaṃ maṃ mahāthero dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.*

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài công nhận con là người **cận-sự-nam** (*upāsaka*) đã quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, kể từ nay cho đến trọn đời.

* Nếu là người nữ thì đọc câu chót:

- *Esāhaṃ Bho Mahāthera, Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi, Dhammañca, Saṃghañca, upāsikaṃ maṃ mahāthero dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.*

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài công nhận con là người **cận-sự-nữ** (*upāsikā*) đã quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, kể từ nay cho đến trọn đời.

* Nếu có 2 người nam trở lên thì câu chót là:

- *Ete mayam Bho Mahāthera, Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāma, Dhammañca, Saṃghaṇca, upāsake no mahāthero dhāretu, ajjatagge pāṇupete saraṇaṃ gate.*

- *Kính bạch Ngài Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài công nhận chúng con là những người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, kể từ nay cho đến trọn đời.*

* Nếu có 2 người nữ trở lên thì câu chót là:

- *Etā mayam Bho Mahāthera, Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāma, Dhammañca, Saṃghaṇca, upāsikāyo no mahāthero dhāretu, ajjatagge pāṇupetā saraṇaṃ gatā.*

- *Kính bạch Ngài Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài công nhận chúng con là những người cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, kể từ nay cho đến trọn đời.*

Như vậy, sau khi đã tự làm lễ đúng theo nghi thức tự thọ phép quy-y Tam-bảo và tự thọ trì ngũ-giới, trước sự hiện diện chứng minh của Ngài Đại-Trưởng-lão, kính thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão chứng minh và công nhận xong, ngay khi ấy, người thiện-trí ấy chính thức trở thành người *cận-sự-nam* (*upāsaka*), hoặc *cận-sự-nữ* (*upāsikā*) đã quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới trọn đời, trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời trở thành một vị thanh-văn đệ-tử trong tứ chúng: *tỳ-khuru* (*bhikkhu*), *tỳ-khuru-ni* (*bhikkhuni*), *cận-sự-nam* (*upāsaka*), *cận-sự-nữ* (*upāsikā*) của Đức-Phật Gotama.

Hương Tam Quy Và Ngũ-Giới

Trong bài kinh *Gandhasutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ *Anguttaranikāya Tikanipāta, Kinh Gandhasutta.*

Một hôm, Ngài *Trưởng-lão Ānanda*, sau khi làm phận sự thí giả phục vụ Đức-Phật xong, trở về chỗ nghỉ của mình, Ngài Trưởng-lão tư duy rằng: “*Trong đời này, hương thơm có 3 loại : Hương thơm của rễ cây, hương thơm của lõi cây, hương thơm của các loài hoa, những hương thơm này tỏa ra bay thuận theo chiều gió, không thể bay ngược chiều gió. Vậy, có thứ hương thơm nào có thể tỏa ra bay ngược chiều gió hay không?*”

Để giải đáp điều thắc mắc của mình, Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch hỏi Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có loại hương thơm nào tỏa ra bay thuận chiều gió cũng được, tỏa ra bay ngược chiều gió cũng được, loại hương thơm ấy có trong đời này hay không? Bạch Ngài.*

- *Này Ānanda! Trong đời này có loại hương thơm tỏa ra bay thuận theo chiều gió cũng được, tỏa ra bay ngược chiều gió cũng được.*

Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch tiếp rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, loại hương thơm nào mà có thể tỏa ra bay thuận theo chiều gió cũng được, tỏa ra bay ngược chiều gió cũng được? Bạch Ngài.*

- *Này Ānanda! Trong đời này, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào ở trong xóm, trong làng, trong tỉnh, ... nào, là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.*

Là người có tác-ý đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự để duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.

Là người có giới hạnh trong sạch và trọn vẹn, có thiện-pháp phát triển, không có tâm keo kiệt bủn xỉn trong của cải của mình, có đại-thiện-tâm hoan hỷ trong việc làm phước-thiện bố-thí, với đôi bàn tay dịu dàng, đáp ứng đúng với nhu cầu của những người thọ thí.

Đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy được các sa-môn, bà-la-môn khắp mọi nơi, mọi phương hướng, đều tán dương ca tụng giới đức của họ rằng:

“Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy ở trong xóm, trong làng ấy, ... là người quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.

Là người có tác-ý đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự thất niệm (dể duôi) trong mọi thiện-pháp.

Là người có giới hạnh trong sạch và trọn vẹn, có thiện-pháp phát triển, không có tâm keo kiệt bủn xỉn trong của cải của mình, có đại-thiện-tâm hoan hỷ trong việc làm phước-thiện bố-thí với đôi bàn tay dịu dàng, đáp ứng đúng với nhu cầu của những người thọ thí”.

Chư-thiên khắp mọi nơi cũng đều tán dương ca tụng người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy, cũng như các sa-môn, bà-la-môn đã tán dương ca tụng như vậy.

- Nay Ānanda! Đó là loại hương thơm có thể tỏa ra bay thuận theo chiều gió cũng được, tỏa ra bay ngược chiều gió cũng được như vậy.

Đức-Phật thuyết dạy bài kệ Dhammapadagāthā rằng:

54- “Na pupphagandho paṭivātameti,

Na candanaṃ tagaramallikā vā.

Satañca gandho paṭivātameti,

Sabbā disā sappuriso pavāyati.

55- *Candanam tagaram vāpi, uppalam atha vassikī.
Etesam gandhajātānam, sīlagandho anuttaro.*”

54- *Hương thơm các loài hoa,
Tỏa ra thuận chiều gió,
Không ngược chiều bao giờ!
Hương trầm, hương lồi khác,
Cũng không bay ngược chiều.
Nhưng hương bậc thiện-trí,
Đức-Phật, chư Thánh-Tăng,
Lan tỏa ra mọi nơi,
Thuận chiều lẫn ngược chiều,
Khắp bốn phương, tám hướng.*

55- *Hương trầm, hương lồi cây,
Hương sen, hương hoa lồi,
Tất cả mọi mùi hương,
Không sánh được hương-giới,
Hương của giới cao thượng,
Hơn tất cả mọi hương.*

(*Hương của giới có nghĩa là giới-đức của bậc thiện-trí được biểu hiện ra ở thân và khẩu, nên người khác có trí-tuệ nhận thức biết được. Còn các đức khác như định-đức, tuệ-đức, giải-thoát-đức, giải-thoát tri-kiến-đức ở trong tâm, nên người khác khó biết được, chỉ có bậc Thánh-nhân mới có khả năng biết được mà thôi.*)

Nghi Thức Lễ Thọ Pháp Quy-Y Tam-Bảo Và Bát-Giới

Người cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) có ngũ-giới là thường-giới, còn có bát-giới uposathasīla vào những ngày giới hằng tháng nữa.

Nếu người *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* có khả năng thọ trì *bát-giới uposathasīla* vào những ngày giới hằng tháng, theo *nghi thức lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và bát-giới uposathasīla*, phần đầu hầu hết giống như *nghi thức lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới*, chỉ có khác phần xin *thọ trì bát-giới uposathasīla* mà thôi.

Trước tiên, *cận-sự-nam*, *cận-sự-nữ* làm lễ đọc 3 bài kệ sám hối Tam-bảo:

Bài Kệ Sám Hối Đức-Phật-bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ,
Pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khalito doso,
Buddho khamatu taṃ mama.*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Phật-bảo,
Cúi xin Đức-Phật-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

Bài Kệ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'haṃ,
Dammaṅca duvidhaṃ varam.
Dhamme yo khalito doso,
Dhammo khamatu taṃ mama.*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Đức-Pháp-bảo: Pháp học và pháp-hành,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Pháp-bảo,
Cúi xin Đức-Pháp-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

Bài Kệ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

*Uttamaṅgena vande 'ham,
Saṃghaṅca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso,
Saṃgho khamatu taṃ mama.*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Đức-Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phạm-Tăng,
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Đức-Tăng-bảo,
Cúi xin Đức-Tăng-bảo xá tội ấy cho con.*

(đánh lễ một lạy)

Bài Kệ Cầu Nguyện

*Iminā puññakammaṃ, sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantaṃ hi, sabbadukkhā pamuccāmi.*

Nghĩa:

*Do nhờ năng lực đại-thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai họa hãy đều bị tiêu diệt,
Mong chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn,
Con mong sớm giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.*

Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Bát-Giới

Sau khi đọc 3 bài kệ sám hối Tam-bảo và bài kệ cầu nguyện xong, mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh đọc bài xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla như sau:

- *Mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha, aṭṭhaṅgasamannā-gataṃ uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāma, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha no, Bhante.*

- *Dutiyampi, mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha, aṭṭhaṅgasamannā-gataṃ uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāma anuggahaṃ katvā sīlaṃ detha no, Bhante.*

- *Tatiyampi, mayam Bhante, tisaraṇena saha, aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathasīlaṃ dhammaṃ yācāma anuggahaṃ katvā sīlaṃ detha no, Bhante.*

Nghĩa:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla.*

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla cho chúng con.

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla.*

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla cho chúng con, lần thứ nhì.

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla.*

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla cho chúng con, lần thứ ba.

Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Bát-Giới Uposathasīla

Hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla bằng tiếng Pāli có nghĩa tiếng Việt.

Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy rằng:

Yamaṃ vadāmi, taṃ vadetha (vadehi).

Sự hướng dẫn từng chữ từng câu như thế nào, các con hãy nên lặp lại đúng từng chữ, từng câu như thế ấy.

Tất cả mọi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng thanh thưa rằng:

Csn: *Āma! Bhante.*

Dạ! Xin vâng. Kính bạch Ngài.

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ntl: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần)*

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.

- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.

- *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.

- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.

- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.

- *Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.

- *Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.

- *Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.

- *Tatiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

Ntl: *Tisaraṇagamanam paripunnam.*
(*Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!*)

Csn: *Āma! Bhante.*
Dạ, xin vâng. Bạch Ngài.

Thọ Trì Bát-Giới Uposathasīla

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì bát-giới uposathasīla:

- 1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát-sinh.
- 2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm-cắp.
- 3- *Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự hành-dâm.
- 4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói-dối.
- 5 - *Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā*
veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.
Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự uống rượu bia và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.
- 6- *Vikālabhojanā veramaṇisikkhāpadam samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa dùng vật thực phi thời.
- 7- *Nacca gīta vādita visūkadassana mālāgandha*
Vilepana maṇḍana vibhūsanatṭhānā veramaṇi-
sikkhāpadam samādiyāmi.
Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nhảy múa, ca hát, thổi kèn, đánh đàn, xem nhảy múa, nghe ca hát, đeo tràng hoa, làm đẹp bằng phấn son, xức nước hoa là nhân sinh tham-ái.
- 8- *Uccāsayana mahāsayanā veramaṇisikkhāpadam*
samādiyāmi.

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

Ntl: *Tisaranena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathasīlaṃ dhammaṃ sādhuḥkaṃ katvā appamādena sampādeṭha.*

Phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla xong, các con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch trọn vẹn bằng pháp không để duôi (thất niệm), để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh.

Csn: *Āma! Bhante.*

Dạ! Xin vâng. Kính bạch Ngài.

Ntl: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā. Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.*

*Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới
Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới
Vây, các con giữ giới cho được trong sạch!*

Csn: *Sādhu! Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla xong, tiếp theo nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm tăng trưởng đức-tin vững chắc nơi Tam-bảo như sau:

Bài Kệ Khẳng Định Quy-Y Tam-Bảo

* *Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Buddho me saraṇaṃ varam.
Etena saccavajjena,
hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con.
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

** Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con.
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

** Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con.
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì bát-giới uposathasīla bằng tiếng Pāli có nghĩa tiếng Việt. ⁽¹⁾

Ân-Đức Thầy (Ācariyaḡuṇa)

Người đệ-tử trở thành **cận-sự-nam** (*upāsaka*) hoặc **cận-sự-nữ** (*upāsikā*) là một trong bốn hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama là do nhờ vị Thầy dạy dỗ.

¹ Tìm hiểu rõ ngũ-giới, bát-giới uposathasīla trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo quyển III, Pháp-Hành Giới, cùng soạn-giả.

Mọi sự hiểu biết về pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo cũng do nhờ vị Thầy dạy dỗ, cho nên *ân-đức Thầy là vô lượng* đối với các người đệ-tử. Người đệ-tử muốn đền đáp ân-đức của Thầy một cách xứng đáng, không phải là việc dễ làm.

Thật vậy, nên tìm hiểu qua đoạn kinh *Dakkhiṇāvibhaṅgasutta*⁽¹⁾ và Chú-giải được tóm lược như sau:

Sau khi *Đức-Bồ-Tát Thái-tử Siddhattha* đản sinh được bảy ngày thì bà *Mahāmayādevī*, là mẫu hậu của *Đức-Bồ-Tát*, quy thiên; bà *Mahāpajāpatigotamī*⁽²⁾ là bà dì ruột, là kẻ mẫu cũng là nhũ-mẫu của *Thái-tử Siddhattha*.

Bà *Mahāpajāpatigotamī* giao *Hoàng-tử Nanda* (sinh sau *Thái tử Siddhattha* 2-3 ngày) cho nhũ mẫu khác nuôi nấng dưỡng dục, còn bà làm bổn phận nhũ mẫu nuôi nấng dưỡng dục *Thái-tử Siddhattha* khôn lớn.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha sống tại cung điện đến năm 29 tuổi mới đi xuất gia, đến năm 35 tuổi *Đức-Bồ-tát Siddhattha* trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu *Đức-Phật Gotama*.

Như vậy, bà *Mahāpajāpatigotamī* là Chánh-cung Hoàng-hậu của *Đức-vua Suddhodana* và là bà dì nhũ mẫu của *Đức-Phật Gotama*.

Một năm sau khi trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, theo lời thỉnh mời của *Đức-Phụ-vương Suddhodana*, lần đầu tiên *Đức-Phật Gotama* ngự trở về *kinh-thành Kapilavatthu* cùng với 20.000 chư *Đại-đức tỳ-khuru-Tăng*, *Đức-Phật* thuyết pháp tế độ *Đức-Phụ-vương Suddhodana* trở thành *bậc Thánh Nhất-lai*, và bà

¹ M. Uparīpaṇṇāsa, kinh *Dakkhiṇāvibhaṅgasutta* và Chú-giải.

² Bà *Mahāpajāpatigotamī* là hoàng-muội của Bà *Mahāmayādevī* cũng là Chánh-cung Hoàng-hậu của *Đức-vua Suddhodana*.

Mahāpajāpatigotamī chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lu, cùng thân quyến trong dòng Sakya chứng đắc thành bậc Thánh-nhân rất đông.

Bà Mahāpajāpatigotamī chiêm ngưỡng kim thân Đức-Phật có 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, phát sinh đức-tin trong sạch và vô cùng hoan hỷ, rồi suy nghĩ rằng: “*Ta muốn dâng y đến Đức-Phật, trong cung điện, trong kinh-thành có rất nhiều thứ vải tốt mà ta không hài lòng, ta muốn tự tay mình kéo sợi dệt thành tấm vải, thì ta mới hài lòng hoan hỷ hơn nhiều.*”

Để thực hiện ý định của mình, bà Mahāpajāpatigotamī đã tự dệt xong được hai tấm vải, Bà đến châu Đức-vua Suddhodana, xin phép đem hai tấm vải đến kính dâng lên Đức-Phật. Khi ấy, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Nigrodhārāma gần kinh-thành Kapilavatthu, bà Mahāpajāpatigotamī đội trên đầu một cái hộp đựng hai tấm vải quý giá đến hầu đảnh lễ Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, hai tấm vải mới này, chính tự tay con đã kéo sợi dệt xong, con có tác-y đại-thiện-tâm trong sạch kính dâng lên Đức-Thế-Tôn. Kính xin Ngài có tâm đại-bi tế độ, thọ nhận hai tấm vải y mới này của con. Bạch Ngài.*

Nghe Bà Mahāpajāpatigotamī bạch như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Samghe Gotami dehi, samghe te dinne ahañceva pūjito bhavissāmi samgho ca.*

- *Này Nhữ-mẫu Gotamī! Nhữ-mẫu hãy nên kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, khi Nhữ-mẫu đã kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng rồi, sẽ là sự cúng dường đến Như-Lai và cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.*

Bà Mahāpajāpatigotamī bạch lặp lại như lần trước, đến lần thứ ba, và Đức-Thế-Tôn cũng truyền dạy bà đến lần thứ ba như trên.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda bèn bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài thọ nhận hai tấm vải của bá mẫu Mahāpajāpatigotamī.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, bá mẫu Mahāpajāpatigotamī là bà di ruột, cũng là Nhũ-mẫu của Ngài. Bà có nhiều ân-đức đối với Ngài. Khi Ngài đản sinh được 7 ngày, thì Phật-mẫu quy thiên, chính bà là Nhũ-mẫu đã hiến dâng đôi bầu sữa ngon lành, để nuôi nấng dưỡng dục Ngài đến khi lớn khôn.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, và Ngài cũng có nhiều ân-đức đối với bá mẫu Mahāpajāpatigotamī nữa.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do được nương nhờ nơi Ngài, bá mẫu Mahāpajāpatigotamī đã quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do được nương nhờ nơi Ngài, bá mẫu Mahāpajāpatigotamī có tác-y trong đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi (thất niệm).

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do được nương nhờ nơi Ngài, bá mẫu Mahāpajāpatigotamī có đức-tin hoàn toàn trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Đức-Thế-Tôn, có đức-tin hoàn toàn trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Đức-Pháp-bảo, có đức-tin hoàn toàn trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Đức-Tăng-bảo, có đầy đủ trọn vẹn giới mà chư Thánh-nhân yêu quý.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do được nương nhờ nơi Ngài, bá mẫu Mahāpajāpatigotamī đã diệt tận được tà-kiến và hoài-nghi trong khổ-Thánh-đế, trong Nhân sinh khổ-Thánh-đế, trong Niết-bàn diệt khổ-Thánh-đế, trong pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, đã chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay Ānanda! Sự thật đúng như vậy.

- Nay Ānanda! Người đệ-tử đã nương nhờ nơi vị Thầy nào, rồi được quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, được quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, được quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.

- Nay Ānanda! Như-Lai không thuyết dạy rằng: “Người đệ-tử ấy đến đáp xứng đáng ân-đức Thầy bằng sự lễ bái, đón rước, chấp tay, cung kính cúng dường bằng y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc ngừa bệnh đối với vị Thầy ấy.

- Nay Ānanda! Người đệ-tử đã nương nhờ nơi vị Thầy nào, rồi có được tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm).

- Nay Ānanda! Như-Lai không thuyết dạy rằng: “Người đệ-tử ấy đến đáp xứng đáng ân-đức Thầy bằng sự lễ bái, đón rước, chấp tay, cung kính cúng dường bằng y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc ngừa bệnh đối với vị Thầy ấy.

- Nay Ānanda! Người đệ-tử đã nương nhờ nơi vị Thầy nào, rồi có đức-tin hoàn toàn trong sạch vững chắc nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo không lay chuyển, có đầy đủ trọn vẹn giới mà chư Thánh-nhân yêu quý.

- *Này Ānanda! Như-Lai không thuyết dạy rằng: “Người đệ-tử ấy đền đáp xứng đáng ân-đức Thầy bằng sự lễ bái, đón rước, chấp tay, cung kính cúng dường bằng y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc giữa bệnh đối với vị Thầy ấy.*

- *Này Ānanda! Người đệ-tử đã nương nhờ nơi vị Thầy nào, rồi đã diệt tận được tà-kiến và hoài-nghi trong khổ-Thánh-đế, trong Nhân sinh khổ-Thánh-đế, trong Niết-bàn diệt khổ-Thánh-đế, trong pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.*

- *Này Ānanda! Như-Lai không thuyết dạy rằng: “Người đệ-tử ấy đền đáp xứng đáng ân-đức Thầy bằng sự lễ bái, đón rước, chấp tay, cung kính cúng dường bằng y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc giữa bệnh đối với vị Thầy ấy.”*

Qua đoạn kinh trên và phần Chú-giải được tóm lược:

Bà *Mahāpajāpatigotamī* chiêm ngưỡng Đức-Thế-Tôn có 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ. Bà vô cùng hoan hỷ, phát sinh tác-ý trong đại-thiện-tâm muốn dâng y đến Đức-Phật. Tám vải y không phải do người khác dệt, mà phải chính tự tay của bà dệt, bà mới thật sự hài lòng hoan hỷ nhiều. Bà đã thực hiện đúng theo nguyện vọng của mình, bà đã dệt được hai tấm vải mới thật là tốt đẹp, vô giá, rồi bà đặt hai tấm vải ấy vào trong cái hộp báu, ướp nước hoa thơm xong, bà đến châu Đức-vua *Suddhodana* và tâu rằng:

- *Mayham puttassa cīvarasātakam gahetvā gamissāmi.*

- *Tâu Hoàng thượng, Thần thiếp sẽ đem hai tấm vải y này, kính dâng đến Đức-Phật, vị Quý tử của chúng ta.*

Đức-vua *Suddhodana* truyền lệnh sửa sang trang hoàng con đường từ cung điện đến ngôi chùa *Nigrodhārāma* rất đẹp đẽ, rồi cho một đoàn tùy tùng hộ giá bà Chánh-cung Hoàng-hậu *Mahāpajāpatigotamī* ngự đến ngôi chùa

Nigrodhārāma. Bà đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lễ, bèn bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, hai tấm vải mới này, chính tự tay con đã kéo sợi dệt xong, con có tác-ý trong đại-thiện-tâm kính dâng lên Đức-Thế-Tôn. Kính xin Ngài có tâm đại-bi tế độ thọ nhận hai tấm vải mới này của con. Bạch Ngài.

Nghe Bà Mahāpajāpatigotamī bạch như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Nhũ-mẫu Gotamī! Nhũ-mẫu hãy nên kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, khi Nhũ-mẫu đã kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng rồi, sẽ là sự cúng dường đến Như-Lai và cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, ...

Thật ra, bà Mahāpajāpatigotamī có tác-ý trong đại-thiện-tâm kính dâng hai tấm vải mới đến Đức-Phật, không chỉ tỏ lòng tôn kính tri ân Đức-Phật, mà còn ẩn chứa một tình mẫu tử thiêng liêng và sâu sắc nữa. Cho nên, bà khẩn khoản bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ lấy những tấm vải y từ trong kho, rồi kính dâng cúng dường đến hàng trăm chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, hàng ngàn chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Nhưng còn hai tấm vải y mới này, chính tự tay con đã kéo sợi dệt thành, con có tác-ý trong đại-thiện-tâm trong sạch kính dâng lên Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài có tâm đại-bi tế độ thọ nhận hai tấm vải y này của con. Bạch Ngài.

Dù bà Mahāpajāpatigotamī tha thiết khẩn khoản thế nào, nhưng Đức-Thế-Tôn vẫn khuyên dạy bà nên kính dâng hai tấm vải y mới đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, bởi những lý do chính như sau:

*** Đức-Phật Muốn Tế Độ Nhũ-Mẫu Tăng Trưởng Phước-Thiện (Mātari Anukampāya)**

Đức-Phật truyền dạy bà Mahāpajāpatigotamī:

- *Samghe Gotami dehi, samghe te dinne ahañceva pūjito bhavissāmi samgho ca.*

- *Này Nhũ-mẫu Gotamī, Nhũ-mẫu hãy nên kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, khi Nhũ-mẫu đã kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng rồi, sẽ là sự cúng dường đến Như-Lai và cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.*

Tác-ý trong đại-thiện-tâm bố-thí có 3 thời:

- 1- *Pubbacetanā*: Tác-ý trước khi cúng dường,
- 2- *Muñcacetanā*: Tác-ý đang khi cúng dường,
- 3- *Aparacetanā*: Tác-ý sau khi đã cúng dường.

Đức-Phật biết rõ bà Mahāpajāpatigotamī có tác-ý trong đại-thiện-tâm hướng tâm cúng dường 2 tấm y đến Đức-Phật rồi, nay Đức-Phật khuyên dạy bà Nhũ-mẫu phát sinh tác-ý trong đại-thiện-tâm hướng tâm cúng dường 2 tấm y ấy đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng nữa. Khi bà Nhũ-mẫu cúng dường 2 tấm y ấy đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, thì cùng một lúc có 2 đối-tượng: Đức-Phật và chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Như vậy, Bà có tất cả 6 loại tác-ý trong đại-thiện-tâm, phước-thiện bố-thí của bà Nhũ-mẫu tăng trưởng gấp đôi, sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho Nhũ-mẫu.

Thật ra, trong cõi-giới này, lẫn toàn cõi-giới khác, không có Bậc nào xứng đáng được cúng dường hơn Đức-Phật cả, bởi vì Đức-Phật là **Bậc Tối-Thượng** nhất trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh. Người thí-chủ có đức-tin

trong sạch cúng dường đến Đức-Phật, chắc chắn được phước-thiện cao thượng nhất, có quả báu cao thượng nhất.

Trong trường hợp bà Mahāpajāpatigotamī, Đức-Phật muốn cho phước-thiện của bà tăng trưởng gấp bội, nên truyền dạy bà dâng cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì. Đó là sự cúng dường đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, như Đức-Phật dạy:

- Khi Nhũ-mẫu đã kính cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng rồi, sẽ là cúng dường đến Như-Lai và cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Như vậy phước-thiện của bà sẽ được tăng trưởng gấp bội, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

*** Đức-Phật Muốn Tế Độ Chư tỳ-khuru Tăng**

Đức-Phật truyền dạy bà Mahāpajāpatigotamī rằng:

- Saṃghe Gotami dehi...

- Nay Nhũ-mẫu Gotami! Nhũ-mẫu hãy nên kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng...

Đức-Phật muốn tế độ chư tỳ-khuru-Tăng, Đức-Phật muốn cho tất cả mọi chúng-sinh nói chung, mọi người thí-chủ nói riêng, cả trong thời hiện-tại lẫn trong thời vị-lai, đều có đức-tin trong sạch, có lòng tôn kính đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Đức-Phật biết rõ: “Ngài sẽ tịch diệt Niết-bàn, Phật-giáo sẽ tồn tại và được giữ gìn duy trì do nhờ chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, mà chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng được tồn tại lâu dài là nhờ những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch, có lòng tôn kính hộ độ, cúng dường các thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để cho chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng được thuận lợi trong

công việc học pháp-học Phật-giáo, thực-hành pháp-hành Phật-giáo và duy trì pháp-thành Phật-giáo được trường tồn lâu dài trên thế gian này, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến phần đông chúng-sinh, nhất là nhân-loại và chư-thiên.”

Do đó, Đức-Phật có tâm đại bi tế độ chư tỳ-khưu Tăng như vậy.

Ngài Trưởng-lão Ānanda nghĩ: “Đức-Phật là Bạc TỐI-THƯỢNG xứng đáng thọ nhận những lễ vật cúng dường của chúng-sinh không một ai sánh được.”

Cho nên, Ngài Trưởng-lão thỉnh cầu Đức-Phật thọ nhận hai tấm vải mới của bà Mahāpajāpatigotamī, để cho bà có được nhiều phước-thiện cao thượng, sẽ có được nhiều quả báu cao thượng, sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài sẽ phát sinh đến cho Bà.

Đức-Phật biết rõ bà Mahāpajāpatigotamī đã có tác-ý trong đại-thiện-tâm trong sạch cúng dường đến Đức-Phật rồi, nay cộng thêm tác-ý trong đại-thiện-tâm trong sạch cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng nữa, thì phước-thiện bố-thí của bà càng tăng trưởng gấp bội phần, sẽ phát sinh sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho Bà.

Ân-Đức Thầy Vô-Lượng

Những người đệ-tử nương nhờ nơi vị Thầy nào rồi, được học hỏi hiểu biết về pháp-học Phật-giáo, về pháp-hành Phật-giáo, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, được thọ phép quy-y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới, (bát-giới uposathasīla, cửu-giới uposathasīla, ...) có đức-tin trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, được chứng ngộ

chân-lý tứ Thánh-đế, được chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân.

Như vậy, ân-đức Thầy vô-lượng mà những người đệ-tử không dễ đền đáp xứng đáng ân-đức Thầy được!

Dù cho những người đệ-tử cúng dường, phục vụ tận tình đối với vị Thầy của mình như:

* *Abhivādāna*: Khi gặp vị Thầy, người đệ-tử cung kính đánh lễ Thầy, khi biết vị Thầy đang ở hướng nào, người đệ-tử quay mặt về hướng ấy cung kính đánh lễ Thầy trước khi đi, đứng, ngồi, nằm, ... Khi nằm luôn luôn quay đầu về hướng chỗ ở của vị Thầy của mình.

* *Paccuṭṭhāna*: Khi nhìn thấy vị Thầy từ xa đến, người đệ-tử đứng dậy, đi đến đón rước Thầy, nếu vị Thầy có đem theo vật gì nặng thì người đệ-tử mang hộ vật ấy cho Thầy, lấy nước rửa chân cho Thầy, lau chân xong thỉnh Thầy ngồi một nơi cao quý, rồi cung kính đánh lễ Thầy, phục vụ Thầy một cách chu đáo.

* *Añjalikamma*: Khi gặp vị Thầy, người đệ-tử cung kính đưa hai tay chắp lên trán lễ bái Thầy, khi Thầy khuyên dạy, người đệ-tử chắp hai tay để ngang ngực, cung kính lắng nghe lời giáo huấn của Thầy. Khi biết vị Thầy đang ở hướng nào, người đệ-tử quay mặt về hướng ấy cung kính chắp hai tay lên trán lễ bái Thầy trước khi đi, đứng, ngồi, nằm, ... Khi nằm, người đệ-tử luôn luôn quay đầu về hướng vị Thầy của mình.

* *Sāmicikamma*: Người đệ-tử hết lòng thành kính chắp tay lễ bái, cúng dường đến vị Thầy của mình một cách cung kính, v.v...

Thật ra, dù người đệ-tử thành kính vị Thầy của mình như vậy, cúng dường những thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh quý giá đến đâu đi

nữa, nhiều đến nỗi chất đầy khắp toàn cõi-giới này, chất chồng cao đến đỉnh núi Sineru (Tu-di-son), cũng vẫn chưa có thể gọi là đền đáp xứng đáng ân-đức Thầy.

Tại sao?

Bởi vì, Ân-đức Thầy vô-lượng, nên người đệ-tử không thể nào đền đáp xứng đáng ân-đức Thầy được.

Tám Dòng Phước-Thiện

Phép quy-y Tam-bảo không chỉ là nơi quy-y nương nhờ cao thượng của chúng-sinh và ngũ-giới bảo vệ an toàn cho những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ, mà còn là tám dòng phước-thiện cao quý đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho mình và cho tất cả chúng-sinh. Tám dòng phước-thiện ấy được Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh Abhisandasutta⁽¹⁾ ý nghĩa như sau:

- Nay chư tỳ-khuru! Tám dòng phước, dòng thiện này sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Tám dòng phước, tám dòng thiện ấy là thế nào?

1- Nay chư tỳ-khuru! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã đến kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo.

*- Nay chư tỳ-khuru! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ nhất**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

¹ Āṅguttaranikāya, phần Aṭṭhakanipāta, kinh Abhisandasutta.

2- *Này chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã đến kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ nhì**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

3- *Này chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã đến kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ ba**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

- *Này chư tỳ-khuru, năm loại **bổ-thứ gọi là đại thí cao quý** mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa. **Năm loại bổ-thứ gọi là đại-thí** ấy là thế nào?*

4- *Này chư tỳ-khuru! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự sát-sinh, hoàn toàn **tránh xa sự sát-sinh**.*

- *Này chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự sát-sinh**, gọi là **bổ-thứ** sự vô hại, sự an toàn sinh mạng của tất cả chúng-sinh, **bổ-thứ** sự không oan trái, **bổ-thứ** sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh*

trong muôn loài. Khi đã **bồ-thí** sự vô hại, sự an toàn sinh mạng, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó là **sự bồ-thí thứ nhất gọi là đại-thí cao quý**, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tư**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

5- Nay chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự trộm-cắp, hoàn toàn **tránh xa sự trộm-cắp**.

- Nay chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự trộm-cắp**, gọi là **bồ-thí** sự vô hại, sự an toàn tài sản của tất cả chúng-sinh, bồ-thí sự không oan trái, bồ-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài. Khi đã bồ-thí sự vô hại, sự an toàn tài sản, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó là **sự bồ-thí thứ nhì gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không

sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Được biết rằng: đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ năm**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

6- Nay chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự tà-dâm, hoàn toàn **tránh xa sự tà-dâm**.

- Nay chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự tà-dâm**, gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn (vợ, chồng, con cái của người khác), **bố-thí** sự không oan trái, **bố-thí** sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài. Khi đã **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó là **sự bố-thí thứ ba gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ sáu**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng

quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

7- Nay chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự nói-dối, hoàn toàn **tránh xa sự nói-dối**.

- Nay chư tỳ-khuru! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự nói dối**, gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn (không gây thiệt hại), **bố-thí** sự không oan trái, **bố-thí** sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài. Khi đã **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó là **sự bố-thí thứ tư gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Nay chư tỳ-khuru! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ bảy**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

8- Nay chư tỳ-khuru! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm)

trong mọi thiện-pháp, hoàn toàn **tránh xa sự uống rượu và các chất say** là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.

- Nay chư tỳ-khưu! Bạc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự uống rượu và các chất say** là nhân sinh sự dễ duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, gọi là **bố-thí sự vô hại, sự an toàn** (không gây ra tai hại), **bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài**. Khi đã **bố-thí sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài**, thì **bạc Thánh** ấy được hưởng sự **vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ** **bạc Thánh** ấy.

- Nay chư tỳ-khưu! Đó là **sự bố-thí thứ năm gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: đó là **pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa**.

- Nay chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tám**, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

- Nay chư tỳ-khưu! Đó là **tám dòng phước, dòng thiện** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc, đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.”

Trong bài kinh này, Đức-Phật thuyết giảng phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới gọi là tám dòng phước-thiện như sau:

“Atthime bhikkhave puññābhisandā kusalābhisandā...: Nayà chur tỳ-khuru, tám dòng phước, dòng thiện ...”.

* *Abhisanda*: Dòng là một danh từ cụ thể, diễn tả sự trôi chảy không ngừng. Trong bài kinh này, Đức-Phật đã cụ thể hóa phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới gọi là tám dòng phước (*puññābhisandā*), dòng thiện (*kusalābhisandā*) đó là đại-thiện-tâm sinh rồi diệt, trôi chảy thành dòng sinh diệt theo các lộ-trình-tâm.

Để tám dòng phước, dòng thiện này được phát triển mạnh là nhờ người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ hướng tâm quy-y nương nhờ Tam-bảo: quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo, và có tác-y đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa những đối-tượng phạm giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch, trọn vẹn.

Như vậy 3 phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới (5 thường-giới) gồm có 8 điều gọi là tám dòng phước, dòng thiện này sẽ cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai, đặc biệt làm phước duyên dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

(Xong chương IV Quy-Y Tam-Bảo)

ĐOẠN KẾT

Trong kinh **Tam-Bảo** (*Ratanasutta*), Đức-Phật dạy bài kệ rằng:

*“Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā,
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ
Na no samaṃ atthi Tathāgatena,
Idampi Buddhē ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.”*

*Châu báu vô giá nào trong cõi người,
Cõi Long-cung, cõi dục-giới, sắc-giới
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy,
Không thể sánh bằng Đức-Phật cao thượng,
Phật-Bảo này là châu báu vô thượng
Do năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong toàn chúng-sinh được an-lạc.*

Trong bài kinh *Pubbaṇhasutta* có 3 bài kệ: bài kệ thứ nhất giống bài kệ trên, còn bài kệ thứ nhì:

*“Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā,
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ
Na no samaṃ atthi Tathāgatena,
Idampi Dhamme ratanaṃ paṇītaṃ.
Etena saccena suvatthi hotu.”*

*Châu báu vô giá nào trong cõi người,
Cõi Long-cung, cõi dục-giới, sắc-giới
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy,
Không thể sánh bằng Đức-Pháp cao thượng,
Pháp-Bảo này là châu báu vô thượng
Do năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong toàn chúng-sinh được an-lạc.*

Và bài kệ thứ ba:

*“Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā,
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ
Na no samaṃ atthi Tathāgatena,
Idampi Saṃghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.”*

*Châu báu vô giá nào trong cõi người,
Cõi Long-cung, cõi dục-giới, sắc-giới
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy,
Không thể sánh bằng Đức-Tăng cao thượng,
Tăng-Bảo này là châu báu vô thượng.
Do năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong toàn chúng-sinh được an-lạc.*

Trong ba câu kệ trên ý nghĩa danh từ “*Tathāgatena*” theo từng mỗi câu kệ như sau:

* *Bài kệ thứ nhất: Tathāgatena* có ý nghĩa là *Đức-Phật-bảo cao thượng* hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi Long-cung, cõi trời dục-giới và cõi trời sắc-giới.

* *Bài kệ thứ nhì: Tathāgatena* có ý nghĩa là *Đức-Pháp-bảo* đó là *pháp-học Phật-giáo* và *9 pháp siêu-tam-giới cao thượng* hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi Long-cung, cõi trời dục-giới và cõi trời sắc-giới.

* *Bài kệ thứ ba: Tathāgatena* có ý nghĩa là *Đức-Tăng-bảo* đó là *chư Thánh-Tăng* và *phàm-Tăng cao thượng* hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi Long-cung, cõi trời dục-giới và cõi trời sắc-giới.

Như vậy, người tại gia nào có duyên lành, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt đến *xin thọ*

phép quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo, thì người ấy sẽ trở thành cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) là 1 trong 4 hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, được gần gũi thân cận nơi Tam-bảo: nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo.

Người cận-sự-nam, hoặc cận-sự-nữ ấy được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa trong mọi thiện-pháp từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp cao thượng* tùy theo khả năng của mình, sự an-lạc cao thượng cả trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai, cho đến kiếp chót chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, hết tuổi thọ sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Trong đời này, những **người nghèo khó** không dễ gì có những đồ trang sức như vàng, ngọc, kim cương, hạt xoàn, ... để trang điểm làm tôn vẻ đẹp hình thức bên ngoài của họ, nhưng thật ra, những đồ trang sức ấy dù quý giá thế nào cũng không thể sánh với Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo được.

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật có được Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo trang điểm bên trong đại-thiện-tâm của họ, ắt hẳn các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật chắc chắn không phải là những người nghèo trong đời này!

Thật vậy, các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật đã hiện hữu trong kiếp hiện-tại này, tin chắc chắn rằng: Trong những tiền-kiếp của họ đã từng tạo các pháp-

hạnh ba-la-mật được tích-luỹ ở trong tâm từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ, nên kiếp hiện-tại này họ mới có được duyên lành, nhân tốt, có cơ-hội tốt đến thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, hoặc bát-giới uposathasīla, cửu-giới uposathasīla, trở thành người cận-sự-nam, cận-sự-nữ, hoặc xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, thừa hưởng Pháp-bảo cao thượng của Đức-Phật.”

Chỉ có các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật mới có cơ-hội thừa hưởng Pháp-bảo của Đức-Phật mà thôi, họ được sự tiến hoá trong mọi thiện-pháp cao thượng, từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo thiện-tâm liền cho quả là 4 Thánh-quả-tâm không có thời gian khoảng cách chờ đợi (akālika), trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Còn các chúng-sinh khác không phải là thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật vốn họ không có đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, không có duyên lành, không có cơ-hội thừa hưởng Pháp-bảo của Đức-Phật, nên vẫn còn chịu cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loka sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayaṃi nirantaraṃ.*

Lời cầu nguyện

*Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.*

*Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bần sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

*Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.*

*Cầu nguyện chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,
Cầu nguyện chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

*PL. 2560 / DL. 2016
Rừng Núi Viên-Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

PHẦN PHỤ LỤC

CÁCH PHÁT ÂM MẪU TỰ PĀLI

Tiếng Pāli gồm có 41 mẫu tự, chia làm 2 loại:

I- Nguyên âm gồm có 8 mẫu tự: *a, ā, i, ī, u, ū, e, o.*
*** 8 nguyên âm này chia làm hai loại:**

1- 3 nguyên âm đọc giọng ngắn, thời gian 1 lần nháy mắt.

Nguyên âm Pāli	<i>a</i>	<i>i</i>	<i>u</i>
Cách phát âm	á	í	ú

2- 5 nguyên âm đọc giọng dài gấp đôi, thời gian 2 lần nháy mắt:

Nguyên âm Pāli	<i>ā</i>	<i>ī</i>	<i>ū</i>	<i>e</i>	<i>o</i>
Cách phát âm	a-a	i-i	u-u	ê-ê	ô-ô

II- Phụ âm gồm có 33 phụ âm, chia thành nhóm như sau:

1	ka	kha	ga	gha	ṅi	Phát âm ở cổ	
	cá	khá	gá	ghá	ngá		
2	ca	cha	ja	jha	ñā	Phát âm ở đóc họng	
	chá	schá	chá	schá	nhá		
3	ṭa	ṭha	ḍa	ḍha	ṇa	Phát âm cong đầu lưỡi trên hàm ếch	
	tá	thá	đá	thá	ná		
4	ta	tha	da	dha	na	Phát âm đặt đầu lưỡi vào 2 đầu răng	
	tá	thá	đá	thá	ná		
5	pa	pha	ba	bha	ma	Phát âm ở hai đầu môi	
	pá	phá	bá	phá	má		
ya	ra	la	va	sa	ha	ḷa	ṃ
giá	rá	lá	wóa	xá	há	lá	ân

Thực ra, 33 phụ âm này được phiên âm cách phát âm rất khó chuẩn. Nên học tập cách phát âm trực tiếp với thầy dạy.

Cách phát âm

41 mẫu tự Pāli chia làm 6 cách phát âm:

- 1- Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở cổ**, có 8 âm: **a, ā, ka, kha, ga, gha, ñ, ha.**
- 2- Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở đóc họng**, có 8 âm: **i, ī, ca, cha, ja, jha, ña, ya.**
- 3- Những phụ âm **phát âm bằng cách cong đầu lưỡi ở hàm ếch**, khi phát âm đánh đầu lưỡi ra ngoài, có 7 phụ âm: **ṭa, ṭha, ḍa, ḍha, ṇa, ra, la.**
- 4- Những phụ âm **phát âm bằng cách đặt đầu lưỡi ở hai đầu răng**, khi phát âm đồng thời hở 2 đầu răng, có 7 phụ âm là: **ta, tha, da, dha, na, la, sa.**
- 5- Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở 2 đầu môi** (miệng ngậm lại), khi phát âm đồng thời hở đầu môi, có 7 âm: **u, ū, pa, pha, ba, bha, ma.**
- 6- Phụ âm (ṃ) m có dấu chấm ở bên dưới **phát âm nơi lỗ mũi**, khi phát âm 2 đầu môi ngậm lại. Phụ âm này thường theo sau 3 nguyên âm là: **aṃ, iṃ, uṃ.**

Những nguyên âm, phụ âm phát sinh 2 nơi:

- Nguyên âm “ê” **phát âm nơi cổ và đóc họng.**
- Nguyên âm “ô” **phát âm nơi cổ và môi.**
- Phụ âm “va” **phát âm nơi răng và môi.**

Cách đọc tiếng Pāli

Tiếng Pāli có một thứ tiếng, mà mỗi chữ có nhiều mẫu tự. Cách phát âm ghép đọc theo mỗi mẫu tự: có danh từ nguyên âm đứng đầu mỗi chữ; có danh từ phụ âm đứng đầu mỗi chữ.

- Khi nguyên âm đứng đầu riêng biệt, không ghép với phụ âm sau.

Ví dụ: *a-kata* (á-ká-tá): không làm.

ā-kāsa (a-ka-xa): hư không...

- Khi nguyên âm đứng đầu ghép với phụ âm đứng sau.

Ví dụ: *akka* (ăc-cá): mặt trời.

icchā (íc-cha): mong muốn...

- Khi phụ âm đơn đứng đầu ghép với nguyên âm sau.

Ví dụ: *ka kā ki kī ku kū ke ko*

(cá) (ca) (cí) (ci) (cú) (cu) (cê) (cô)

Ví dụ: *kata* (cá-tá): chiếc chiếu.

gata (gá-tá): đã đi...

- Khi phụ âm ghép với nguyên âm trước.

Ví dụ: *gacchati* (gắc-chá-tí): đi.

cakkhu (chắc-khú): mắt...

Cách phát âm một danh từ Pāli có hai cách:

Phụ âm đơn ghép với nguyên âm:

Ví dụ: *Karoti* (cá-rô-tí): làm, hành động.

Kāyasucarita (ca-giá-xú-chá-rí-tá): thân hành thiện.

Hai phụ âm ghép vào nhau, thì nguyên âm của phụ âm trước bị xóa, còn lại phụ âm ấy ghép vào nguyên âm của phụ âm trước.

Ví dụ: *ka + ka = kka* trong danh từ *cakka* (chắc-cá) bánh xe...

Nếu trường hợp còn lại phụ âm ấy mà không có nguyên âm trước, thì phụ âm ấy ghép chung vào phụ âm sau.

Ví dụ: *da + ra = dra* trong danh từ *Indrya* (in-drí-giá) chủ, căn...

Hai phụ âm ghép vào nhau phải đúng theo quy tắc mới thành danh từ *Pāli* và có ý nghĩa.

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
ka+ka=kka	<i>Cakka</i>	Chắc-cá	Bánh xe
ka+kha=kkha	<i>Dukkha</i>	Đúc-khá	Khổ
ka+ya=kya	<i>Sakya</i>	Xác-kiá	Dòng họ Sakya
ka+ri=kri	<i>Kriyā</i>	Kri-giá	Hành động
ka+la=kla	<i>Kilesa</i>	Kiê-xá	Phiền não
ka+va=kva	<i>Kvattho?</i>	Quát-thô	Có lợi ích gì?
kha+ya=khya	<i>Ākhyāta</i>	A-khya-tá	Động từ
kha+va=khva	<i>Ahamkhevajja</i>	Ahăng kh-wất chá	Ngày hôm nay, tôi
ga+ga=gga	<i>Magga</i>	Mắc-gá	Đạo, đường
ga+gha=gggha	<i>Aggha</i>	Ăc-ghá	Giá cả
ga+ya=gya	<i>Ārogya</i>	A-rô-ggiá	Sức khỏe
ga+ra=gra	<i>Graha</i>	Grá-há	Chê trách
ñ+ka=ñka	<i>Pañka</i>	Panh-cá	Bùn lầy, đơ bản
ñ+kha=ñkha	<i>Sanikhata</i>	Xăn-khá-tá	Được cấu tạo

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
ñ+ga=nga	<i>Saṅgaha</i>	Xăn-gá-há	Gom góp
ñ+gha=ngha	<i>Saṅgha</i>	Xăn-ghá	Chư Tăng
ca+ca=cca	<i>Sacca</i>	Xất-chá	Sự thật, chân lý
ca+cha=ccha	<i>Gacchati</i>	Gất-chá-tí	Đi
ja+ja=jja	<i>Ajja</i>	Ắt-chá	Hôm nay
ja+jha=jjha	<i>Upajjhāya</i>	Ú-pắt-cha-giá	Thầy tế độ
ñā+ñā=ñña	<i>Pañña</i>	Panh-nha	Trí tuệ
ñā+ca=ñca	<i>Pañca</i>	Panh-chá	Số 5
ñā+cha=ñcha	<i>Uñchati</i>	Un-chá-ti	Đi kiểm ăn
ñā+ja=ñja	<i>Añjalī</i>	Ăn-cha-li	Chắp tay cung kính
ñā+jha=ñjha	<i>Vañjhā</i>	Văn-cha	Đàn bà vô sinh
ñā+ha=ñha	<i>Pañhā</i>	Panh-ha	Câu hỏi
ṭa+ṭa=ṭṭa	<i>Vaṭṭa</i>	Voát-tá	Vòng, luân hồi
ṭa+tṭha=tṭha	<i>Vuṭṭha</i>	Wút-thá	Mưa ướt
ḍa+ḍa=ḍḍa	<i>Āḍḍa</i>	Ắt-ḍá	Sự phán xét
ḍa+dḍha=dḍha	<i>Vuḍḍha</i>	Wút-thá	Già, trường lão

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
ṇa+ṭa=ṇṭa	<i>Kaṇṭaka</i>	Căn-tá-cá	Cái gai nhọn
ṇa+ṭha=ṇṭha	<i>Gaṇṭhi</i>	Găn-thí	Cái gút
ṇa+ṭḥa=ṇṭḥa	<i>Paṇṭha</i>	Panh-ḍi-tá	Bậc thiện trí
ṇa+ṭḥa=ṇṭḥa	<i>Kaṇṭha</i>	Căn-thá	Cổ
ṇa+ṇa=ṇṇa	<i>Vaṇṇa</i>	Voanh-ná	Sắc đẹp, màu sắc
ṇa+ḥa=ṇḥa	<i>Gaṇḥati</i>	Găn-há-tí	Mang
ta+ṭa=tṭa	<i>Attā</i>	Át-ta	Ta, ngã
ta+ṭha=tṭha	<i>Atṭha</i>	Át-tha	Sự lợi ích
ta+va=tva	<i>Katvā</i>	Cắt-toa	Đã làm rồi
ta+ya=tya	<i>Cetyāni</i>	Chê-giá-ní	Các ngôi Bảo tháp
ta+ra=tra	<i>Atra</i>	Át-trá	Tại đây
da+da=dda	<i>Upaddava</i>	Ú-pḍt-ḍá-voas	Tai nạn
da+dha=ddha	<i>Buddha</i>	Bút-thá	Đức Phật
da+ya=dya	<i>Adya</i>	Á-ḍgiá	Hôm nay
da+ra=dra	<i>Indriya</i>	In-dri-giá	Chủ, căn
da+va=dva	<i>Dvāra</i>	Dvoa-rá	Cửa, môn

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
dha+ya=dhaya	<i>Madhya</i>	Ma-dhgiá	Ở giữa
dha+va=dhva	<i>Madhvāsapa</i>	Ma-dhvoa-xá-pá	
na+ta=nta	<i>Anta</i>	Ăn-tá	Cuối cùng
na+tva=ntva	<i>Gantvā</i>	Găn-tvoa	Đã đi rồi
na+tha=nttha	<i>Santhara</i>	Xăn-thá-rá	Tắm vải trải giường
na+da=nda	<i>Canda</i>	Chăn-đá	Mặt trắng
na+dra=ndra	<i>Indriya</i>	In-đri-giá	Chũ, căn
na+dha=ndha	<i>Andha</i>	Ăn-thá	Mù quáng
na+na=nna	<i>Anna</i>	Ăn-na	Vật thực, cơm
na+ya=nya	<i>Nyāsa</i>	Ngià-xá	Cắm đồ, nợ
na+ha=nhā	<i>Nhāru</i>	Nha-rũ	Gân
pa+pa=ppa	<i>Appa</i>	Áp-pá	Ít
pa+pha=ppha	<i>Puppha</i>	Pụp-phá	Bông hoa
pa+ya=pya	<i>Lipya</i>	Li-pgiá	Viết chữ
pa+la=pla	<i>Pariplava</i>	Pá-rí-plá-voa	Hiện rõ ra
ba+ba=bba	<i>Sabba</i>	Xấp-bá	Tất cả

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
ba+bha=bbha	<i>Abbha</i>	Ăp-bá	Hư không
ba+ya=bya	<i>Byāpada</i>	Bgia-pá-đá	Lòng sân hận
ba+ra=bra	<i>Brahanta</i>	Bra-han-tá	Rộng lớn
ma+pa=mpa	<i>Campā</i>	Cham-pa	Xứ Cam pà
ma+pha=mpa	<i>Samphassa</i>	Xăm-phật-xá	Tiếp xúc
ma+ba=mba	<i>Ambaphala</i>	Ăm-bá-phá-lá	Trái xoài
ma+bha=mbha	<i>Gambhīri</i>	Găm-phi-rá	Sâu sắc
ma+ma=mma	<i>Dhamma</i>	Thăm-má	Pháp
ma+ya=mya	<i>Myāyaṇi</i>	Mgià-giăng	Cái này của tôi
ma+ha=mha	<i>Amhākaṇi</i>	Ăm-ha-kăng	Của chúng ta
ya+ya=yya	<i>Seyya</i>	Xê-giá	Cao thượng
ya+va=yva	<i>Yvāhaṇi</i>	Giavoa-hăng	Tôi nào
ya+ha=yha	<i>Tuyha</i>	Tuy-há	Anh, Ngài
la+la=lla	<i>Salla</i>	Xan-lá	Mũi tên
la+ya=lya	<i>Kalyāṇa</i>	Can-giá-ná	Tốt, đẹp
va+ya=vya	<i>Vyāpāda</i>	Vgia-pá-đá	Sân hận

Bảng ghép hai phụ âm Pali

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
va+ha=vha	<i>Avhā</i>	Á-vha	Tên
sa+ta=sta	<i>Uttasta</i>	Út-tátch-ta	Sợ hãi
sa+tra=stra	<i>Bhastrā</i>	Phátch-tra	Bao bằng da
sa+na=sna	<i>Sneha</i>	Xnê-há	Keo sơn
sa+ya=sya	<i>Nisya</i>	Nít-xya	Bộ sách dịch nghĩa
sa+sa=ssa	<i>Assa</i>	Át-xá	Con ngựa
sa+ma=sma	<i>Tasmā</i>	Tátch-ma	Tại sao?
sa+va=sva	<i>Svāhaṃ</i>	Xvoa-hăng	Tôi này
ha+ma=hma	<i>Brahmaṇa</i>	Brah-má-ná	Balamôn
ha+va=hva	<i>Bahvābādha</i>	Bá-hvoa-ba-tha	Nhiều bệnh
ja+ha=lha	<i>Āsāḥamāsa</i>	A-xan-ha-ma-xa	Tháng 6 âm lịch

Và vân vân... còn nhiều từ nữa.

Thật ra, tiếng Pāli phiên âm ra tiếng Việt vô cùng khó. Bởi vì tiếng Pāli có 6 nơi phát âm, có 6 nhân phát âm, phát âm giọng yếu, giọng mạnh, giọng ngắn, giọng dài... mà tiếng Việt thì lại không có, do đó khó có thể phiên âm cho chuẩn được. Muốn đọc, phát âm cho chuẩn cần phải học tập cách phát âm trực tiếp với thầy dạy tiếng Pāli.

Sau đây là một vài ví dụ cách tập đọc:

Đảnh lễ Đức Thế Tôn

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Cách đọc:

Namo: Ná-mô.

Tassa: Tắt-xá.

Bhagavato: Phá-gá-vá-tô.

Arahato: Á-rá-há-tô.

Sammāsambuddhassa: Xăm-ma-xăm-bút thấ-t-xa.

Phép quy y Tam Bảo

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Đú-tí-giăm-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Đú-tí-giăm-pí Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Đú-tí-giăm-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tá-tí-giã-m-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tá-tí-giã-m-pí Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Tatiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tá-tí-giã-m-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mí.

Thọ trì ngũ giới:

Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Pa-na-tí-pa-ta vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí.

Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Á-đin-na-đa-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí.

Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ

Ca-mê-xú mít-cha-cha-ra vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng
samādiyāmi.

xá-ma-đí-gia-mí.

Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Mú-xa-voa-đa vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí.

Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā veramaṇi-

Xú-ra mê-rá-giá mắ-chấp pá-ma-đát-tha-na vuê-rá-ma-ní-
sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Vinayapiṭakapāḷi* và *Aṭṭhakathāpāḷi*.
- *Suttantapiṭakapāḷi* và *Aṭṭhakathāpāḷi*.
- *Abhidhammapiṭakapāḷi* và *Aṭṭhakathāpāḷi*.
- *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Anuruddha*.
- Bộ *Visuddhimagga* và bộ *Visuddhimaggamahāṭikā*
- Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Vicittasārābhivaṃsa* (*Visiṭṭhatipiṭakadhara*, *Mahātipiṭakakoviḍa*, *Dhammabhaṇḍāgārika*).
- Toàn bộ sách *Ledi* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Ledi Sayadaw*.
- Toàn bộ sách giáo khoa “*Saddhammajotika*” của Ngài Đại-Trưởng-lão *Saddhammajotika*.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái Bản)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ-THÍ (Tái Bản)
- Hạnh Phúc An Lành: HIỂU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái Bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TUỘNG TỬ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THẮNG TỬ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái Bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO (Tái Bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái Bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA- MẬT Tập 1
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT Tập 2
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT Tập 3
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ
- VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG
- NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO

QUYỂN II

QUY-Y TAM-BẢO

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04-3782 2845 – FAX: 04-3782 2841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập

LÊ HỒNG SƠN - NGUYỄN THỊ HUỆ

Sửa bản in

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính

DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỎ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 - 08 3503 2387 / DĐ: +84 1228608925

E-mail: tkhophap@yahoo.com

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,

In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Số ĐKXB: 2684 - 2016/CXBIPH/02 - 155/TG

Mã ISBN: 978-604-61-3953-9

QĐXB: 586/QĐ-NXBTG Ngày 12 tháng 9 năm 2016

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2017.

* Người nào **xây cất ngôi chùa** dâng cúng đường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng từ tứ phương, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước-thiện bố-thí cúng đường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

* Người nào có **đức-tin trong sạch** nơi Đức-Phật-báo, nơi Đức-Pháp-báo, nơi Đức-Tăng-báo, thành kính **thọ phép quy-y Tam-báo**, thì người ấy có phước-thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người xây dựng ngôi chùa dâng cúng đường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng từ tứ phương.

(Velāmasutta)

Trong Phật-giáo có đầy đủ mọi thiện-pháp từ 8 dục-giới thiện-pháp, 5 sắc-giới thiện-pháp, 4 vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến 4 siêu-tam-giới thiện-pháp. Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-Báo, kính xin **thọ phép quy y Tam-Báo**, trở thành vị thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, nếu người ấy có đầy đủ các pháp hạnh Ba-la-mật thì ngay kiếp hiện-tại được trở thành bậc Thánh A-ra-hán được thừa hưởng pháp-báo của Đức-Phật (Dhammadāyāda). Nếu người ấy chưa đủ các pháp hạnh ba-la-mật thì cũng làm duyên hỗ trợ cho kiếp vị-lai chắc chắn sẽ chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.